

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
TỈNH KIÊN GIANG
NĂM 2021**

Tháng 01/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
TỈNH KIÊN GIANG
NĂM 2021

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC&CNCH-CÔNG AN TỈNH
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]

Thượng tá Phạm Mạnh Hùng

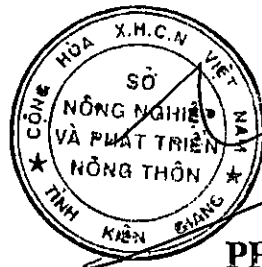
PHẠM CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM



[Signature]

Nguyễn Lân Hùng

BAN CHỈ ĐẠO PCCC VÀ CNCH TỈNH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tuấn

Tháng 01/2021

MỤC LỤC

	Trang
TÊN PHƯƠNG ÁN.....	1
PHẦN I. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	2
1. Cơ sở pháp lý	2
2. Đặc điểm rừng tỉnh Kiên Giang	2
2.1. Huyện Phú Quốc (Vườn Quốc gia Phú Quốc).....	3
2.2. Huyện U Minh Thượng.....	5
2.2.1. Vườn Quốc gia U Minh Thượng.....	5
2.2.2. Rừng sản xuất Hậu cần Công an tỉnh.....	6
2.3. Ban quản lý rừng Kiên Giang.....	7
2.3.1. Huyện Hòn Đất.....	7
2.3.2. Huyện An Minh.....	7
2.3.3. Huyện Kiên Lương.....	8
2.3.4. Thành phố Hà Tiên.....	8
2.3.5. Huyện Giang Thành	9
2.3.6. Huyện Kiên Hải.....	9
2.4. Ban quản lý dự án Lâm trường 422-Sư đoàn 4.....	10
2.5. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang (huyện Hòn Đất).....	10
2.6. Nông lâm trường Hòn Đất - Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Kiên Giang.....	11
3. Những nguy cơ gây cháy rừng	11
4. Thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:	11
4.1. Tình hình cháy rừng trong 05 năm qua (2016-2020).....	11
4.2. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, công cụ PCCCR hiện có	12
4.3. Các giải pháp PCCCR đang áp dụng.....	12
4.5. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng.....	12
PHẦN II. PHÒNG CHÁY RỪNG.....	14
1. Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng.....	14
2. Các biện pháp phòng cháy rừng	14
2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn.....	14
2.2. Phân vùng trọng điểm cháy rừng.....	14
2.3. Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng	15
2.4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng về công tác PCCCR:	15
2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng:.....	16
2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy.....	16
2.7. Xây dựng các biện pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy.....	16
2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng.....	16
3. Trang thiết bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng.....	17

4. Kinh phí	17
PHẦN III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG.....	18
1. Tình huống cháy rừng (Chủ rừng tự chữa cháy).....	18
1.1. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tiểu khu 45 - Vườn quốc gia U Minh Thượng	18
1.2. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tại tiểu khu 55Vườn quốc gia Phú Quốc, thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc.	19
1.3. Giả định tình huống cháy rừng tại khoảnh 5, Lô 1, tiểu khu 23 thuộc xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất do Ban quản lý rừng Kiên Giang quản lý.....	21
1.4. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tiểu khu 34, xã Đông Hưng B, huyện An Minh do Ban quản lý rừng Kiên Giang quản lý.....	22
2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất.....	24
2.1. Tình huống cháy rừng vượt tầm kiểm soát của lực lượng xã, chủ rừng	24
2.2 Tình huống cháy rừng vượt tầm kiểm soát của lực lượng huyện	24
2.2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp tại tiểu khu 45-Vườn quốc gia U Minh Thượng	25
2.2.2. Giả định vụ cháy rừng xảy ra tại tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc	26
2.3. Báo cáo tình hình chữa cháy rừng.....	29
2.4. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra	29
PHẦN IV. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

PHƯỜNG AN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2021

Đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ : Số 985, Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Số điện thoại: 02973.910 019; 02973. 864145

PHẦN I CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

Căn cứ Lâm Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng và cháy chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng và cháy chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Tiêu chuẩn ngành số 04 TCN 88 – 2006 quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng Tràm (Ban hành kèm theo quyết định số 4110/QĐ-BNN - KHCVN ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Căn cứ Kế hoạch số 09/KHLN KL-CA-QĐ ngày 01/01/2007 về phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4-QK9 trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 2065/QC-QS-NN&PTNT ngày 22/09/2011 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh với sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp hoạt động giữa lực lượng Dân quân tự vệ với lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng.

2. Đặc điểm rừng tỉnh Kiên Giang

Kiên Giang, có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp 82.652,10 ha, đất có rừng 60.916,18 ha (rừng tự nhiên 46.237,30 ha; rừng trồng 14.678,88 ha).

- **Phân theo chức năng** : Rừng đặc dụng 39.786,27 ha, rừng phòng hộ 31.358,02 ha, rừng sản xuất 11.507,81ha.

- **Phân theo chủ quản lý, sử dụng**:

+ Vườn quốc gia Phú Quốc 36.262 ha.

+ Vườn quốc gia U Minh Thượng 8.529,45 ha.

+ Ban quản lý rừng Kiên Giang 11.142,19 ha.

+ Ban quản lý dự án Lâm trường 422, Sư đoàn 4, QK9 : 3.585,91 ha.

+ Các lực lượng vũ trang, Lâm trường, Công ty, doanh nghiệp nhận khoán, thuê môi trường rừng 9.878,12 ha.

Diện tích rừng phải xây dựng phương án PCCCR là rừng lá rộng thường xanh và rừng ngập phèn, phân bố trên địa bàn 08 huyện, thành phố bao gồm: Phú Quốc, Kiên Hải, thành phố Hà Tiên, Giang Thành, Kiên Lương, Hòn Đất, An Minh, U Minh Thượng, cụ thể:

2.1. Huyện Phú Quốc (Vườn quốc gia Phú Quốc)

Tổng diện tích rừng là **36.262ha**, được chia làm 02 hợp phần: Hợp phần rừng đặc dụng 29.596 ha. Hợp phần rừng phòng hộ 6.666 ha.

Vườn quốc gia Phú Quốc có **31 tiểu khu**; trong đó: Rừng đặc dụng 23 tiểu khu (từ tiểu khu 23 đến 74); rừng phòng hộ 08 tiểu khu (từ tiểu khu 75 đến 82).

Có 3 hệ sinh thái rừng đặc trưng: (1) Rừng ngập mặn; (2) Rừng Tràm úng phèn; (3) Rừng thường xanh rụng lá cây họ Dầu.

Bao gồm 9 sinh cảnh rừng: (1) Sinh cảnh rừng thứ sinh ven biển; (2) Sinh cảnh rừng Tràm; (3) Sinh cảnh rừng Truong nhum; (4) Sinh cảnh rừng thưa cây họ Dầu; (5) Sinh cảnh rừng khô hạn núi đá; (6) Sinh cảnh rừng thường xanh cây họ Dầu; (7) Sinh cảnh rừng cây bụi Sim mua, trắng tranh; (8) Sinh cảnh rừng ngập mặn; (9) Sinh cảnh Tràm thưa, Tràm bụi trên đất cát. Đặc biệt sinh cảnh rừng Tràm, Truong Nhum, Trắng tranh và rừng khô hạn trên núi đá.

- *Trạng thái rừng, nguồn nước và các tuyến đường giao thông tại các khu vực trọng điểm thường xảy ra cháy:*

(1) Xã Bãi Thơm gồm: Khu vực rừng Tràm áp Bãi Thơm, Rạch Tràm, khu vực núi Hàm Rồng, khu vực từ Hòn Một đến Xà Lục, khu vực Đá Bao tiểu khu 52,53,55. Hiện trạng rừng Tràm thưa xen lẫn đồng cỏ, cây bụi. Nguồn nước: 31 giếng khơi PCCCR, 28 bồn chứa nước loại 2.000 lít và 5.000 lít. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường từ Vũng Trâu Nầm tới núi Hòn Chảo, dài 1.350m, rộng 3m; tuyến đường từ Đồng Tràm Rạch Tràm tới suối lớn, dài 1.240m, rộng 3m; tuyến đường mòn liên xóm Xóm Mới vào Bung Ba Đình, dài 650m, rộng 3m; tuyến đường Bãi Thơm từ đường Dương Đông bắc đảo đến Bung Sáu Điện, dài 3.700m, rộng 4m; tuyến đường từ đường lộ Bãi Thơm đến Bào Cá Rô Trong, dài 2.700m, rộng 4m; tuyến đường Bãi Thơm đi Rạch Tràm đến Bào Cá Rô ngoài, dài 460m, rộng 4m.

(2) Xã Gành Dầu gồm: Khu vực Đồng lớn Gành Dầu, khu vực đồng Tranh cầu số 8. Hiện trạng rừng thứ sinh ven biển và rừng Truong Nhum tiểu khu 60. Nguồn nước: 09 giếng khơi PCCCR, 04 hồ nước lớn. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường liên xóm Rạch Vẹm vào Bung Ba Đình tiểu khu 58, dài 360m, rộng 3m.

(3) Xã Cửa Dương gồm: Khu vực Ông Thờ, khu vực Cây Thông Trong, khu vực Đồi C5, khu vực Đồi CA. Hiện trạng rừng khô hạn trên núi đá tiểu khu 66, 69. Nguồn nước: vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước tự nhiên từ Suối cái và giếng khoan công nghiệp. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường Suối Rùa vào Đồng Ông Thờ, dài 4.000m, rộng 3,5-4m; tuyến đường từ đồi 1 đến đồi 3 ấp Cây Thông Trong, dài 1.400m, rộng 3m.

(4) Xã Hàm Ninh: khu vực đồng Bãi Bồn. Hiện trạng rừng Tràm thưa xen lẫn đồng cỏ, cây bụi. Nguồn nước: 21 giếng khơi PCCCR, 02 bồn chứa nước. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường giao thông từ lộ 47 đến Cảng Bãi Vòng có 04 đường cơ động kết nối với khu vực Đồng Tràm ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, tiểu khu 68, 72 có chiều dài từ 270m-700m, rộng 3m.

(5) Xã Cửa Cạn gồm: Khu vực Đồng Bà, khu vực Đồng ấp 2; và các khu vực vùng đệm tiếp giáp với Vườn quốc gia. Hiện trạng rừng Tràm thưa và rừng Truong Nhum, tiểu khu 64, 65. Nguồn nước: 11 giếng khơi PCCCR, 05 bồn chứa nước. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR dài 1.200m, rộng 3m.

(6) Thị trấn An Thới: Khu vực núi Bãi Khem; khu vực núi Bãi Sao; khu vực núi Rada. Hiện trạng rừng khô hạn trên núi đá, rừng Sim, Mua, Trảng Tranh tiểu khu 81. Nguồn nước: 02 bồn chứa nước tại khu vực núi Bãi Khem, vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước tự nhiên. Tiếp cận bằng đường mòn cơ động bằng xe honda và đi bộ.

(7) Xã Dương Tơ: Khu vực núi Vô Hương; khu vực núi Bảy Ròng (Suối Lớn); khu vực Suối Mây. Hiện trạng Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ tiểu khu 74. Nguồn nước: vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước giếng khoan, nước tự nhiên (suối, ao hồ, nước biển). Tiếp cận bằng đường mòn cơ động bằng xe honda và đi bộ.

- Về địa hình, Vườn quốc gia Phú Quốc có địa hình đồi núi, độ dốc lớn từ 15-30° có nơi 45°, ở khu vực đồi núi cao các tuyến đường tiếp cận khó khăn, nhiều khu vực không có đường xe vào, chỉ cơ động bằng đường mòn, lối mở đi bộ, do đó khi có cháy xảy ra rất khó triển khai lực lượng tiếp cận nhanh để xử lý đám cháy.

- Về giao thông, có nhiều tuyến đường giao thông chính nối liền các xã xuyên qua Vườn quốc gia và một số tuyến đường mòn, đường dân sinh liên xóm, ấp.

- Về nguồn nước phục vụ PCCCR, chủ yếu lấy nước từ 83 giếng khơi PCCCR; 31 bồn chứa nước 2000 lít, 2 téc nước loại 4000 lít, 10 bồn nước 5000 lít, 04 bể xi măng thể tích 12m³/bể đặt cố định và cơ động tại các điểm xung yếu

xảy ra cháy rừng; lợi dụng nguồn nước từ sông, suối, rạch tự nhiên và khu vực gần biển lấy nước biển để phục vụ công tác PCCC.

2.2. Huyện U Minh Thượng

2.2.1. Vườn quốc gia U Minh Thượng

Tổng diện tích tự nhiên Vườn Quốc gia U Minh Thượng là 8.559,04 ha, nằm trên địa bàn hai xã: An Minh Bắc và Minh Thuận huyện U Minh Thượng.

Diện tích vùng đệm được Vườn Quốc gia sử dụng tạo đai rừng phòng hộ bao quanh Vườn Quốc gia là 491,64 ha.

Phân khu hành chính - dịch vụ 59,40ha;

Vùng lõi Vườn Quốc gia U Minh Thượng có diện tích 8.038 ha, cụ thể như sau:

Stt	Hiện trạng VQG U Minh Thượng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
I	Rừng tràm	5.007,59	62,3
1	Rừng tràm trên đất than bùn không bị cháy năm 2002	878,5	
2	Rừng tràm tái sinh trên đất than bùn bị cháy năm 2002	1.836,7	
3	Rừng tràm trên đất sét	1.069,06	
4	Rừng tràm trồng ----	1.223,33	
II	Đồng cỏ ngập nước theo mùa	1.699,4	21,1
5	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi năng (<i>Eleocharis dulcis</i>)	153,23	
6	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi U du (<i>Cyperus digitatus</i>) Cỏ ống (<i>Panicum repens</i> L.), Lác (<i>Cyperus ramosii</i>)	550,22	
7	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi sậy (<i>Phragmites vallatoria</i> (L.) Veldk)	592,14	
8	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi Dón (<i>Blechnum indicum</i> Burm. f.), Choại (<i>Stenochlaena palustris</i> Burm.)	403,81	
III	Đầm lầy thực vật thủy sinh	1.184,1	14,7

Stt	Hiện trạng VQG U Minh Thượng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
9	Loài Súng ma (<i>Nymphaea nouchali</i> Burm. f.) chiếm ưu thế	269,38	
10	Loài Bèo (<i>Pistia stratiotes</i> / <i>Salvinia cucullata</i>) chiếm ưu thế	797,24	
11	Loài Bồn bồn (<i>Typha domingensis</i> Persoon.) chiếm ưu thế	95,13	
12	Mặt nước trống	22,35	
IV	Các rạch, kênh và đê bao trong	146,91	1,9
13	Các rạch tự nhiên	39,24	
14	Kênh đào	56,97	
15	Đê bao trong	50,7	
Tổng		8.038	100

* Giao thông đường bộ:

Hiện nay trong vùng lõi có giao thông đường bộ phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là đoạn từ cầu KT2 đến Trạm K14, đoạn từ trạm K6 đến K19, đê bao trong đoạn từ KT2 đến K17 và KT2 đến K11. Phương tiện đường bộ đi bằng ô tô có trọng tải trung bình 2,5 tấn.

Giao thông đi lại phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là đường thủy và phương tiện đi bằng võ máy. Ở những khu vực hàng năm có nguy cơ cháy cao khoảng cách xa có đào hồ dự trữ nước để tiện lợi cho công tác PCCCR, ngoài những hồ dự trữ nước ra nguồn nước phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là nước ở các tuyến kênh trong vùng lõi. Từ điểm có nguy cơ cháy đến nguồn nước chữa cháy điểm xa nhất là 1,5km.

2.2.2. Rừng sản xuất Hậu cần Công an tỉnh

Thuộc Tiểu khu 35, diện tích 1.131,79 ha rừng trồng từ 2013-2018 là 931,89 ha, kênh, bờ, tràm tái sinh theo cụm xen lẫn sậy, dây leo 199,9 ha.

- Phía đông giáp Kênh 01 (vùng đệm vườn quốc gia).
- Phía tây giáp Kênh Tàu Lũy (K2 Trại giam Kênh 7).
- Phía Nam giáp Kênh 21 (Vùng đệm vườn quốc gia).
- Phía Bắc giáp Kênh Làng Thứ 7.

Giao thông đường bộ đến đê bao rừng chiều dài 7km, Bên trong có kênh xung quanh dài 13,5 km và kênh chia lô rừng tổng chiều dài 18,8km. Nguồn nước phục vụ chữa cháy từ các kênh phân chia lô rừng nơi xa nhất là 600m.

2.3. Ban quản lý rừng Kiên Giang

2.3.1. Huyện Hòn Đất:

Diện tích rừng tràm 4.297,42 ha, trong đó đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF 1.443,8 ha, giao khoán hộ gia đình 1.123,2ha còn lại 1.730,42 ha đơn vị quản lý. Thuộc địa bàn xã Nam Thái Sơn và xã Bình Sơn, phân làm 03 khu vực sau:

Khu vực 1: Đã giao khoán cho 224 hộ gia đình diện tích 1.123,2 ha, hiện nay rừng trồng từ 1-5 năm tuổi, thực bì cành nhánh cây khô rất dễ cháy và khó giữ nước vào mùa khô.

Khu vực 2: Đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF diện tích 1.443,8 ha, khu vực này được chia thành 19 lô, lô lớn nhất diện tích 114 ha, lô nhỏ nhất diện tích 28,4 ha, rừng trồng từ năm 2015 – 2018, có kênh phân lô rộng 2,5m. Thực bì chủ yếu cành nhánh sau khai thác, lung bào, năng khô.

Khu vực 3: Diện tích 1.730,42 ha đơn vị trực tiếp quản lý, khu vực này được chia thành 14 lô rừng, lô lớn nhất diện tích 161 ha, lô nhỏ nhất diện tích 73,5 ha; rừng trồng các năm 2002- 2004, 2014-2018, kênh chín rộng từ 7-10 mét và có kênh phân lô rộng 2,5m. Thực bì dày, chủ yếu cành nhánh sau khai thác, u du, năng khô, bông bông, nhất các lô rừng trồng từ năm 2014-2018.

2.3.2. Huyện An Minh:

Tổng diện tích rừng tràm phòng hộ trên địa bàn huyện An Minh là 2.826,49 ha nằm trên địa bàn 03 xã: Vân Khánh, Vân Khánh Tây và Đông Hưng B, bao gồm:

+ Tiểu khu 34 (xã Đông Hưng B) đã giao khoán cho 145 hộ và 3 đơn vị với diện tích 1.259,2 ha.

+ Tiểu khu 32 (xã Vân Khánh) giao khoán cho Công ty TNHH Cửu Long Thành Minh, diện tích 151,3 ha.

+ Tiểu khu 33 (xã Vân Khánh Tây) giao khoán cho Công ty Cổ phần Gỗ MDF Kiên Giang, diện tích 1.373,1 ha.

Thực bì chủ yếu là sậy, năng, dớn, dây choại...mọc rải rác những nơi rừng thưa, rừng mới trồng và phát triển rất tốt ở những nơi đất trống có diện tích lớn hoặc khu vực khai thác trắng chưa kịp trồng lại rừng. Đây là lớp vật liệu rất dễ cháy vào mùa khô.

Giao thông chủ yếu trong khu vực 3 tiểu khu là hệ thống kinh mương, cụ thể như sau: Tiểu khu 33 khoản 40 km kênh, tiểu khu 32 khoản 8 km kênh và tiểu khu 34 khoản 30 km kênh, hệ thống kênh gồm kênh bao rùng các tuyến kênh phân chia lô rùng.

Hệ thống giao thông đường bộ chủ yếu là giao thông nông thôn, mặt đường 2,5m, hệ thống giao thông này chỉ đi đến bìa rùng, riêng tiểu khu 34 được 3,5 km đi lại được trong rùng.

2.3.3. Huyện Kiên Lương:

Tổng diện tích rùng và đất lâm nghiệp là 2.771,79 ha, gồm: Hệ sinh thái rùng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, có rùng phòng hộ đầu nguồn 1.003,68 ha; rùng ngập mặn ven biển là 732,4 ha, rùng đặc dụng 964,68 ha và phòng hộ môi trường 71,03 ha. Rùng phòng hộ đầu nguồn, đặc dụng và môi trường của huyện nằm trên địa bàn 5 xã: Dương Hòa, Bình An, Bình Trị, Sơn Hải và Hòn Nghê. Trọng điểm phòng cháy chữa cháy rùng của huyện gồm các khu vực sau:

+ Khu vực 1 xã Hòn Nghê: Đã giao khoán 43 hộ với diện tích 165,87ha, người dân nhận khoán trồng những cây bản địa, nông nghiệp để tăng gia sản xuất, lượng thảm thực bì ít do người dân thường xuyên lên vườn vệ sinh thảm thực vật, nguy cơ cháy là không cao.

+ Khu vực 2 xã Sơn Hải: Đã giao khoán cho 127 hộ với diện tích 458,79ha, ngoài hòn 3 hòn Nhum, hòn Ngang và hòn Heo thì các hòn còn lại là cây tái sinh trên núi đất, đối với các hòn có người dân sống đất rùng không có thảm thực vật nhiều, khả năng cháy là thấp.

+ Khu vực 3: Rùng đặc dụng Hòn Chông : Diện tích 963,7ha nằm trên địa bàn 02 xã: Bình An và Bình Trị, có lộ nhựa chạy bao quanh khu rùng đi lại khá thuận lợi, tuy nhiên bên trong rùng chỉ có đường mòn người dân đi lại. Tuần tra đôi khi gặp nhiều khó khăn. hàng năm vào mùa khô vẫn thường xảy ra các vụ cháy rùng nhỏ lẻ ở vườn của các hộ nằm ở khu vực vùng đệm, đối với những khu vực gần hộ dân trồng tiêu, cây ngăn ngày sẽ có nguồn nước tưới tiêu để giữ ẩm khả năng cháy là thấp. Tuy nhiên, đối với khu vực dân không canh tác, cây rùng tự nhiên nhiều, thảm thực vật nhiều khả năng cháy là cao, khu vực dễ cháy thường xảy ra ở Ba Trại, Bãi Giếng, Bình Đông.

2.3.4. Thành phố Hà Tiên:

Tổng diện tích đất rùng là 1.577,2 ha, gồm: Hệ sinh thái rùng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới vùng đồi núi và hải đảo là 1.466,88 ha; hệ sinh thái rùng ngập mặn ven biển là 110,32 ha. Khu vực có khả năng cháy cao gồm: Rùng đồi núi và hải đảo của huyện nằm trên địa bàn 3 xã, phường: Tiên Hải, Mỹ Đức, Pháo Đài.

Địa hình manh mún, khó khăn trong việc tập trung lực lượng và phương tiện chữa cháy, khó khăn trong việc đầu tư công trình phòng cháy chữa cháy tại địa phương. Nguồn nước chữa cháy lấy từ giếng nước của người dân sống trong khu vực.

Giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp (chủ yếu là người dân tộc Kơ me), nghề nghiệp chủ yếu là làm biển, làm vườn, rất khó cho công tác huy động chữa cháy nếu xảy ra. Người dân có thói quen đi rừng làm vườn giáp với đất địa phương quản lý (sổ đỏ) xen kẽ theo từng địa hình. Việc khách du lịch đến Hà Tiên tham quan còn đi nhỏ lẻ và vào các quán ven rừng do người dân tự lập để phục vụ nhu cầu khách ngày càng nhiều, đây là nguy cơ có tìm ẩn trong PCCR vào mùa khô.

Địa hình đồi núi dốc, thực bì mùa khô (cây sậy) nhiều, xung quanh các khu vực trên không có hồ chứa nước, các hộ dân phải chở nước sinh hoạt từ nơi khác đến trong mùa khô. Trọng điểm xảy ra cháy rừng 1.466,88 ha, gồm:

- + Phường Bình San: Gồm núi Bình San, núi Đề Liêm.
- + Phường Pháo Đài: Gồm các núi Giếng Tượng, Xóm giữa, Dùm Trua, Xóm Eo, Tà Lu, Tà Pang, Đền Rọi, Ông Doãn.
- + Phường Tô Châu: Gồm các núi Tiểu Tô Châu, Đại Tô Châu.
- + Phường Mỹ Đức: Gồm các núi Địa Tạng, Thạch Động, Sa Kỳ, Bà Lý.
- + Xã Thuận Yên: Gồm các núi Bào Sen, Lãng Ông, Núi Đông, Núi Nhon, Núi Đồng, Xoa Áo, núi Ông Cọp.
- + Xã Tiên Hải: Gồm Hòn Tre, Hòn Đước, Hòn Giang.

2.3.5. Huyện Giang Thành:

Tổng diện tích rừng tràm là 294,3 ha thuộc xã Vĩnh Phú, rừng trồng 3-4 năm tuổi. Dưới tán rừng có lớp than bùn tiềm tàng hình thành do thời gian phân hủy yếm khí của xác thực vật và vật liệu cháy dày.

Giao thông của khu rừng chủ yếu bằng đường thủy, đây cũng là con đường chính để vận chuyển phương tiện PCCR.

2.3.6. Huyện Kiên Hải:

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của huyện là 1.280 ha. Đặc trưng của khu vực là hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới vùng đồi núi và hải đảo. Địa hình chia cắt, độc lập trên biển, đỉnh cao nhất là 395 m và thực vật chủ yếu là đất trống có cây gỗ rải rác. Giao thông chủ yếu bằng tàu, đò, trọng điểm cụ thể:

- **Xã Lai Sơn:** được phân ra làm 04 khu vực (mỗi khu vực trực thuộc một ấp), gồm ấp Bãi Bắc, ấp Thiên Tuế, ấp Bãi Nhà A, ấp Bãi Nhà B. Trạng thái rừng 1C, có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đồng lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

- **Xã An Sơn:** được phân ra làm 03 khu vực (mỗi khu vực là một ấp), gồm: ấp Củ Tron, ấp An Cư, ấp Bãi Ngự. Trạng thái rừng 1C, có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đồng lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

2.4. Ban quản lý dự án Lâm trường 422-Sư đoàn 4

Tổng diện tích rừng tràm 2.786,7 ha, trong đó: rừng phòng hộ 2.297,4 ha và rừng sản xuất 311,3 ha, gồm:

+ **Huyện Hòn Đất:** diện tích 1.170,2 ha (Sư đoàn 4).

+ **Huyện Giang Thành:** diện tích 1.616,5 ha (Sư đoàn BB330: 629,7ha; Trung đoàn BB30: 723,6 ha; Lâm trường 422: 263,2 ha).

Các loại thực bì chủ yếu là cỏ mồm, cỏ năng, cỏ bàng, cỏ bắc, cỏ ống, đế sậy, bông bong ... Hệ thống giao thông đường bộ đến bìa rừng, giao thông trong rừng bằng hệ thống kênh bao và kênh phân chia các lô rừng.

2.5. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang (huyện Hòn Đất)

Khu vực rừng phòng hộ: gồm tiểu khu 21, 22 và một phần tiểu khu 23 với diện tích 1448,8 ha, nằm trong địa bàn 2 xã Nam Thái Sơn và xã Bình Sơn. Ranh giới khu vực này như sau:

* Phía Bắc, phía Đông và phía Tây giáp đất lâm hộ.

* Phía Nam giáp tiểu khu 23 và 24A BQL rừng Kiên Giang.

Khu vực rừng sản xuất: gồm tiểu khu 16, 19, diện tích 1081,4 ha nằm trong địa bàn xã Bình Sơn. Ranh giới của khu vực này như sau:

* Phía Bắc giáp kênh 10.

* Phía Đông giáp xã Nam Thái Sơn.

* Phía Tây giáp đất lâm hộ.

* Phía Nam giáp kênh 7.

Giao thông đường bộ có tuyến quốc lộ 80 chạy dọc qua huyện Hòn Đất.

Hệ thống giao thông thủy trong khu vực của dự án gồm có: phía Đông có kênh KH9, có chiều rộng 9m kênh này nối liền với kênh Rạch Giá – Hà Tiên. Kênh có nước quanh năm sử dụng cho giao thông đi lại, thoát lũ và xả phèn. Phía Bắc có kênh 7 dài 6,5km, rộng 6m. Phía Nam có kênh ranh Bình Sơn dài 7,5km, rộng 9m. Phía Tây có kênh H7 dài 6,5km, rộng 6m. Các kênh này có độ sâu 2 đến 2,5m.

Ngoài ra, trong vùng dự án còn có kênh Thầy Thép và kênh Su Nam được nạo vét và mở rộng vào năm 2004 có chiều dài 6,5km, rộng 13m, sâu 2,5m, 2 kênh này giao cắt nhau hình chữ thập. Bên cạnh đó các kênh phân khoảnh bao

gồm kênh 5, kênh 6, kênh 7 và các kênh nhỏ khác rộng 4m, sâu 2m phân bố đều trên khu vực này. Hệ thống kênh này thuận lợi cho việc chữa cháy rừng.

2.6. Nông lâm trường Hòn Đất-Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Kiên Giang.

Tổng diện tích 926,17 ha, rừng trồng từ năm 2017-2020 : 867,93ha, đê bao, kênh mương : 58,24ha. Loài cây trồng: Tràm nước, tràm úc và keo lai. Thực bì là dây leo, cây bụi, cỏ năng chiếm ưu thế, độ che phủ thực bì từ 30 – 70% diện tích.

-Phía Đông – Nam : Tiếp giáp đất sản xuất lúa của nông hộ.(Kênh KH9)

-Phía Tây – Bắc : Tiếp giáp khu rừng sản xuất của Công ty CP MDF Kiên Giang (kênh sư nam).

-Phía Tây - Nam : Tiếp giáp BQL rừng Phòng hộ (kênh 7).

-Phía Đông - Bắc : Tiếp giáp khu nông nghiệp của nông dân huyện và cánh đồng mẫu lớn của Cty CP Nông Nghiệp Phan Minh Kiên Giang.

Về giao thông : Khu vực đất rừng Nông lâm trường đang quản lý thuộc địa phận ấp Sơn Thành, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất. Giao thông chủ yếu là đường thủy, duy nhất chỉ có một đường bộ từ Quốc lộ 80 vào đến trung tâm là 7,3km nhưng chỉ di chuyển chủ yếu bằng xe 2 bánh.

Về nguồn nước phục vụ chữa cháy : Diện tích rừng được Nông lâm trường bố trí kênh, mương phục vụ phòng chống cháy theo hệ thống : Kênh Vành đai rộng 6m, cao trình 2m, được bố trí theo từng lô rừng (mỗi lô 1km²).

Bên trong từng lô được đào kênh phân thành 02 khu, mặt kênh rộng 3m, cao trình 1,2m, đồng thời từng khu được đào 03 tuyến dẫn nước dọc theo líp (500m) phục vụ chữa cháy, quy cách tuyến 1,2m, cao trình 1,2m. Nhìn chung tất cả các kênh lưu thông chính và các kênh dẫn nước đáp ứng nhu cầu chữa cháy trong điều kiện khô hạn nhất.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Người dân vào rừng dùng lửa bắt ong, nấu ăn, săn bắt động vật rừng, vứt tàn thuốc...

Một số hoạt động của người dân như đốt vườn rẫy, đồng ruộng, đốt vàng mã... khu vực tiếp giáp rừng gây cháy lan vào rừng.

Đốt rừng nhằm mục đích bao chiếm đất rừng.

4. Thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

4.1. Tình hình cháy rừng trong 05 năm qua (2016-2020)

Thống kê 05 năm, 2016- 2020 toàn tỉnh xảy ra 48 vụ cháy rừng, diện tích cháy 614 ha (Phú Quốc 39 vụ, thiệt hại 38,16 ha; Giang Thành 02 vụ, thiệt hại 20,22 ha; Kiên Hải 02 vụ, thiệt hại 0,24 ha; Hòn Đất 04 vụ, thiệt hại 559,51 ha).

Huy động 4.760 lượt người; 283 lượt máy bơm phao chữa cháy cùng nhiều phương tiện, thiết bị phục vụ chữa cháy. Triển khai các biện pháp chữa cháy trực tiếp kịp thời và hiệu quả các vụ cháy rừng. Tuy nhiên 03 vụ cháy rừng năm 2020 tại huyện Hòn Đất do Ban quản lý rừng Kiên Giang và Công ty cổ

phần gỗ MDF VRG quản lý, do địa bàn xa, thiếu phương tiện vận chuyển lực lượng tiếp cận đám cháy.

4.2. Lực lượng, Phương tiện, trang thiết bị, công cụ PCCCR hiện có

Lực lượng phòng cháy chữa cháy rừng: Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh và Văn phòng BCĐ-PCCC và CNCH tỉnh 42 thành viên; 08 BCĐ PCCCR cấp huyện và 02 BCĐ PCCCR của 02 Vườn quốc gia 266 thành viên; 35 Ban Chỉ huy-PCCCR cấp xã 648 thành viên; 172 tổ, đội PCCCR cơ sở 1.710 thành viên và 500 lực lượng của 02 Vườn quốc gia, 02 Ban quản lý rừng (Ban quản lý rừng Kiên Giang và BQL dự án Lâm trường 422-Su đoàn 4) và các tổ chức nhận khoán rừng, thuê môi trường rừng...

Duy trì thực hiện chặt chẽ quy chế phối hợp bảo vệ và PCCCR giữa các lực lượng Kiểm lâm-Công an- Quân đội, khi có cháy rừng lớn xảy ra, khả năng huy động lực lượng ứng cứu trên địa bàn tỉnh

Cấp tỉnh: Lực lượng dự bị dự kiến huy động và các lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn khi có cháy lớn xảy ra khoảng 420 đến 810 người.

Cấp huyện: Huy động lực lượng trên địa bàn huyện từ 120-200 người.

Phương tiện, trang thiết bị, công cụ PCCCR hiện có (kèm bảng thống kê chi tiết)

4.3. Các giải pháp PCCCR đang áp dụng

- Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng từng vùng trên địa bàn tỉnh.
- Phân vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng.
- Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng về công tác PCCCR.
- Tập huấn nghiệp vụ PCCCR, thực tập phương án PCCCR.
- Đầu tư mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, trang thiết bị, phương tiện PCCCR.
- Thực hiện các biện pháp làm giảm nguồn vật liệu gây cháy rừng. Bơm nước vào rừng duy trì độ ẩm vật liệu cháy.
- Tuần tra ngăn chặn người dân vào rừng trái phép. Bố trí điểm trực tại các vùng trọng điểm theo phương châm 4 tại chỗ.
- Kiểm tra, đôn đốc và tăng cường hỗ trợ trang thiết bị PCCCR cho các địa phương, chủ rừng...

4.4. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng

Phụ thuộc vào tập quán sản xuất và sinh hoạt từng vùng, nhìn chung tình hình dân cư phân bố không đều, trình độ dân trí của một bộ phận người dân còn thấp, chưa hiểu biết về giá trị nguồn tài nguyên rừng, chỉ thấy lợi ích trước mắt, chưa thấy lợi ích lâu dài của rừng đem lại cho con người. Việc tuyên truyền phổ

biển giáo dục pháp luật về Luật Lâm nghiệp, các Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ về phòng cháy, chữa cháy rừng cho người dân sống ven rừng và đồng bào dân tộc được tổ chức thường xuyên nhưng chưa làm chuyển biến về nhận thức của họ. Tập quán lâu đời của những người dân sống trong rừng, ven rừng có thể gây cháy rừng như:

Đối với rừng tràm tiếp giáp xung quanh là đất sản xuất nông nghiệp. Người dân đốt đồng để canh tác vụ mới; vào rừng bắt ong, bắt cá, lấy củi, bắt chuột...có sử dụng lửa gây cháy rừng.

Đối với vùng hải đảo Phú Quốc, Kiên Hải và rừng đồi núi trong đất liền người dân sống xen trong rừng, làm rẫy xung quanh rừng, hoạt động du lịch, đốt đồng cỏ để chăn thả gia súc... gây cháy lan vào rừng.

PHẦN II PHÒNG CHÁY RỪNG

I. Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng

- **Cấp tỉnh:** Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (BCĐ PCCC&CNCH) cấp tỉnh có 34 thành viên. Trưởng Ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách khối; Phó trưởng Ban là Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách phòng chống cháy nổ và Phó trưởng Ban là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách phòng cháy, chữa cháy rừng (thành viên là các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, và Văn phòng BCĐ-PCCC và CNCH tỉnh có 08 thành viên, đặt tại Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ-Công an tỉnh. (Văn phòng thường trực phụ trách PCCCR là Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kiên Giang). Kèm theo danh sách họ tên và số điện thoại liên hệ.

- **Cấp huyện :** Có 08 BCĐ PCCCR cấp huyện, 02 BCĐ PCCCR của 02 Vườn quốc gia có 266 thành viên.

- **Cấp xã :** Có 35 Ban Chỉ huy-PCCCR cấp xã có 648 thành viên.

- **Tổ, đội PCCCR cơ sở :** có 172 tổ, đội PCCCR có 1.710 thành viên.

- **Lực lượng phối hợp ứng cứu chữa cháy rừng:** Theo quy chế phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm-Công an-Quân sự. Ngoài ra, ở các huyện có rừng có các lực lượng Quân đội đóng quân trên địa bàn gồm huyện Hòn Đất và Giang Thành có Sư đoàn 4- QK9; huyện Phú Quốc có Lữ đoàn 950-QK9, Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4...

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Trong năm, thời gian có thể xảy ra cháy rừng từ tháng 01 đến tháng 06 là thời gian cao điểm của mùa khô, nắng hạn kéo dài, độ ẩm thấp, nhiệt độ cao (30-40⁰c) cùng với thời điểm người dân đốt đồng chuẩn vụ mùa tới hoặc đốt các trảng cỏ để có cỏ non làm thức ăn cho gia súc. Đối với rừng tràm mùa khô kéo dài rất dễ bén lửa; đối với rừng đồi núi dân phát dọn vườn làm rẫy do đốt cành nhánh cây khô và cỏ dại ven rừng cháy lan vào rừng.

2.2. Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng

Xác định địa bàn trọng điểm cháy rừng dựa trên kết quả tổng hợp, theo dõi diễn biến cháy rừng hằng năm, xác định số lần xuất hiện các vụ cháy trên thực địa, trạng thái rừng thường xảy ra cháy, vật liệu cháy, khí hậu, điều kiện gây cháy... vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh hằng năm được xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và bản đồ bố trí lực lượng, phương tiện trực 24/24 nhằm tập trung nguồn lực cho vùng trọng điểm cháy.

Diện tích vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng trong mùa khô năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Diện tích rừng có nguy cơ xảy ra cháy năm 2021 (ha)	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
	Huyện An Minh	2.783	Ban quản lý rừng Kiên Giang
	Huyện Giang Thành	1.626	- BQL Lâm trường 422: 856 ha. - BQL rừng Kiên Giang: 294 ha. - BQL Khu bảo tồn loài-sinh cảnh Phú Mỹ: 476 ha.
	Huyện Hòn Đất	7.295	- BQL rừng Kiên Giang: 4.195 ha. - BQL Lâm trường 422: 1.169 ha. - Công ty gỗ MDF Kiên Giang: 1.100 ha. - CTy NLN Kiên Giang: 1.000 ha.
	Huyện Kiên Hải	1.280	BQL rừng Kiên Giang
	Huyện Kiên Lương	2.249	BQL rừng Kiên Giang
	Huyện Phú Quốc	16.000	VQG Phú Quốc: 12.000 ha
	Thành phố Hà Tiên	745	BQL rừng Kiên Giang
	Huyện U Minh Thượng	9.100	- VQG UMT: 8.000 ha. - Phòng Hậu cần-Công an tỉnh: 1.100 ha.
Tổng cộng		41.147	

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Tổ chức cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài Khí tượng thủy văn Trung ương và địa phương, dự báo nguy cơ cháy rừng trên trang website của Cục Kiểm lâm tại địa chỉ: <http://www.kiemlam.org.vn> để phát hiện sớm điểm cháy rừng và Chỉ cục Kiểm lâm phối hợp với Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh, Trạm Khí tượng thủy văn Vườn quốc gia U Minh Thượng, Trạm Khí tượng thủy văn Phú Quốc và 02 trạm dự báo cấp cháy rừng tự động đặt ở huyện An Minh và Hòn Đất dự báo và thông báo cấp cháy rừng của từng khu vực đến các địa phương, chủ rừng và thông tin trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện, xã có rừng.

2.4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng về công tác PCCCR

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ cập kiến thức về PCCCR cho nhân dân trong rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ rừng, PCCCR; xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR để tuyên truyền sâu, rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang, Đài truyền thanh huyện, xã có rừng và truyền thanh lưu động quanh rừng; tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền PCCCR trong các cuộc họp dân của ấp, tổ nhân dân tự quản... Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang, các Đài truyền thanh huyện, xã có rừng tăng thời lượng đưa tin tuyên truyền các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và PCCCR.

Kiểm tra, nhắc nhở hộ gia đình thực hiện hiệu quả quy ước bảo vệ rừng, PCCCR trong cộng đồng dân cư ấp, khu phố có rừng.

Xây dựng, sửa chữa biển báo, biển chỉ dẫn, in ấn và phát tài liệu, tờ rơi, băng đĩa... có nội dung tuyên truyền về công tác PCCCR.

Củng cố, phát triển tổ tuyên truyền xung kích của Hạt Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm xuống các ấp, khu phố để tuyên truyền về PCCCR.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng

Chi cục Kiểm lâm phối hợp với phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an tỉnh tổ chức tập huấn cho các lực lượng bảo vệ rừng và các tổ đội PCCCR ở cơ sở về nghiệp vụ quản lý lửa rừng; kỹ thuật PCCCR; kiến thức phòng cháy, chữa cháy rừng cho cộng đồng và diễn tập có sự phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng tổ chức thực tập phương án chữa cháy có sự tham gia của các lực lượng PCCCR.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy

Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng đầu tư xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy như hệ thống đường giao thông (đường bộ, kênh mương...) phục vụ công tác PCCCR và sản xuất lâm nghiệp; xây dựng hệ thống đường băng cản lửa, kênh mương chứa nước; xây dựng hệ thống chòi canh lửa rừng; xây dựng hệ thống cống, đập, trạm bơm nước, hồ, bể chứa nước, hệ thống dẫn nước...

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu gây cháy rừng

Xây dựng hệ thống đường băng cản lửa, đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh làm giảm vật liệu gây cháy rừng, đốt trước vật liệu cháy có kiểm soát. Bơm nước ở các khu rừng tràm. Cày, ủi vật liệu cháy; phát quang...theo phương án từng đơn vị chủ rừng.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng

Đối với các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng, tăng cường bố trí trạm chốt, lán trại trực theo phương châm 4 tại chỗ. Từng bước đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ như lắp đặt hệ thống cảnh báo, phát hiện, báo cháy rừng.

Phân công lực lượng trực chòi canh quan sát, sớm phát hiện điểm cháy rừng. Duy trì và tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa chủ rừng, Kiểm lâm và chính quyền địa phương; Quy chế phối hợp giữa các lực lượng kiểm lâm Công an, Quân sự trong công tác bảo vệ và PCCCR. Tăng cường lực lượng tuần tra, ngăn chặn người dân vào rừng.

Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên thông tin phản ánh diễn biến tình hình PCCCR hàng ngày để các ngành chủ động hỗ trợ, ứng cứu lực lượng, trang thiết bị chữa cháy, phương tiện theo quy chế.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng (kèm bảng thống kê chi tiết).

4. Kinh phí phòng cháy và chữa cháy rừng năm 2021

Tổng kinh phí cho công tác PCCCR năm 2021 là : 14.230.000.000 đồng (Mười bốn tỷ hai trăm ba chục triệu đồng) cho các đơn vị trực tiếp thực hiện công tác PCCCR, gồm:

- Vườn Quốc gia Phú Quốc : 4.200.000.000 đồng.
- Vườn Quốc gia U Minh Thượng: 2.200.000.000 đồng.
- Ban quản lý rừng Kiên Giang : 2.200.000.000 đồng.
- Ban quản lý dự án Lâm trường 422-Sư đoàn 4: 630.000.000 đồng.
- Chi cục Kiểm lâm: 5.000.000.000 đồng.

Theo quy định phải tiết kiệm 5%, tuy nhiên do thủ trưởng từng đơn vị quyết định có thể giữ nguyên kinh phí PCCCR và giảm tiết kiệm vào các nguồn khác.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

1.1. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tiểu khu 45-Vườn quốc gia U Minh Thượng:

Tình huống 1: cháy quy mô nhỏ lan chậm

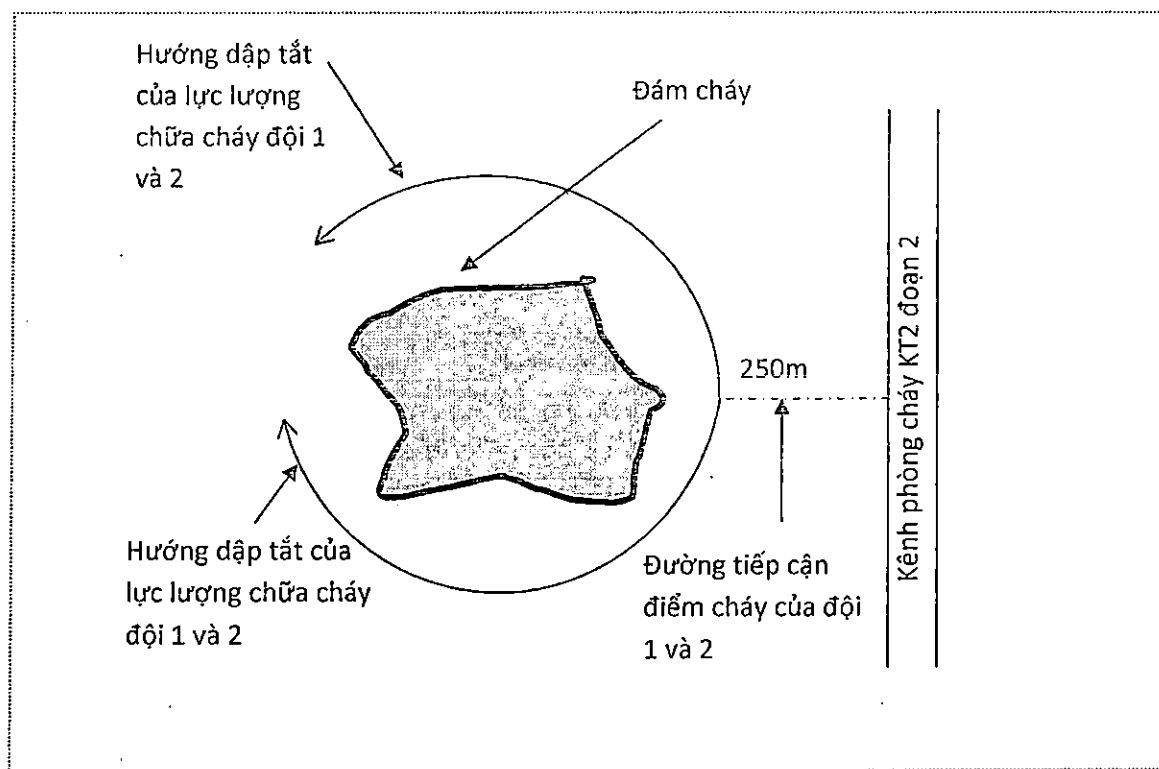
Vào lúc giờ G, ngày N đội phòng cháy chữa cháy số 1 phát hiện đám cháy xảy ra tại tiểu khu 45 (tháp cây gòn) cách kênh trung tâm 250 mét về hướng Đông-Tây, cách cầu KT2 đoạn 2 là 2.000 mét về hướng Bắc-Nam. Diện tích cháy khoảng 300m² vật liệu cháy là rừng tràm trên đất than bùn 20 năm tuổi có sậy, dón, choại khô cành nhánh cây tràm và tràm khô tốc độ cháy chậm gió yếu, hướng gió theo hướng Đông-Tây. Nguyên nhân cháy là do người dân vào rừng bắt ong trái phép.

Tổ chức triển khai chữa cháy: Đội trưởng Đội số 1 (địa điểm khu vực cây gòn là đội gần điểm cháy nhất cũng là đội phát hiện đám cháy) có trách nhiệm triển khai lực lượng của tổ trong quá trình chữa cháy đồng thời *báo cáo điểm cháy* về BCH-PCCCR của Vườn bằng điện thoại di động số 0918259677. Vừa báo cáo vừa triển khai lực lượng của tổ PCCCR để tiếp cận điểm cháy.

Cách tiếp cận đám cháy của đội số 1: Phương tiện và lực lượng sẵn sàng tại đội triển khai tiếp cận điểm cháy từ kênh phòng cháy theo đường đi nhanh nhất để tiếp cận vào điểm cháy. Triển khai phương tiện gồm máy chữa cháy chuyên dùng đặt dưới mé kênh và nối dây chữa cháy (dây A) từ máy đến điểm cháy khoảng cách 250m. Khi đến điểm cháy nối dây chữa cháy ra thành 2 hướng (dây B) để dập tắt lửa bao quanh điểm cháy. Những người còn lại dùng chổi, xẻn, cành nhánh cây... để bao quanh đám cháy dập lửa.

Tình huống 2: BCH-PCCCR điều động đội số 2 (đầu k19) đến ứng cứu. Phương tiện và lực lượng chữa cháy được vận chuyển bằng xe tải 1,5 tấn vận chuyển từ đội số 2 đến đường vào điểm cháy của đội số 1 khoảng cách di chuyển 6km. Khi đến đội số 1 đội số 2 sử dụng võ lãi chuyển phương tiện và lực lượng qua sông để tiếp cận điểm cháy và hỗ trợ chữa cháy các thao tác chữa cháy cũng giống như đội chữa cháy số 3. Khi cần thiết thì điều động các đội chữa cháy khác đến ứng cứu đồng thời điều động 2/3 lực lượng các trạm bảo vệ rừng đến cũng thực hiện giống như vậy cho đến khi dập tắt lửa trên bề mặt không còn phát lửa. Trong trường hợp này Giám đốc Vườn Quốc gia (Trưởng Ban chỉ huy PCCCR) là người chỉ huy chữa cháy.

Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy tại tiểu khu 45



1.2. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc, thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc.

Vào lúc giờ G ngày N, nhân viên trực Tháp quan sát lửa rừng phát hiện đám cháy tại khu vực đồng Tràm tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc; hiện trạng rừng Tràm ngập phèn nghèo. Nhân viên trực Tháp quan sát báo cáo Đội trưởng QLBRV Bãi Thơm. Sau khi nhận được tin báo Đội trưởng lập tức báo cáo ngay cho Ban chỉ huy PCCCR của Vườn quốc gia Phú Quốc để chỉ đạo, huy động lực lượng và tổ chức chữa cháy. Đồng thời tổ chức ngay lực lượng tại chỗ để xử lý đám cháy.

Sau khi nhận báo cáo từ Đội trưởng Đội QLBRV Bãi Thơm; Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia chỉ đạo tập trung huy động lực lượng đến đám cháy, khu vực xảy ra cháy là rừng tràm xen trảng cỏ, cây bụi, dây leo rất dày, dạng cháy tán và đang lúc gió mạnh. Sau khi tiếp cận và quan sát đám cháy, Trưởng ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia trực tiếp chỉ huy và phân công nhiệm vụ, phương tiện, dụng cụ, lực lượng triển khai chữa cháy như sau:

- Về lực lượng của Vườn quốc gia khoảng 65 người.
- Về phương tiện, dụng cụ: 02 xe tải chuyên chở máy, dụng cụ chữa cháy và chở người tham gia chữa cháy; 06 máy bơm phao, dây 1.800m; 10 máy bơm

áp lực; 20 máy phun đeo vai; 10 máy cưa xăng; 05 máy thổi gió, lềm phát, leng, bàn dập lửa, bàn cào.

- Về phân công nhiệm vụ:

* **Tổ 1:** Phó Trưởng ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia phụ trách nhiệm vụ chỉ đạo phát dọn đường băng (bao vây mũi lửa). Tổ chữa cháy 35 người; tổ máy 10 người; tổ cắt đường băng 18 người; tổ xe 02 người; tổ hậu cần, ý tế 05 người phục vụ nước uống, thức ăn; công tác sơ cấp cứu, chăm sóc nạn nhân trong các vụ cháy, nổ, ngạt khói xảy ra (nếu có).

Nhiệm vụ: Sau khi tiếp cận, xác định mũi lửa, hướng gió, tốc độ lây lan của đám cháy, địa hình, địa vật. Đ/c chỉ huy quyết định địa điểm cắt đường băng, đảm bảo khoảng cách an toàn với đám cháy; lực lượng được dàn thành hàng ngang theo hình cánh cung, dùng cưa xăng, lềm cắt dọn cây, cành nhánh đưa về phía đám cháy. Dùng máy thổi gió, bàn cào cào cành khô, lá mục thực bì đưa về phía đám cháy để tạo thành đường băng trắng cản lửa, dùng máy đeo vai phun ướt vật liệu cháy đã dọn về phía đám cháy và đường băng trắng tạo độ ẩm để làm dịu ngọn lửa; chiều dài rộng của đường băng tùy theo quy mô đám cháy, vật liệu, tốc độ lây lan của đám cháy mà thiết kế cho phù hợp và đảm bảo khi mũi lửa đến nơi không vượt qua được.

* **Tổ 2:** Trưởng Phòng QLBV&PTR - Phó Trưởng ban BCH PCCCR Vườn quốc gia phụ trách chỉ đạo dập tắt đám cháy. Tổ chữa cháy 30 người; tổ máy 8 người; tổ xe 02 người; tổ chữa cháy 15 người, tổ hậu cần ý tế 05 người.

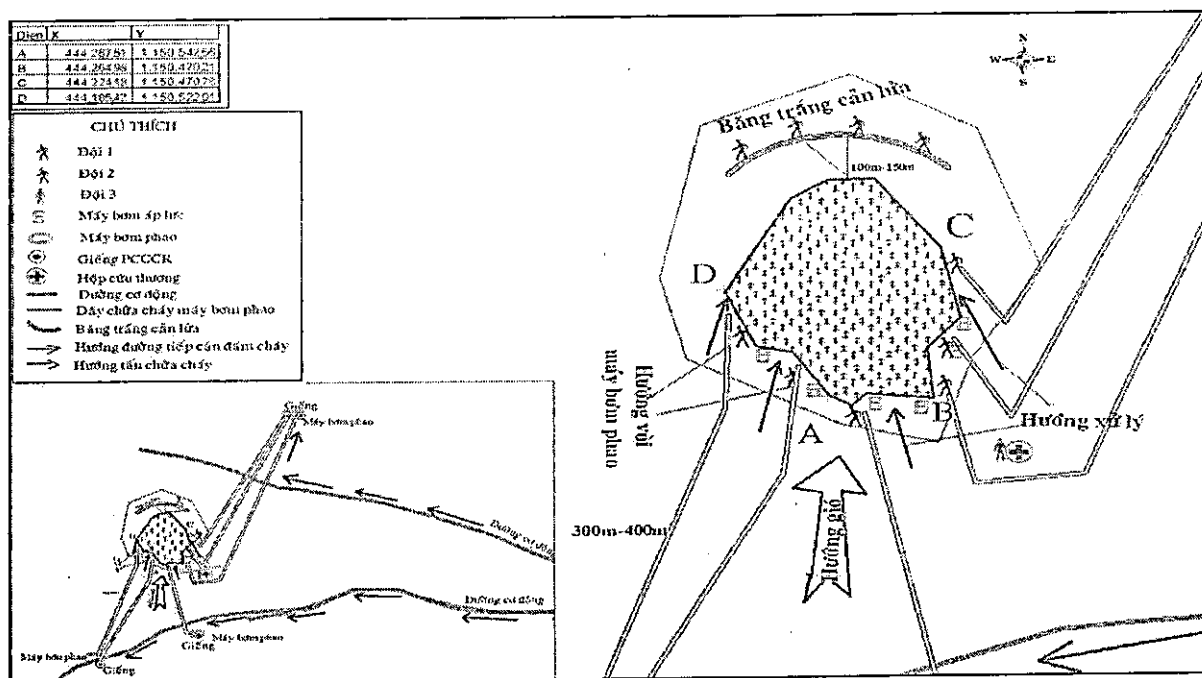
- Nhiệm vụ: Lực lượng được chia thành 02 nhóm áp sát bên hông đám cháy (cánh trái và cánh phải). Mỗi bên bố trí 03 máy bơm phao, 05 bơm áp lực, 05 máy đeo vai, leng, bàn dập lửa. Dùng vòi rồng phun nước trực tiếp vào 02 bên hông đám cháy khống chế ngọn lửa, làm giảm cường độ đám cháy và suy yếu ngọn lửa. Dùng máy bơm áp lực đi phía sau để không chế cháy lan mặt đất, các gốc, cành khô và cây mục.

Bộ phận sử dụng cụ thủ công: Dàn đều hai bên hông đám cháy, cụ li mỗi người cách nhau 3m để hỗ trợ và quan sát lẫn nhau, có sự hỗ trợ của máy bơm đeo vai. Dùng bàn dập, chà cây, leng, để dập, quét vật liệu, thảm mục vào phía trong đám cháy, đảm bảo không để than củi vương lại phía sau cũng như ra ngoài đám cháy. Phối hợp với máy bơm tiến dần về đầu đám cháy và khép dần mũi lửa cho đến khi gặp đường băng cản lửa, tập trung lực lượng dập tắt hoàn toàn đám cháy.

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn thì lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng phải thực hiện nhiệm vụ thu thập chứng cứ, nguyên

nhân xảy ra cháy, lập biên bản, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ vụ cháy báo cáo về Vườn quốc gia.

Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Bãi Thom, xã Bãi Thom, huyện Phú Quốc



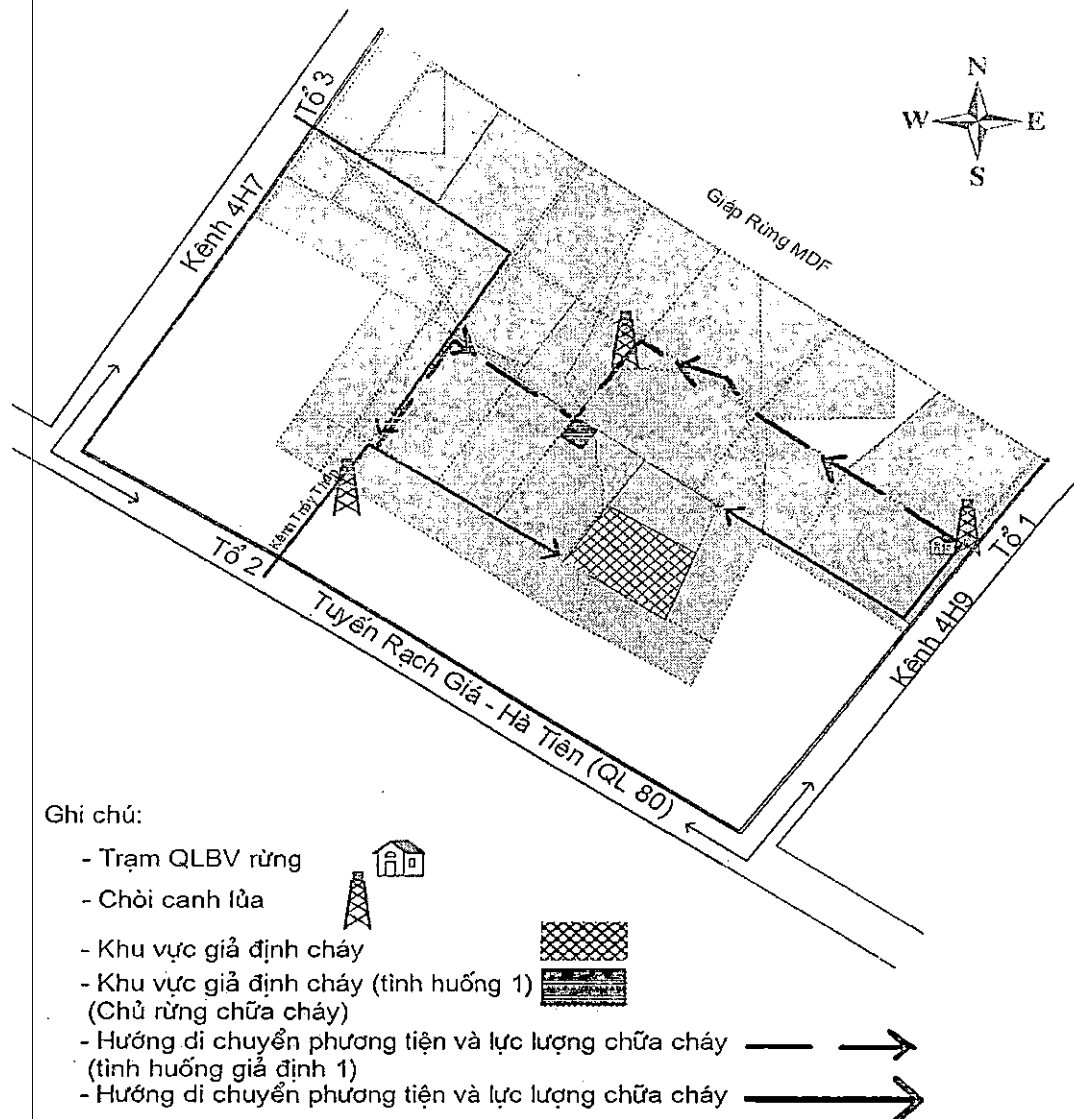
1.3. Giả định tình huống cháy rừng tại khoảnh 5, Lô 1, tiểu khu 23 thuộc xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất do Ban quản lý rừng Kiên Giang quản lý.

Vào giờ G, ngày N trên chòi quan sát, lực lượng trực phòng chống cháy rừng phát hiện khói phát ra trong khu vực rừng tràm thuộc rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng, nằm trong khu vực 3, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

- Điều động 04 tổ đã thành lập chữa cháy cho khu vực 3, lực lượng gồm 37 người, sử dụng phương tiện vũ máy vận chuyển trang thiết bị chữa cháy gồm: 03 Máy chữa cháy, 150 vôi chữa cháy, nhiên liệu, lều, xô.... di chuyển từ trạm quản lý bảo vệ rừng K4H9 đến khu vực xảy ra cháy.

Do phát hiện kịp thời, lực lượng 04 tổ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy, nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu cháy chủ yếu là đống, lán và cành nhánh khô.... Biện pháp khắc phục là “tràm trồng”.

SƠ ĐỒ GIẢ ĐỊNH CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG TRÀM HUYỆN HỒN ĐẤT



1.4. Giả định tình huống xảy ra cháy rừng tiểu khu 34, xã Đông Hưng B, huyện An Minh do Ban quản lý rừng Kiên Giang quản lý.

Vào G, ngày N trên chòi quan sát tại chốt trực kênh 27, lực lượng trực phòng chống cháy rừng phát hiện khói phát ra trong khu vực rừng tràm thuộc rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng tại tiểu khu 34, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

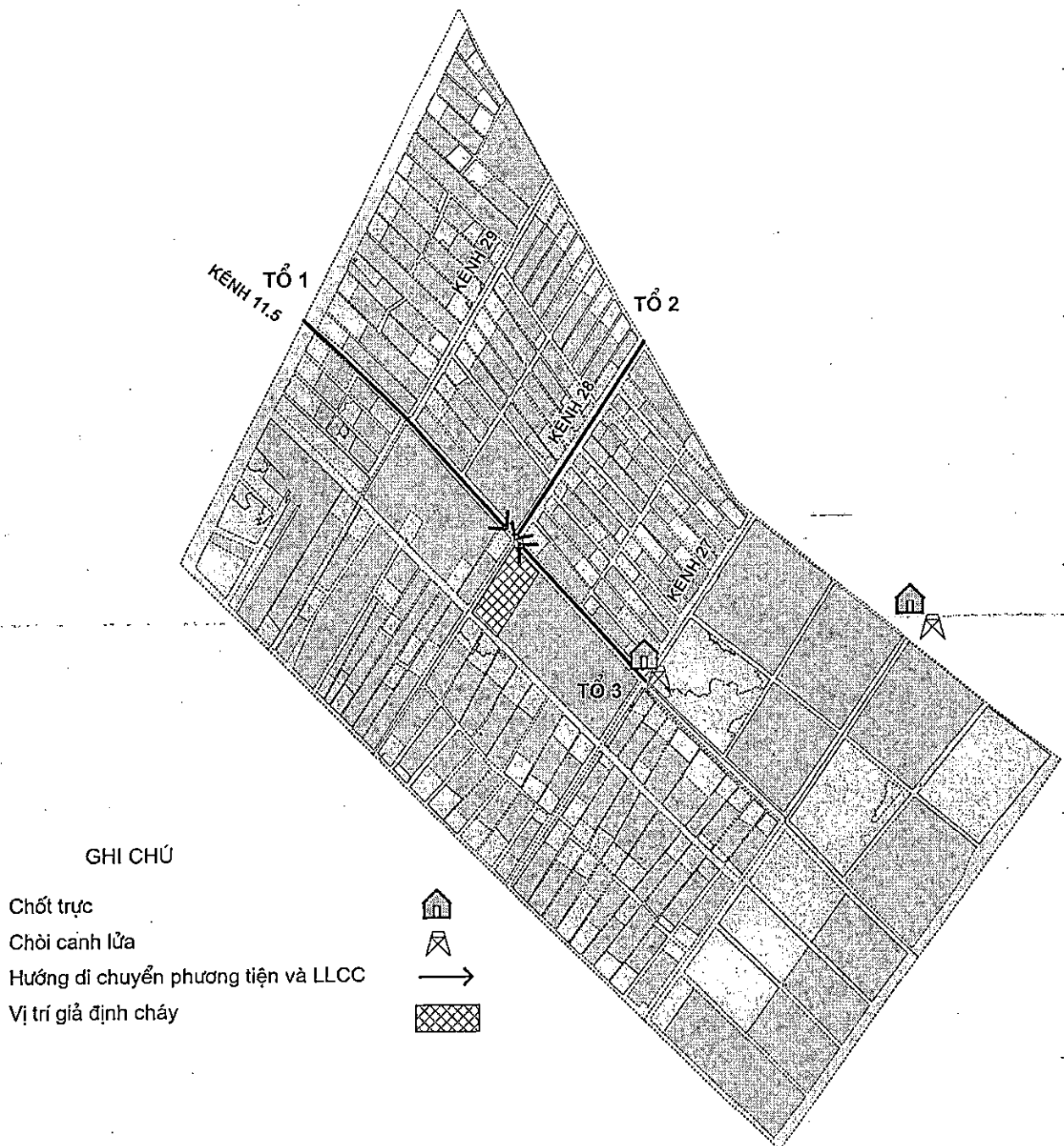
- Tổ 2, điều động 4 lực lượng, phương tiện tại chỗ, lưu thông từ kênh 11,5 đến vị trí chữa cháy, lập tức thông báo cho tổ 1 và tổ 2 hỗ trợ cùng với lực lượng trực tại chỗ đối với các hộ nhận khoán.

- Trạm trưởng QLBV rừng báo Phó Giám đốc phụ trách về diễn biến đám cháy và chủ động phân công viên chức lo hậu cần phục vụ cho lực lượng chữa cháy.

- Phó giám đốc phụ trách địa bàn báo cho Hạt Kiểm lâm huyện và Chính quyền địa phương để được hỗ trợ thêm lực lượng, phương tiện.

Do phát hiện kịp thời, lực lượng tại chỗ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy, nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu cháy chủ yếu là cỏ sậy mọc xen kẽ với rừng non mới trồng sau khi khai thác 2019, hiện tại bước vào chăm sóc năm thứ 2. Biện pháp khắc phục là đưa vào kế hoạch bố trí vốn chăm sóc năm 2, phát dọn cỏ sậy và trồng lại rừng ở vực bị cháy.

VỊ TRÍ GIẢ ĐỊNH CHÁY TIỂU KHU 34, ĐÔNG HƯNG B, AN MINH, KIẾN GIANG



2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Tình huống cháy rừng vượt tầm kiểm soát của lực lượng xã, chủ rừng

Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố nhận được tin chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, Hạt Kiểm lâm tham mưu thành lập ngay Ban Chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định để chỉ huy, điều hành chung, đồng thời triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã xây dựng, tổ chức huy động ngay lực lượng, phương tiện trên địa bàn và trực tiếp chỉ huy các lực lượng chữa cháy; đồng thời báo ngay cho Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình xảy ra cháy rừng trên địa bàn huyện để được tăng cường hỗ trợ lực lượng, trang thiết bị, phương tiện chữa cháy rừng, đồng thời

- Về nhân lực: Huy động lực lượng tại chỗ trên địa bàn huyện, dự kiến từ 120 đến 200 người, lực lượng nòng cốt tham gia chữa cháy gồm: Ban Chỉ huy quân sự huyện: từ 30 đến 50 người. Công an huyện: từ 10 đến 20 người. Kiểm lâm huyện: từ 05 đến 10 người. Tổ đội PCCCR : từ 60 đến 100 người. Chủ rừng : từ 20 đến 100 người. Ngoài ra, huy động nhân dân địa phương và cán bộ chiến sỹ đóng quân trên địa bàn huyện tham gia chữa cháy.

- Về phương tiện, dụng cụ chữa cháy, thuốc dự phòng và các thiết bị cứu thương... sử dụng của các đơn vị (Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Chủ rừng).

- Về chỉ huy chữa cháy rừng: Đồng chí Trưởng ban chỉ đạo PCCC huyện và các thành viên Ban chỉ đạo huyện.

Thủ trưởng các đơn vị và cơ quan được điều động lực lượng chữa cháy rừng phải chỉ đạo cho cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy rừng theo lệnh chỉ huy.

2.2. Tình huống cháy rừng vượt tầm kiểm soát của lực lượng huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được tin chỉ đạo Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh thành lập ngay Ban Chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định để chỉ huy, điều hành chung. Chỉ đạo huy động lực lượng, trang thiết bị, phương tiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách về bảo vệ và phát triển rừng Trung ương để tăng cường lực lượng, thiết bị ứng cứu theo quy định.

- Về nhân lực:

- + Huy động lực lượng tại chỗ gồm: Huyện đội, Công an huyện, Kiểm lâm, Chủ rừng, Tổ đội PCCCR cơ sở, nhân dân địa phương ...

- + Huy động lực lượng tỉnh và lực lượng các huyện khác tham gia chữa cháy.

Dự kiến từ 420 đến 810 người, lực lượng nòng cốt tham gia chữa cháy gồm:

Bộ chỉ Quân sự tỉnh: từ 100 đến 200 người.

Bộ chỉ Biên phòng: từ 50 đến 100 người.

Sư đoàn 4 Quân khu 9: từ 100 đến 200 người.

Công an trên toàn tỉnh (Chiến sỹ PCCC) : từ 40 đến 60 người.

Kiểm lâm trong tỉnh: từ 30 đến 50 người.

Tổ, Đội PCCCR : từ 100 đến 200 người.

- Về phương tiện, dụng cụ chữa cháy, thuốc dự phòng và các thiết bị cứu thương sử dụng tại chỗ và huy động từ các đơn vị (Huyện đội, Công an, Kiểm lâm, chủ rừng và các ngành khác).

- Ngoài lực lượng nòng cốt trên địa bàn còn huy động nhân dân địa phương và cán bộ chiến sỹ đóng quân trên địa bàn huyện tham gia chữa cháy.

- Về chỉ huy chữa cháy rừng: Đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo PCCC tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị được chỉ định tham gia chữa cháy.

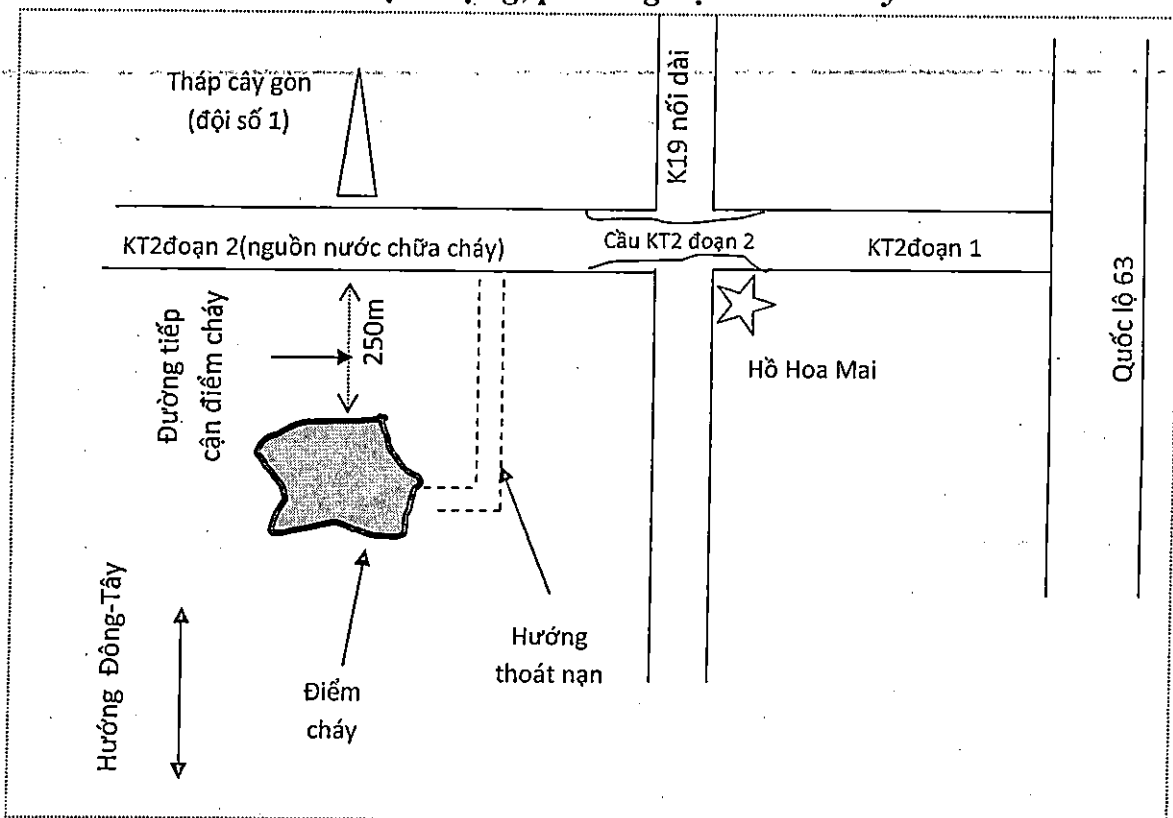
2.2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp tại tiểu khu 45-Vườn quốc gia U Minh Thượng:

Lực lượng huyện U Minh Thượng tổ chức chữa cháy không kịp thời để xảy ra cháy lan nhanh phức tạp nhất, vật liệu cháy là rừng tràm trên đất than bùn, cấp dự báo cháy rừng là cấp V, tốc độ cháy lớn hơn 6m/giây diện tích cháy hơn 5000m², hướng gió theo hướng Đông - Tây. Nguyên nhân cháy do không chế lửa không kịp thời để xảy ra cháy lan, cháy lớn trong trường hợp này xử lý tình huống như sau:

Tổ chức triển khai chữa cháy: Trong trường hợp này các lực lượng huyện U Minh Thượng vừa tiếp tục chỉ huy chữa cháy vừa báo cáo ngay cho Chi Cục Kiểm Lâm, Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh, đồng thời báo cáo về UBND tỉnh để chỉ đạo huy động lực lượng chữa cháy theo phương án vượt tầm kiểm soát của huyện.

Hướng di chuyển của lực lượng được huy động như sau: Từ hướng quốc lộ 63 đi bằng xe ô tô qua cầu vượt U Minh Thượng chạy thẳng vào đường đến Hồ Hoa Mai Vườn Quốc gia U Minh Thượng. Đến đây tất cả lực lượng và phương tiện chuyển qua xe tải, hoặc xe bán tải có trọng tải 2,5 tấn di chuyển thẳng vào tháp cây gòn và tiếp tục chuyển phương tiện và lực lượng phòng cháy chữa cháy xuống võ máy qua sông kênh trung tâm để tiếp cận đám cháy và tiến hành chữa cháy.

Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



2.2.2. Giả định vụ cháy rừng xảy ra tại tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (khu vực cháy trên đồi núi không có đường tiếp cận, phương tiện không vào được, chữa cháy bằng biện pháp thủ công kết hợp với máy chuyên dụng).

Vào lúc 6 giờ 15 phút ngày N, Đội quản lý bảo vệ rừng Bến Tràm tuần tra phát hiện đám cháy tại khu vực Đồi C5 tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (hiện trạng rừng xanh phục hồi xen trắng tranh); lập tức đồng chí Đội trưởng báo cáo về Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia, BCH PCCC-CNCH xã Cửa Dương biết đề huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy. Đồng thời tổ chức ngay lực lượng, phương tiện sẵn có để xử lý

Sau khi nhận được tin báo, Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia đã hội ý khẩn trương đánh giá và nhận định tình hình, vụ cháy xảy ra tại thời điểm đang nắng nóng, điều kiện địa hình đồi núi, độ dốc cao, đường tiếp cận để đưa lực lượng, phương tiện không có. Từ điểm tập kết đến đám cháy rất xa và đám cháy xảy ra rất lớn, dạng cháy lướt tán, có nguy cơ lan rộng khó dập tắt. Đồng chí Trưởng ban chỉ huy quyết định báo cáo tình hình vụ cháy với Ban chỉ đạo PCCC&CNCH của huyện xin hỗ trợ lực lượng, phương tiện chữa cháy. Sau khi lực lượng tiếp cận đám cháy, quan sát và hội ý nhanh với Ban chỉ đạo PCCC&CNCH của huyện quyết định tổ chức triển khai chữa cháy, cụ thể như sau:

- Huy động lực lượng tổ chức triển khai chữa cháy

Lực lượng 400 người; trong đó lực lượng vũ trang Lữ đoàn 950 210 người; Cảnh sát PCCC 20 người; xã Cửa Dương 80 người; Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện 80 người; Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Quốc 07 người, Trạm y tế xã Cửa Dương 03 người.

Phương tiện: 04 xe bồn của Vườn quốc gia, Hạt Kiểm lâm huyện và Đội Cảnh sát PCCC chở nước; 02 xe tải lớn, 02 xe tải nhỏ của Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện chở phương tiện, dụng cụ; xe chở lực lượng; 20 máy cưa; 15 máy thổi gió; 60 máy bơm đeo vai; 05 máy bơm chuyển nước lên từ bạt chứa nước....

Dụng cụ: 100 cái lềm phát; 50 cái lềm đào đất; 200 can nhựa loại 30 lít; bàn cào 30 cái; túi bạt li long chứa nước 05 cái (loại 5m³/cái); máy định vị GPS bộ đàm liên lạc.

Toàn bộ phương tiện, dụng cụ được huy động của Vườn quốc gia, Hạt Kiểm lâm huyện, Lữ đoàn 950, UBND xã Cửa Dương, Đội Cảnh sát PCCC.

- Thành lập Ban Chỉ huy chữa cháy và phân công nhiệm vụ và chỉ huy chữa cháy như sau:

Đồng chí Phó BCD PCCC-CNCH huyện Phú Quốc chỉ huy và điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, quyết định phương án chữa cháy.

Đồng chí Giám đốc Vườn quốc gia – Trưởng BCH PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc tham gia chỉ huy thực hiện các biện pháp chữa cháy rừng.

Đồng chí Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC-CNCH Công an huyện Phú Quốc chỉ huy kỹ thuật chữa cháy và bố trí sử dụng phương tiện chữa cháy chuyên dụng.

Đồng chí Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 950 chỉ huy điều động lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia chữa cháy.

Đồng chí Phó BCH PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc cùng Đ/c Trưởng BCH PCCC-CNCH xã Cửa Dương và đồng chí phụ trách huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần, ý tế...

Nhiệm vụ của các Tổ trực tiếp chữa cháy

* **Tổ 1:** Giao Đ/c Trưởng phòng QLBR – Phó BCH PCCCR Vườn quốc gia phụ trách. Lực lượng tổ chữa cháy 100 người; tổ sử dụng máy cưa cắt đường băng 15 người; tổ sử dụng lèm phát, máy thổi gió, bô cào, máy bơm đeo vai dọn đường băng trắng và làm ẩm vật liệu cháy phía trước đường băng 85 người.

Nhiệm vụ: Sau khi tiếp cận, xác định mũi lửa, hướng gió, tốc độ lây lan của đám cháy, địa hình, địa vật. Đ/c Chỉ huy quyết định địa điểm cắt đường băng, lực lượng được dàn thành hàng ngang theo hình cánh cung, dùng cưa máy, lèm cắt dọn cây, cành nhánh đưa về phía đám cháy. Dùng máy thổi gió, bô cào cào cành khô, lá mục đưa về phía đám cháy để tạo thành đường băng trắng cản lửa, dùng máy phun nước đeo vai có lực lượng hỗ trợ tiếp nước phun vào phía tập kết cây, cành nhánh và làm ướt đường băng; chiều dài rộng của đường băng tùy theo diện tích và cường độ của đám cháy, vật liệu cháy và thiết kế cho phù hợp và đảm bảo mũi lửa không vượt qua.

* **Tổ 2:** Do Phó Trưởng ban BCH PCCCR Vườn quốc gia phối hợp với chỉ huy lực lượng vũ trang, cảnh sát PCCC phụ trách. Lực lượng tổ chữa cháy 180 người.

Nhiệm vụ: Bố trí lực lượng men theo hai bên hông đám cháy dùng máy phun đeo vai phun nước vào chân đám cháy, máy thổi gió làm giảm ngọn lửa đồng thời thổi cành lá mục vào phía đám cháy, để lực lượng phía sau bố trí cự li mỗi người cách nhau 3m dùng chà cây, bàn đập lửa, bàn cào, lèn đập lửa và quét vật liệu cháy vào trong đám cháy và lần dần về hướng mũi lửa cho đến khi tiếp cận đường băng trắng cản lửa theo hình chữ V ngược, để bao vây triệt tiêu đám cháy.

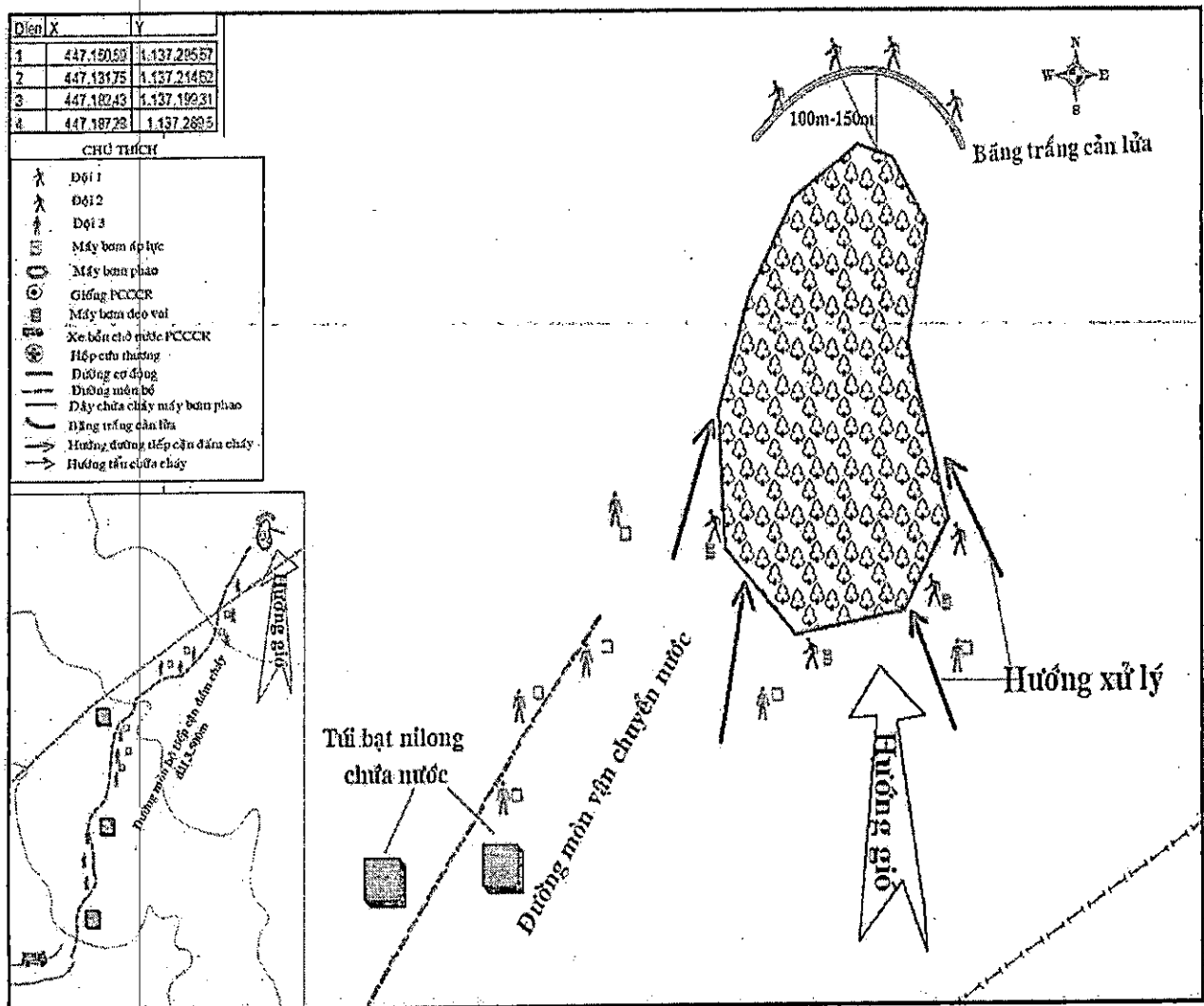
* **Tổ 3:** Đ/c Phó Trưởng ban Chỉ huy PCCCR VQG phụ trách, phối hợp với Chỉ huy Cảnh sát PCCC và chỉ huy lực lượng vũ trang. Lực lượng tổ chữa cháy 100 người; tổ máy 20 người sử dụng máy bơm dẫn nước; tổ xe 04 người.

Nhiệm vụ: Đặt máy bơm túi bạt Ni lông chứa nước tại chân núi và các vị trí tiếp cận gần với đám cháy để bơm chuyển nước lên các túi chứa, sau đó lực lượng vận chuyển nước bằng can phục vụ chữa cháy, phân chia thành nhiều tổ nhỏ, mỗi tổ phụ trách một quãng đường. Nước được lấy từ điểm tập kết vào can nhựa sau đó vận chuyển theo chằng đến khu vực chữa cháy để tiếp nước cho máy đeo vai chữa cháy và bộ phận cắt đường băng.

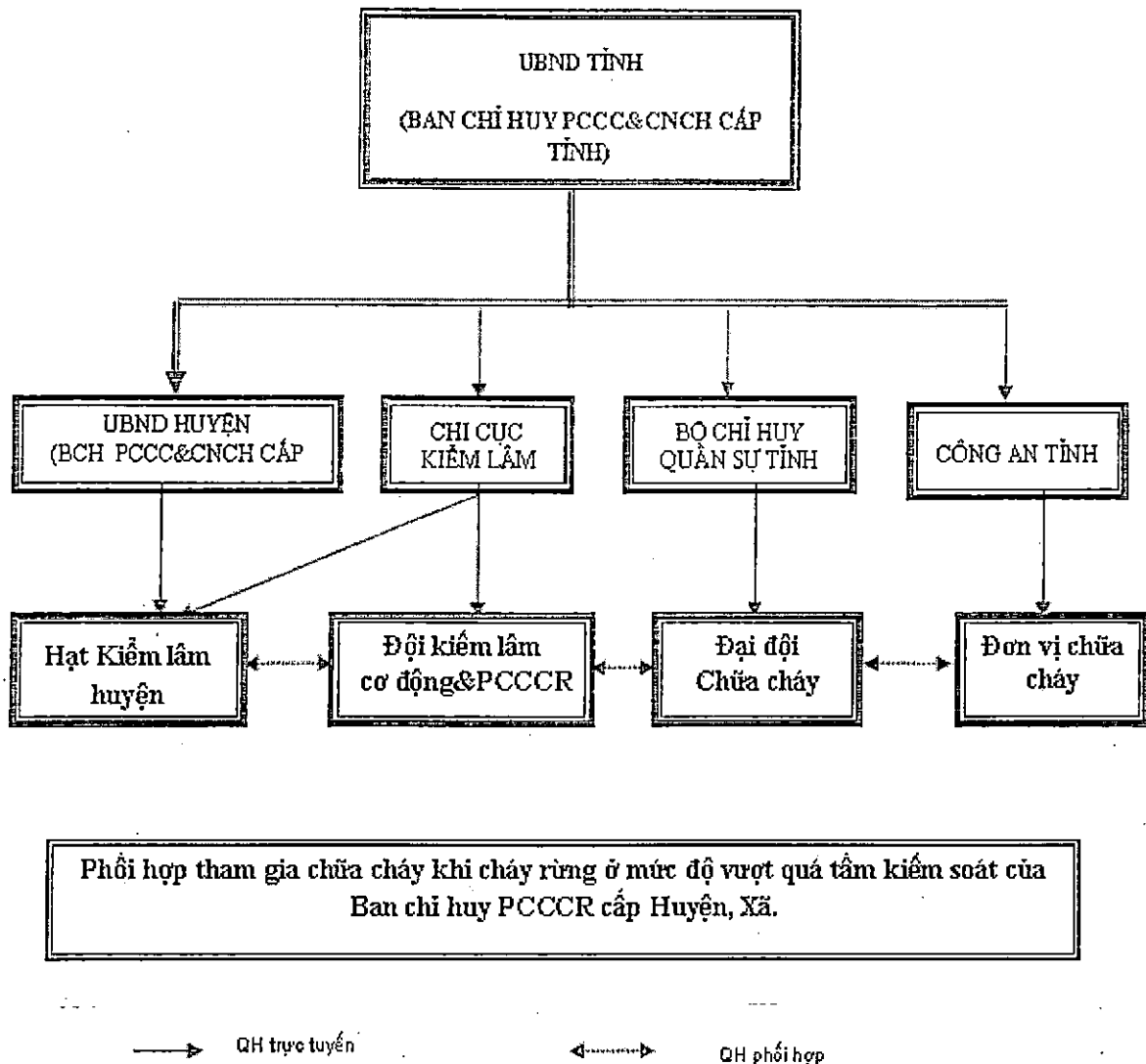
* **Tổ 4:** Đ/c Trưởng BCH PCCCR xã Cửa Dương và đồng chí thành viên BCH PCCCR phụ trách tài chính kế hoạch phụ trách, có nhiệm vụ chỉ đạo công tác hậu cần 40 người (phục vụ nước uống, thức ăn); công tác sơ cấp cứu, chăm sóc nạn nhân trong các vụ cháy, nổ, ngạt khói, sập hố, gãy chân tay,... xảy ra (nếu có).

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn thì các lực lượng hỗ trợ, lực lượng của xã được rút về trước. Riêng lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng phải thực hiện nhiệm vụ thu thập chứng cứ, nguyên nhân xảy ra cháy, lập biên bản, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ vụ cháy báo cáo Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện.

Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy xảy ra tại tiểu khu 69 Vườn quốc gia thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc



Sơ đồ chỉ đạo lực lượng chữa cháy rừng



2.3. Báo cáo tình hình chữa cháy rừng

Đơn vị chủ rừng tổng hợp báo cáo tình hình về vụ cháy rừng cho Chi cục Kiểm lâm tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp và cơ quan kiểm lâm cấp trên.

2.4. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Sau mỗi vụ cháy rừng, đơn vị chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm và các ngành chức năng, chính quyền địa phương xác định diện tích cháy, mức độ thiệt hại và đề xuất kiến nghị khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra bằng biện pháp cụ thể như trồng lại rừng nếu rừng không có khả năng phục hồi sau cháy; hoặc khoanh nuôi tái sinh tự nhiên phục hồi rừng; hoặc trồng dặm...

PHẦN IV
BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	UBND tỉnh

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, TRANG THIẾT BỊ PCCCR LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM
NĂM 2021**

[illegible]

CÔNG TRÌNH, TRANG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHỦ RỪNG NĂM 2021

[illegible]

Số: 09 /KH/LN KL-CA-QĐ

Rạch Giá, ngày 01 tháng 01 năm 2007

KẾ HOẠCH

**Phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Tỉnh đội, Biên phòng,
Sư đoàn 4 QK9 trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy
rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT/BNN&PTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn phối kết hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong công tác bảo vệ rừng.

Trong những năm qua, việc thực hiện “Luật bảo vệ và phát triển rừng” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn nạn phá, đốt rừng làm ruộng, rẫy, khai thác rừng trái phép, lấn chiếm đất rừng và tình hình đốt đồng bừa bãi làm cháy lan vào rừng... Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật trên lĩnh vực này vẫn còn xảy ra, là một trong những nguyên nhân quan trọng của tình hình trên là do công tác phối hợp hành động trong đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) giữa các cơ quan: Công an, Quân đội, Biên phòng với lực lượng Kiểm lâm thiếu chặt chẽ, việc phối hợp chưa được thường xuyên, thiếu trao đổi thông tin, xử lý vi phạm chưa kịp thời, thiếu sự thống nhất trong nhân thức pháp luật của mỗi ngành.

Để góp phần khắc phục tình hình trên và để nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng và Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT/BNN&PTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng.

Nay Lực lượng Kiểm lâm, Công an, Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4 Quân khu 9, phối hợp thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh như sau:

I/- TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA TỪNG LỰC LƯỢNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG:

A. Đối với lực lượng Kiểm lâm:

1. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR, vận động các cơ quan, tổ chức và toàn thể nhân dân tích cực tham gia.

2. Kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về rừng cũng như các quy định về PCCCR. Tham mưu cho UBND các cấp thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, PCCCR ở địa phương.

3. Có kế hoạch đơn đốc, hướng dẫn các chủ rừng, chủ dự án lâm nghiệp trên các huyện, thị xã có rừng xây dựng và thực hiện phương án PCCCR trên lâm phần được giao. Tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ rừng, PCCCR cho Ban chỉ huy PCCCR cùng cấp trong mùa khô hàng năm.

4. Chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4, chính quyền địa phương... để tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng, PCCCR của các chủ rừng trong tỉnh. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về PCCCR và chống chặt phá rừng. Hàng năm phối hợp Công an phòng cháy tỉnh mở các lớp tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng cho các huyện, thị xã có rừng.

5. Tham gia chữa cháy rừng và chỉ huy chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra (khi được ủy quyền).

B. Đối với lực lượng Công an:

1. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm trong công tác phát hiện, điều tra các vụ vi phạm về bảo vệ rừng, các quy định về PCCCR; bảo đảm an ninh, trật tự, luôn sẵn sàng tham gia phối hợp lực lượng khi có yêu cầu.

2. Hướng dẫn việc xây dựng, thực tập phương án bảo vệ rừng, PCCCR, tham gia xét duyệt dự án, thiết kế và phương án bảo vệ rừng.

3. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng của các chủ rừng trong tỉnh.

4. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác PCCCR, hướng dẫn việc mua sắm trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng về PCCCR, tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng (theo điều 37 luật PCCC quy định "Người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát PCCC có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy").

C. Đối với lực lượng Quân đội (Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4):

1. Giáo dục cán bộ, chiến sỹ nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ rừng và PCCCR, tích cực tham gia PCCCR và chống chặt phá rừng ở nơi đóng quân.

2. Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng và ven rừng phải có phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, tham gia tuần tra bảo vệ rừng và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban chỉ huy PCCC ở nơi đóng quân.

3. Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Kiểm lâm nơi đóng quân, vận động gia đình và nhân dân không phá rừng, hướng dẫn nhân dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Những đơn vị Quân đội được giao rừng, đất trồng rừng, có trách nhiệm xây dựng các công trình PCCCR, tổ chức đội chữa cháy rừng ở nơi đóng quân. Có kế hoạch hành quân dã ngoại đến các điểm nóng về phá rừng để cùng lực lượng Kiểm lâm, Công an ngăn chặn việc chặt phá rừng.

II/- BIỆN PHÁP BẢO VỆ RỪNG, PCCCR :

A. Biện pháp phòng cháy rừng:

* Đối với cấp tỉnh:

Chi cục Kiểm lâm, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy biên phòng, là lực lượng chủ lực trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm sau :

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về rừng, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát rừng, PCCCR, đồng thời phối hợp tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực công tác bảo vệ rừng ở địa phương (Quân đội, Công an, Kiểm lâm).

2. Chỉ đạo các đơn vị cơ sở cấp dưới (Công an huyện, thị xã; Hạt, Trạm Kiểm lâm huyện, thị xã; Huyện đội, Đồn biên phòng...) tham gia thực hiện công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn (Quân đội, Công an, Kiểm lâm).

3. Kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án bảo vệ rừng, PCCCR của các chủ rừng, Ban quản lý dự án lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (Kiểm lâm, Công an, Quân đội).

4. Tham mưu xây dựng phương án bảo vệ rừng, PCCCR, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh vào mùa khô hàng năm (Kiểm lâm, Công an).

5. Mua sắm các dụng cụ, máy, móc và phương tiện chuyên dùng để chữa cháy và hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác PCCCR hàng năm (Công an, Kiểm lâm).

6. Tiến hành điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ rừng, PCCCR đúng theo quy định của pháp luật (Kiểm lâm, Công an).

7. Báo cáo các sơ tổng kết công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn tỉnh, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR hàng năm (Kiểm lâm, Công an).

* Đối với cấp huyện:

Hạt, Trạm Kiểm lâm, Công an huyện, thị xã; BCH Quân sự huyện; Tiểu đoàn 207; Hải quân vùng 5; Cảnh sát biển; các Đồn biên phòng trực thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, Sư đoàn 4 Quân khu 9, là lực lượng chủ lực trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn huyện, thị xã có trách nhiệm:

1. Giáo dục cho cán bộ, chiến trong đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ rừng, PCCCR, đồng thời phối hợp tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực công tác bảo vệ rừng ở địa phương (Quân đội, Công an, Kiểm lâm).

2. Kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án bảo vệ rừng, PCCCR của các chủ rừng, Ban quản lý dự án lâm nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã (Kiểm lâm, Công an).

3. Tham mưu xây dựng phương án bảo vệ rừng, PCCCR, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ rừng trên địa bàn huyện, thị xã hàng năm (Kiểm lâm, Công an).

4. Thông tin kịp thời các cấp dự báo cháy rừng trên thông tin đại chúng ở địa phương và Ban chỉ huy- chỉ đạo PCCC tỉnh (Kiểm lâm).

5. Chuẩn bị sẵn sàng về nhân lực, phương tiện... để tham gia cứu chữa khi có cháy rừng xảy ra (Kiểm lâm, Công an, Quân đội).

6. Tiến hành điều tra, xác minh, xử lý các vụ vi phạm các quy định về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR (Kiểm lâm, Công an, Quân đội).

7. Báo cáo sơ tổng kết công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn huyện, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR hàng năm (Kiểm lâm).

B. Biện pháp chữa cháy:

Khi có cháy rừng xảy ra trên địa phương nào, thì trước hết trách nhiệm của Ban chỉ huy PCCC và chống chặt phá rừng cấp đó phải chỉ đạo việc chữa cháy rừng và việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

Phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4, lực lượng nông cốt cùng với tổ, đội phòng cháy, chữa cháy và chống chặt phá rừng ở cơ sở, chủ rừng và các cơ quan ban ngành tại địa phương tham gia chữa cháy.

1. Trường hợp cháy nhỏ:

Huy động lực lượng và phương tiện, dụng cụ tại chỗ để xử lý và có biện pháp ngăn ngừa không để cháy lớn. Trong đó lực lượng nông cốt là: Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền địa phương, Tổ, Đội PCCCR ở cơ sở.

Chỉ huy chữa cháy rừng: Đồng chí trưởng ban chỉ huy PCCC xã và các thành viên trong BCH, đồng thời báo cáo BCH cấp trên.

2. Trường hợp xảy ra cháy lớn:

* *Tình huống 1:* Nếu đám cháy có nguy cơ cháy lớn dẫn mà lực lượng và phương tiện tại chỗ không có khả năng dập tắt được, thì chính quyền địa phương khẩn trương chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn huyện hỗ trợ thêm về nhân lực và phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng.

Về nhân lực: Huy động lực lượng tại chỗ trên địa bàn huyện, dự kiến từ 120 đến 190 người, là lực lượng nông cốt tham gia chữa cháy rừng gồm:

- | | |
|-------------------|---------------------|
| - Huyện đội: | từ 30 đến 50 người. |
| - Công an huyện: | từ 10 đến 20 người. |
| - Kiểm lâm huyện: | từ 05 đến 10 người. |

- Tổ, Đội PCCCR: từ 50 đến 100 người.

- Chủ rừng: từ 05 đến 10 người.

Ngoài lực lượng nòng cốt trên địa bàn còn huy động nhân dân địa phương và cán bộ, chiến sỹ đóng quân trên địa bàn huyện tham gia chữa cháy.

- Về phương tiện, dụng cụ chữa cháy, thuốc dự phòng và các thiết bị cứu thương... sử dụng hiện có của các đơn vị (Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Chủ rừng).

- Về chỉ huy chữa cháy rừng: Đồng chí trưởng ban chỉ huy PCCC huyện và các thành viên trong BCH.

Thủ trưởng các đơn vị và cơ quan được điều động lực lượng chữa cháy rừng phải chỉ đạo cho cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy rừng theo lệnh chỉ huy.

* *Tình huống 2:* Nếu đám cháy ngày một lớn dần mà trên địa bàn huyện không thể đủ khả năng về nhân lực, phương tiện, máy móc, dụng cụ tham gia cứu chữa, thì phải báo cáo ngay đến BCH chỉ đạo PCCC cấp tỉnh, để được điều động thêm về nhân lực và phương tiện cứu chữa kịp thời.

- Về nhân lực:

+ Huy động lực lượng tại chỗ gồm: Huyện đội, Công an huyện, Kiểm lâm, Chủ rừng, Tổ, Đội PCCCR cơ sở, nhân dân địa phương...

+ Huy động lực lượng của tỉnh và lực lượng của các huyện khác tham gia chữa cháy.

Dự kiến lực lượng từ 420 đến 810 người là lực lượng nòng cốt tham gia chữa cháy, gồm:

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: từ 100 đến 200 người.

Bộ chỉ huy Biên phòng: từ 50 đến 100 người.

Sư đoàn 4 Quân khu 9: từ 100 đến 200 người.

Công an trên toàn tỉnh (chiến sỹ PCCC): từ 40 đến 60 người.

Kiểm lâm trong tỉnh: từ 30 đến 50 người.

Tổ, Đội PCCCR: từ 100 đến 200 người.

- Về dụng cụ, phương tiện, thuốc dự phòng và các thiết bị cứu thương: sử dụng tại chỗ và huy động từ các đơn vị (Huyện đội, Công an, Kiểm lâm, Chủ rừng và các ngành khác).

- Ngoài ra, huy động từ các đơn vị của tỉnh và huyện khác, gồm: Phương tiện và lực lượng chữa cháy rừng).

- Về chỉ huy chữa cháy: Đồng chí trưởng ban chỉ huy-chỉ đạo PCCC tỉnh, các thành viên trong ban chỉ huy tỉnh: Thủ trưởng các đơn vị được chỉ định tham gia chữa cháy.

* *Tình huống 3:* Nếu cháy rừng ở mức độ lớn ngoài tầm kiểm soát chữa cháy của lực lượng trong tỉnh thì:

- Huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy trong tỉnh.
- Huy động lực lượng chuyên trách, phương tiện, dụng cụ chữa cháy chuyên dùng ở tỉnh khác và Trung ương.
- Về chỉ huy chữa cháy: Ban chỉ đạo PCCC Trung ương, Ban chỉ huy chỉ đạo PCCC cấp tỉnh.
- Về nhân lực, phương tiện, dụng cụ, thuốc dự phòng chữa cháy... tùy theo mức độ cháy và khả năng chữa cháy, ban chỉ đạo PCCC Trung ương có thể chỉ đạo tăng cường cho địa phương theo đề xuất của đồng chí Trưởng ban chỉ huy chỉ đạo PCCC tỉnh.

3. Công tác điều tra và khắc phục hậu quả:

- Lực lượng Kiểm lâm phối hợp với Công an và chủ rừng tiến hành kiểm tra thực tế hiện trường cháy rừng, xác định nguyên nhân, địa điểm, diện tích cháy và mức độ thiệt hại do cháy rừng; hoàn thành hồ sơ ban đầu xử lý, chuyển hồ sơ cho cơ quan Công an điều tra, nêu vụ vi phạm vượt quy định xử lý vi phạm hành chính.
- Sau khi nhận được hồ sơ, cơ quan Công an phối hợp lực lượng Kiểm lâm tiến hành điều tra, xác minh tìm ra nguyên nhân, thủ phạm gây cháy rừng và xử lý đúng theo quy định của pháp luật.
- Ban chỉ huy PCCC cấp cơ sở chỉ đạo cho chủ rừng làm thủ tục và chi trả chế độ chữa cháy rừng (lực lượng tham gia chữa cháy, nhiên liệu, phương tiện chữa cháy...) theo tin thân Thông tư liên tịch số 62/TTLT-BNN-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT- Bộ Tài chính về việc hướng dẫn dự toán; quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Trường hợp có tai nạn bị thương phải cấp cứu kịp thời; không may bị thiệt hại về tài sản hay tính mạng khi tham gia chữa cháy rừng thì phải giải quyết theo đúng chế độ quy định "Luật phòng cháy chữa cháy".

4. Chế độ báo cáo các vụ cháy rừng:

Sau mỗi vụ cháy rừng, ban chỉ huy PCCC cấp cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ của vụ cháy rừng, tiến hành báo cáo về BCH-PCCC cấp trên theo quy định.

III/- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được xây dựng trên cơ sở thống nhất cao giữa các ngành: Công an, Quân đội, Kiểm lâm và sự chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Kế hoạch được triển khai thực hiện ngay sau khi các ngành: Công an, Quân đội, Kiểm lâm ký kết với nhau và UBND tỉnh phê duyệt.
- Các ngành Công an, Quân đội, Kiểm lâm có trách nhiệm chỉ đạo Kế hoạch này cho các đơn vị cấp dưới thuộc ngành mình thực hiện tốt.
- UBND các cấp theo chức năng nhiệm vụ phải tổ chức, triển khai cho các ngành, các đơn vị đóng quân trên địa bàn thực hiện tốt công tác PCCCR trong mùa khô hàng năm.

- Tất cả các cơ quan, ban ngành, các lực lượng, Quân đội, vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và toàn thể nhân dân phải nghiêm chỉnh thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của Nhà nước và sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng khi có lệnh chỉ huy, điều động.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy - chỉ đạo PCCC tỉnh có ý kiến chỉ đạo.

CÔNG AN TỈNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá: Nguyễn Văn Nhúm

CHI CỤC KIỂM LÂM

CHỈ DUYỆT



Nguyễn Thanh Bình

BCH QUÂN SỰ TỈNH
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG THAM MƯU TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Oanh Liệt

BCH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
CHỈ HUY TRƯỞNG



Đại tá: Nguyễn Thanh Bình

BCH SƯ ĐOÀN 4
SƯ ĐOÀN TRƯỞNG



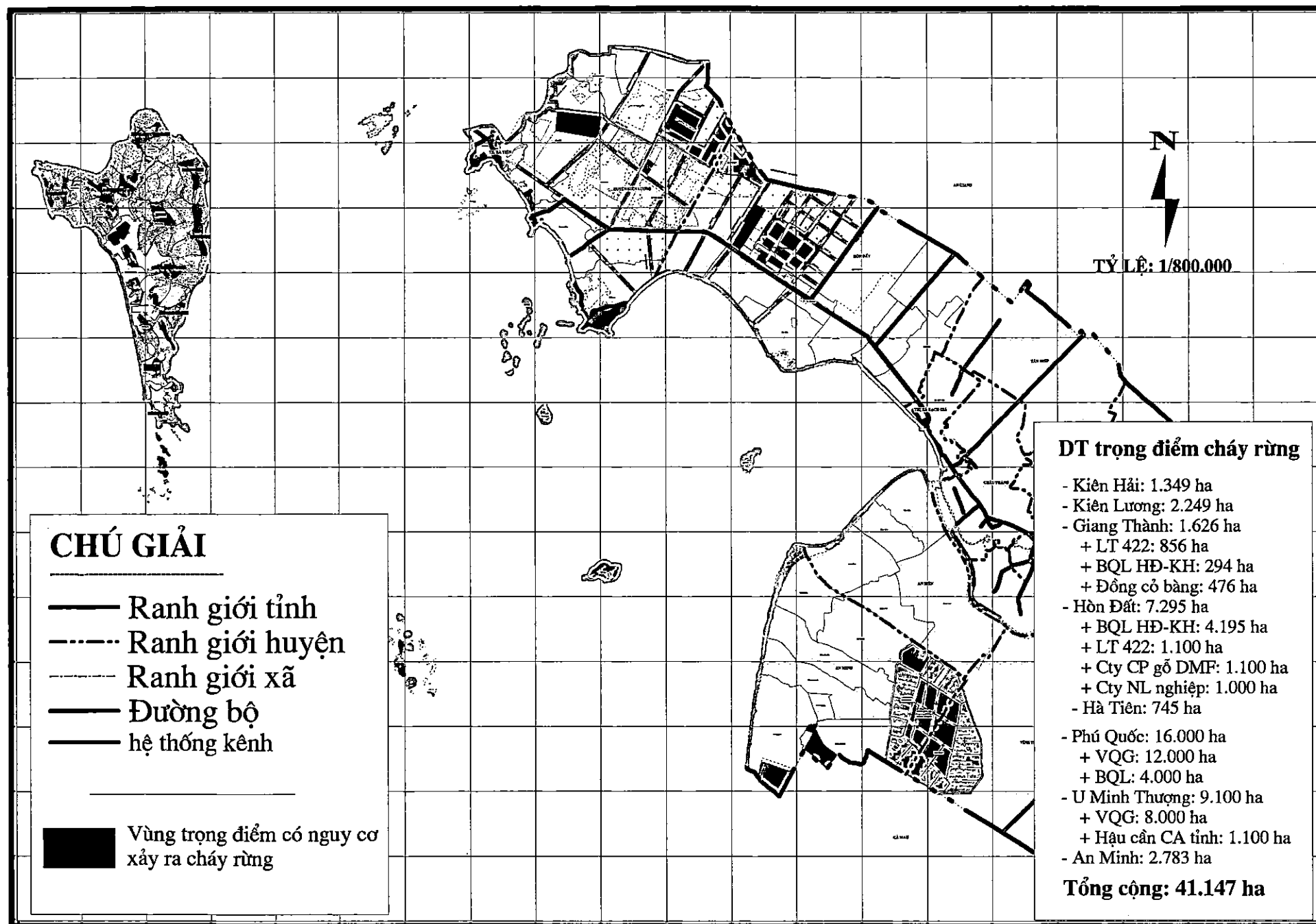
Đại tá Trần Đua

Số: 281 /Đ-UB (11)
Ngày 3 tháng 4 năm 2007
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

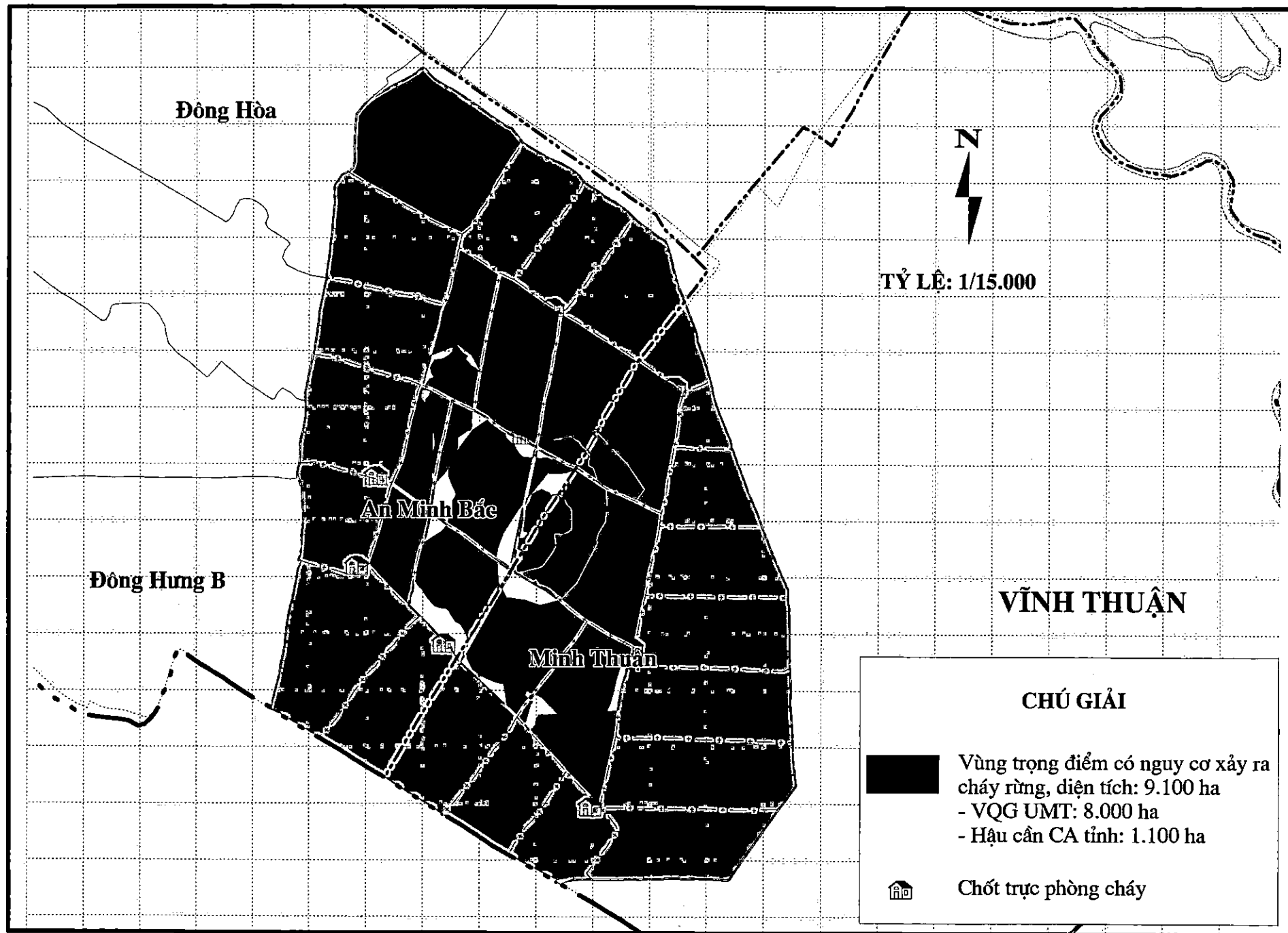


Lê Hữu Hùng

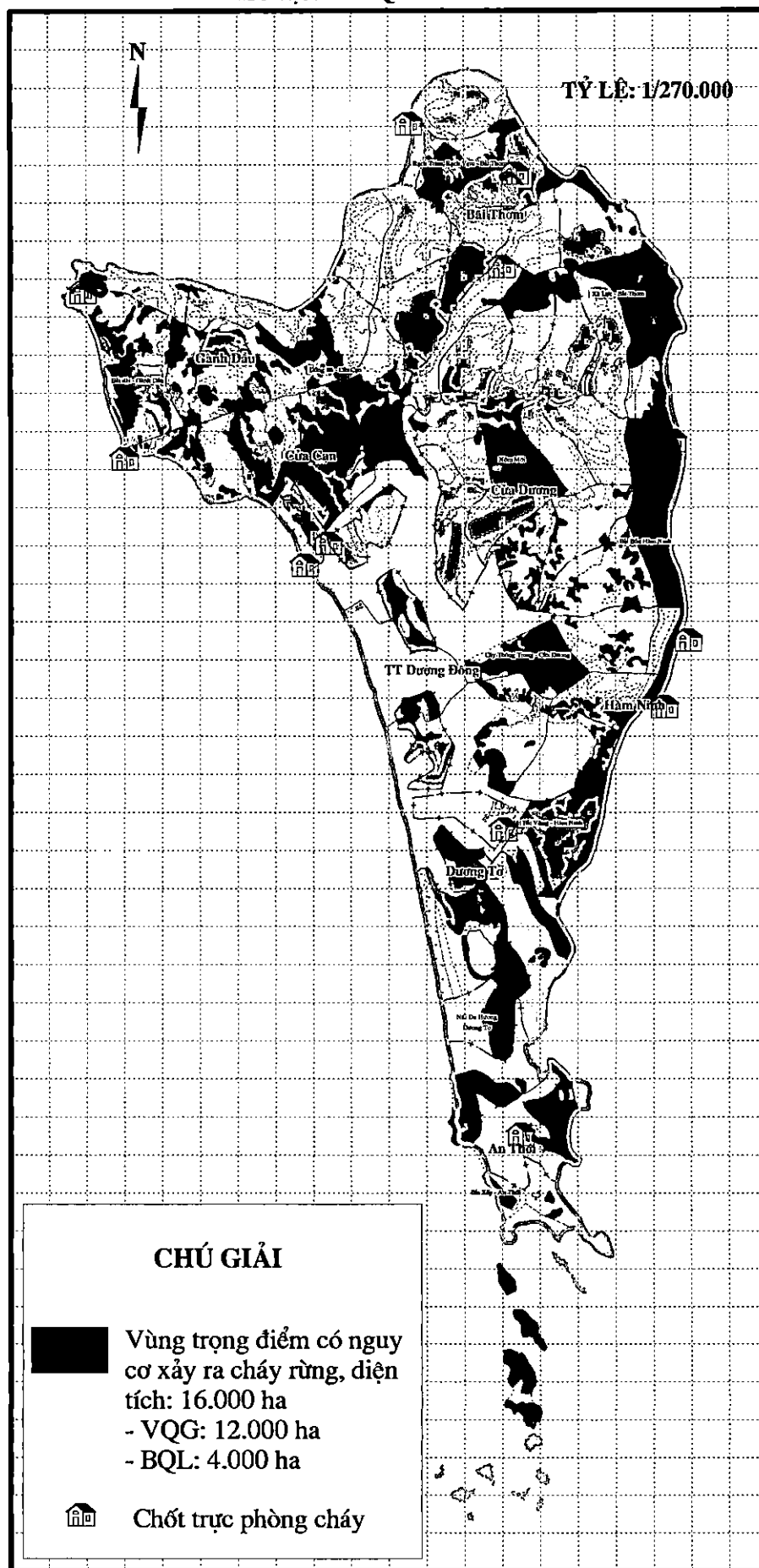
BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG TỈNH KIÊN GIANG - NĂM 2021



BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG HUYỆN U MINH THƯỢNG NĂM 2021



**BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG
HUYỆN PHÚ QUỐC NĂM 2021**



BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG HUYỆN KIÊN HẢI NĂM 2021



TỶ LỆ: 1/300.000

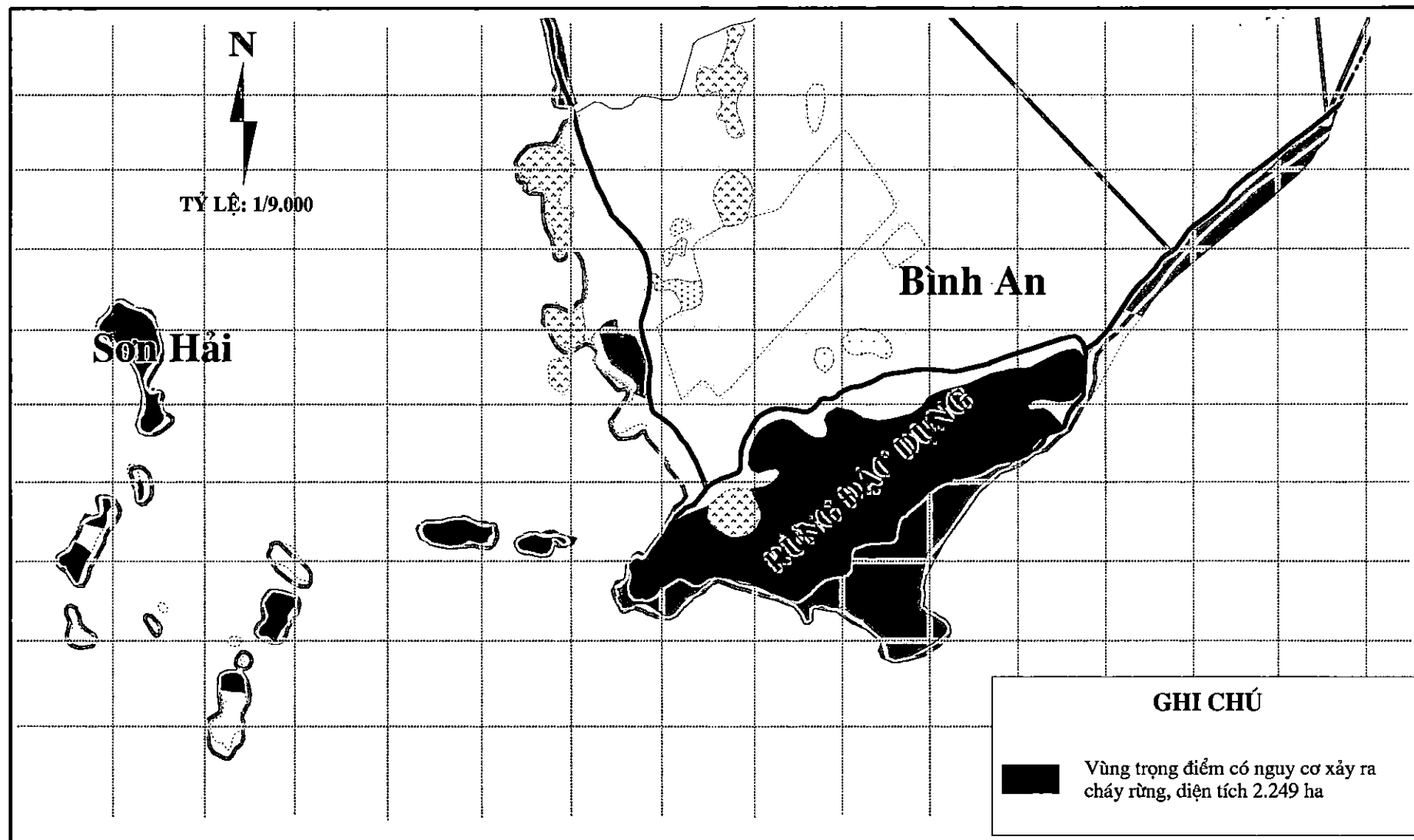


CHÚ GIẢI

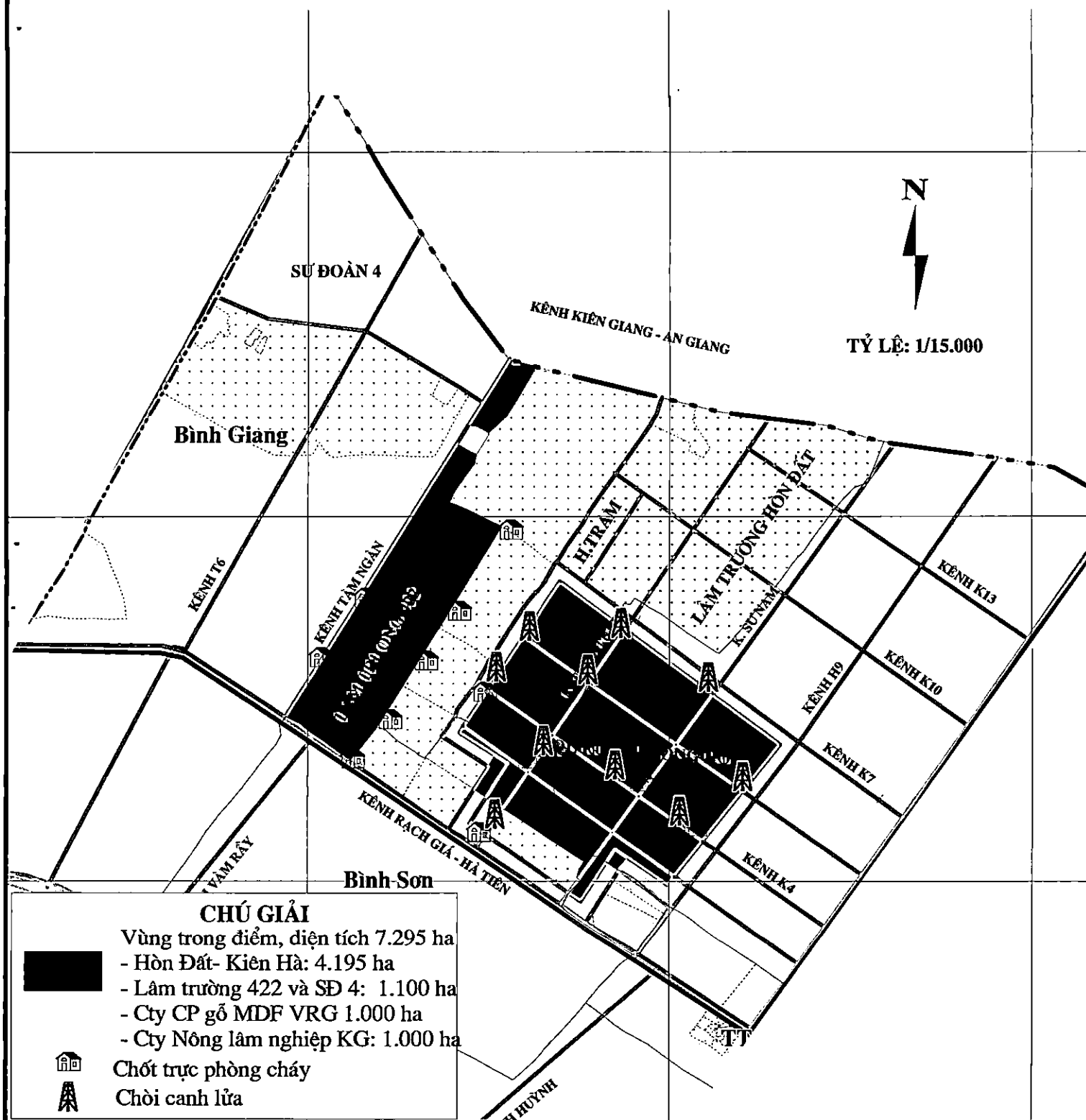


Vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra
cháy rừng, diện tích 1.349 ha

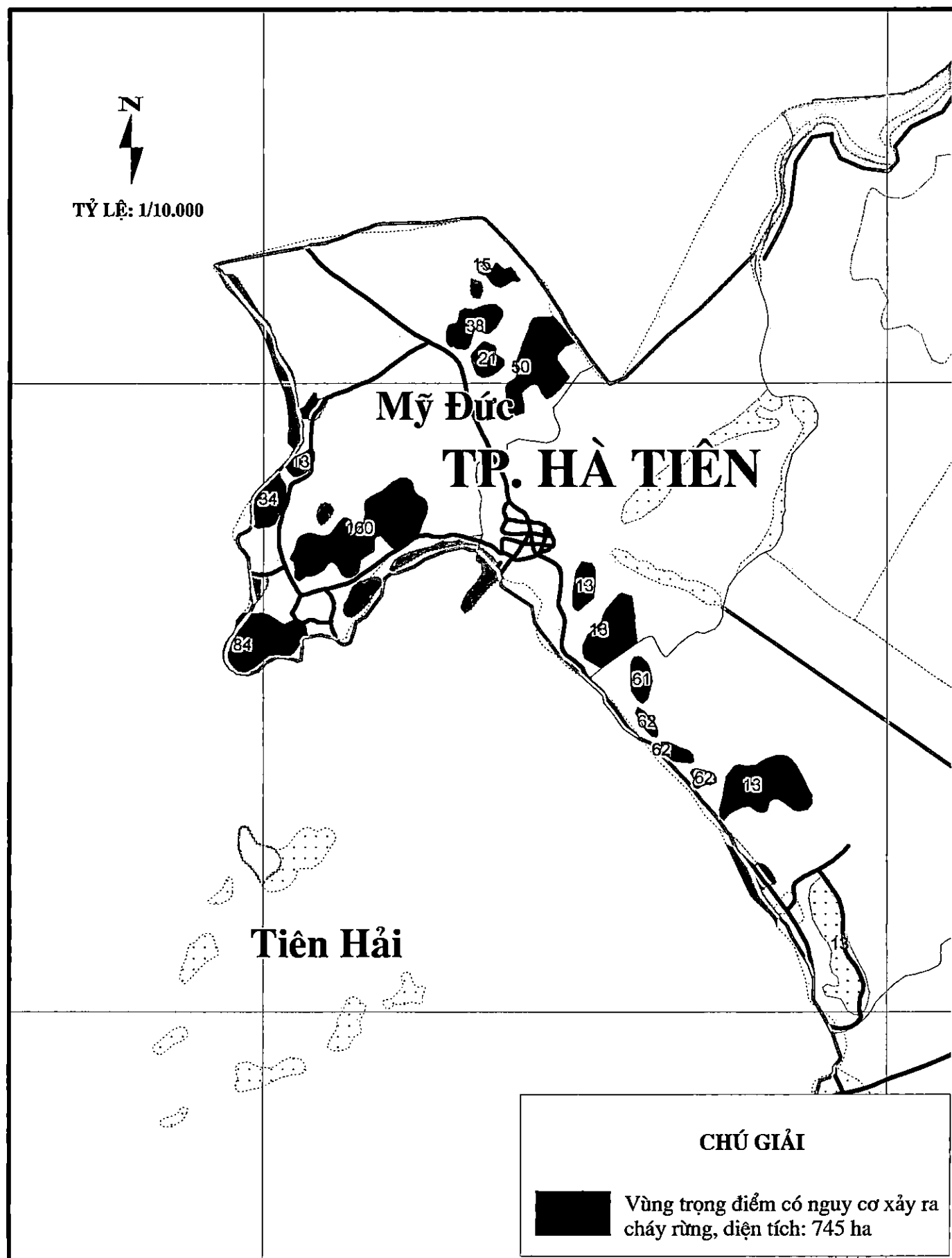
**BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG
HUYỆN KIÊN LƯƠNG NĂM 2021**



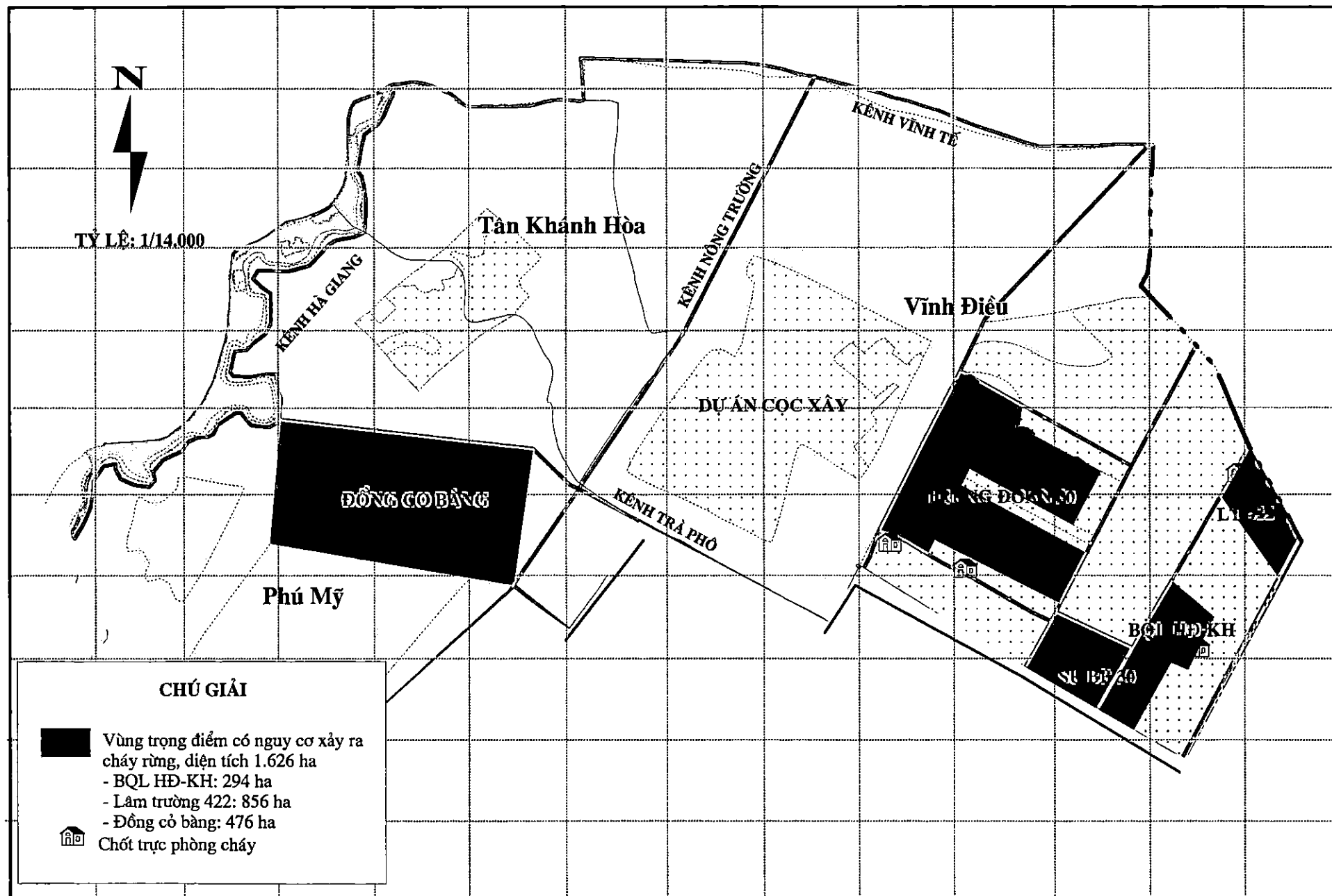
BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG HUYỆN HÒN ĐẤT NĂM 2021



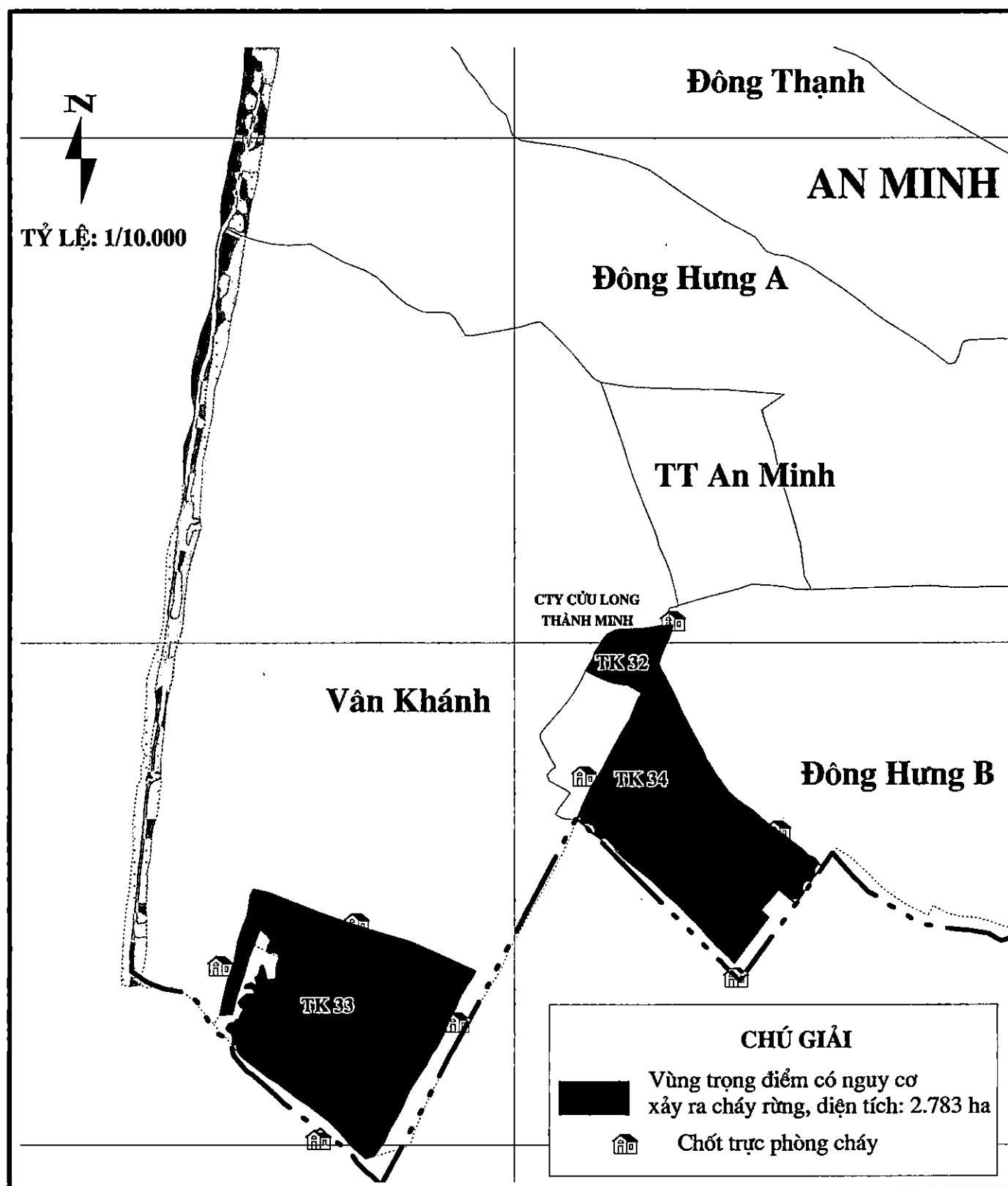
BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG THÀNH PHỐ HÀ TIÊN NĂM 2021



BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG HUYỆN GIANG THÀNH NĂM 2021



BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG HUYỆN AN MINH NĂM 2021



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ
NĂM 2020-2021**



U MINH THƯỢNG THÁNG 10 NĂM 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG AN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ
NĂM 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC & CNCH CÔNG AN TỈNH
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]

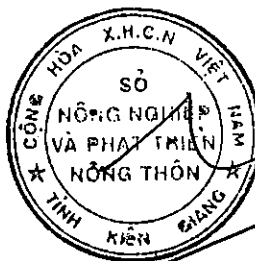
Thượng tá Phạm Mạnh Hùng

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM



[Signature]
Nguyễn Lân Hồng

BAN CHỈ ĐẠO PCCC & CNCH TỈNH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tuấn

Số: 01../TTr-VQG

Kiên Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án PCCCR mùa khô năm 2020-2021

Kính gửi:

- BAN CHỈ ĐẠO PCCC TỈNH KIÊN GIANG;
- SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KIÊN GIANG;
- CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH KIÊN GIANG;
- PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH-CÔNG AN TỈNH.

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019, về việc quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ công văn 1020//BCĐ PCCCR-KL ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Ban Chỉ Đạo PCCC&CNCH tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 đối với các sở, ban, ngành tỉnh.

Vườn Quốc gia U Minh Thượng xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô 2020-2021 với những lý do sau:

Vườn Quốc gia U Minh Thượng chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng nhiệt đới gió mùa, thời tiết diễn biến phức tạp; đặc điểm của rừng tràm là có lớp thực bì dày trên mặt đất, rừng tràm U Minh Thượng lại phát triển trên lớp than bùn, bản thân cây tràm có tinh dầu nên còn tươi vẫn có thể cháy nên khi gặp thời tiết thuận lợi như khô hạn, nhiệt độ cao, có nguồn lửa là xảy ra cháy lớn rất khó dập tắt; mặt khác đời sống nhân dân vùng đệm còn nhiều khó khăn, ý thức phòng cháy chữa cháy rừng của người dân chưa cao, thường gây áp lực đến tài nguyên rừng đặc biệt là vào mùa khô; phương tiện chữa cháy rừng còn nhiều hạn chế, luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao.

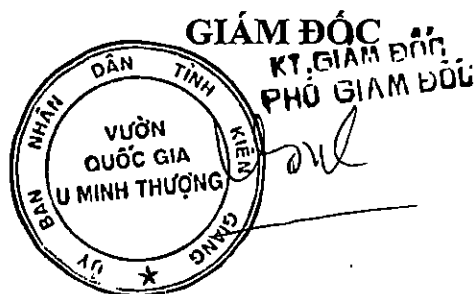
Do vậy, việc xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng trong mùa khô 2020-2021 là một yêu cầu cần thiết, nhằm tăng cường các biện pháp chủ động trong phòng cháy chữa cháy rừng, góp phần bảo vệ và phát triển Vườn Quốc gia (có phương án chi tiết kèm theo).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện phương án: 2.090.000.000 đồng (Bằng chữ: (Hai tỷ không trăm chín mươi triệu đồng)).

Vườn Quốc gia U Minh Thượng kính trình Ban chỉ đạo PCCC tỉnh Kiên Giang, Sở Tài chính, Chi Cục kiểm lâm và Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh xem xét phê duyệt phương án để Vườn Quốc gia có cơ sở tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN PHÒNG VÀ CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

Tên chủ rừng: Vườn Quốc gia U Minh Thượng

**Địa chỉ: Ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh
Thượng, tỉnh Kiên Giang**

Điện thoại: 02973883037

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013.

Căn cứ nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ công văn 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

Căn cứ công văn số 9771/BNN-TCLN ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

Thông tư 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ công an quy định chi tiết thi hành một số điều luật của luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Tiêu chuẩn ngành số 04 TCN 88 – 2006 quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng Tràm (*Ban hành kèm theo quyết định số 4110/QĐ-BNN – KHCH* ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Căn cứ Kế hoạch số 09/KHLN KL-CA-QĐ ngày 01/01/2007 về phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Tỉnh đội, Biên phòng, Sư đoàn 4-QK9 trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 2065/QC-QS-NN&PTNT ngày 22/09/2011 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh với sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp hoạt động giữa lực lượng Dân quân tự vệ với lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ công văn 1020//BCĐ PCCCR-KL ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Ban Chỉ Đạo PCCC&CNCH tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2020.

2. Đặc điểm của khu rừng

Tổng diện tích tự nhiên Vườn Quốc gia U Minh Thượng là 8.559,04 ha, nằm trên địa bàn hai xã: xã An Minh Bắc và xã Minh Thuận huyện U Minh Thượng có toạ độ địa lý từ 9°31'16" đến 9°39'45" vĩ độ Bắc và 105°03'06" đến 105°07'59" kinh độ Đông.

Diện tích vùng đệm được Vườn Quốc gia sử dụng tạo đai rừng phòng hộ bao quanh Vườn Quốc gia là 491,64 ha.

Phân khu hành chính - dịch vụ 59,40ha;

Vùng lõi Vườn Quốc gia U Minh Thượng có diện tích 8.038 ha thể hiện qua bảng sau:

Stt	Hiện trạng VQG U Minh Thượng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
I	Rừng tràm	5.007,59	62,3
1	Rừng tràm trên đất than bùn không bị cháy năm 2002	878,5	
2	Rừng tràm tái sinh trên đất than bùn bị cháy năm 2002	1.836,7	
3	Rừng tràm trên đất sét	1.069,06	
4	Rừng tràm trồng	1.223,33	
II	Đồng cỏ ngập nước theo mùa	1.699,4	21,1
5	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi năng (<i>Eleocharis dulcis</i>)	153,23	
6	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi U du (<i>Cyperus digitatus</i>) Cỏ ống (<i>Panicum repens</i> L.), Lác (<i>Cyperus ramosii</i>)	550,22	
7	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi sậy (<i>Phragmites vallatoria</i> (L.) Veldk)	592,14	
8	Đồng cỏ chiếm ưu thế bởi Dón (<i>Blechnum indicum</i> Burm. f.), Choại (<i>Stenochlaena palustris</i> Burm.)	403,81	
III	Đầm lầy thực vật thủy sinh	1.184,1	14,7
9	Loài Súng ma (<i>Nymphaea nouchali</i> Burm. f.) chiếm ưu thế	269,38	
10	Loài Bèo (<i>Pistia stratiotes</i> / <i>Salvinia cucullata</i>) chiếm ưu thế	797,24	
11	Loài Bồn bồn (<i>Typha domingensis</i> Persoon.) chiếm	95,13	

Stt	Hiện trạng VQG U Minh Thượng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
	ưu thế		
12	Mặt nước trồng	22,35	
IV	Các rạch, kênh và đê bao trong	146,91	1,9
13	Các rạch tự nhiên	39,24	
14	Kênh đào	56,97	
15	Đê bao trong	50,7	
Tổng		8038	100

***Giao thông đường thủy:**

Do thực hiện quản lý nước PCCCR theo các phân khu nên hệ thống đi lại bằng đường thủy cho công tác PCCCR có nhiều cản trở khó khăn do các cống đập giữ nước ngăn lại cũng như thực vật trôi nổi còn nhiều ở một số tuyến kênh như kênh đê bao rừng già, kênh đê bao trong đoạn từ K11 đến K6, khu phục dựng căn cứ tỉnh ủy. Mặc dù vậy vào mùa PCCCR các tuyến kênh trong vùng lõi Vườn quốc gia chủ động vớt thực vật trôi nổi đảm bảo đi lại đi lại được cho công tác PCCCR. Các tuyến kênh trong vùng lõi chiều rộng trung bình 20m chiều sâu giữa lòng kênh từ 2,5 đến 3m. phương tiện vận chuyển đi lại phòng cháy chữa cháy rừng chỉ đi được bằng võ lãi trung bình từ 9 đến 12m.

***Giao thông đường bộ:**

Hiện nay trong vùng lõi có giao thông đường bộ phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là đoạn từ cầu KT2 đến Trạm K14, đoạn từ trạm K6 đến K19, đê bao trong đoạn từ KT2 đến K17 và KT2 đến K11. Phương tiện đường bộ đi bằng ô tô có trọng tải trung bình 2,5 tấn

Giao thông đi lại phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là đường thủy và phương tiện đi bằng võ máy. Ở những khu vực hàng năm có nguy cơ cháy cao khoảng cách xa có đào hồ dự trữ nước để tiện lợi cho công tác PCCCR, ngoài những hồ dự trữ nước ra nguồn nước phục vụ cho công tác PCCCR chủ yếu là nước ở các tuyến kênh trong vùng lõi. Từ điểm có nguy cơ cháy đến nguồn nước chữa cháy Ở điểm xa nhất là 1,5km.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Vườn Quốc gia U Minh Thượng chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng nhiệt đới, gió mùa, trong những năm gần đây Vườn Quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu; với đặc điểm của rừng tràm là có lớp thực bì dày trên mặt đất qua tích tụ nhiều năm, phát triển trên lớp than bùn, bản thân cây tràm có tinh dầu nên còn tươi vẫn có thể cháy nên khi gặp thời tiết không thuận lợi như mùa mưa hết sớm, khô hạn kéo dài, nhiệt độ cao, có nguồn lửa là xảy ra cháy lớn rất khó dập tắt; mặt khác vào mùa khô người dân sống quanh vùng lõi thường đốt đồng có khả năng cháy lan và rừng. Mặt khác đời sống nhân dân vùng đệm còn nhiều khó khăn, ý thức PCCCR của người dân chưa cao, thường gây áp lực đến tài nguyên rừng đặc biệt là vào mùa khô người dân vùng đệm vào rừng bắt ong, săn bắt động vật hoang dã trái phép; phương tiện chữa cháy rừng còn nhiều hạn chế, vì vậy luôn có tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao.

4. Thực trạng công tác phòng cháy chữa cháy rừng

Mùa khô hàng năm Vườn Quốc gia U Minh Thượng luôn phải đối phó với nguy cơ cháy rừng. Rừng Tràm trên đất than bùn Vườn Quốc gia U Minh Thượng có độ dày 0,8-1,2 m, trong một năm thường điều tiết nước có 6 tháng ngập nước, 6 tháng khô để phù hợp với điều kiện sinh trưởng và phát triển của cây tràm; về mùa khô mực nước ngầm thấp hơn mực nước than bùn từ trung bình trong khoảng từ 40 đến 80cm. Hàng năm nguồn vật liệu cháy rừng chịu đựng một mùa khô nắng, nóng kéo dài từ tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau, nhiệt độ lên tới 38-39°C; nhiều ngày không mưa liên tục kéo dài, có năm tới 2-3 tháng không có mưa; tốc độ gió mạnh. Những khu vực này có nhiều dây leo như choại (*Stenochlaena palustris*), dón (*Nephrolepis falcata*) lá tràm và thảm thực vật khô tạo nguồn vật liệu khổng lồ từ 15-22 tấn/ha rất dễ bắt lửa và lan tràn tạo ra cháy.

Rừng tràm trên đất than bùn Vườn Quốc gia U Minh Thượng khi cháy rừng thì thông thường xảy ra ba kiểu cháy như cháy lan mặt đất, cháy lướt tán rừng và cháy ngầm rất nguy hiểm. Hàng năm vườn Quốc gia tổ chức PCCCR với lực lượng, phương tiện và thiết bị đã có trang bị sẵn có tại chỗ. Qua đó tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng qua các giải pháp đồng bộ với phương châm: “Phòng là chính, chữa cháy phải kịp thời, triệt để” thông qua các giải pháp đồng bộ. Vì vậy qua nhiều năm không có vụ cháy rừng nào xảy ra trong vùng lõi Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

Tổ chức lực lượng PCCC rừng: Trên cơ sở biên chế, lực lượng hợp đồng lao động hiện có tổng cộng 78 người, Kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR. Vườn Quốc gia U Minh Thượng gồm 10 thành viên do đồng chí Giám đốc Vườn Quốc gia làm chỉ huy trưởng. Bên cạnh đó Vườn Quốc gia U Minh Thượng tăng cường công tác phối hợp với địa phương hai xã vùng đệm trong công tác bảo vệ và PCCCR. Xây dựng quy chế hoạt động phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ huy PCCCR phụ trách các đội phòng cháy để chủ động theo dõi điều hành công tác PCCCR.

- Xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy PCCCR.

Bố trí phương tiện, lực lượng ở tư thế sẵn sàng, xây dựng quy chế phối hợp giữa các đội với nhau trong xử lý tình huống xảy ra cháy rừng cũng như báo cáo về tình hình cháy rừng về Ban chỉ huy PCCCR để có bước chủ động trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Tất cả viên chức và người lao động tham gia trong công tác PCCCR hàng năm đều có tổ chức thực hành các thao tác chữa cháy.

1.1. Bố trí lực lượng và phương tiện PCCCR

+ Lực lượng PCCCR

Thành lập 06 đội PCCCR trong đó có một đội hậu cần, mỗi đội trung bình từ 7 đến 12 người, chủ yếu là công, viên chức của Vườn Quốc gia.

Đội số 1 phụ trách tiểu khu 45 và 49 (Tháp cây gòn)

Đội số 2 phụ trách tiểu khu 44 (K19 về hướng K21)

Đội số 3 Phụ trách khu căn cứ tỉnh ủy tiểu khu 42 (trạm Xáng Mượn)

Đội số 4 phụ trách tiểu khu 40 (Trạm K6)

Đội số 5 và 6 trực tại Hồ hoa Mai gồm Ban chỉ huy và đội hậu cần

Ngoài ra còn có 8 trạm bảo vệ rừng đều có phân công trực phòng cháy.

+ *Phương tiện PCCCR*

Bố trí cho mỗi đội 02 máy chữa cháy chuyên dùng, 300 mét ống chữa cháy A, 300 mét ống chữa cháy B, 02 lần A, 04 lần B và 01 võ, máy chở lực lượng, phương tiện chữa cháy.

1.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Trong mọi trường hợp xảy ra cháy rừng, khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị cảnh sát PCCC (Đội trưởng trở lên) có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy. Mọi thành viên của Ban chỉ huy chữa cháy rừng của Vườn Quốc gia có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC.

Trường hợp tại nơi xảy ra cháy lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến kịp thì Giám đốc Vườn Quốc gia (Trưởng Ban chỉ huy PCCCR) là người chỉ huy và tổ chức chữa cháy. Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

**** Huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy***

Khi xảy ra cháy rừng, căn cứ yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy có quyền quyết định huy động nhân lực và phương tiện trong địa bàn để tham gia chữa cháy. Trong mọi tình huống và mọi cấp độ tổ chức chữa cháy rừng, lực lượng cần điều động trước tiên gồm có:

- Cảnh sát PCCC;
- Quân đội;
- Kiểm lâm;
- UBND 2 xã vùng đệm
- Cán bộ, nhân viên y tế.

- Nếu quy mô tổ chức cháy ở cấp độ I, II và III tốc độ cháy lan chậm thì Vườn Quốc gia đảm nhiệm về phương tiện và lực lượng hiện có trong đơn vị. Chỉ huy chữa cháy là Giám đốc Vườn Quốc gia Trưởng ban chỉ huy chữa cháy

- Nếu quy mô tổ chức chữa cháy ở cấp độ IV và V mức độ lan nhanh cần huy động cả lực lượng địa phương đảm nhiệm như sau.

Bảng 2.1. Huy động lực lượng phương tiện

STT	Đơn vị huy động	Số người huy động	Phương tiện chữa cháy
1	Cảnh sát PCCC	Từ 25 đến 30	09 máy chữa cháy chuyên dùng và 1.000 mét vòi
2	Quân đội	Từ 50 đến 100	
3	Kiểm lâm	Từ 20 đến 35	05 máy chữa cháy chuyên dùng và 500 mét vòi
4	2 xã vùng đệm	Mỗi xã từ 1 đến 2 đội chữa cháy	

Chỉ huy chữa cháy do cấp có thẩm quyền cao nhất có mặt ở hiện trường quyết định.

Khi nhận được tin báo, tất cả các cơ quan đơn vị có liên quan nhanh chóng điều động nhân lực, phương tiện đến hiện trường tham gia chữa cháy.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ cháy trên địa bàn:

Hàng năm Vườn Quốc gia U Minh Thượng chủ động giữ nước để duy trì độ ẩm nhằm hạn chế cháy rừng xảy ra. Tuy nhiên vào mùa khô từ tháng 3 đến tháng 5 nếu nắng kéo dài liên tục thì nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra. Đỉnh điểm cháy rừng có khả năng xảy ra cao nhất là khoảng cuối tháng 5 cấp cháy có thể ở mức cấp IV cấp V trên diện rộng.

2.2. Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng:

Các khu vực rừng được coi là trọng điểm cháy cần tăng cường công tác PCCCR bao gồm:

- Rừng tự nhiên trên đất than bùn với diện tích 666,45 ha thuộc các tiểu khu 39 (K19 về K21), tiểu khu 40(Máng doi củ), tiểu khu 44(K19 về K18), tiểu khu 45(Kênh KT gần đầu K19), tiểu khu 46(gần trạm K14), tiểu khu 48(đối diện thang cây gòn). Đây là khu vực cao, than bùn dày, lớp thảm mục dày, thực bì dưới tán rừng phát triển mạnh.

- Các tuyến đê trong vùng lõi: diện tích 110 ha hai bên đê Kênh trung tâm (từ Hồ Hoa mai đến kênh 14), đê Kênh KT1, đê Kênh KT2, đê KT3, đê bao rừng già. Vật liệu cháy trên các tuyến đê dày, dễ dàng bắt cháy vào mùa khô.

Riêng khu rừng phòng hộ có diện tích 59 ha cây tràm có độ tuổi trên 15 năm, khu vực này vào mùa khô lớp thực bì khô rất dày dễ cháy, khi cháy khả năng lửa lan rất nhanh. Hơn nữa khu này tiếp giáp với nhiều hộ dân vùng đệm sinh sống nên nguy cơ xảy ra cháy rất cao. Riêng khu này cần có biện pháp dọn vệ sinh sạch trước mùa khô nhằm hạn chế xảy ra cháy cũng như thuận tiện cho việc tuần tra canh gác chống người xâm nhập trái phép.

Hàng năm vào thời điểm khoảng từ tháng 03 đến cuối tháng 05 thì Vườn Quốc gia U Minh Thượng có nguy cơ xảy ra cháy rừng. Do đó vào thời điểm này Vườn Quốc gia chỉ đạo phòng Nghiên cứu khoa học và Hạt kiểm lâm Vườn căn

cứ hiện trạng rừng, làm tham mưu xây dựng bản đồ trọng điểm nguy cơ cháy rừng cao nhằm phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức PCCCR

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Hàng tuần vào mùa khô, bộ phận chuyên môn cung cấp kịp thời thông tin dự báo cấp cháy tại từng tiểu khu trong vùng lõi báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PCCCR Vườn Quốc gia và Ban chỉ huy PCCCR của tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

Khu vực giao khoán rừng phòng hộ K120 khi người dân thực hiện đốt dọn cỏ, trước và sau thu hoạch phải tiến hành các biện pháp kiểm soát lửa không để có khả năng cháy lan vào rừng, đồng thời phải thông báo cho Kiểm lâm địa bàn phụ trách xã, công an xã và trạm trưởng trạm kiểm lâm gần nhất biết thời gian và địa điểm trước khi thực hiện. Đặc biệt thời điểm Vùng lõi Vườn Quốc gia khi có dự báo nguy cơ cháy rừng cấp IV cấp V cách khu vực khu vực K120 từ 500m trở lại thì người dân không được đốt đồng.

Trong suốt những tháng mùa khô, Ban Giám đốc Vườn Quốc gia thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn về PCCCR. Khi diễn biến thời tiết bất thường và khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về PCCCR, cấp cháy trong vùng lõi lên đến cấp IV, cấp V tạm ngưng việc đưa đón khách du lịch vào tham quan, câu cá giải trí trong vùng lõi Vườn Quốc gia.

Báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng, thông báo kịp thời cho cơ quan Kiểm lâm sở tại, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và cơ quan quản lý trực tiếp những thay đổi có liên quan đến bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý

Tổ chức và duy trì lực lượng tại các khu vực trọng điểm cháy, tháp canh lửa; trang bị thông tin dự báo cháy bằng điện thoại di động. Khi nhận tin báo cháy, Vườn Quốc gia thông báo cho chính quyền địa phương, cảnh sát PCCC khu vực biết để tổ chức chữa cháy rừng.

Vườn Quốc gia trang bị điện thoại di động để liên lạc, chỉ huy chữa cháy rừng. Các trạm bảo vệ rừng duy trì lực lượng ứng trực đồng thời tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát chống người xâm nhập vào rừng trái phép. Đội trưởng các đội ứng trực, trạm trưởng các trạm bảo vệ rừng thực hiện chế độ thông tin báo tình hình ứng trực, công tác tuần tra bảo vệ rừng đến Trưởng ban chỉ huy PCCCR Vườn Quốc gia vào lúc 10 giờ và 14 giờ hàng ngày qua số điện thoại 0918 259677.

Ban chỉ huy PCCC rừng Vườn Quốc gia sử dụng điện thoại di động để liên lạc, chỉ huy chữa cháy rừng. Quy định mỗi cán bộ viên chức và đội trưởng, trạm trưởng trong suốt mùa khô 2020-2021 đăng ký với BCH – PCCCR số điện thoại di động mình sử dụng và không được tắt số điện thoại di động được đăng ký trong suốt mùa khô.

+ Khi nguy cơ cháy ở cấp II phải quan trắc từ 10 giờ đến 17 giờ hàng ngày.

+ Khi nguy cơ cháy ở cấp III phải quan trắc từ 9 giờ đến 18 giờ hàng ngày.

- + Khi nguy cơ cháy ở cấp IV phải quan trắc từ 8 giờ đến 22 giờ hàng ngày.
- + Khi nguy cơ cháy ở cấp V phải quan trắc liên tục trong 24 giờ hàng ngày.
- Việc quan sát từ chòi canh được lập lại với định kỳ thời gian tối đa như sau:
- + Khi nguy cơ cháy ở cấp III khoảng giãn cách giữa 2 lần quan trắc là 30 phút.
- + Khi nguy cơ cháy ở cấp IV khoảng giãn cách giữa 2 lần quan trắc là 20 phút.
- + Khi nguy cơ cháy ở cấp V khoảng giãn cách giữa 2 lần quan trắc là 10 phút.

Theo dõi thời tiết, nắm bắt đầy đủ các thông tin về thời tiết tổ chức dự báo cấp dự báo cháy rừng cho từng tiểu khu trong vùng lõi báo cáo kịp thời Ban chỉ huy PCCCR; thông báo trực tiếp đến cán bộ viên chức, nhân viên trong đơn vị và báo cáo cho các cơ quan liên quan để có các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả cho từng cấp độ cháy rừng.

2.4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của các ngành, các cấp về công tác PCCCR đến cộng đồng dân cư và du khách đến tham quan du lịch sinh thái. Đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với mọi đối tượng cụ thể:

- Tổ chức 12 lớp tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng và PCCCR với 500 lượt người tham dự, đối tượng là các đoàn thể, các chức danh ở ấp, tổ nhân dân tự quản tại các ấp trong vùng đệm, các hộ dân khu vực kênh 120.

- Xây dựng các bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR; biển cấm lửa và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng; in ấn và phát hành các tài liệu phổ biến về PCCCR.

- Trung tâm Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường thường xuyên tuyên truyền cho du khách đến tham quan, câu cá giải trí các quy định về PCCCR.

- Phối hợp với Đài truyền thanh huyện U Minh Thượng xây dựng các phóng sự, bản tin về phòng cháy chữa cháy rừng, thường xuyên thông báo các bản tin về cảnh báo nguy cơ cháy rừng tập trung tuyên truyền vào thời kỳ cao điểm của mùa khô có nguy cơ cháy rừng cao, thời kỳ đốt đồng... qua các trạm phát sóng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với UBND hai xã vùng đệm tổ chức tuyên truyền PCCCR đến nhân dân, chủ rừng trên địa bàn thông qua họp dân, trên loa đài truyền thanh của xã vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, nguy cơ cháy rừng cao.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng :

Vào đầu mùa khô khoảng giữa tháng 2 Vườn Quốc gia tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ thuật PCCCR, nghiệp vụ quản lý cháy rừng cho lực lượng Hạt Kiểm Lâm Vườn, lực lượng hợp đồng PCCCR và các đội chữa cháy rừng cũng

như thực hành các thao tác chữa cháy rừng đảm bảo kỹ thuật xử lý tình huống tốt nhất khi có cháy rừng xảy ra.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng:

Nạo vét lại các hồ chứa nước đã đào trước trong vùng lõi để dự trữ nguồn nước đảm bảo cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Cuối mùa mưa (tháng 10) chủ động đắp toàn bộ các cống trong vùng lõi, giữ nước duy trì độ ẩm cho rừng trong suốt mùa khô. Nếu lượng nước có khả năng bị thiếu hụt, chủ động bơm bổ sung nước vào vùng lõi khi nguồn nước ngoài vùng đệm chưa bị nhiễm mặn hay lượng nước có khả năng dư thừa chủ động điều tiết giữa các phân khu hay mở cống điều tiết ra ngoài vùng đệm tạo điều kiện cho cây rừng sinh trưởng, phát triển.

Dọn lục bình, bèo, cỏ trên các tuyến kênh, đê đảm bảo thuận lợi cho công tác tuần tra canh gác, vận chuyển phương tiện kịp thời ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra.

Tu sửa các tháp quan sát lửa rừng, đường băng cản lửa, dựng bổ sung tháp quan sát lửa tạm tại các khu vực trọng điểm.

Bảo trì, sửa chữa các phương tiện chữa cháy hiện có, mua sắm bổ sung trang thiết bị chữa cháy ngay từ đầu mùa khô.

Dự phòng nhiên liệu (xăng, dầu, nhớt) ở thể chủ động.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp

Hàng năm vào đầu mùa khô Vườn Quốc gia U Minh Thượng cho tiến hành phát dọn và kiểm soát các loài cỏ dại là nguồn vật liệu dễ cháy trên các tuyến đê, đê khi đến đầu mùa khô hạn chế được lượng thảm khô dày đặt nhằm làm giảm vật liệu cháy rừng trên các tuyến đê, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại tuần tra, kiểm soát và quản lý lửa rừng trong những tháng mùa khô.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện phát hiện điểm cháy rừng

Vườn Quốc gia chủ động phát dọn trên 65 km trên đê, dọn thực vật trôi nổi 95 km trên các tuyến kênh đảm bảo thuận lợi cho công tác tuần tra canh gác, vận chuyển phương tiện, kịp thời ứng cứu khi có cháy xảy ra, Tập trung lực lượng phát dọn 21 đường tuyến (trung bình mỗi tuyến dài 800m) phân lô, cắm mốc tại những khu vực có nguy cơ cháy cao để cơ động lực lượng tiếp cận đám cháy nhằm phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức PCCC rừng kịp thời.

Bố trí ở mỗi đội trực PCCCR tại khu trọng điểm đều có tháp quan sát lửa rừng cao trung bình từ 9 đến 15 mét để kịp thời phát hiện điểm cháy.

Xác định hướng của điểm cháy từ tháp canh

Liên lạc với tháp canh thứ hai để xác định hướng cháy từ tháp canh thứ hai đó và chuyển thông tin đến tháp Trung tâm (BCH-PCCCR).

Tháp Trung tâm sẽ khoanh vùng và xác định giao điểm cháy

Tháp Trung tâm sẽ chuẩn bị hướng dẫn lực lượng chống cháy vào tiếp cận điểm cháy.

Tháp Trung Tâm sẽ đánh giá hướng gió và sức gió và xác định lửa sẽ lan nhanh hay chậm.

3. Trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR hiện có

Bảng 2.2. Trang thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng năm 2020

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
01	Trạm Kiểm lâm	Trạm	09	
02	Vỏ, máy vận chuyển	Cái	12	
03	Kobe	Chiếc	01	
04	Máy vớt bèo	Chiếc	01	
05	Máy phao	Cái	09	
06	Máy 2 thì	Cái	02	
07	Cano chuyên dùng chữa cháy	Cái	01	
08	Xuồng chuyên dùng chữa cháy	Cái	01	
09	Vòi A (phi 65)	Vòi	478	
10	Vòi B (phi 50)	Vòi	332	
11	Lăng A	Cái	32	
12	Lăng B	Cái	28	
13	Chạc 2 chia	Cái	17	
14	Chổi đập lửa	Cây	13	
15	Cưa máy	Cây	01	
16	Tháp quan sát lửa rừng	Tháp	12	
17	Trạm bơm nước	Trạm	02	
18	Máy cày cắt cỏ	Máy	01	

4. Kinh phí

Mùa khô năm 2020 – 2021 được dự đoán tình hình thời tiết bất thường nắng hạn có thể kéo dài. Để chủ động cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng xây dựng phương án và dự toán kinh phí kèm theo. Để xây dựng dự toán đơn vị dựa trên những văn bản hướng dẫn của các cấp các ngành (Trung ương, địa phương) và trên cơ sở dự toán những năm trước được duyệt. Do đó năm 2021 đơn vị dự kiến xây dựng dự toán là **2.090.000.000 đồng** (Kèm theo phụ lục số 01, 02) cụ thể chi tiết các công việc cho công tác PCCCR năm 2021 gồm các công việc cụ thể như sau:

4.1. Công tác tuyên truyền: 53.000.000 đồng

- Công tác tuyên truyền: Vườn Quốc gia sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện 10 cuộc tuyên truyền mỗi cuộc chi phí 2.500.00 đồng tới người dân trong vùng đệm, nhằm nâng cao ý thức và ký cam kết thực hiện các quy định

về PCCCR. Ngoài ra còn xây dựng các bảng tuyên truyền, tờ rơi, áp phích... 20 triệu đồng.

- Thực tập PCCCR: Năm 2021 Đoàn công tác công an PCCC tỉnh kiểm tra đơn vị và yêu cầu hàng năm phải tiến hành thực hành công tác PCCCR vào đầu mùa khô, do vậy đơn vị dự kiến thực hiện 01 cuộc thực hành kính phí khoảng 8.000.000 đồng (kế hoạch diễn tập kèm theo)

4.2. Nhiên liệu: 368.000.000 đồng

Trong đó mua xăng, dầu, nhớt hoạt động cho các phương tiện vũ máy phục vụ tuần tra, phương tiện dọn thực vật trôi nổi và dự trữ điện bơm nước cho 02 trạm bơm số 1, số 2 cụ thể Trạm bơm số 1 công suất 8.000m³/h hoạt động bơm nước từ bê ngoài vào vùng lõi và trạm bơm số 2 (tại Hồ hoa Mai) bơm nước từ vùng thấp lên vùng cao trong suốt những tháng mùa khô

4.3. Các biện pháp kỹ thuật cho công tác PCCCR: 422.139.000 đồng

Trong đó bao gồm:

Dọn kênh mương phòng cháy.

Dọn đường tuyến ở những khu trọng điểm.

Đường tuần tra trên các tuyến đê.

Gia cố cống đập.

Đào hồ chứa nước.

Dựng khu lán trại khu trọng điểm.

4.4. Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác PCCCR: 761.785.000 đồng

- Các thiết bị cần thiết trang bị cho lực lượng phòng cháy chữa cháy rừng: Giày đi rừng, đèn pin đi rừng, thuốc muối, sửa chữa thiết bị PCCC và mua thêm một số phương tiện chữa cháy chuyên dùng như phai công, máy bơm.

4.5. Thông tin liên lạc là 15.600.000 đồng

Thực hiện theo văn bản số 3221/VP-KTCN của UBND tỉnh Kiên Giang về chế độ thông tin liên lạc cho BCH PCCCR Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

4.6. Công tác phí là 20.000.000 đồng

Phục vụ công tác phí cho công tác PCCCR.

4.7. Hợp đồng theo Quyết định 817/QĐ-UBND là 409.746.000 đồng

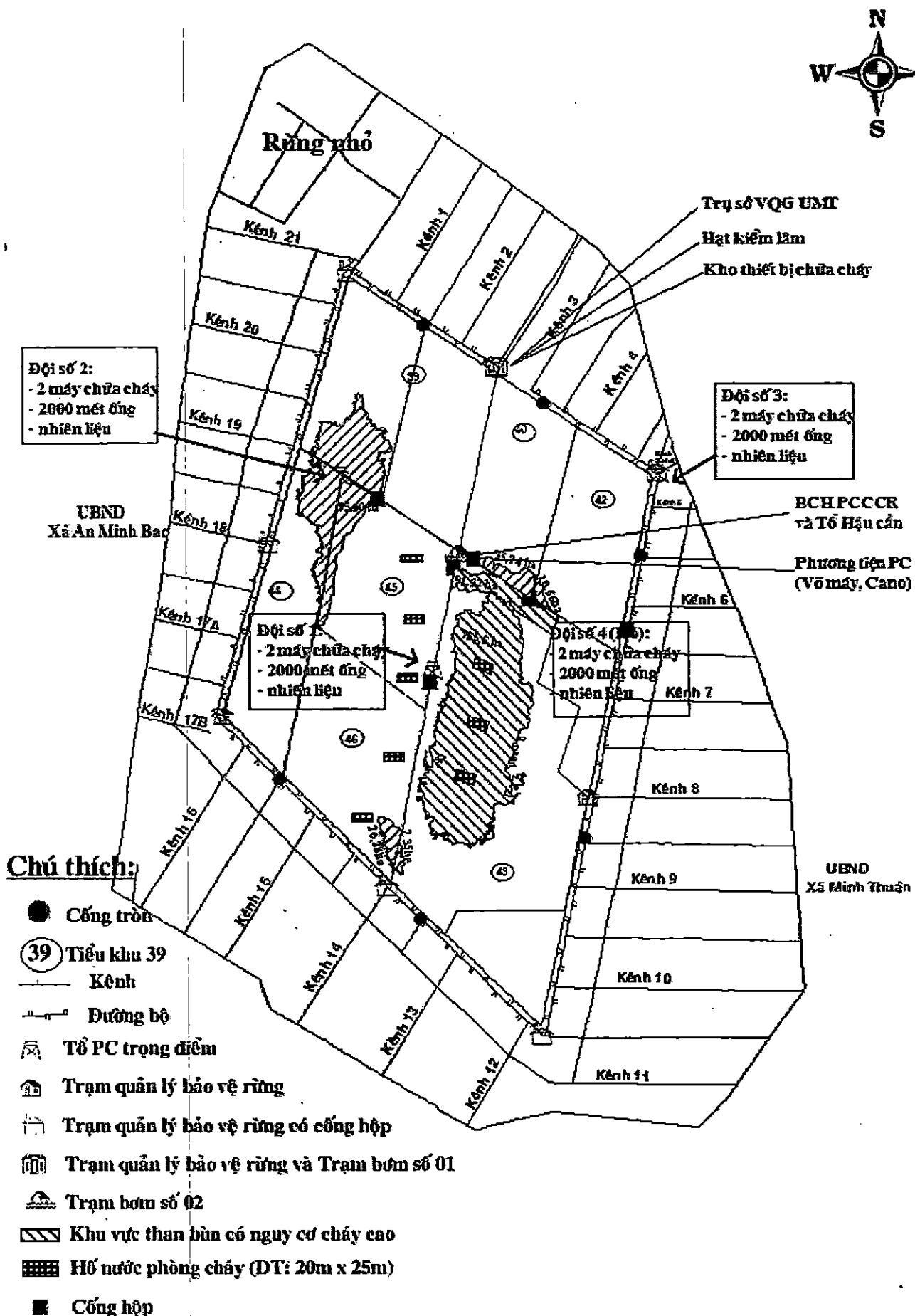
Dự kiến đơn vị sẽ hợp đồng công nhật 20 người với tiền lương cơ bản là 3, triệu đồng/ tháng x 6 tháng và 24% các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN)

4.8. Trục phòng cháy là 40.000.000 đồng

Phục vụ chăm công ngoài giờ cho toàn lực lượng PCCCR năm 2020-2021 vào thứ 7, chủ nhật, ngày lễ ... theo quy định.

Sơ đồ thực hiện phương án PCCCR

SƠ ĐỒ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG VQG U MINH THƯỢNG MÙA KHÔ 2020 - 2021



PHẦN III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

RỪNG VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

1.3. Giả định xử lý các tình huống chữa cháy rừng tiểu khu 45

1.3.1. Tình huống 1: cháy quy mô nhỏ lan chậm

Vào lúc 12 giờ trưa đội phòng cháy chữa cháy số 1 phát hiện đám cháy xảy ra tại tiểu khu 45 (tháp cây gòn) cách kênh trung tâm 250 mét về hướng Đông-Tây, cách cầu KT2 đoạn 2 là 2.000 mét về hướng Bắc-Nam. Diện tích cháy khoảng 300m² vật liệu cháy là rừng tràm trên đất than bùn 20 năm tuổi có sậy, dớn, choại khô cành nhánh cây tràm và tràm khô tốc độ cháy chậm gió yếu, hướng gió theo hướng Đông-Tây. Nguyên nhân cháy là do người dân vào rừng bắt ong trái phép.

Tổ chức triển khai chữa cháy

Trường hợp này đội số 1 địa điểm khu vực cây gòn là đội gần điểm cháy nhất cũng là đội phát hiện đám cháy. Đầu tiên đội trưởng có trách nhiệm triển khai lực lượng của tổ trong quá trình chữa cháy đồng thời **báo cáo điểm cháy** ngay về BCH-PCCCR của Vườn bằng điện thoại di động số 0918259677. Vừa báo cáo vừa triển khai lực lượng của tổ PCCCR để tiếp cận điểm cháy.

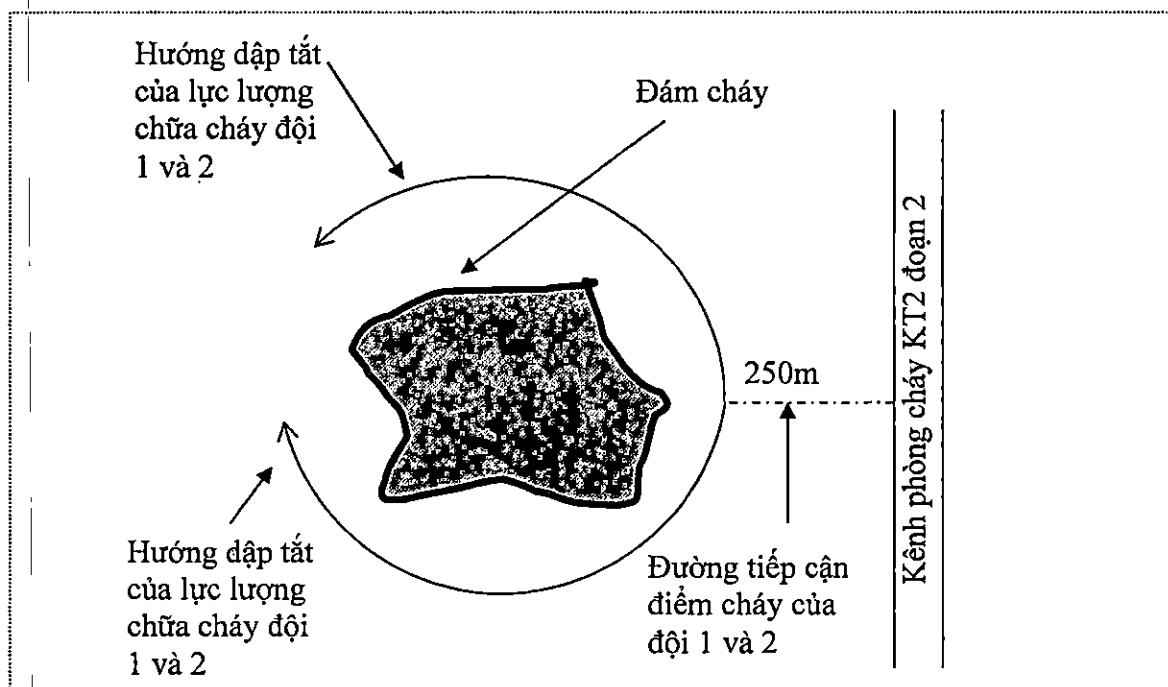
Cách tiếp cận đám cháy của đội số 1.

Phương tiện và lực lượng sẵn sàng tại đội triển khai tiếp cận điểm cháy từ kênh phòng cháy theo đường đi nhanh nhất để tiếp cận vào điểm cháy. Triển khai phương tiện gồm máy chữa cháy chuyên dùng đặt dưới mé kênh và nối dây chữa cháy (dây A) từ máy đến điểm cháy khoảng cách 250m. Khi đến điểm cháy nối dây chữa cháy ra thành 2 hướng (dây B) để dập tắt lửa bao quanh điểm cháy. Những người còn lại dùng chổi, xẻn, cành nhánh cây... để bao quanh đám cháy dập lửa.

1.3.2. Tình huống 2: đội số 1 không chế lửa chưa kịp thời còn để cháy lan.

BCH - PCCCR điều động đội số 2 (đầu k19) đến ứng cứu. Phương tiện và lực lượng chữa cháy được vận chuyển bằng xe tải 1,5 tấn vận chuyển từ đội số 2 đến đường vào điểm cháy của đội số 1 khoảng cách di chuyển 6km. Khi đến đội số 1 đội số 2 sử dụng vũ khí chuyên phương tiện và lực lượng qua sông để tiếp cận điểm cháy và hỗ trợ chữa cháy các thao tác chữa cháy cũng giống như đội chữa cháy số 3. Khi cần thiết thì điều động các đội chữa cháy khác đến ứng cứu đồng thời điều động 2/3 lực lượng các trạm bảo vệ rừng đến cũng thực hiện giống như vậy cho đến khi dập tắt lửa trên bề mặt không còn phát lửa. Trong trường hợp này Giám đốc Vườn Quốc gia (Trưởng Ban chỉ huy PCCCR) là người chỉ huy chữa cháy.

Hình chữa cháy tiểu khu 45



1.4. Giả định xử lý các tình huống chữa cháy rừng tiểu khu 45

1.4.1. Tình huống 2: tình huống cháy phức tạp nhất

Ở tình huống 1 của tiểu khu 45 khi BCH PCCCR Vườn Quốc gia U Minh Thượng tổ chức chữa cháy không kịp thời để xảy ra cháy lan nhanh phức tạp nhất, vật liệu cháy là rừng tràm trên đất tan bùn, cấp dự báo cháy rừng là cấp V, tốc độ cháy lớn hơn 6m/giây diện tích cháy hơn 5000m², hướng gió theo hướng Đông - Tây. Nguyên nhân cháy do tình huống 1 không chế lửa kịp thời để xảy ra cháy lan, cháy lớn trong trường hợp này xử lý tình huống như sau:

1.4.2. Tổ chức triển khai chữa cháy

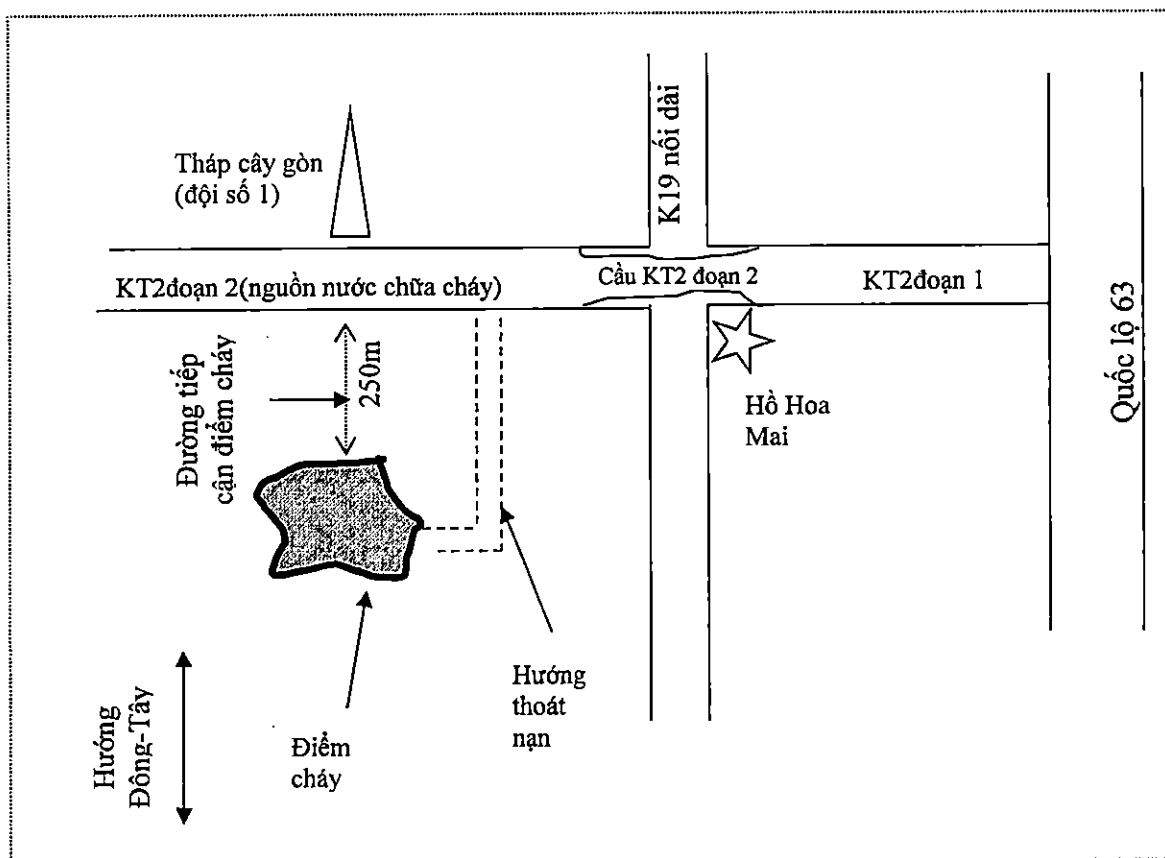
Trong trường hợp này BCH phòng cháy chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng vừa tiếp tục chỉ huy chữa cháy vừa báo cáo ngay cho BCH phòng cháy chữa cháy Huyện U Minh Thượng, Chi Cục Kiểm Lâm, Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh, Sở NN&PTNT đồng thời báo cáo về UBND tỉnh để huy động lực lượng chữa cháy. Trong trường hợp này cấp trên phân công trưởng ban chỉ huy chữa cháy, Mọi thành viên của Ban chỉ huy chữa cháy rừng của Vườn quốc gia có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy trưởng cấp trên được phân công.

Huy động lực lượng và phương tiện như ở bảng 2.1

Trong trường hợp này người có thẩm quyền cao nhất là người chỉ huy chữa cháy, những người khác có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chữa cháy.

Hướng di chuyển của lực lượng được huy động như sau: Từ hướng quốc lộ 63 đi bằng xe ô tô qua cầu vượt U Minh Thượng chạy thẳng vào đường đến Hồ Hoa Mai Vườn Quốc gia U Minh Thượng. Đến đây tất cả lực lượng và phương tiện chuyển qua xe tải, hoặc xe bán tải có trọng tải 2,5 tấn di chuyển thẳng vào tháp cây gòn và tiếp tục chuyển phương tiện và lực lượng phòng cháy chữa cháy xuống võ máy qua sông kênh trung tâm để tiếp cận đám cháy và tiến hành chữa cháy.

1.4.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



1.5. Giả định xử lý các tình huống chữa cháy rừng tiểu khu 42

1.5.1. Tình huống 1: cháy quy mô nhỏ lan chậm

Vào lúc 11 giờ trưa đội phòng cháy chữa cháy số 3 phát hiện đám cháy xảy ra tại tiểu khu 42 (thuộc khu phục dựng căn cứ tỉnh ủy) cách trạm Xáng Mượn 1.000 mét về hướng khu Căn cứ tỉnh ủy, cách đê bao trong giáp khu căn cứ tỉnh ủy 500 mét về hướng Bắc-Nam và cách đê bao hướng K6 500m. Diện tích cháy khoảng 250m² vật liệu cháy là rừng tràm trên đất than bùn 10 năm tuổi có sậy, dón, choại khô cành nhánh cây tràm và tràm khô tốc độ cháy chậm gió yếu, hướng gió theo hướng Đông-Tây. Nguyên nhân cháy là do người dân vào rừng bắt ong trái phép.

Tổ chức triển khai chữa cháy

Trường hợp này đội số 3 địa điểm khu vực trạm Xáng Mượn là đội gần điểm cháy nhất cũng là đội phát hiện đám cháy. Đầu tiên đội trưởng có trách nhiệm triển khai lực lượng của tổ trong quá trình chữa cháy đồng thời **báo cáo điểm cháy** ngay về BCH-PCCCR của Vườn bằng điện thoại di động số

0918259677. Vừa báo cáo vừa triển khai lực lượng của tổ PCCCR để tiếp cận điểm cháy.

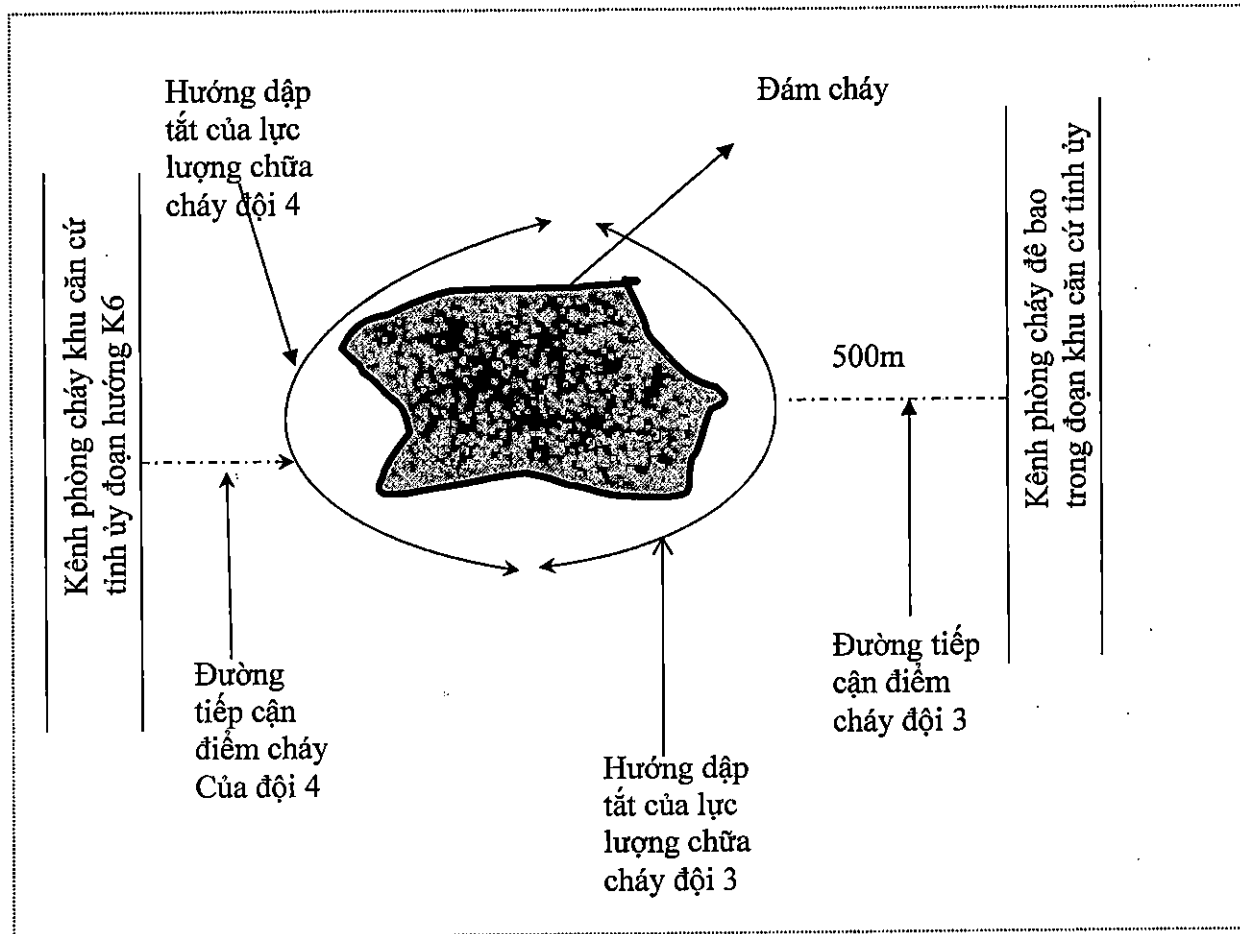
Cách tiếp cận đám cháy của đội số 3.

Phương tiện và lực lượng sẵn sàng tại đội triển khai lực lượng và phương tiện chữa cháy bằng võ máy đã chuẩn bị sẵn. Tiếp cận điểm cháy từ hướng kênh đi thẳng vào theo hướng vuông góc với điểm cháy để tiếp cận vào điểm cháy một cách nhanh nhất. Triển khai phương tiện gồm máy chữa cháy chuyên dùng đặt dưới mé kênh và nối dây chữa cháy (dây A) từ máy đến điểm cháy. Khi đến điểm cháy nối dây chữa cháy ra thành 2 hướng (dây B) để dập tắt lửa bao quanh điểm cháy. Những người còn lại dùng chổi, xẻn, cành nhánh cây... để bao quanh đám cháy dập lửa.

1.4.2. Tình huống 2: đội số 3 không chế lửa chưa kịp thời còn dễ cháy lan.

BCH-PCCCR điều động đội số 4 (tại trạm K6) đến ứng cứu. Phương tiện và lực lượng chữa cháy được vận chuyển bằng võ máy vận chuyển từ đội số 4 đến đường vào điểm cháy của đội số 3, đi theo hướng kênh từ trạm K6 đến hướng trạm Xăng Mượn. Khi đến khu căn cứ rẽ trái đi đường kênh bao của khu căn cứ tỉnh ủy đến khi đối diện với đội số 3 triển khai tiếp cận đám cháy. Tiếp cận điểm cháy từ hướng kênh đi thẳng vào theo hướng vuông góc với điểm cháy để tiếp cận vào điểm cháy một cách nhanh nhất. Triển khai phương tiện gồm máy chữa cháy chuyên dùng đặt dưới mé kênh và nối dây chữa cháy (dây A) từ máy đến điểm cháy. Khi đến điểm cháy nối dây chữa cháy ra thành 2 hướng (dây B) để dập tắt lửa bao quanh điểm cháy. Những người còn lại dùng chổi, xẻn, cành nhánh cây... để bao quanh đám cháy dập lửa. Khi cần thiết thì điều động đội chữa cháy số 1 (Cây gòn) đi theo hướng tiếp cận điểm cháy của đội số 3 và đội số 2 (K19) đi theo hướng tiếp cận của đội số 4 đồng thời điều động 2/3 lực lượng các trạm bảo vệ rừng đến cũng thực hiện giống như vậy cho đến khi dập tắt lửa trên bề mặt không còn phát lửa. Trong trường hợp này Giám đốc Vườn Quốc gia (Trưởng Ban chỉ huy PCCCR) là người chỉ huy chữa cháy.

Hình chữa cháy tiểu khu 42



1.4.3. Tình huống 3: quy mô cháy lớn vượt tầm kiểm soát của Vườn Quốc gia.

Trong trường hợp này BCH phòng cháy chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng báo cáo ngay cho BCH phòng cháy chữa cháy Huyện U Minh Thượng, Chi Cục Kiểm Lâm, Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh, Sở NN&PTNT đồng thời báo cáo về UBND tỉnh để huy động lực lượng chữa cháy. Trong trường hợp này cấp trên phân công trưởng ban chỉ huy chữa cháy, Mọi thành viên của Ban chỉ huy chữa cháy rừng của Vườn quốc gia có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy trưởng cấp trên được phân công.

1.6. Giả định xử lý các tình huống chữa cháy rừng tiểu khu 42

1.6.1. Tình huống 2: tình huống cháy phức tạp nhất

Ở tình huống 1 của tiểu khu 2 khi BCH PCCCR Vườn Quốc gia U Minh Thượng tổ chức chữa cháy không kịp thời để xảy ra cháy lan nhanh phức tạp nhất, vật liệu cháy là rừng tràm trên đất tan bùn, cấp dự báo cháy rừng là cấp V, tốc độ cháy lớn hơn 6m/giây diện tích cháy hơn 5000m², hướng gió theo hướng Đông - Tây. Nguyên nhân cháy do tình huống 1 không chế lửa không kịp thời để xảy ra cháy lan, cháy lớn trong trường hợp này xử lý tình huống như sau:

1.6.2. Tổ chức triển khai chữa cháy

Trong trường hợp này BCH phòng cháy chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng vừa tiếp tục chỉ huy chữa cháy vừa báo cáo ngay cho BCH phòng cháy chữa cháy Huyện U Minh Thượng, Chi Cục Kiểm Lâm, Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh, Sở NN&PTNT đồng thời báo cáo về UBND tỉnh để huy động lực lượng chữa cháy. Trong trường hợp này cấp trên phân công trưởng ban chỉ huy chữa cháy, Mọi thành viên của Ban chỉ huy chữa cháy rừng của Vườn quốc gia có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy trưởng cấp trên được phân công.

Huy động lực lượng và phương tiện như ở bảng 2.1

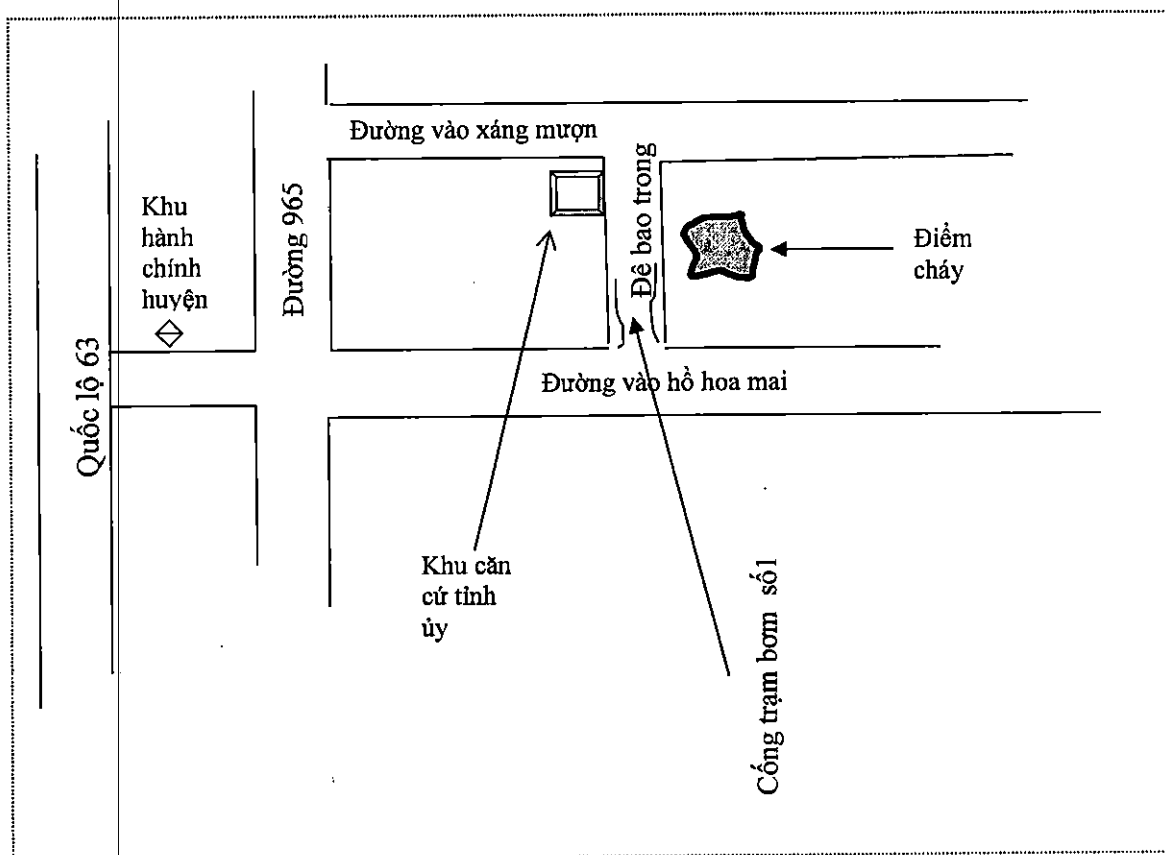
Trong trường hợp này người có thẩm quyền cao nhất là người chỉ huy chữa cháy, những người khác có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chữa cháy.

Hướng di chuyển của lực lượng được huy động như sau:

Hướng thứ nhất: Từ hướng quốc lộ 63 đi bằng xe ô tô qua cầu vượt U Minh Thượng chạy thẳng vào đường đến cống trạm bơm số 1 rẽ trái đi về hướng khu căn cứ tỉnh ủy Vườn Quốc gia U Minh Thượng cho đến điểm cháy để tiếp cận đám cháy và tiến hành chữa cháy.

Hướng thứ hai: Khi đến trung tâm hành chính huyện U Minh Thượng rẽ trái về hướng kinh 3 chạy thẳng cho đến đường vào trạm xăng mượn quẹo phải qua cầu chạy thẳng cho đến điểm cháy và tiến hành chữa cháy.

1.6.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



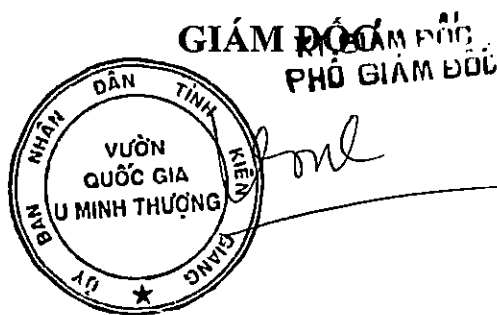
2. Báo cáo tình hình cháy rừng

Sau khi chữa cháy xong đo vẽ thống kê diện tích thiệt hại tổng hợp báo cáo tình hình về vụ cháy rừng cho cơ quan chức năng cấp trên trực tiếp quản lý.

3. Khắc phục hậu quả do cháy rừng xảy ra

Tùy từng điều kiện yêu cầu đặt ra mà đề xuất các biện pháp trồng lại rừng hoặc khoanh nuôi tái sinh tự nhiên phục hồi rừng cho phù hợp nhất.

Trên đây là phương án PCCCR mùa khô 2020-2021 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.



Nguyễn Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2884/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021
đối với các sở, ban, ngành tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 507/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các sở, ban, ngành tỉnh theo các phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 được giao:

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh được giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 có trách nhiệm lập dự toán chi tiết theo dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm việc quản lý được chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định, hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài chính thông báo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 sử dụng ngân sách, lập dự toán chi tiết gửi cơ quan tài chính thẩm tra theo quy định. Kiểm tra việc thực hiện thu, chi ngân sách theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2021 được giao; các sở, ban, ngành tỉnh bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 được thực hiện như sau:

1. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định của các cơ quan, đơn vị.

2. Đối với cơ quan, đơn vị có nguồn thu, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định.

3. Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2020 chưa sử dụng hết, chuyển sang năm 2021 để thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban,



ngành tỉnh được giao dự toán thu, chi theo các phụ lục kèm theo Quyết định này; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký././

Nơi nhận:

- Như Điều 4 của QĐ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- TV UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (25b)
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 18.12.2020 18:15:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021 ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN,
NGÀNH TỈNH

ĐƠN VỊ: VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

43

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí
A.	TỔNG THU ĐƯỢC ĐỀ LẠI	1.735
	Phí, lệ phí	35
	Thu dịch vụ	1.700
B.	TỔNG CHI (I + II)	12.418
I.	Tổng chi ngân sách (1+2)	10.683
1.	Tổng chi ngân sách cấp (a+b+c)	10.329
a)	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280- khoản 271, 282)	9.753
-	Kinh phí giao tự chủ (57 biên chế)	5.763
+	Chi con người ⁽¹⁾	3.804
+	Chi công việc	1.079
+	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (chênh lệch mức lương cơ sở từ 1,21- 1,49 triệu đồng)	880
-	Kinh phí không giao tự chủ ⁽²⁾	3.990
b)	Chi sự nghiệp môi trường không giao tự chủ (Loại 250 - khoản 278) ⁽³⁾	360
c)	Chi thường xuyên khác không giao tự chủ (Loại 400 - khoản 271) ⁽⁴⁾	216
2.	Ngân sách giữ lại 10% tiết kiệm ⁽⁵⁾	354
II.	Chi từ nguồn thu được để lại	1.735

Ghi chú:

- (1) Chi con người bao gồm: tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đối với biên chế được giao theo mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng.
- (2) Chi sự nghiệp kinh tế không giao tự chủ bao gồm: kinh phí quản lý bảo vệ rừng và kinh phí phòng chống cháy rừng. Cụ thể:
- Chi con người (mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng) 1.900 triệu đồng
 - + Kinh phí quản lý rừng: 679 triệu đồng
 - Tiền công lao động, tiền trực ngoài giờ, tuần tra QLBR, công tác phí 432 triệu đồng



✓ Công cụ, dụng cụ tuần tra; thuê mướn lao động; sửa chữa tài sản (sửa vỏ máy, máy xe, thiết bị dọn tuyến,...); chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi khác...	247 triệu đồng
+ Trang phục kiểm lâm (năm thứ 6)	58 triệu đồng
+ Chương trình khoa học:	119 triệu đồng
Thu mẫu tiêu bản động, thực vật tại Vườn QG U Minh Thượng	59 triệu đồng
Kiểm soát, cô lập các loài ngoại lai xâm hại ở Vườn QG U Minh Thượng	60 triệu đồng
+ Chi phí Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã	474 triệu đồng
+ Chi lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng (theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 17/8/2020)	570 triệu đồng
- Kinh phí phòng chống cháy rừng: thực hiện theo kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng của UBND tỉnh phê duyệt	2.090 triệu đồng
(3) Chi sự nghiệp môi trường không giao tự chủ: thực hiện theo kế hoạch môi trường năm 2021 của cấp thẩm quyền phê duyệt.	360 triệu đồng
(4) Chi thường xuyên khác không giao tự chủ:	216 triệu đồng
- Tuyên truyền bảo vệ môi trường cho các ấp vùng đệm và các trường học 2 xã An Minh Bắc, Minh Thuận	110 triệu đồng
- Điều tra lập danh mục, xây dựng phương án chia sẻ lợi ích bảo tồn của khu Ramsar Vườn Quốc gia U Minh Thượng	106 triệu đồng
(5) Ngân sách đã giữ lại 10% tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương là: 354 triệu đồng.	
(6) Năm 2021, đơn vị có nguồn thu, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định.	
(7) Căn cứ nội dung công việc và kinh phí được giao nêu trên, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính trước ngày 10/01/2021./.	



DỰ TOÁN THU, CHI KINH PHÍ PCCCR NĂM 2021

(Theo Quyết định số: 2884/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 - Vườn Quốc gia U Minh Thượng)

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Dự toán năm 2021
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
	Kinh phí sự nghiệp phòng cháy chữa cháy rừng	2.330.000.000	2.062.000.000	2.062.000.000	2.090.000.000
1	Tuyên truyền	45.000.000	53.000.000	53.000.000	53.000.000
	Tuyên truyền cho các hộ dân quanh rừng	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
	Bảng tuyên truyền		20.000.000	20.000.000	20.000.000
	Diễn tập công tác PCCCR	20.000.000	8.000.000	8.000.000	8.000.000
2	Nhiên liệu (giá tháng 9/2017)	509.784.000	386.000.000	386.000.000	368.000.000
	Xăng	76.000.000	76.000.000	76.000.000	76.000.000
	Dầu Diesel	183.999.000	100.000.000	100.000.000	130.000.000
	Nhớt (castrol)	49.785.000	10.000.000	10.000.000	49.785.000
	Bơm nước PCCCR (tiền điện)	200.000.000	200.000.000	200.000.000	112.215.000
3	Biện pháp kỹ thuật	535.000.000	555.324.000	555.324.000	422.139.000
	Dự báo cấp cháy	40.000.000	44.000.000	44.000.000	40.000.000
	Dọn kênh mương chống cháy (80km kênh rộng 25m)	165.000.000	165.000.000	165.000.000	125.000.000
	Dọn đường tuyến phòng cháy trên các khu trọng điểm than bùn cao	165.000.000	164.324.000	164.324.000	105.139.000
	Phát dọn tuyến đường tuần tra trên các tuyến đê: (Đê bao trong: 38km, K6-K19: 8km, HHM - K14: 7km ...)	120.000.000	162.000.000	162.000.000	132.000.000
	Dựng lán trại khu trọng điểm	45.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000
4	Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị	749.003.000	552.500.000	552.500.000	761.785.000
	Giày đi rừng	27.000.000	27.000.000	27.000.000	27.000.000
	Đèn pin đi rừng	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
	Công cụ dụng cụ	80.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
	Sửa chữa thiết bị PCCC	316.003.000	130.000.000	130.000.000	180.000.000

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Dự toán năm 2021
			Dự toán	Ước thực hiện	
	- Gia cố cổng đập		30.000.000	30.000.000	10.000.000
	- Bảo trì thiết bị PCCCR		30.000.000	30.000.000	10.000.000
	- Bảo trì bảng cấm		40.000.000	40.000.000	20.000.000
	- Bảo trì dự báo cấp cháy		30.000.000	30.000.000	20.000.000
	- Bảo trì phai cổng trạm bơm số 1, số 2 và nhà điều hành trạm bơm				120.000.000
	Mua thiết bị PCCCR	314.000.000	343.500.000	343.500.000	502.785.000
	- mua phai cổng sắt K11, K14, K21		126.000.000	126.000.000	
	- Máy bơm ly tâm 25KVA		137.500.000	137.500.000	
	- Mua máy 3T75 và vỏ composite 9,2m		80.000.000	80.000.000	
	- Máy bơm phao chữa cháy(2 cái)				200.000.000
	- Vòi chữa cháy(50 cuộn)				125.000.000
	- Trạm quan sát cháy tự động				177.785.000
5	Thông tin liên lạc	15.700.000	15.700.000	15.700.000	15.600.000
	Ban chỉ huy	2.800.000	2.800.000	2.800.000	2.700.000
	Thành viên ban chỉ huy	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
	Các trưởng phòng, phó phòng, trạm trưởng	7.200.000	7.200.000	7.200.000	7.200.000
	Phụ trách công cụ dụng cụ	900.000	900.000	900.000	900.000
6	Công tác phí	50.000.000	50.000.000	50.000.000	20.000.000
7	Hợp đồng theo thông tư 112	345.513.000	409.476.000	409.476.000	409.476.000
	Tiền công	345.513.000	409.476.000	409.476.000	409.476.000
8	Trực phòng cháy	80.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ không trăm chín mươi triệu đồng

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 04./QĐ-VQG

Kiên Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ huy PCCC rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng
mùa khô năm 2021

GIÁM ĐỐC VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG

- Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc tổ chức lại Vườn Quốc gia U Minh Thượng;

- Căn cứ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Kiên Giang;

- Căn cứ phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô 2020-2021 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ Chức - Hành Chính, Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Kiện toàn Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng Vườn Quốc gia U Minh Thượng mùa khô năm 2021 gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông: Phạm Quốc Dân, Giám đốc VQG U Minh Thượng, Trưởng ban.
2. Ông: Nguyễn Văn Cường, Phó Giám đốc VQG U Minh Thượng, Phó ban phụ trách hiện trường.
3. Ông: Trần Văn Thắng, Phó Giám đốc VQG U Minh Thượng, Phó ban phụ trách hậu cần.

* Các thành viên:

4. Ông: Nguyễn Văn Đền, P. Hạt trưởng HKL, VQGUMT.
5. Ông: Nguyễn Văn Cơ, P. Hạt trưởng HKL, VQGUMT.
6. Ông: Phan Thanh Nhã, Phó giám đốc TT- DLST&GDMT, VQGUMT.
7. Ông: Lê Hồng Tuyên, Trưởng phòng NCKH và HTQT, VQGUMT.
8. Ông: Sứ Hữu Song, Giám đốc TTCHĐVHD, VQGUMT
9. Ông : Dương Văn Hợp, Trưởng phòng KH-TC, VQGUMT.
10. Ông: Đặng Thanh Sang, Trưởng phòng TH-HC, VQGUMT

Điều 2: Ban chỉ huy có chức năng, nhiệm vụ sau:

1- Vào đầu mùa khô tổ chức sơ kết, xây dựng và triển khai kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

2- Xác định công tác phòng cháy, chữa cháy rừng là nhiệm vụ trọng tâm của Ban chỉ huy trong suốt mùa khô; tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống cháy rừng có thể xảy ra theo phương châm 4 tại chỗ; thường xuyên tổ chức cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong thời kỳ khô hạn.

3- Xác định các loại rừng, địa bàn trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, chỉ đạo lực lượng tuần tra canh gác nghiêm ngặt và kiểm soát các tổ chức, cá nhân vi phạm vào rừng. Trường hợp nếu xảy ra cháy rừng trong tầm kiểm soát của đơn vị thì chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ trong đơn vị để tập trung chữa cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra. Trường hợp nếu cháy lớn ngoài tầm kiểm soát của đơn vị thì phải phối hợp chặt chẽ với các ngành, chính quyền địa phương, chỉ đạo huy động mọi lực lượng, phương tiện để tập trung chữa cháy rừng, có biện pháp dập tắt ngay khu vực xảy ra cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, có kế hoạch khắc phục ngay hậu quả cháy rừng; ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về cháy rừng; đồng thời khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

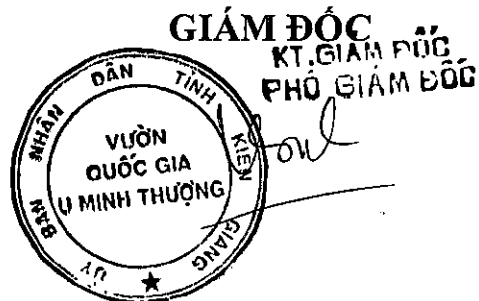
4- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong tổ chức thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo PCCC & CNCH tỉnh và UBND tỉnh Kiên Giang.

Điều 3: Trưởng phòng Tổ Chức - Hành Chính, các phòng có liên quan, và các ông có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Cường

DANH SÁCH
CÁC ĐỘI PCCC RỪNG MÙA KHÔ 2021
(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-VQG ngày 01 tháng 01 năm 2021)

I. Đội 1: Phụ trách địa bàn cây Gòn và kênh chống cháy.

Trang bị dụng cụ phương tiện chữa cháy: 1 máy phao, 100m ống chữa cháy, 01 lăng.

1. Ông: Nguyễn Văn Cơ, Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm làm Đội trưởng
2. Ông: Phan Thanh Nhã, Phó Giám đốc trung tâm DLST & GDMT làm Đội phó

Các thành viên:

1. Ông: Bùi Quang Sơn, viên chức Hạt kiểm lâm phụ trách máy chữa cháy.
2. Ông: Cao Thanh Điền, nhân viên Hạt Kiểm lâm
3. Ông: Nguyễn Văn Phúc, viên chức Hạt Kiểm lâm
4. Ông: Du Minh Tha, nhân viên TT DLST phụ trách lấy vỏ
5. Ông: Phạm Văn Sáu, viên chức trung tâm DLST & GDMT
6. Ông: Trần Văn Chuộng, viên chức Hạt Kiểm lâm

II. Đội 2: Phụ trách địa bàn kênh 19

Trang thiết bị dụng cụ chữa cháy: 01 máy 02 thì, 01 máy phao, 400m ống chữa cháy, 02 lăng.

1. Ông: Lê Hồng Tuyển, Trưởng phòng KH&HTQT làm Đội trưởng;
2. Ông: Trần Công Hào, Trạm trưởng trạm cơ động, Hạt kiểm lâm làm Đội phó

Các thành viên:

1. Ông: Phạm Hoàng Liêm nhân viên Hạt kiểm lâm
2. Ông: Lê Thanh Vàng, nhân viên phòng KH-TC, phụ trách máy chữa cháy.
3. Ông: Đặng Văn Thạnh, viên chức Phòng tổ chức – Hành Chính
4. Ông: Lê Ta Lin, nhân viên Hạt Kiểm Lâm
5. Ông: Lê Thành Giang, Trưởng phòng kế toán Trung Tâm DLST & GDMT

III. Đội 3: Phụ trách địa bàn KT1 (Khu căn cứ tỉnh ủy)

Trang thiết bị dụng cụ chữa cháy: 01 máy 02 thì, 01 máy phao, 100m ống chữa cháy, 02 lăng.

1. Ông: Sử Hữu Song, Giám đốc TT.CHBT&PTSV làm Đội trưởng
2. Ông: Nguyễn Văn Thanh, Trạm Xáng Mượn Làm Đội phó

Các thành viên

2. Ông: Danh Hà, nhân viên phòng KH & HTQT
3. Ông: Nguyễn Hắc Lợi, nhân viên Hạt kiểm lâm
4. Ông: Danh Ngọt, viên chức TTCHBT & PTSV
5. Ông: Nguyễn Văn Phi, Trạm Xáng Mượn
6. Ông: Nguyễn Tấn Hưng, Trạm Xáng Mượn

IV. Đội 4: Phụ trách địa bàn kênh 6

Trang thiết bị dụng cụ chữa cháy: 02 máy phao, 200m ống chữa cháy, 02 lăng.

1. Ông: Huỳnh Văn Chanh, P. Giám đốc TT.CHBT&PTSV làm Đội trưởng
2. Nguyễn Văn Điện, Phó Trưởng phòng KH & HTQT làm Đội phó

Các thành viên

1. Ông: Lê Hoàng Khang, viên chức phòng KH&HTQT
2. Ông: Lê Minh Thông viên chức Trạm K6
3. Ông: Phạm Thành Sơn, viên chức TTCHBT&PTSV
4. Ông: Lê Thành Tâm, Phụ trách trạm K6 làm đội phó
5. Ông: Nguyễn Văn Khoa, nhân viên trạm K6

V. Đội trực tại Hồ Hoa mai

1. Ông: Phạm Quốc Dân, Giám đốc, Trưởng Ban chỉ huy PCCCR (Chỉ đạo điều hành chung)

2. Ông: Nguyễn Văn Cường, Phó Giám đốc, Phó Ban chỉ huy PCCCR (Phụ trách Đội 1 cây Gòn và Đội 2 Kinh 19;)

3. Ông: Trần Văn Thắng, Phó Giám đốc, Phó Ban chỉ huy PCCCR (Phụ trách Đội 4 K6 và Đội Hậu cần)

4. Ông: Nguyễn Văn Đền, phó hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm, thành viên Ban chỉ huy PCCCR (Phụ trách Đội 3 KT1, Hạt Kiểm lâm và các trạm)

5. Ông: Võ Văn Duẩn, tài xế Vườn;

6. Ông: Châu Phát, viên chức phòng NCKH&HTQT, phụ trách kho máy chữa cháy;

7. Ông: Trần Chí Trung, nhân viên HĐND 68 phòng TC - HC, phụ trách kho máy chữa cháy;

8. Ông: Danh Hoàng Tuấn, viên chức Hạt kiểm lâm, trực công;

9. Ông: Nguyễn Văn Ngây, nhân viên Hạt kiểm lâm, trực công;

10. Ông: Nguyễn Phước Hiệp, viên chức TTCH, trực TTCH;

11. Ông: Nguyễn Văn Tứ, viên chức TTCH, trực TTCH;

12. Bà: Néang Mala viên chức TTCH, trực TTCH.

VI. Đội hậu cần:

1. Ông: Đặng Thanh Sang, Trưởng phòng TC- HC, làm Đội trưởng

2. Bà: Huỳnh Ngọc Niềm, Phó phòng KH - TC, làm Đội phó

Các thành viên

1. Bà: Lê Thị Sấm, Phó phòng Tổ chức hành chính

2. Bà: Trần Cẩm Loan, Viên chức TTDLST

3. Bà: Huỳnh Nguyễn Ái Nhí, Viên chức TTDLST

4. Bà: Trương Bé Diễm, Viên chức TTDLST

5. Bà: Trần Thị Lệ Thi, Viên chức phòng TC-HC

6. Bà: Trần Thị Hồng Nguyên, viên chức Phòng KH - TC

7. Bà: Phan Thị Tiến, Viên chức Phòng KH& HTQT

8. Bà: Trần Thị Anh Thư, Viên chức phòng TC - HC

9. Bà: Đặng Thị Chiên, nhân viên phòng TC - HC

10. Bà: Đặng Mai Phương, viên chức phòng KH-TC

11. Bà: Trần Thị Thu Đông, Phó giám đốc TTDLST

12. Bà: Nguyễn Ngọc Linh, Viên chức Phòng KH& HTQT

U Minh Thượng, ngày 04 tháng 01 năm 2021



Nguyễn Văn Cường

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ BCH PCCCR
VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Phạm Quốc Dân	Trưởng Ban	0918259677
2	Nguyễn Văn Cường	Phó Trưởng Ban	0985357465
3	Trần Văn Thắng	Phó Trưởng Ban	0919828232
4	Nguyễn Văn Đền	Thành Viên	0915079925
5	Nguyễn Văn Cơ	Thành Viên	0919522942
6	Phan Thanh Nhã	Thành Viên	0943124425
7	Sử Hữu Song	Thành Viên	0949972200
8	Dương Văn Hợp	Thành Viên	0939332277
9	Đặng Thanh Sang	Thành Viên	0918529363
10	Lê Hồng Tuyên	Thành Viên	0985354377

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
MÙA KHÔ NĂM 2020 – 2021

Tên chủ rừng: Vườn quốc gia Phú Quốc

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc,
tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 02978.682555

Năm 2020

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
MÙA KHÔ NĂM 2020 – 2021

Tên chủ rừng: Vườn quốc gia Phú Quốc

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc,
tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 02978.682555

Năm 2020

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC

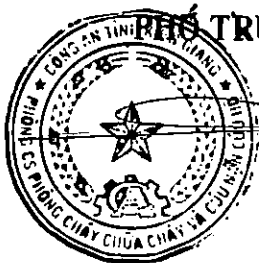
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG
VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC
NĂM 2020 - 2021

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC&CNCH CÔNG AN TỈNH

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]

Thượng tá Phạm Mạnh Hùng

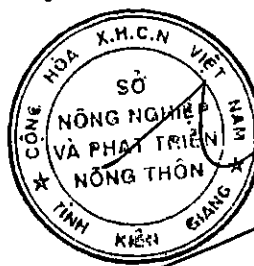
P. CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM



[Signature]
Nguyễn Lân Kông

BAN CHỈ ĐẠO PCCC&CNCH TỈNH

PHÓ TRƯỞNG BAN



[Signature]

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tuấn

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG

(Chủ rừng là tổ chức)

Tên chủ rừng : Vườn quốc gia Phú Quốc.

Địa chỉ : Ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại : 02978.682555

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng Tràm (Ban hành kèm theo quyết định số 4110-QĐ/BNN-KHCN ngày 31/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Công văn số 1020/BCĐ PCCCR-KL ngày 13/8/2020 của Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh Kiên Giang và Công văn số 700/BCĐ-KL ngày 18/9/2020 của Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH huyện Phú Quốc về việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021;

Căn cứ tình hình công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn Vườn quốc gia Phú Quốc.

Với phương châm “Phòng là chính, chữa cháy phải kịp thời, hiệu quả” và từ những vấn đề pháp lý và cơ sở thực tiễn; nhằm chủ động ngăn chặn và hạn chế thấp

nhất các vụ cháy rừng gây thiệt hại đến tài nguyên rừng do cháy rừng gây ra; nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, các ngành có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR và ý thức chấp hành pháp luật về PCCCR của cộng đồng dân cư; Vườn quốc gia Phú Quốc xây dựng phương án PCCCR mùa khô 2020-2021 cụ thể như sau:

2. Đặc điểm Vườn quốc gia Phú Quốc

Căn cứ Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Phú Quốc; Quyết định số 48/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Vườn quốc gia Phú Quốc.

Thực hiện Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập BQL Khu bảo tồn biển Phú Quốc và BQL rừng phòng hộ Phú Quốc vào Vườn quốc gia Phú Quốc. Hiện nay, Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý với tổng diện tích rừng là **36.262ha** của toàn huyện, được chia làm 02 hợp phần:

- Hợp phần rừng đặc dụng : 29.596 ha.
- Hợp phần rừng phòng hộ : 6.666 ha.

Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý tổng số **31 tiểu khu**; trong đó: Rừng đặc dụng 23 tiểu khu (từ tiểu khu 23 đến 74); rừng phòng hộ 08 tiểu khu (từ tiểu khu 75 đến 82).

Có 3 hệ sinh thái rừng đặc trưng: (1) Rừng ngập mặn; (2) Rừng Tràm úng phèn; (3) Rừng thường xanh rụng lá cây họ Dầu.

Bao gồm 9 sinh cảnh rừng: (1) Sinh cảnh rừng thứ sinh ven biển; (2) Sinh cảnh rừng Tràm; (3) Sinh cảnh rừng Truong nhum; (4) Sinh cảnh rừng thưa cây họ Dầu; (5) Sinh cảnh rừng khô hạn núi đá; (6) Sinh cảnh rừng thường xanh cây họ Dầu; (7) Sinh cảnh rừng cây bụi Sim mua, trảng tranh; (8) Sinh cảnh rừng ngập mặn; (9) Sinh cảnh Tràm thưa, Tràm bụi trên đất cát. Đặc biệt sinh cảnh rừng Tràm, Truong Nhum, Trảng tranh và rừng khô hạn trên núi đá.

- *Trạng thái rừng, nguồn nước và các tuyến đường giao thông tại các khu vực trọng điểm thường xảy ra cháy:*

(1) Xã Bãi Thơm gồm: Khu vực rừng Tràm ấp Bãi Thơm, Rạch Tràm, khu vực núi Hàm Rồng, khu vực từ Hòn Một đến Xà Lục, khu vực Đá Bao tiểu khu 52,53,55. Hiện trạng rừng Tràm thưa xen lẫn đồng cỏ, cây bụi. Nguồn nước: 31 giếng khơi PCCCR, 28 bồn chứa nước loại 2.000 lít và 5.000 lít. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường từ Vũng Trâu Nằm tới núi Hòn Chảo, dài 1.350m, rộng 3m; tuyến đường từ Đồng Tràm Rạch Tràm tới suối lớn, dài 1.240m, rộng 3m; tuyến đường mòn liên xóm Xóm Mới vào Bung Ba Đình, dài 650m, rộng 3m; tuyến đường Bãi Thơm từ đường Dương Đông bắc đảo đến Bung Sáu Diên, dài 3.700m, rộng 4m; tuyến đường từ đường lộ Bãi Thơm đến Bào Cá Rô Trong, dài 2.700m, rộng 4m; tuyến đường Bãi Thơm đi Rạch Tràm đến Bào Cá Rô ngoài, dài 460m, rộng 4m.

(2) Xã Gành Dầu gồm: Khu vực Đồng lớn Gành Dầu, khu vực đồng Tranh cầu số 8. Hiện trạng rừng thứ sinh ven biển và rừng Truong Nhum tiểu khu 60. Nguồn nước: 09 giếng khơi PCCCR, 04 hồ nước lớn. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường liên xóm Rạch Vem vào Bưng Ba Đình tiểu khu 58, dài 360m, rộng 3m.

(3) Xã Cửa Dương gồm: Khu vực Ông Thờ, khu vực Cây Thông Trong, khu vực Đồi C5, khu vực Đồi CA. Hiện trạng rừng khô hạn trên núi đá tiểu khu 66, 69. Nguồn nước: vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước tự nhiên từ Suối cái và giếng khoan công nghiệp. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường Suối Rùa vào Đồng Ông Thờ, dài 4.000m, rộng 3,5-4m; tuyến đường từ đồi 1 đến đồi 3 ấp Cây Thông Trong, dài 1.400m, rộng 3m.

(4) Xã Hàm Ninh: khu vực đồng Bãi Bồn. Hiện trạng rừng Tràm thưa xen lẫn đồng cỏ, cây bụi. Nguồn nước: 21 giếng khơi PCCCR, 02 bồn chứa nước. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR: tuyến đường giao thông từ lộ 47 đến Cảng Bãi Vòng có 04 đường cơ động kết nối với khu vực Đồng Tràm ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, tiểu khu 68, 72 có chiều dài từ 270m-700m, rộng 3m.

(5) Xã Cửa Cạn gồm: Khu vực Đồng Bà, khu vực Đồng ấp 2; và các khu vực vùng đệm tiếp giáp với Vườn quốc gia. Hiện trạng rừng Tràm thưa và rừng Truong Nhum, tiểu khu 64, 65. Nguồn nước: 11 giếng khơi PCCCR, 05 bồn chứa nước. Có các tuyến đường Cơ động PCCCR dài 1.200m, rộng 3m.

(6) Thị trấn An Thái: Khu vực núi Bãi Khem; khu vực núi Bãi Sao; khu vực núi Rada. Hiện trạng rừng khô hạn trên núi đá, rừng Sim, Mua, Trảng Tranh tiểu khu 81. Nguồn nước: 02 bồn chứa nước tại khu vực núi Bãi Khem, vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước tự nhiên. Tiếp cận bằng đường mòn cơ động bằng xe honda và đi bộ.

(7) Xã Dương Tơ: Khu vực núi Vô Hương; khu vực núi Bảy Ròng (Suối Lớn); khu vực Suối Mây. Hiện trạng Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ tiểu khu 74. Nguồn nước: vận chuyển bằng xe bồn và sử dụng nguồn nước giếng khoan, nước tự nhiên (suối, ao hồ, nước biển). Tiếp cận bằng đường mòn cơ động bằng xe honda và đi bộ.

- Về địa hình, Vườn quốc gia Phú Quốc có địa hình đồi núi, độ dốc lớn từ 15-30° có nơi 45°, ở khu vực đồi núi cao các tuyến đường tiếp cận khó khăn, nhiều khu vực không có đường xe vào, chỉ cơ động bằng đường mòn, lối mở đi bộ, do đó khi có cháy xảy ra rất khó triển khai lực lượng tiếp cận nhanh để xử lý đám cháy.

- Về giao thông, có nhiều tuyến đường giao thông chính nối liền các xã xuyên qua Vườn quốc gia và một số tuyến đường mòn, đường dân sinh liên xóm, ấp.

- Về nguồn nước phục vụ PCCCR, chủ yếu lấy nước từ 83 giếng khơi PCCCR; 31 bồn chứa nước 2000 lít, 2 téc nước loại 4000 lít, 10 bồn nước 5000 lít, 04 bể xi măng thể tích 12m³/bể đặt cố định và cơ động tại các điểm xung yếu xảy ra cháy rừng; lợi dụng nguồn nước từ sông, suối, rạch tự nhiên và khu vực gần biển lấy nước biển để phục vụ công tác PCCCR.

- Về dân cư, có các cụm dân cư tập trung trên các địa bàn trung tâm 8 xã, 2 thị trấn. Ngoài ra còn có số lượng dân cư lớn sinh sống rải rác trong rừng, ven rừng theo các tuyến giao thông xuyên qua rừng; đồng thời còn một bộ phận lớn lượng công nhân lao động đang làm việc tại các công trình xây dựng ở khu vực vùng đệm tiếp giáp với Vườn quốc gia.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Do người dân sống đan xen trong rừng, ven rừng, các công trình xây dựng gần rừng tập trung đông công nhân, sử dụng lửa sinh hoạt bất cẩn; đốt nương rẫy canh tác; đốt lán chiếm đất; đốt phá do thù ghét cá nhân; lớp thực bì dày tích lũy qua nhiều năm, nhiều khu vực tập trung tranh cỏ tranh, cỏ đốt trúc, cỏ năng, cỏ lác, cây bụi, dây leo, rừng tràm; trời nắng khô hanh độ ẩm không còn, nhiệt độ tăng cao...

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR)

4.1. Tình hình cháy rừng:

Trong 31 tiểu khu Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý, có 17 tiểu khu nguy cơ cháy cao, gồm các tiểu khu 52, 53, 54, 56 xã Bãi Thơm; tiểu khu 60, 61 xã Gành Dầu; tiểu khu 64, 65 xã Cửa Cạn; tiểu khu 66, 69, 70, 73 xã Cửa Dương; tiểu khu 68, 75 xã Hàm Ninh; tiểu khu 77, 79, 80 xã Dương Tơ; tiểu khu 81 thị trấn An Thới. Các tiểu khu này là hiện trạng rừng non, tràm; thực bì dày, các loại bung, dây leo, cây bụi có nguy cơ cháy cao.

Trong 05 năm (2016-2020) trên địa bàn Vườn quốc gia Phú Quốc xảy ra 92 vụ cháy, diện tích 142,817 ha, trong đó:

a).Địa bàn rừng đặc dụng: 42 vụ, diện tích 90,487 ha.

- **Đặc điểm cháy:** Các vụ cháy xảy ra hầu hết là cháy lướt các hiện trạng rừng gỗ lớn, cháy tán và cháy ngầm ở hiện trạng rừng Tràm và Truong nhum. Hiện trạng cháy chủ yếu là đồng cỏ, dây leo, cây bụi, tràm thưa, không gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

- **Khu vực thường xảy ra cháy:** Nguy cơ cháy cao ở các tiểu khu 52 (khu vực Đá Bao); tiểu khu 53, 54 (rừng Tràm ấp Bãi Thơm và núi Hàm Rồng); tiểu khu 56 (khu vực từ Hòn Một đến Xà Lược); tiểu khu 60, 61 (khu vực Đồng lớn Gành Dầu và đồng Tràm cầu số 8); tiểu khu 64, 65 (khu vực đồng ấp 2, Đồng Bà Cửa Cạn); tiểu khu 66 (khu vực Ông Thờ); tiểu khu 68 (khu vực đồng Bãi Bồn); tiểu khu 69, 70, 73 (khu vực đồi C5, đồi CA, Cây Thông Trong) và các khu vực vùng đệm tiếp giáp với Vườn quốc gia. Hiện trạng đồng cỏ, dây leo, cây bụi, tràm thưa.

b).Địa bàn Rừng phòng hộ: 50 vụ, diện tích: 52,33ha.

- **Đặc điểm cháy:** Các vụ cháy xảy ra hầu hết là cháy lướt, cháy tán và cháy ngầm. Hiện trạng đồng cỏ, rừng tràm, rừng thứ sinh, rừng tái sinh sau khai thác chặt phá.

- **Khu vực thường xảy ra cháy:** Nguy cơ cháy cao ở các tiểu khu 75 (khu vực Đồng tràm Cây Sao); tiểu khu 77 (khu vực Suối Mây); tiểu khu 79 (khu vực núi Bảy Rồng, Suối Lớn); tiểu khu 80 (khu vực núi Vô Hương) xã Dương Tơ; tiểu khu

81 (khu vực núi Bãi Khem, núi Bãi Sao, núi Rada) thị trấn An Thới. Hiện trạng chủ yếu là đồng cỏ, dây leo, cây bụi, tràm thưa.

4.2. Thời điểm xảy ra cháy

Thời kỳ cao điểm cháy rừng ở Phú Quốc bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau, dự báo cấp cháy rừng từ tháng 11 đến tháng 01 ở cấp III đến cấp IV; từ tháng 02 đến tháng 4, dự báo cấp cháy rừng ở cấp V. Thời gian xảy ra cháy cao điểm nhất từ 12 giờ đến 15 giờ hàng ngày.

4.3. Lực lượng tham gia PCCCR

Lực lượng tham gia chữa cháy gồm có Vườn quốc gia Phú Quốc; UBND 07 xã, 02 thị trấn; các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn như: Lữ đoàn 950; Vùng 5 Hải quân; Cảnh sát biển 4; Ban chỉ huy các Đồn biên phòng, Đội Cảnh sát PCCC, Hạt Kiểm lâm huyện Phú Quốc. Tuy nhiên lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng cháy chữa cháy rừng vẫn là lực lượng quản lý bảo vệ rừng của Vườn quốc gia Phú Quốc là chủ công; chủ lực là các lực lượng quân đội.

4.4. Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR hiện có:

- Về phương tiện: 01 xe chuyên dùng chữa cháy; 02 xe máy cày; 01 xe máy ủi; 01 xe tải lớn; 01 xe tải nhỏ chở lực lượng và trang thiết bị chữa cháy.

- Về dụng cụ: 06 máy bơm phao (98 cuộn vòi); 42 máy Honda bơm áp lực, dây dẫn nước (P 8,5) 354 cuộn; 09 máy thổi gió; 13 máy định vị GPS; 39 máy chữa cháy đeo vai; 44 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước; 10 bồn inox loại 5.000 lít; 04 bể xi măng chứa nước thể tích 12m³/bể; 25 bình xịt Inox; 50 thùng tưới nước và một số dụng cụ thô sơ khác: 100 cây Rựa, 70 cái lều, 50 cái bàn cào, 200 can nhựa loại 30 lít...v.v...

4.5. Các giải pháp PCCCR đang áp dụng:

- Giải pháp tuyên truyền:

+ Tuyên truyền giáo dục sâu rộng bằng các hình thức phát loa phóng thanh và họp cụm dân cư sống gần rừng, ven rừng về nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh, huyện quy định về công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR nhằm nâng cao ý thức và sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào công tác quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng. Tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình sống gần rừng, ven rừng ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR.

+ Thực hiện các phóng sự chuyên mục về công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR (từ 2 đến 3 lần) trong các tháng mùa khô.

+ Cắm bảng, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, bảng cấm, bảng nội quy, bảng tuyên truyền nội dung quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR.

+ Tổ chức diễn tập PCCCR trang bị kiến thức, kỹ năng và tình huống thực tiễn về chữa cháy rừng cho các xã; các công ty, doanh nghiệp thuê môi trường rừng, người dân và lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn Vườn quốc gia.

- Biện pháp giảm vật liệu cháy:

+ Vào mùa mưa dùng máy cày trục các khu đồng cỏ và vào đầu mùa khô cày, ủi đường băng cản lửa ở khu vực trọng điểm rộng từ 15m đến 20m và cày phân lô các đường băng trắng từ 08m đến 10m cách ly chống lây lan vào rừng gỗ lớn; ngoài ra dùng lềm hoặc máy cắt cỏ tiến hành cắt các đường băng trắng cản lửa ở các khu vực trảng Tranh, cây bụi, có địa hình phức tạp không đưa cơ giới vào xử lý được. Diện tích xử lý cày, ủi là: **622,876ha** (kèm theo sơ đồ vị trí cày, ủi cụ thể từng khu vực).

+ Nạo vét các giếng khơi đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác PCCCR. Kiểm tra, bảo dưỡng các loại máy, phương tiện chuyên dụng để kịp thời chữa cháy rừng.

- Giải pháp tổ chức:

+ Kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR của Vườn quốc gia Phú Quốc, thành phần gồm: Ban Giám đốc Vườn quốc gia; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các đồng chí Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 950, Tư lệnh vùng 5 Hải quân, Tư lệnh Cảnh sát biển 4, Chỉ huy trưởng BCH Biên phòng Cửa khẩu cảng Dương Đông, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự huyện, Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC&CNCH huyện làm Phó Trưởng ban; Đồng trưởng các Đoàn biên phòng Xà Lực, Rạch Tràm, Gành Dầu, An Thới; Trưởng Phòng các Phòng chuyên môn và đơn vị; các Đội trưởng Đội Quản lý bảo vệ rừng ở địa bàn.

+ Xây dựng quy chế hoạt động của thành viên Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc, phân công rõ trách nhiệm cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia trong công tác PCCCR.

+ Động các lán trại, hợp đồng nhân sự tăng cường công tác PCCCR; trực tháp quan sát lửa rừng đảm bảo theo quy định.

+ Khoanh vùng trọng điểm, tổ chức tuần tra, kiểm soát chặt chẽ các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng.

4.6. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng

- **Yếu tố tự nhiên:** Qua các mùa khô gần đây cho thấy thời tiết hàng năm diễn biến phức tạp, khó dự đoán, mùa mưa chấm dứt sớm, nắng hạn kéo dài, hầu hết các dòng suối, ao hồ đều cạn kiệt nguồn nước, lượng nước ngầm giảm sút, không đủ nguồn nước để phục vụ công tác PCCCR; lượng thực bì dày, vật liệu cháy cao; do đó nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao trên diện rộng rất khó kiểm soát.

Địa hình Vườn quốc gia phân bố và chia cắt phức tạp từ Bắc đảo xuống Nam đảo và 17 hòn đảo lớn nhỏ thuộc quần đảo An Thới rất khó khăn cho công tác tổ chức tuần tra bảo vệ cũng như phòng cháy, chữa cháy rừng.

- **Yếu tố kinh tế, xã hội:** Vườn quốc gia Phú Quốc có nhiều đường giao thông xuyên qua rừng và ở một số xã, dân cư sinh sống không thành cụm mà rải rác đan xen với rừng; số dân di cư tự do không nghề nghiệp chủ yếu sống dựa vào tài nguyên rừng, phá rừng làm rẫy, đặc biệt là việc lấn, chiếm rừng, mua bán trái phép đất rừng gây khó khăn trong việc quản lý cũng như công tác xử lý vi phạm. Giá cả đất đai gia tăng làm cho việc chiếm đất, đốt lấy đất bán, thu lợi bất chính.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- Về thành lập Ban chỉ huy, tổ, đội PCCCR:

Hàng năm, Vườn quốc gia củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR của Vườn quốc gia Phú Quốc có 42 đ/c gồm: Ban Giám đốc Vườn quốc gia (do Giám đốc làm Trưởng ban); Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các đồng chí Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 950, Tư lệnh vùng 5 Hải quân, Tư lệnh Cảnh sát biển 4, Chỉ huy trưởng BCH Biên phòng Cửa khẩu cảng Dương Đông, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự huyện, Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC&CNCH huyện làm Phó Trưởng ban; Đồn trưởng các Đồn biên phòng Xà Lục, Rạch Tràm, Gành Dầu, An Thới làm thành viên; Trưởng Phòng các Phòng chuyên môn và đơn vị; các Đội trưởng Đội Quản lý bảo vệ rừng làm thành viên trực thuộc Vườn quốc gia chịu trách nhiệm trực tiếp PCCCR trên địa bàn phụ trách.

Đa số các thành viên Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia đều được tham gia tổ chức tập huấn, diễn tập PCCCR hàng năm do Vườn quốc gia Phú Quốc tổ chức.

Thành lập 02 tổ PCCCR của Vườn quốc gia: Tổ 1 gồm có 30 người thuộc bộ phận Văn phòng Vườn quốc gia; Tổ 2 có 63 người bố trí ở các Đội quản lý bảo vệ rừng ở địa bàn chịu trách nhiệm thường trực trong công tác PCCCR trên địa bàn quản lý; phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, lực lượng vũ trang tuyên truyền, tuần tra kiểm soát PCCCR trên toàn địa bàn.

Kiện toàn 18 Đội PCCCR gồm người 989 người ở các xã, thị trấn, các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn.

(Có danh sách số lượng thành viên, người chỉ huy, số điện thoại kèm theo)

- **Về quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCCCR:** Vườn quốc gia xây dựng quy chế hoạt động của thành viên Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc, phân công rõ trách nhiệm cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Khi xảy ra cháy, Đội trưởng Đội Quản lý bảo vệ rừng thông báo ngay cho Trưởng Ban Chỉ huy PCCCR của Vườn quốc gia Phú Quốc và Ban Chỉ huy PCCCR của xã, đồng thời huy động lực lượng và nhân dân, cùng các phương tiện, dụng cụ hiện có thực hiện phương châm 04 tại chỗ để dập tắt đám cháy kịp thời.

Ngoài ra khi xảy ra cháy ở khu vực xã nào thì Ban Chỉ huy cấp xã huy động lực lượng quần chúng tại chỗ tham gia chữa cháy.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy trên địa bàn:

Mùa khô ở Phú Quốc thường bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau, dự báo cấp cháy rừng từ tháng 11 đến tháng 01 ở cấp III đến cấp IV; từ tháng 02 đến tháng 4, dự báo cấp cháy rừng ở cấp V. Thời gian xảy ra cháy cao điểm nhất từ 12 giờ đến 15 giờ hàng ngày.

2.2. Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng

*** Địa bàn rừng đặc dụng, diện tích khoảng 5.737,19 ha.**

- *Xã Bãi Thơm*, gồm tiểu khu 52, 53, 54, 55, 56 thuộc các khu vực rừng Tràm Bãi Thơm, Rạch Tràm, đồng tranh Ba Cường (diện tích 1.623,22 ha), khu vực từ Hòn Một đến Đá Chồng (diện tích 247,88 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Gành Dầu*, gồm tiểu khu 60, 61 khu vực Đồng lớn Gành Dầu, Bưng Ba Đình Rạch Vẹm, khu vực đồng Tràm cầu số 8 (diện tích 846,48 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Cửa Dương*, gồm tiểu khu 66, 69, 70, 73 khu vực Ông Thư, Đồi C5, Đồi CA, khu vực Cây Thông Trong (diện tích 1.122,54 ha). Hiện trạng: Rừng xanh phục hồi xen lẫn trảng tranh.

- *Xã Hàm Ninh*, gồm tiểu khu 68, 72 khu vực đồng Bãi Bồn, Rạch Cá (diện tích 1.073,65 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Cửa Cạn*, gồm tiểu khu 64, 65 khu vực Đồng Bà, đồng áp 2 (diện tích 611,75 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Dương Tơ*, gồm tiểu khu 74 (diện tích 211,67 ha). Hiện trạng: Rừng trồng, rừng phục hồi xen lẫn cây bụi, cỏ.

*** Địa bàn Rừng phòng hộ, diện tích 1.036,37 ha.**

- *Thị trấn An Thái*, gồm tiểu khu 81 khu vực núi Bãi Khem; núi Bãi Sao; núi Danh Cưu, núi Ông Bồn (diện tích 108,76 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Dương Tơ*, gồm tiểu khu 74, 77, 78, 80 khu vực núi Vô Hương; núi Bảy Ròng, núi Suối Đá (diện tích 429,88 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Hàm Ninh*, gồm tiểu khu 78 khu vực đồng Tràm Bãi Vòng, núi Bảy Ròng (diện tích 163,73 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

- *Xã Cửa Dương*, gồm tiểu khu 75 khu vực khu vực Đồng tràm Cây Sao (diện tích 334 ha). Hiện trạng: Tràm thưa xen lẫn cây bụi, cỏ.

(Có bản đồ các vùng trọng điểm cháy rừng kèm theo)

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy và phát hiện sớm lửa rừng

- Tăng cường tổ chức lực lượng tuần tra kiểm soát PCCCR tại các khu vực được xác định nguy cơ cháy cao; kiểm soát chặt chẽ người dân ra vào rừng, tuyên truyền vận động người dân không được sử dụng nguồn lửa gây cháy rừng...

- Bố trí lực lượng chốt chặn, ứng trực tại các điểm có nguy cơ dễ xảy ra cháy. Tổ chức đóng 10 lán trại và các đội tuần tra phòng chống cháy đóng quân thường trực 24/24 tại các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy.

- Cắm các bảng cấm, bảng dự báo cấp cháy nhằm cảnh báo cơ cháy rừng đến cộng đồng dân cư nâng cao ý thức trong công tác PCCCR; đồng thời bố trí lực lượng trực tháp canh 24/24 trong các tháng cao điểm mùa khô nhằm phát hiện sớm lửa rừng, chỉ huy chữa cháy được kịp thời.

- Vận động, tuyên truyền nhân dân sống gần rừng, ven rừng, trong rừng khi phát hiện cháy rừng phải báo ngay cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng VQG gần nhất hoặc chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục sâu rộng bằng nhiều hình thức như: Dùng loa phong thanh, họp cụm dân cư sống gần rừng, ven rừng về nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh, huyện quy định về công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR nhằm nâng cao ý thức và sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý bảo vệ và PCCCR.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ gia đình sống gần rừng, ven rừng thực hiện ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các cuộc họp của Dự án phát triển sinh kế vùng đệm có 21 ấp tham dự.

- Phối hợp với Đài truyền hình tỉnh Kiên Giang, Đài truyền thanh truyền hình huyện Phú Quốc làm các phóng sự chuyên mục về công tác phòng cháy chữa cháy rừng từ 2 đến 3 lần trong các tháng mùa khô.

- Tuyên truyền trong hoạt động Câu lạc bộ xanh đối với các trường phổ thông cơ sở trên địa bàn.

2.5. Diễn tập chữa cháy rừng

- Vườn quốc gia Phú Quốc xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng của ngành, lực lượng của các xã, của các đơn vị lực lượng vũ trang và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Vào tháng 01/2021, Vườn quốc gia sẽ tổ chức 02 cuộc diễn tập công tác PCCCR năm 2021 tại khu vực phía nam (khu vực rừng phòng hộ) và phía bắc (khu vực rừng Vườn quốc gia) theo phương châm 04 tại chỗ, lực lượng tham gia, gồm: Vườn quốc gia Phú Quốc, Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang, Hạt Kiểm lâm huyện Phú Quốc, Đội Cảnh sát PCCC tỉnh, Ban Chỉ đạo PCCC-CNCH huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện, các đơn vị lực lượng vũ trang, chính quyền địa phương và các đơn vị nhận khoán bảo vệ rừng, các doanh nghiệp thuê môi trường rừng nhằm chủ động trong công tác chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, kỹ thuật, an toàn trong chữa cháy....

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR

- Xây dựng mới 02 tháp quan sát tại ấp Bãi Thơm xã Bãi Thơm và ấp Đà Chông xã Bãi Thơm.

- Đào mới 03 giếng khơi PCCCR tại khu vực xã Bãi Dài.

- Duy trì, sửa chữa các công trình PCCCR hiện có gồm: 03 đập tràn trữ nước tại tiểu khu 68B phân khu bảo vệ nghiêm ngặt Vườn quốc gia Phú Quốc; 08 tháp canh lửa: 83 giếng khơi; 04 bể chứa nước mỗi bể 12m³; 26 bồn chứa nước loại 2.000 lít đặt cố định trong rừng, 08 bồn chứa nước loại 2.000 lít, 10 bồn inox loại 5.000 lít và 02 téc nước loại 4.000 lít cơ động đến các địa điểm xung yếu; 117 bảng nội quy, bảng hướng dẫn vào giếng, bồn chứa nước, biển cấm, biển báo; Hệ thống bảng nội quy bảo vệ rừng Vườn quốc gia Phú Quốc, bảng dự báo cấp cháy, biển báo, biển cấm lửa; Hệ thống tháp canh lửa.

- Kiểm tra duy tu các tuyến đường PCCCR:

+ **Tiểu khu 52**, tuyến đường từ Vũng Trâu Năm tới núi Hòn Chảo (dài 1.350m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 53, 55**, gồm tuyến đường từ Đồng Tràm Rạch Tràm tới suối lớn Rạch Tràm (dài 1.240m, rộng 3m); tuyến đường từ đường lộ Bãi Thơm đến Bào Cá Rô trong (dài 2.700m, rộng 4m); tuyến đường Bãi Thơm đi Rạch Tràm đến Bào Cá Rô ngoài (dài 460m, rộng 4m); tuyến đường Bãi Thơm từ đường Dương Đông bắc đảo đến Bưng Sáu Diên (dài 3.700m, rộng 4m).

+ **Tiểu khu 58**, tuyến đường liên xóm Rạch Vẹm vào Bưng Ba Đình (dài 360m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 60**, tuyến đường khu vực đồng lớn Bãi Dài (dài 600m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 61**, tuyến đường mòn liên xóm từ Xóm Mới vào Bưng Ba Đình (dài 650m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 64**, Tuyến đường cơ động từ lộ Bãi Thơm – Cửa Dương (dài 1.200m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 66**, tuyến đường Suối Rùa vào đồng Ông Thư (dài 4.000m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 69**, tuyến đường từ đồi 1 đến đồi 3 ấp Cây Thông Trong (dài 1.400m, rộng 3m).

+ **Tiểu khu 78**, các tuyến đường kết nối đường giao thông chính với khu vực Đồng Tràm ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh (dài từ 270-700m, rộng 3m).

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp

- Tổ chức cày, ủi đường băng trắng cản lửa rộng 16m, chia lô rộng 10m với tổng diện tích cày bao là 410,66 ha, diện tích thực cày 76,321ha tại xã Bãi Thơm và xã Cửa Cạn.

- Cày trục cỏ tại đồng Tràm Bãi Thơm, đồng Tràm Rạch Tràm, đồng Bà Cửa Cạn với diện tích 142,39ha.

- Xử lý kỹ thuật đốt có kiểm soát tại khu vực Đá Hang, núi Hòn Chảo ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, diện tích: 2,29ha, hiện trạng: Trảng Tranh.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng

- Phân công trực tháp quan sát phát hiện sớm lửa rừng trên 08 tháp canh lửa xuyên suốt thời điểm có nguy cơ cháy cao trong ngày và thường xuyên trong mùa khô.

- Bố trí lực lượng đóng 10 lán trại và tổ chức các đội tuần tra phòng chống cháy thường trực 24/24 tại các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy.

+ *Địa bàn xã Bãi Thơm, 05 Lán:* 01 Lán trại Đồng Sáu Điền, ấp Bãi Thơm; 01 lán trại Bàu Cá Rô, ấp Bãi Thơm; 01 lán trại khu vực nghĩa trang tự phát ấp Bãi Thơm; 02 lán trại Vũng Trâu Năm, ấp Rạch Tràm tiểu khu 52,53,54. Lực lượng 20 người.

+ *Địa bàn xã Hàm Ninh 01 Lán* tại Đồng Bãi Bồn, ấp Bãi Bồn, xã Hàm Ninh, tiểu khu 68. Lực lượng 04 người.

+ *Địa bàn xã Cửa Cạn 01 Lán* tại Đồng Bà, ấp 2, xã Cửa Cạn, tiểu khu 64. Lực lượng 04 người.

+ *Địa bàn xã Gành Dầu 02 Lán:* 01 tại ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu; 01 ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, tiểu khu 60. Lực lượng 08 người.

+ *Địa bàn xã Dương To 01 Lán*, tiểu khu 79. Lực lượng 04 người.

- Vận động các hộ dân cư sông gần rừng, ven rừng ký cam kết PCCCR, phối hợp cung cấp thông tin khi có cháy rừng xảy ra. Luôn đảm bảo chế độ thông tin liên lạc xuyên suốt giữa người dân với lực lượng Quản lý bảo vệ rừng Vườn quốc gia và BCH PCCCR Vườn quốc gia, các Đội PCCCR của các xã, thị trấn, huyện, đơn vị lực lượng vũ trang.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ PCCCR hiện có

- *Về phương tiện:* 01 xe chuyên dùng chữa cháy; 02 xe máy cày; 01 xe máy ủi; 01 xe tải lớn; 01 xe tải nhỏ chở lực lượng và trang thiết bị chữa cháy.

- *Về dụng cụ:* 06 máy bơm phao, dây dẫn nước 98 cuộn; 42 máy Honda bơm áp lực, dây 354 cuộn; 09 máy thổi gió; 13 máy định vị GPS; 39 máy chữa cháy đeo vai; 44 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước; 25 bình xịt Inox; 50 thùng tưới nước và một số dụng cụ thô sơ khác: Rựa, leng, bàn cào, can nhựa...v.v...

Việc bố trí phương tiện, dụng cụ PCCCR căn cứ vào điều kiện địa hình, hiện trạng rừng như sau:

+ *Về phương tiện:* 01 máy cày sử dụng vào việc cày băng trắng cản lửa; 01 máy cày sử dụng vào việc trục cỏ đè nén vật liệu cháy, chia cắt liên kết vật liệu cháy ở các khu vực đồng cỏ, đồng Tràm có địa hình tương đối bằng phẳng để cách ly chống lây

lan vào rừng gỗ lớn. Ngoài ra còn sử dụng kéo các təc nước cơ động phục vụ cho PCCCR; 01 xe ủi dùng để san ủi đường cơ động tuần tra kiểm soát PCCCR, ủi các đường băng trắng cản lửa ở các khu vực có địa hình phức tạp đồi núi, khe suối; 01 xe tải dùng để vận chuyển trang thiết bị PCCCR chở lực lượng tham gia chữa cháy;

+ *Về trang thiết bị*: Máy bơm phao dùng chữa cháy các khu vực rừng Tràm, bung, bầu có nhiều vật liệu cháy than, bùn; máy bơm Honda dùng chữa cháy đồng cỏ hoặc địa hình đồi dốc (chữa cháy lụt); máy thổi gió dùng chữa cháy địa hình đồi núi, máy bơm đeo vai cơ động chữa các đám cháy nhỏ, dụng cụ lèm phát dọn đường băng, lẹng đào rãnh ngăn cháy ngầm, bàn đập lửa...

*** Bố trí trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn Vườn quốc gia Phú Quốc cụ thể như sau:**

- *Phòng Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*: 01 xe chuyên dùng chở nước và chữa cháy 4m³, 02 xe máy cày, 01 xe máy ủi, 01 xe tải lớn loại 3,5 tấn, 01 xe tải nhỏ loại 750kg, 02 máy bơm phao, 19 máy Honda bơm áp lực, 11 máy chữa cháy đeo vai, 02 máy thổi gió, 09 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước, 18 bình xịt Inox, 07 Thùng tưới nước, 147 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 06 ống nhôm, 02 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác rửa 133, lẹng 18, bàn cào 25, can nhựa 283.

- *Đội QLVR Rạch Cá*: 01 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 02 bình xịt Inox, 09 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Cây Sao*: 03 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 30 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Đá Chông*: 01 máy bơm phao, 02 máy Honda bơm áp lực, 05 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 04 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước, 02 bình xịt Inox, 35 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Bãi Thơm*: 01 máy bơm phao, 04 máy Honda bơm áp lực, 06 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 24 bồn nhựa 2.000 lít, 04 bồn inox loại 5.000 lít, 01 təc nước loại 4m³, 01 bể chứa nước loại 12m³, 24 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 ống nhôm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Rạch Tràm*: 01 máy bơm phao, 02 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 20 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 ống nhôm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Xóm Mới*: 01 máy Honda bơm áp lực, 02 máy chữa cháy đeo vai, 10 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Gành Dầu*: 02 máy Honda bơm áp lực, 06 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 14 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS; 04 bồn chứa nước loại 2.000 lít và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Bãi Dài*: 02 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 02 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước, 02 bình xịt Inox, 22 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 02 ống nhôm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Cửa Cạn*: 01 máy bơm phao, 02 máy Honda bơm áp lực, 05 máy chữa cháy đeo vai, 05 bồn nhựa 2.000 lít chứa nước, 01 bình xịt Inox, 23 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 ống nhôm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Bến Tràm*: 02 máy Honda bơm áp lực, 02 máy chữa cháy đeo vai, 01 máy thổi gió, 10 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 ống nhôm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Rạch Vem*: 02 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 07 Thùng tưới nước, 10 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Hàm Ninh – Dương Tơ*: 01 máy bơm phao, 02 máy Honda bơm áp lực, 04 máy chữa cháy đeo vai, 07 Thùng tưới nước, 30 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR Suối Lớn*: 02 máy Honda bơm áp lực, 02 máy chữa cháy đeo vai, 07 Thùng tưới nước, 10 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

- *Đội QLVR An Thới*: 02 máy Honda bơm áp lực, 02 máy chữa cháy đeo vai, 07 Thùng tưới nước, 10 cuộn ống dây chữa cháy loại 8,5mm, 02 bồn chứa nước loại 2.000 lít, 01 máy định vị GPS và dụng cụ thô sơ khác.

Các Đội Quản lý bảo vệ rừng trực tiếp tham mưu cho BCH PCCC - CNCH của địa phương và phối hợp huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy tại chỗ.

4. Kinh phí PCCC

Tổng dự toán kinh phí phòng cháy chữa cháy rừng: **3.990.000.000** (Ba tỷ, chín trăm chín mươi triệu đồng). Kèm theo dự toán chi tiết.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

1.1. Giả định vụ cháy xảy ra tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc.

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, nhân viên trực Tháp quan sát lửa rừng phát hiện đám cháy tại khu vực đồng Tràm tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc; hiện trạng rừng Tràm ngập phèn nghèo. Nhân viên trực Tháp quan sát báo cáo Đội trưởng QLBRV Bãi Thơm. Sau khi nhận được tin báo Đội trưởng lập tức báo cáo ngay cho Ban chỉ huy PCCCR của Vườn quốc gia Phú Quốc để chỉ đạo, huy động lực lượng và tổ chức chữa cháy. Đồng thời tổ chức ngay lực lượng tại chỗ để xử lý đám cháy.

Sau khi nhận báo cáo từ Đội trưởng Đội QLBRV Bãi Thơm; Ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia chỉ đạo tập trung huy động lực lượng đến đám cháy, khu vực xảy ra cháy là rừng tràm xen trắng cò, cây bụi, dây leo rất dày, dạng cháy tán và đang lúc gió mạnh. Sau khi tiếp cận và quan sát đám cháy, Trưởng ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia trực tiếp chỉ huy và phân công nhiệm vụ, phương tiện, dụng cụ, lực lượng triển khai chữa cháy như sau:

- Về lực lượng tham gia chữa cháy của Vườn quốc gia khoảng 65 người.
- Về phương tiện, dụng cụ: 02 xe tải chuyên chở máy, dụng cụ chữa cháy và chở người tham gia chữa cháy; 06 máy bơm phao, dây 1.800m; 10 máy bơm áp lực; 20 máy phun đeo vai; 10 máy cưa xăng; 05 máy thổi gió, lèm phát, lèm, bàn đập lửa, bàn cào.

- Về phân công nhiệm vụ:

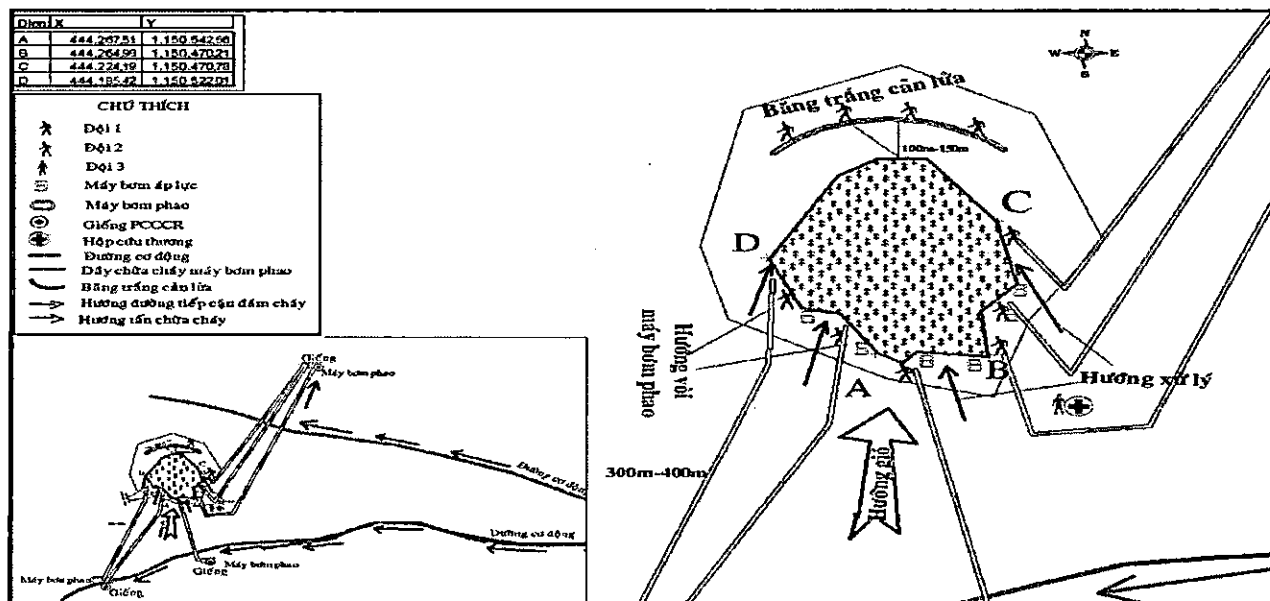
* **Tổ 1:** Phó Trưởng ban chỉ huy PCCCR Vườn quốc gia phụ trách nhiệm vụ chỉ đạo phát dọn đường băng (bao vây mũi lửa). Tổ chữa cháy 35 người; tổ máy 10 người; tổ cắt đường băng 18 người; tổ xe 02 người; tổ hậu cần, ý tế 05 người phục vụ nước uống, thức ăn; công tác sơ cấp cứu, chăm sóc nạn nhân trong các vụ cháy, nổ, ngạt khói xảy ra (nếu có).

Nhiệm vụ: Sau khi tiếp cận, xác định mũi lửa, hướng gió, tốc độ lây lan của đám cháy, địa hình, địa vật. Đ/c chỉ huy quyết định địa điểm cắt đường băng, đảm bảo khoảng cách an toàn với đám cháy; lực lượng được dàn thành hàng ngang theo hình cánh cung, dùng cưa xăng, lèm cắt dọn cây, cành nhánh đưa về phía đám cháy. Dùng máy thổi gió, bàn cào cào cành khô, lá mục thực bì đưa về phía đám cháy để tạo thành đường băng trắng cản lửa, dùng máy đeo vai phun ướt vật liệu cháy đã dọn về phía đám cháy và đường băng trắng tạo độ ẩm để làm dịu ngọn lửa; chiều dài rộng của đường băng tùy theo quy mô đám cháy, vật liệu, tốc độ lây lan của đám cháy mà thiết kế cho phù hợp và đảm bảo khi mũi lửa đến nơi không vượt qua được.

- **Nhiệm vụ:** Lực lượng được chia thành 02 nhóm áp sát bên hông đám cháy (cánh trái và cánh phải). Mỗi bên bố trí 03 máy bơm phao, 05 bơm áp lực, 05 máy đeo vai, lều, bàn dập lửa. Dùng vòi rồng phun nước trực tiếp vào 02 bên hông đám cháy khống chế ngọn lửa, làm giảm cường độ đám cháy và suy yếu ngọn lửa. Dùng máy bơm áp lực đi phía sau để khống chế cháy lan mặt đất, các góc, cành khô và cây mục.

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn thì lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng phải thực hiện nhiệm vụ thu thập chứng cứ, nguyên nhân xảy ra cháy, lập biên bản, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ vụ cháy báo cáo về Vườn quốc gia.

1.2. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy xảy ra tại tiểu khu 55 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc



Đám cháy xảy ra tại đồng Tràm ti

Đám cháy xảy ra tại đồng Tràm tiểu khu 55 Phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia Phú Quốc, thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc; diện tích thiệt hại khoảng: 7.000m², hiện trạng: Tràm thưa, tràm bụi, xen đồng cỏ.

Sau khi dập tắt đám cháy, Vườn quốc gia tiến hành xác định thiệt hại về diện tích, loại rừng, trữ lượng, giá trị kinh tế, điều tra xác minh làm rõ nguyên nhân cháy rừng; thống kê thành phần lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy. Xây dựng báo cáo gửi về Ban chỉ đạo PCCC-CNCH tỉnh, huyện và Chi cục kiểm lâm theo quy định.

1.4. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Với đám cháy xảy ra nêu trên, việc khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng thực hiện theo quy định như sau:

- Vườn quốc gia xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh và huyện Phú Quốc.

- Sau khi đám cháy được dập tắt, đối với vụ cháy rừng Tràm Vườn quốc gia tiến hành đo, vẽ diện tích, mức độ thiệt hại. Hiện trạng đám cháy chủ yếu là đồng cỏ, cây bụi xen lẫn rừng tràm, sau một thời gian cây Tràm sẽ tái sinh và phục hồi trở lại (do cây Tràm không chết và tái sinh trở lại).

- Đề nghị các cơ quan chức năng điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất (*Giả định tình huống cháy rừng dễ dẫn đến cháy lan diện rộng với quy mô lớn, đám cháy gây thiệt hại về rừng, gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy rừng, cần phải huy động nhiều lực lượng và phương tiện mới có thể xử lý được*)

2.1. Giả định vụ cháy rừng xảy ra tại tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (*khu vực cháy trên đồi núi không có đường tiếp cận, phương tiện không vào được, chữa cháy bằng biện pháp thủ công kết hợp với máy chuyên dụng*)

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 15/3/2021, Đội quản lý bảo vệ rừng Bến Tràm tuần tra phát hiện đám cháy tại khu vực Đồi C5 tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (hiện trạng rừng xanh phục hồi xen trảng tranh); lập tức đồng chí Đội trưởng báo cáo về Ban chỉ huy PCCC Rừng quốc gia, BCH PCCC-CNCH xã Cửa Dương biết để huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy. Đồng thời tổ chức ngay lực lượng, phương tiện sẵn có để xử lý

Sau khi nhận được tin báo, Ban chỉ huy PCCC Rừng quốc gia đã hội ý khẩn trương đánh giá và nhận định tình hình, vụ cháy xảy ra tại thời điểm đang nắng nóng, điều kiện địa hình đồi núi, độ dốc cao, đường tiếp cận để đưa lực lượng, phương tiện không có. Từ điểm tập kết đến đám cháy rất xa và đám cháy xảy ra rất lớn, dạng cháy lướt tán, có nguy cơ lan rộng khó dập tắt. Đồng chí Trưởng ban chỉ huy quyết định báo cáo tình hình vụ cháy với Ban chỉ đạo PCCC&CNCH của huyện xin hỗ trợ lực lượng, phương tiện chữa cháy. Sau khi lực lượng tiếp cận đám cháy, quan sát và hội ý nhanh với Ban chỉ đạo PCCC&CNCH của huyện quyết định tổ chức triển khai chữa cháy, cụ thể như sau:

2.2. Huy động lực lượng tổ chức triển khai chữa cháy

- **Lực lượng** 400 người; trong đó lực lượng vũ trang Lữ đoàn 950 210 người; Cảnh sát PCCC 20 người; xã Cửa Dương 80 người; Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện 80 người; Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Quốc 07 người, Trạm y tế xã Cửa Dương 03 người.

- **Phương tiện:** 04 xe bồn của Vườn quốc gia, Hạt Kiểm lâm huyện và Đội Cảnh sát PCCC chở nước; 02 xe tải lớn, 02 xe tải nhỏ của Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện chở phương tiện, dụng cụ; xe chở lực lượng; 20 máy cưa; 15 máy thổi gió; 60 máy bơm đeo vai; 05 máy bơm chuyên nước lên từ bạt chứa nước....

- **Dụng cụ:** 100 cái lềm phát; 50 cái lềm đào đất; 200 can nhựa loại 30 lít; bàn cào 30 cái; túi bạt li long chứa nước 05 cái (loại 5m³/cái); máy định vị GPS bộ đàm liên lạc.

Toàn bộ phương tiện, dụng cụ được huy động của Vườn quốc gia, Hạt Kiểm lâm huyện, Lữ đoàn 950, UBND xã Cửa Dương, Đội Cảnh sát PCCC.

- **Phân công nhiệm vụ và chỉ huy chữa cháy như sau:**

+ **Đồng chí Phó BCD PCCC-CNCH huyện Phú Quốc** chỉ huy và điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, quyết định phương án chữa cháy.

+ **Đồng chí Giám đốc Vườn quốc gia – Trưởng BCH PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc** chỉ huy thực hiện các biện pháp chữa cháy rừng.

+ **Đồng chí Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC-CNCH Công an huyện Phú Quốc** chỉ huy kỹ thuật chữa cháy và bố trí sử dụng phương tiện chữa cháy chuyên dụng.

+ **Đồng chí Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 950** chỉ huy điều động lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia chữa cháy.

+ **Đồng chí Trưởng BCH PCCC-CNCH xã Cửa Dương và đồng chí Phó BCH PCCCR Vườn quốc gia Phú Quốc** phụ trách huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần, ý tế.

Nhiệm vụ của các Tổ trực tiếp chữa cháy

* **Tổ 1:** Giao đ/c Trưởng phòng QLVR – Phó BCH PCCCR Vườn quốc gia phụ trách. Lực lượng tổ chữa cháy 100 người; tổ sử dụng máy cưa cắt đường băng 15 người; tổ sử dụng lềm phát, máy thổi gió, bàn cào, máy bơm đeo vai dọn đường băng trắng và làm ẩm vật liệu cháy phía trước đường băng 85 người.

Nhiệm vụ: Sau khi tiếp cận, xác định mũi lửa, hướng gió, tốc độ lây lan của đám cháy, địa hình, địa vật. Đ/c Chỉ huy quyết định địa điểm cắt đường băng, lực lượng được dàn thành hàng ngang theo hình cánh cung, dùng cưa máy, lềm cắt dọn cây, cành nhánh đưa về phía đám cháy. Dùng máy thổi gió, bàn cào cào cành khô, lá mục đưa về phía đám cháy để tạo thành đường băng trắng cản lửa, dùng máy phun nước đeo vai có lực lượng hỗ trợ tiếp nước phun vào phía tập kết cây, cành nhánh và làm ướt đường băng; chiều dài rộng của đường băng tùy theo diện tích và cường độ của đám cháy, vật liệu cháy và thiết kế cho phù hợp và đảm bảo mũi lửa không vượt qua.

* **Tổ 2:** Do Phó Trưởng ban BCH PCCCR Vườn quốc gia phối hợp với chỉ huy lực lượng vũ trang, cảnh sát PCCC phụ trách. Lực lượng tổ chữa cháy 180 người.

Nhiệm vụ: Bố trí lực lượng men theo hai bên hông đám cháy dùng máy phun đeo vai phun nước vào chân đám cháy, máy thổi gió làm giảm ngọn lửa đồng thời thổi cành lá mục vào phía đám cháy, để lực lượng phía sau bố trí cự li mỗi người cách nhau 3m dùng chà cây, bàn đập lửa, bàn cào, lạng đập lửa và quét vật liệu cháy vào trong đám cháy và lần dần về hướng mũi lửa cho đến khi tiếp cận đường băng trắng cản lửa theo hình chữ V ngược, để bao vây triệt tiêu đám cháy.

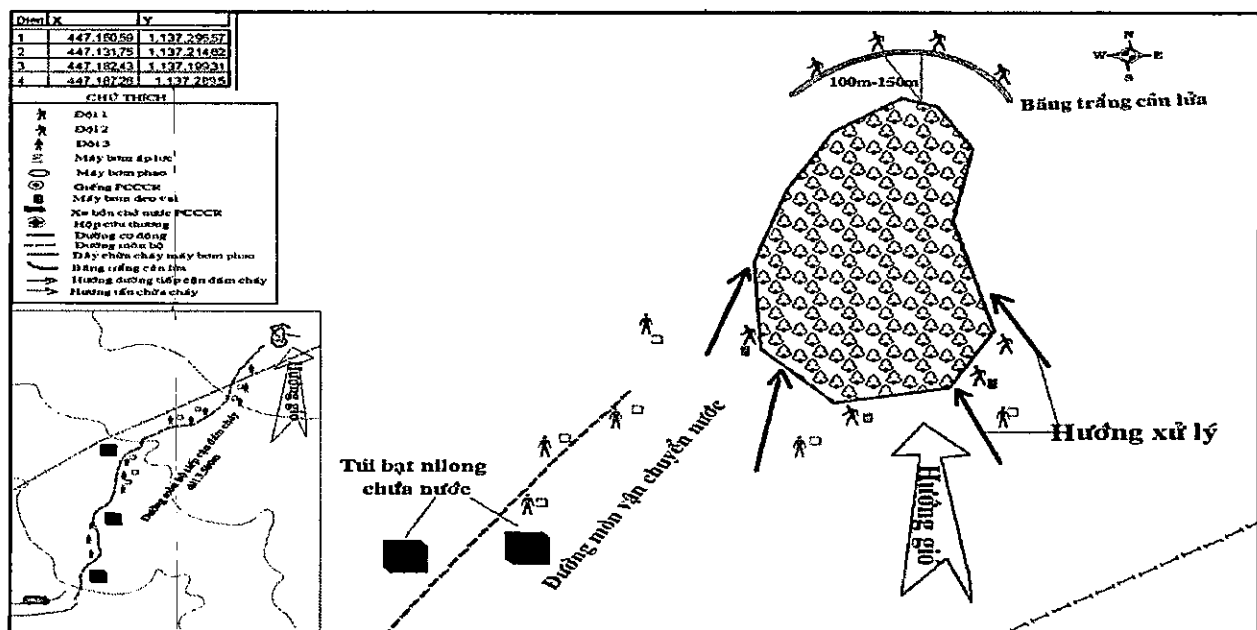
* **Tổ 3:** Đ/c Phó Trưởng ban Chỉ huy PCCCR VQG phụ trách, phối hợp với Chỉ huy Cảnh sát PCCC và chỉ huy lực lượng vũ trang. Lực lượng tổ chữa cháy 100 người; tổ máy 20 người sử dụng máy bơm dẫn nước; tổ xe 04 người.

Nhiệm vụ: Đặt máy bơm túi bạt Ni lông chứa nước tại chân núi và các vị trí tiếp cận dần với đám cháy để bơm chuyển nước lên các túi chứa, sau đó lực lượng vận chuyển nước bằng can phục vụ chữa cháy, phân chia thành nhiều tổ nhỏ, mỗi tổ phụ trách một quãng đường. Nước được lấy từ điểm tập kết vào can nhựa sau đó vận chuyển theo chặng đến khu vực chữa cháy để tiếp nước cho máy đeo vai chữa cháy và bộ phận cắt đường băng.

* **Tổ 4:** Đ/c Trưởng BCH PCCCR xã Cửa Dương và đồng chí thành viên BCH PCCCR phụ trách tài chính kế hoạch phụ trách, có nhiệm vụ chỉ đạo công tác hậu cần 40 người (phục vụ nước uống, thức ăn); công tác sơ cấp cứu, chăm sóc nạn nhân trong các vụ cháy, nổ, ngạt khói, sập hố, gãy chân tay,... xảy ra (nếu có).

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn thì các lực lượng hỗ trợ, lực lượng của xã được rút về trước. Riêng lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thực hiện nhiệm vụ thu thập chứng cứ, nguyên nhân xảy ra cháy, lập biên bản, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ vụ cháy báo cáo Vườn quốc gia và Hạt Kiểm lâm huyện.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy xảy ra tại tiểu khu 69 Vườn quốc gia thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc



2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Đám cháy xảy ra tại khu vực Đồi C5 tiểu khu 69 Vườn quốc gia Phú Quốc thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, diện tích thiệt hại khoảng 20.000m² (02 ha), hiện trạng rừng xanh phục hồi xen trắng tranh.

Sau khi dập tắt đám cháy Vườn quốc gia tiến hành xác định thiệt hại về diện tích, loại rừng, trữ lượng, giá trị kinh tế, điều tra xác minh làm rõ nguyên nhân cháy rừng; thống kê thành phần lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy. Xây dựng báo cáo gửi về Ban chỉ đạo PCCC-CNCH tỉnh, huyện và Chi cục kiểm lâm theo quy định.

2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Với đám cháy xảy ra nêu trên, việc khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng thực hiện cụ thể như sau:

- Vườn quốc gia xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh và huyện Phú Quốc.

- Sau khi khắc phục xử lý xong đám cháy, Vườn quốc gia tiến hành đo tính diện tích bị cháy, nếu mức độ thiệt hại lớn hơn 60% cây rừng thì thực hiện giải pháp trồng lại rừng loài cây phù hợp với điều kiện, thổ nhưỡng của khu vực xảy ra cháy và thực hiện chăm sóc rừng theo quy định.

- Đề nghị các cơ quan chức năng điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đề xuất huy động nguồn lực ứng cứu chữa cháy rừng từng cấp

Cấp	Lực lượng	Phương tiện	Trang thiết bị
Xã (02 thị trấn, 07 xã)	742		23 máy đeo vai; 01 máy bơm phao; 09 máy bơm áp lực; 57 cây rựa; 12 can nhựa.
Huyện (Đội CS PCCC-CNCH và Hạt Kiểm lâm huyện)	35	06 xe chữa cháy; 01 xe tải lớn; 01 xe tải nhỏ.	06 máy bơm công suất lớn; 12 máy bơm áp lực; 11 máy thổi gió.
Lực lượng vũ trang (10 đơn vị)	230		02 máy đeo vai; 06 máy bơm áp lực; 70 cây rựa; 65 can nhựa.
VQG Phú Quốc	93 người	01 xe chuyên dùng chữa cháy; 02 xe máy cày; 01 xe máy ủi; 01 xe tải lớn; 01 xe tải nhỏ	06 máy bơm phao, dây dẫn nước 98 cuộn; 42 máy Honda bơm áp lực, dây 354 cuộn; 09 máy thổi gió; 13 máy định vị GPS; 39 máy chữa cháy đeo vai; 44 bồn

			nhựa 2.000 lít chứa nước; 25 bình xịt Inox; 50 thùng tưới nước và một số dụng cụ thô sơ khác: Rựa, leng, bàn cào, can nhựa...v.v...
--	--	--	---

4. Công tác khác phục vụ chữa cháy rừng

4.1 Công tác hậu cần

Để đảm bảo công việc chữa cháy rừng được diễn ra liên tục và hiệu quả, thực công tác hậu cần theo phương châm hậu cần tại chỗ. Cụ thể lực lượng hậu cần luôn sẵn sàng đáp ứng:

- Chuẩn bị sẵn một số dụng cụ thủ công (dao phát, bàn cào, bàn đập lửa, can đựng nước,...) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động thêm tại địa phương
- Đảm bảo cung cấp nước uống (5-6 lít/người/ngày) và thực phẩm (cơm hộp, bánh mì, mì gói) cho lực lượng chữa cháy.
- Chuẩn bị đèn pin để dùng trong trường hợp chữa cháy rừng cả ban đêm và thuốc men như thuốc bỏng, bông băng cấp cứu, hồi sức, ...

4.2 Các công tác khác

Với những vụ cháy lớn, thời gian chữa cháy kéo dài có sự phối hợp của nhiều lực lượng khác:

- BCH PCCR Vườn quốc gia tiến hành phân công nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện phương án chữa cháy cho lực lượng được huy động.
- Thay đổi lực lượng chữa cháy trong thời gian phù hợp đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia chữa cháy.

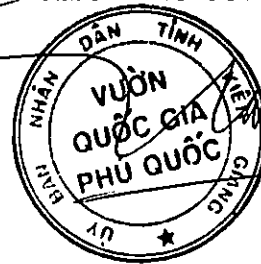
Phần VI
BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY
VÀ CHỮA CHÁY HÀNG NĂM (nếu có thay đổi)

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Thủ trưởng đơn vị

Trên đây là phương phương án PCCCR mùa khô 2020-2021 của Vườn quốc gia Phú Quốc. Kính đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & PTNT và Chi cục Kiểm lâm xem xét phê duyệt và cấp kinh phí phòng cháy chữa cháy rừng để Vườn quốc gia Phú Quốc triển khai thực hiện./.

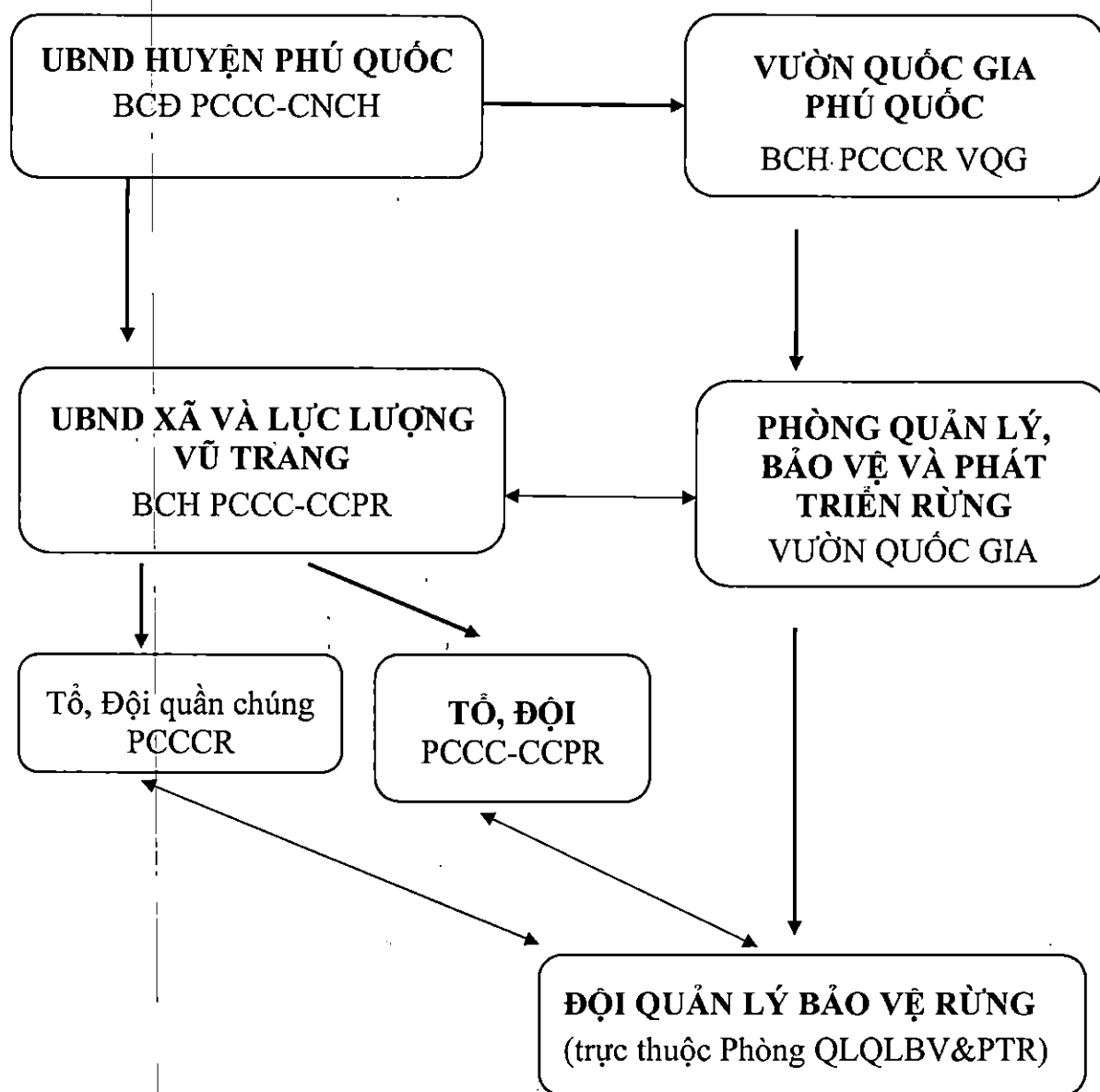
Phú Quốc, ngày 05 tháng 01 năm 2021.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Tiệp

**SƠ ĐỒ PHỐI HỢP TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC**



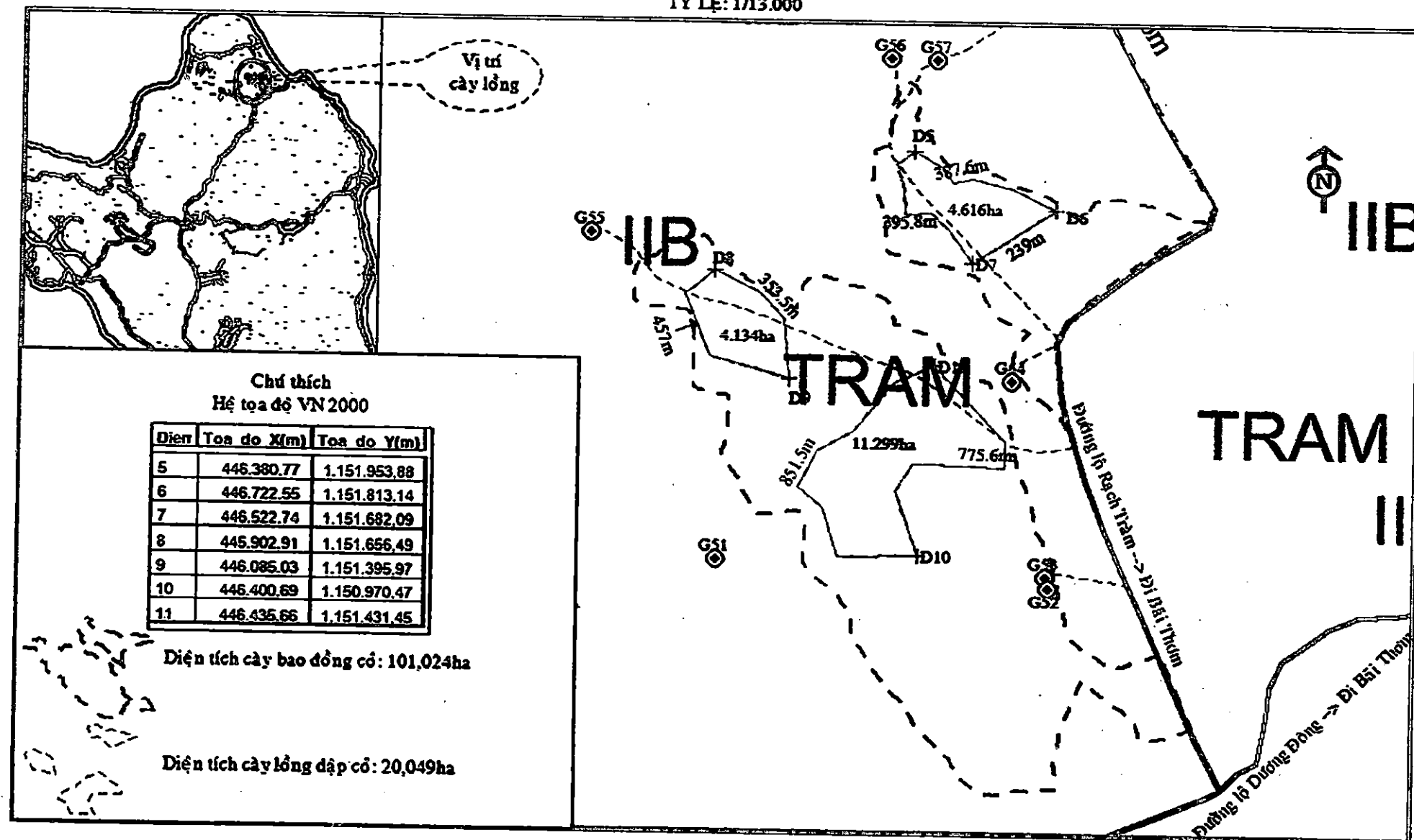
→ Chỉ đạo trực tiếp
 ↔ Quan hệ phối hợp

Sơ đồ: Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp phòng cháy chữa cháy rừng.

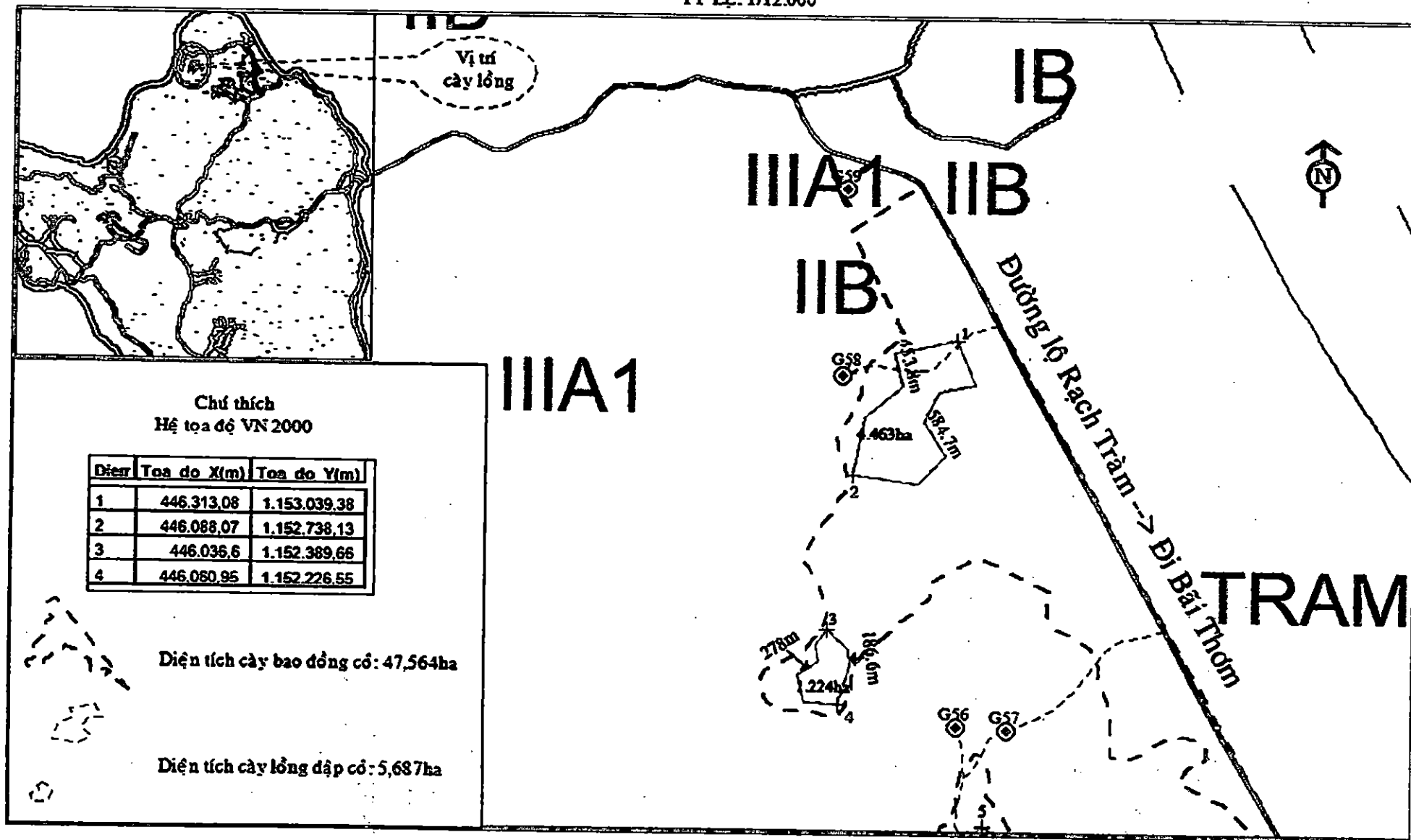
Danh sách các Đội PCCCR các xã, phường và lực lượng vũ trang

ST T	Đội PCCCR	Số lượng	Chỉ huy	Số điện thoại
1	UBND Phường Dương Đông	90	Đoàn Văn Tiến - CT	0903.993.950
2	UBND Phường An Thới	90	Phan Quốc Thới - CT	0946.173.099
3	UBND xã Cửa Cạn	97	Du Việt Thanh - CT	0939.949.696
4	UBND xã Cửa Dương	96	Trần Văn Việt – CT	0932.969.937
5	UBND xã Dương Tơ	90	Huỳnh Văn Nhân- CT	0944.010.909
6	UBND xã Bãi Thơm	103	Trần Thanh Huyền -CT	0912.420.277
7	UBND xã Gành Dầu	90	Huỳnh Văn Định -CT	0913.765.898
8	UBND xã Hàm Ninh	86	Huỳnh Văn Sơn -CT	02973.608.789
9	Lữ đoàn 950/QK9	30	Võ Văn Nam - LT	0963.888.844
10	Vùng 5 Hải quân	30	Trưởng ban tác chiến	069.691.115
11	Cảnh sát biển 4	30	Lê Tiến Châu - Trưởng ban tác chiến	0982.452.968
12	BCH Quân sự huyện Phú Quốc	30	Nguyễn Văn Thắng – Chỉ huy trưởng	0918.541.127
13	Công an huyện Phú Quốc	17	Trần Văn Việt – Đội trưởng	0913.820.884
14	BCH BP Cửa khẩu cảng Dương Đông	30	Sử Văn Thông – Đồn trưởng	0943.788.773
15	Đồn biên phòng Xà Lục	20	Nguyễn Hữu Thảo – Đồn trưởng	0979.725.190
16	Đồn biên phòng Rạch Tràm	20	Đặng Văn Nhân – Đồn trưởng	0919.167.744
17	Đồn biên phòng Gành Dầu	20	Lê Văn Cường – Đồn trưởng	0973.690.274
18	Đồn biên phòng An Thới	20	Tô Văn Khải – Đồn trưởng	0919.902.234
19	Tiểu đoàn CSCĐ - đặc nhiệm	20	Huỳnh Văn Lẹ – Tiểu đoàn trưởng	0906.524.452

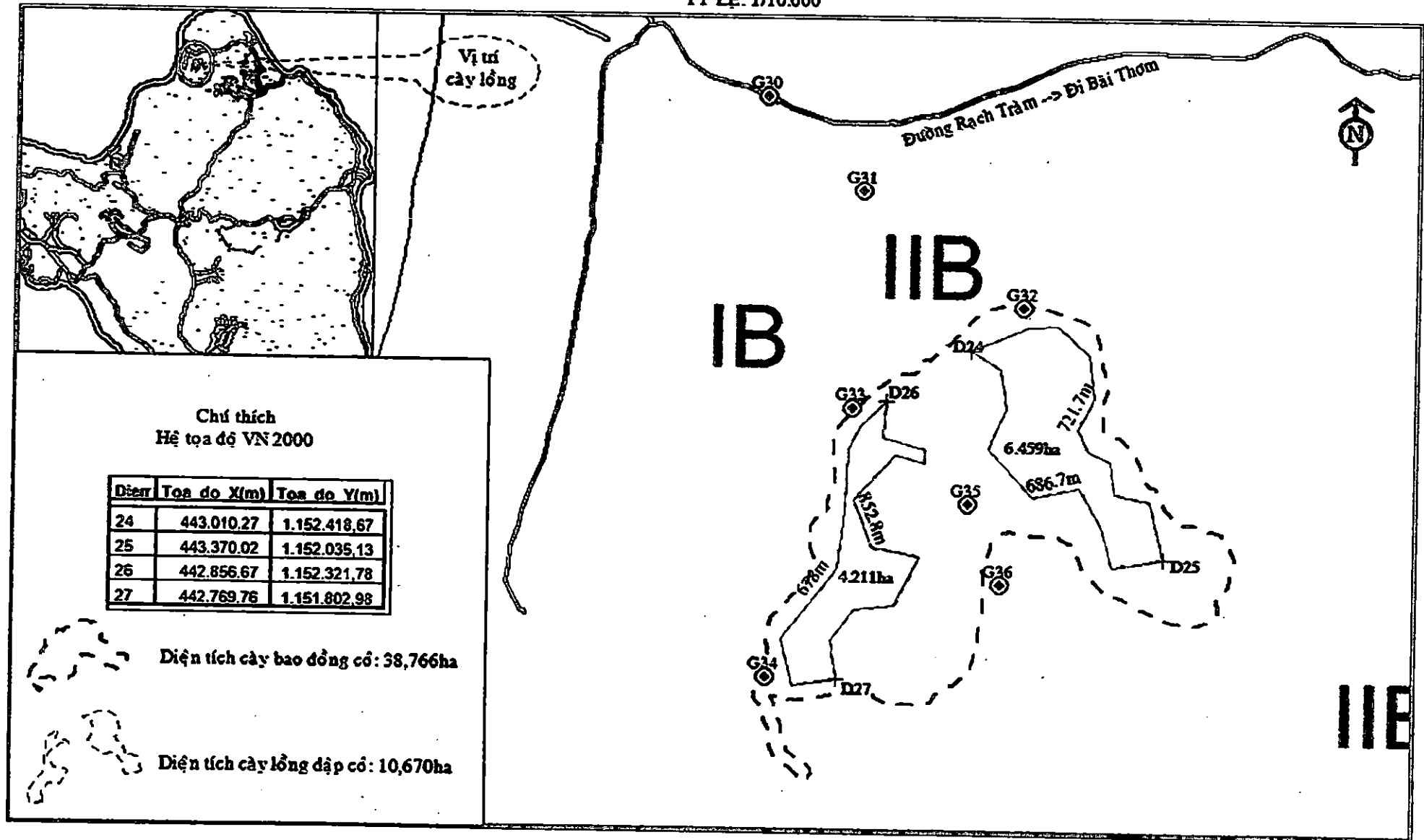
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÂY LỒNG DẬP CỎ PCCCR NĂM 2020-2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRÀM (ĐỒNG GIỮA VÀ KHU NGHĨA TRẠNG) TIỂU KHU 53 THUỘC PHẦN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP BÀI THƠM, XÃ BÀI THƠM, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/13.000



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÂY LỒNG ĐẬP CỎ PCCCR NĂM 2020-2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRÀM (ĐỒNG TRÊN) TIỂU KHU 53 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP BÀI THƠM, XÃ BÀI THƠM, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIẾN GIANG
TỶ LỆ: 1/12.000



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÂY LỒNG ĐẬP CỎ PCCCR NĂM 2020-2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRÀM (RẠCH TRÀM) TIỂU KHU 53 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP BÀI THƠM, XÃ BÀI THƠM, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/10.000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
KINH PHÍ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

Đơn vị tính: đồng

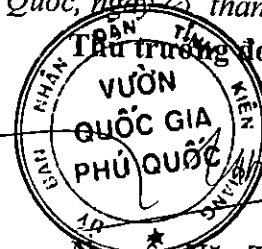
Mục chi	Nội dung	Tổng dự toán	Phân bổ theo quý			
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
I	Thanh toán cá nhân	876.000.000	438.000.000	438.000.000	-	-
6000	Tiền lương	-				
6100	Phụ cấp lương	876.000.000	438.000.000	438.000.000		
6300	Các khoản đóng góp	-				
II	Chi hàng hoá dịch vụ	3.114.000.000	1.238.700.000	1.238.700.000	318.300.000	318.300.000
6500	Dịch vụ công cộng	560.000.000	140.000.000	140.000.000	140.000.000	140.000.000
6600	Thông tin liên lạc	30.000.000	13.200.000	13.200.000	1.800.000	1.800.000
6700	Công tác phí	37.500.000	16.250.000	16.250.000	2.500.000	2.500.000
6750	Chi phí thuê mướn	780.050.000	390.025.000	390.025.000		
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	696.000.000	174.000.000	174.000.000	174.000.000	174.000.000
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	1.010.450.000	505.225.000	505.225.000		
III	Chi mua sắm tài sản				-	-
IV	Các khoản chi khác	-	-	-	-	-
7750	Chi khác	-				
	Tổng cộng	3.990.000.000	2.016.825.000	2.016.825.000	231.285.250	248.885.250

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng
(Chi tiết kèm theo phụ lục 03)

Người lập biểu

Huỳnh Văn Tiến

Phủ Quốc, ngày 25 tháng 12 năm 2020
Trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Tiệp

Phụ lục 03

KÈM THEO DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG 2021

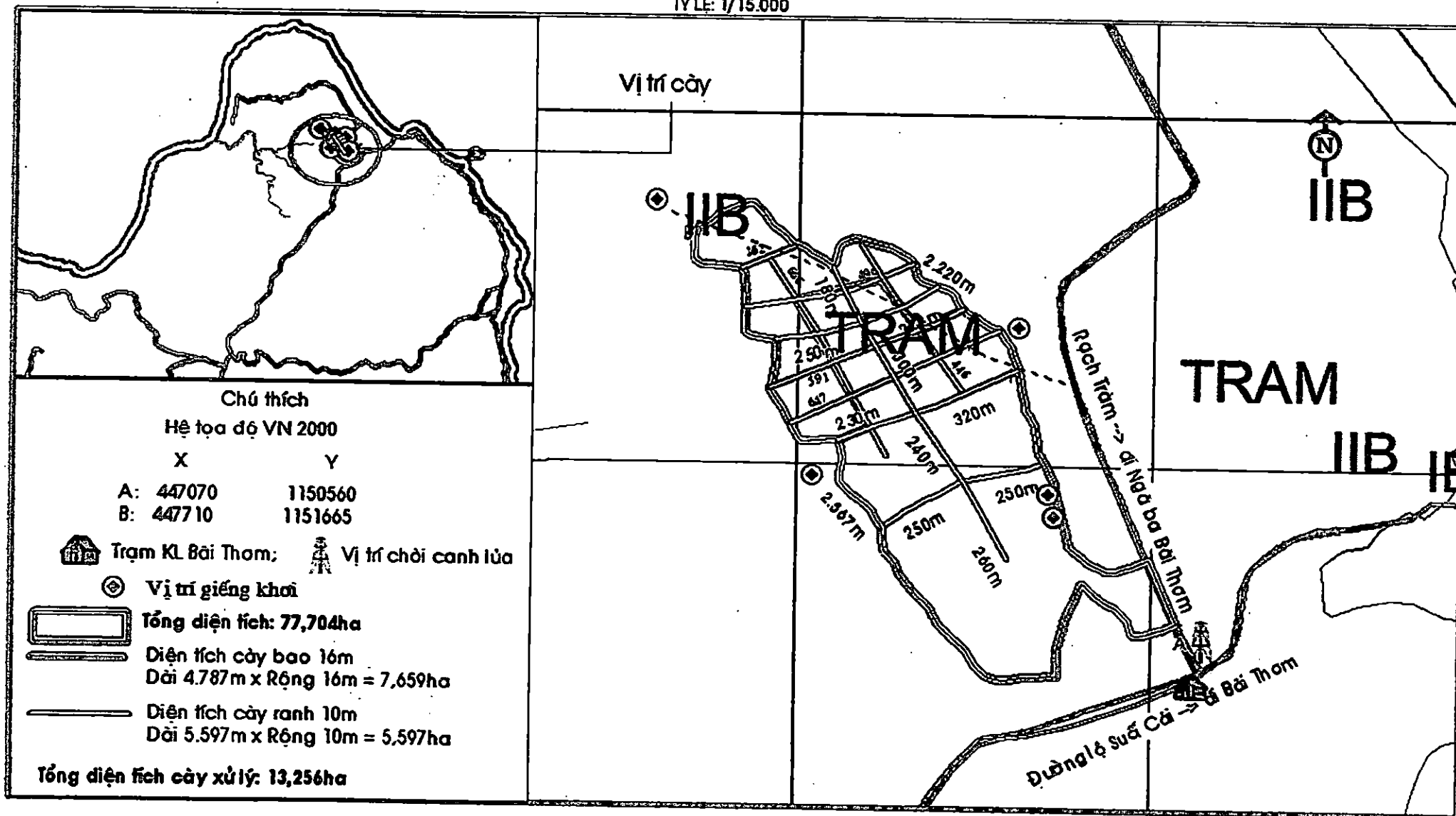
Stt	HẠNG MỤC	ĐVT	S.lượng	Giá	Thành tiền
I	Tuyên truyền				138.000.000
1	Xăng phục vụ xe tuyên truyền phòng chống cháy, CCPR	lít	1.000	20.000	20.000.000
2	Tập huấn, hợp dân (08 xã, thị trấn x 50 người/xã x 150 ngàn đồng/ngày)	người	400	150.000	60.000.000
3	Phóng sự tuyên truyền công tác PCCC-CCPR (đài TH Kiên Giang) 01 phóng sự (15phút x 2 triệu/ PS + 20 lần phát lại x 500 ngàn / lần)	PS	1	40.000.000	40.000.000
4	Phóng sự tuyên truyền công tác PCCC-CCPR (đài TTTH huyện Phú Quốc) 01 phóng sự (5phút x 2 triệu/PS + 16 lần phát lại x 500 ngàn / lần)	PS	1	18.000.000	18.000.000
II	Nhiên liệu phòng cháy chữa cháy				540.000.000
1	Xăng (xe ban chỉ huy, xe chở lực lượng, xe honda tuần tra, máy bơm nước chữa cháy,...)	lít	12.000	20.000	240.000.000
2	Dầu (xe chữa cháy chuyên dùng, xe máy cày- xe ủi đường băng, trục đồng cỏ ...)	lít	11.000	20.000	220.000.000
3	Nhớt các loại (xe cày, ủi, xe tải, xe honda, xe chỉ huy, máy cưa, máy bơm...)	lít	800	100.000	80.000.000
III	Các biện pháp kỹ thuật				126.000.000
1	Thông báo cấp cháy (hợp đồng khí tượng hải văn) 06 tháng x 5 triệu/tháng	tháng	6	5.000.000	30.000.000
2	Thuê mười nhân công phát dọn thủ công tuyến ranh bao phòng chống cháy những khu vực nằm sâu trong rừng không có đường vào hoặc không thể mở đường và phát dọn đường cơ động vào các khu vực trọng điểm, đào hồ trữ nước	công	120	300.000	36.000.000
3	Tổ chức đóng 12 lần trại 24/24 tại các khu vực trọng điểm (Mua công cụ, dụng cụ, cal nhựa, dao phát, tăng nhựa, lều, dụng cụ nấu ăn)	lần	12	5.000.000	60.000.000
IV	Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phòng chống cháy				1.839.000.000
1	Chỉ mua, in ấn, phô tô tài liệu, ấn chỉ dùng cho công tác phòng chống cháy rừng				5.000.000
2	Phương tiện liên lạc phục vụ PCCC-CCPR (Card điện thoại)				30.000.000
3	Sửa chữa thiết bị phòng chống cháy (113 bảng tuyên truyền, bảng dự báo cấp cháy, máy cưa, máy bơm chữa cháy các loại.....)				121.000.000
4	Mua thiết bị, phương tiện chữa cháy (Mua mới 10 máy bơm áp lực + 100m dây/máy; 05 máy thổi gió; 10 bình xịt có động cơ; 01 bồn inox 5.000l; 10 bồn nhựa 2.000 lít; nhà bạt tiểu đội 07 cái. các thiết bị khác,....)				547.450.000
5	Camera quan trắc cháy rừng 360 độ (flycam)	bộ	1	250.000.000	250.000.000
6	Đào giếng khơi trữ nước 3 giếng (dài 30m x rộng 10m x sâu 4,5m)	m3	4.050	25.000	101.250.000
7	Nạo vét, sửa chữa 20 giếng bị lấp và sạt lở (20 cái x dài 30 m x 10m rộng x 2m sâu)	m3	9.000	25.000	225.000.000

Stt	HẠNG MỤC	ĐVT	S.lượng	Giá	Thành tiền
8	Đào đắp làm đường cơ động Khu vực đồng lớn Bãi Dài 460m; sửa đường vào các giếng khơi, đường khu vực Bãi vòng 450m	m	910	230.000	209.300.000
9	Sửa chữa xe máy cày, máy ủi, xe chỉ huy, xe chữa cháy chuyên dùng, xe tải chở thiết bị chữa cháy, xe honda tuần tra				350.000.000
V	Tiền trực phòng cháy chữa cháy từ tháng 01 đến tháng 6 (thứ 7, chủ nhật)	tháng	6	146.000.000	876.000.000
VI	Tiền công tác phí	lượt	30	1250000	37.500.000
VII	Hợp đồng lực lượng tuần tra (17 người/tháng x 5 tháng x 5.100.000đ/người/tháng) theo quyết định 817/QĐ-UBND, ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh KG	lượt người	85	5.100.000	433.500.000
VIII	Dự phòng chữa cháy 5% chi phí (I+...VII)				-
Tổng cộng					3.990.000.000

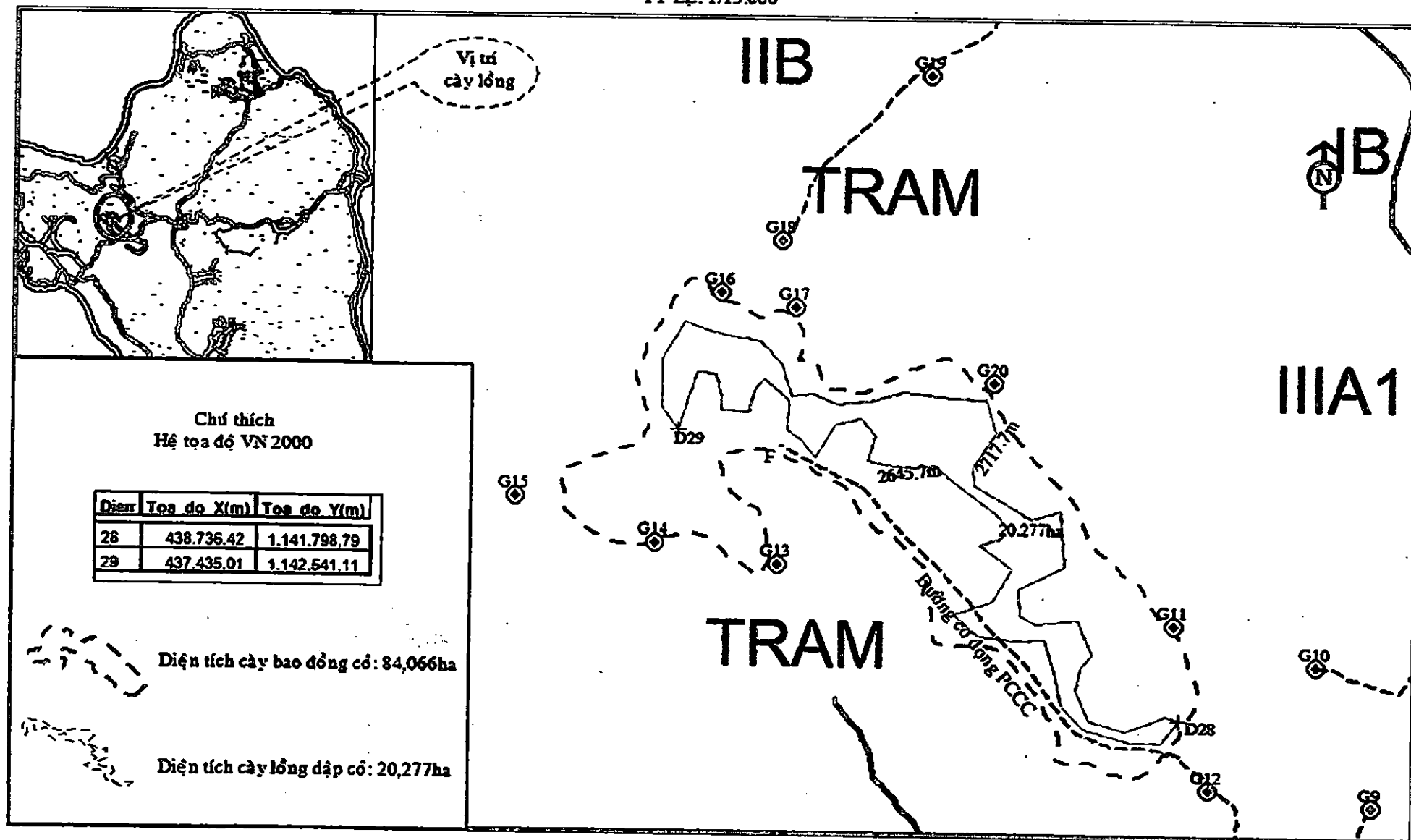
Số tiền bằng chữ: Ba tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng



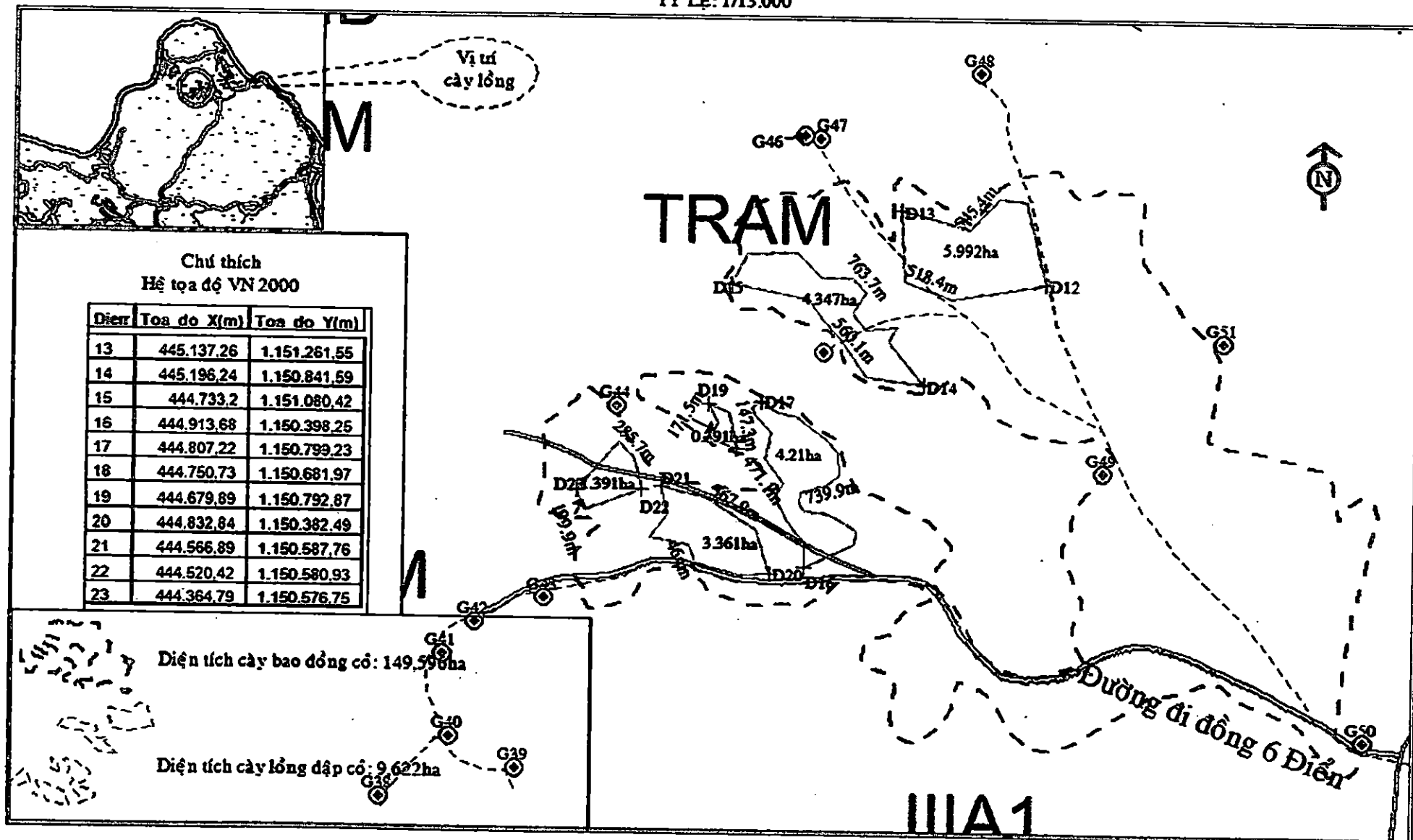
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÂY PCC NĂM 2020 - 2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRẦM (ĐỒNG GIỮA) TIỂU KHU S3 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ BÀI THƠM - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/15.000



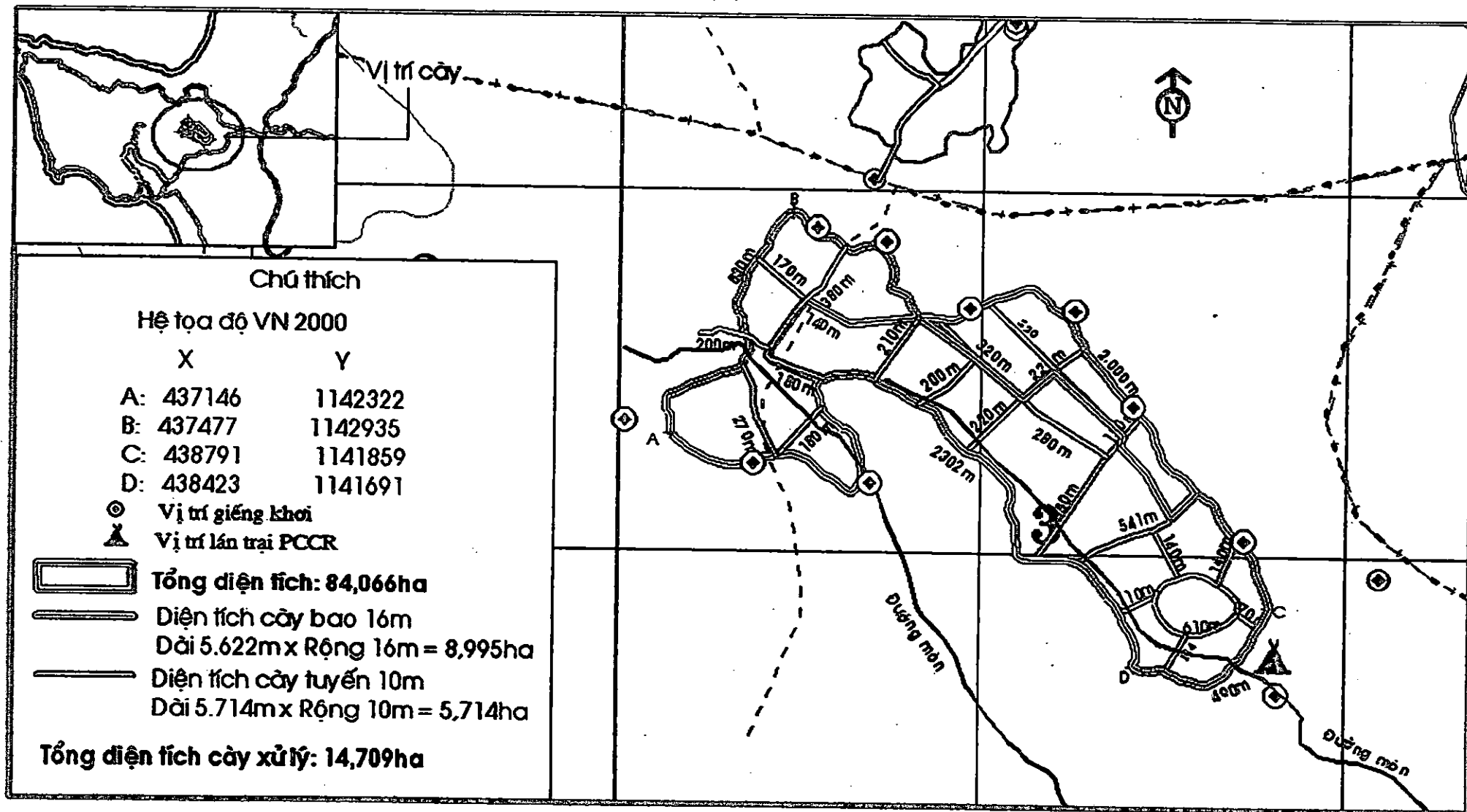
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÂY LỒNG DẬP CỎ PCCCR NĂM 2020 -2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRÀM (ĐỒNG BÀ) TIỂU KHU 65 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP 2, XÃ CỬA CẠN, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/13.000



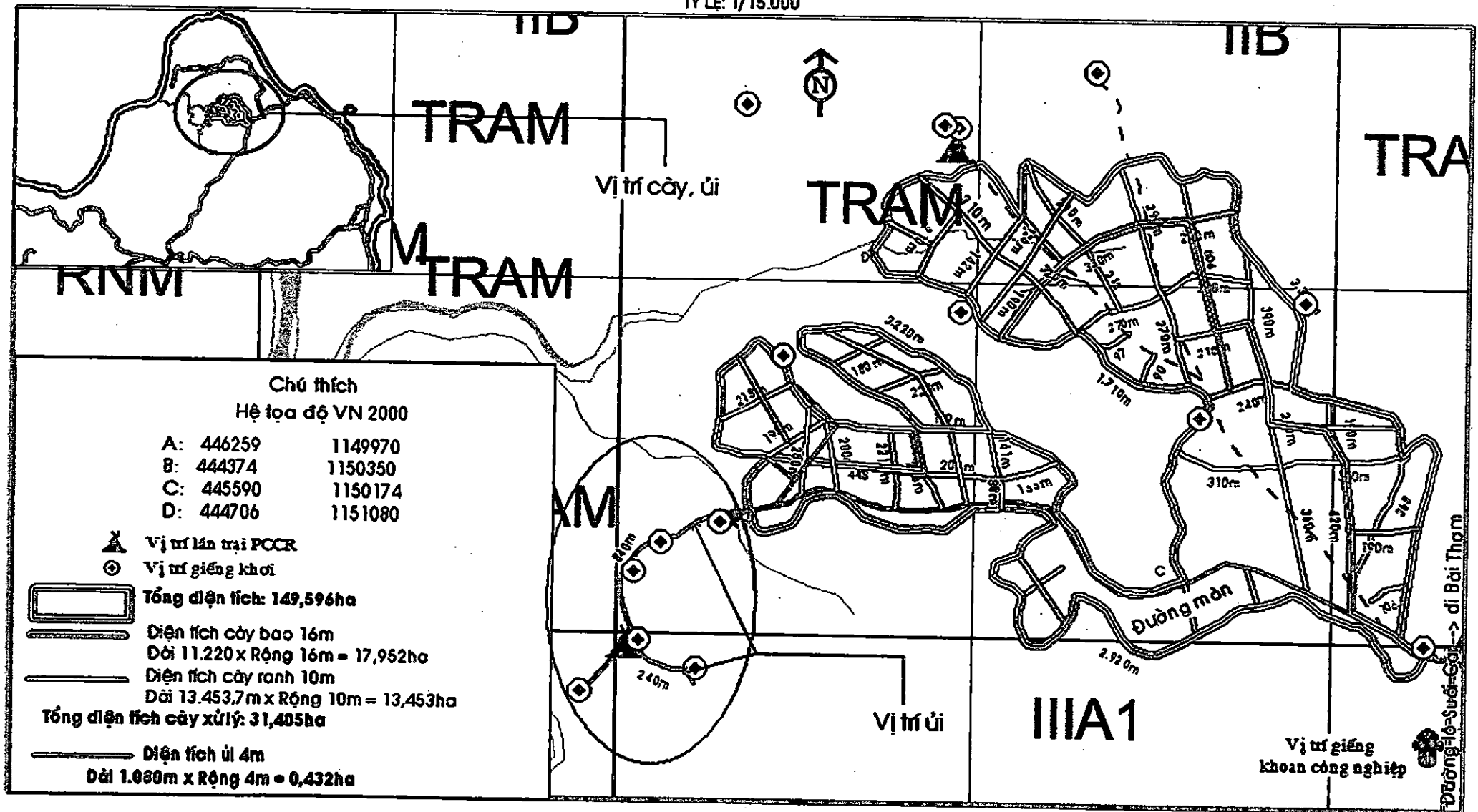
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÂY LỒNG DẬP CỎ PCCCR NĂM 2020-2021
 TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRÀM (6 ĐIỂM) TIỂU KHU 53 THUỘC PHẦN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
 ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP BÀI THƠM, XÃ BÀI THƠM, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
 TỶ LỆ: 1/13.000



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÂY PCC NĂM 2020 - 2021
TẠI KHU VỰC ĐỒNG TRẦM (ĐỒNG BÀ) TIỂU KHU 65 PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC XÃ CỬA CẠN - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/15.000

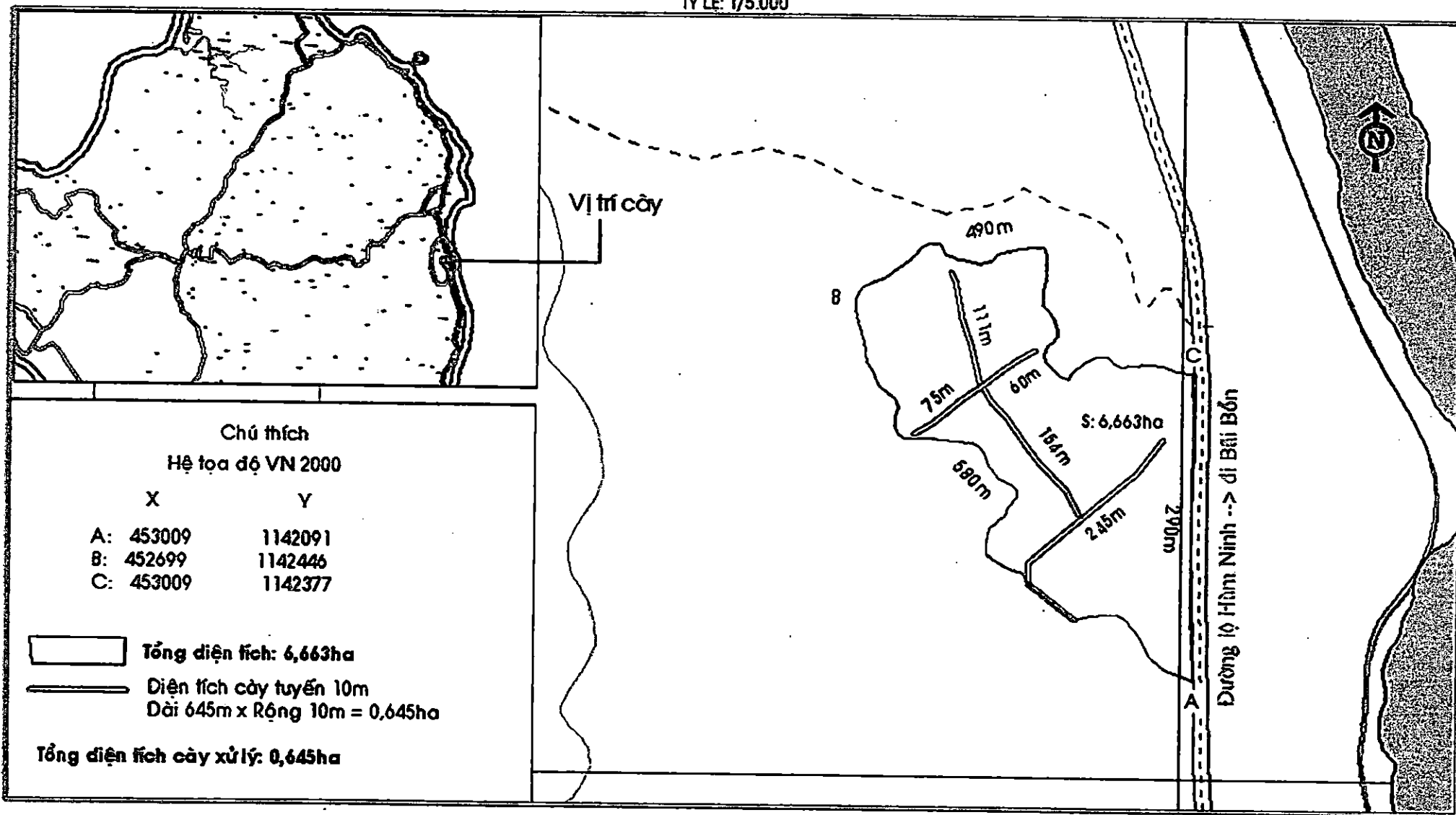


SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÂY, Ừ PCC NĂM 2020 - 2021
 TẠI KHU VỰC ĐÔNG TRÀM (6 ĐIỂM) TIỂU KHU 53 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
 ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ BÀI THƠM - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
 TỶ LỆ: 1/15.000



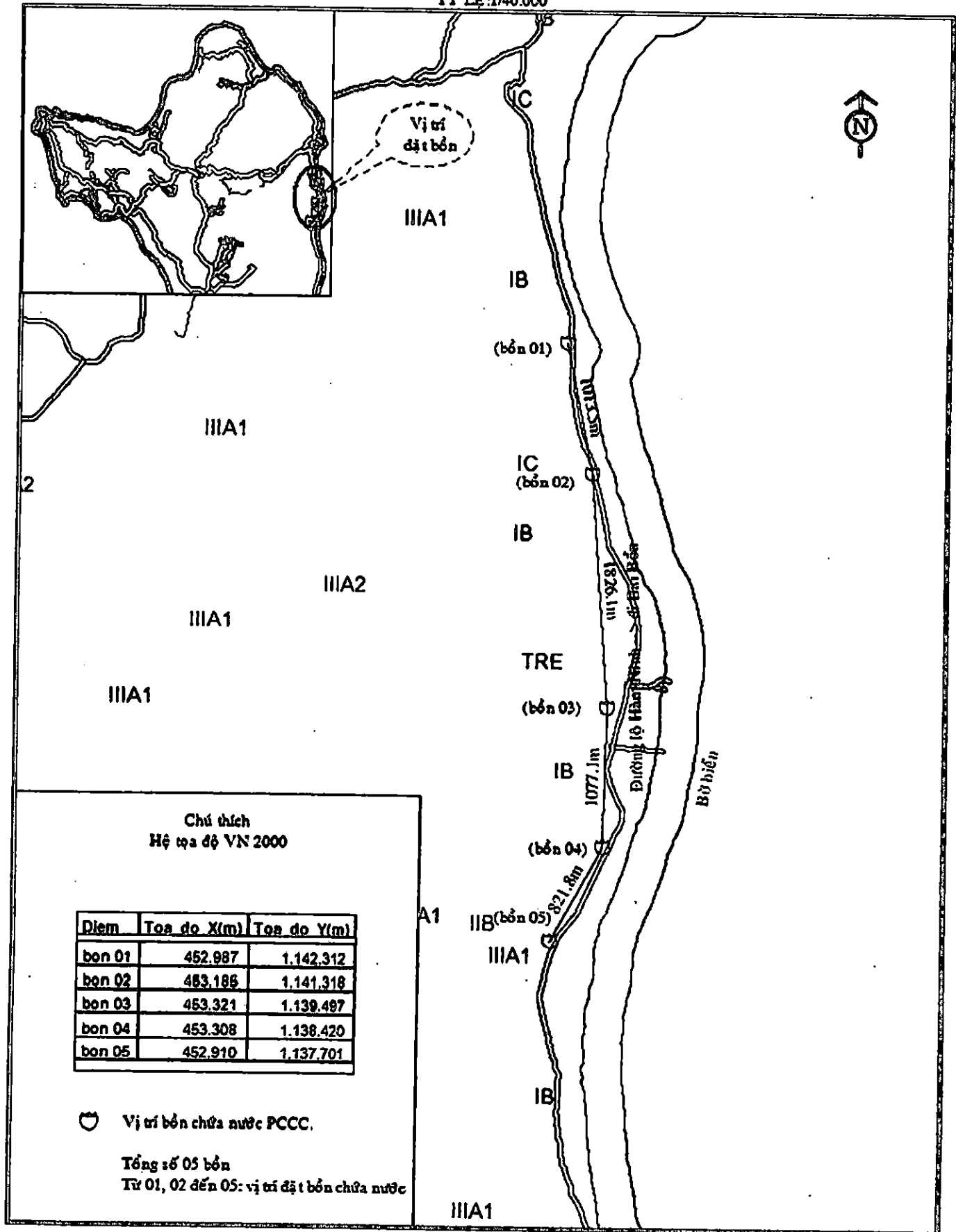
TẠI KHU VỰC ĐỒNG CỎ (TRỒNG SAO) TIỂU KHU 68 PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC XÃ HÀM NINH - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

TỶ LỆ: 1/5.000



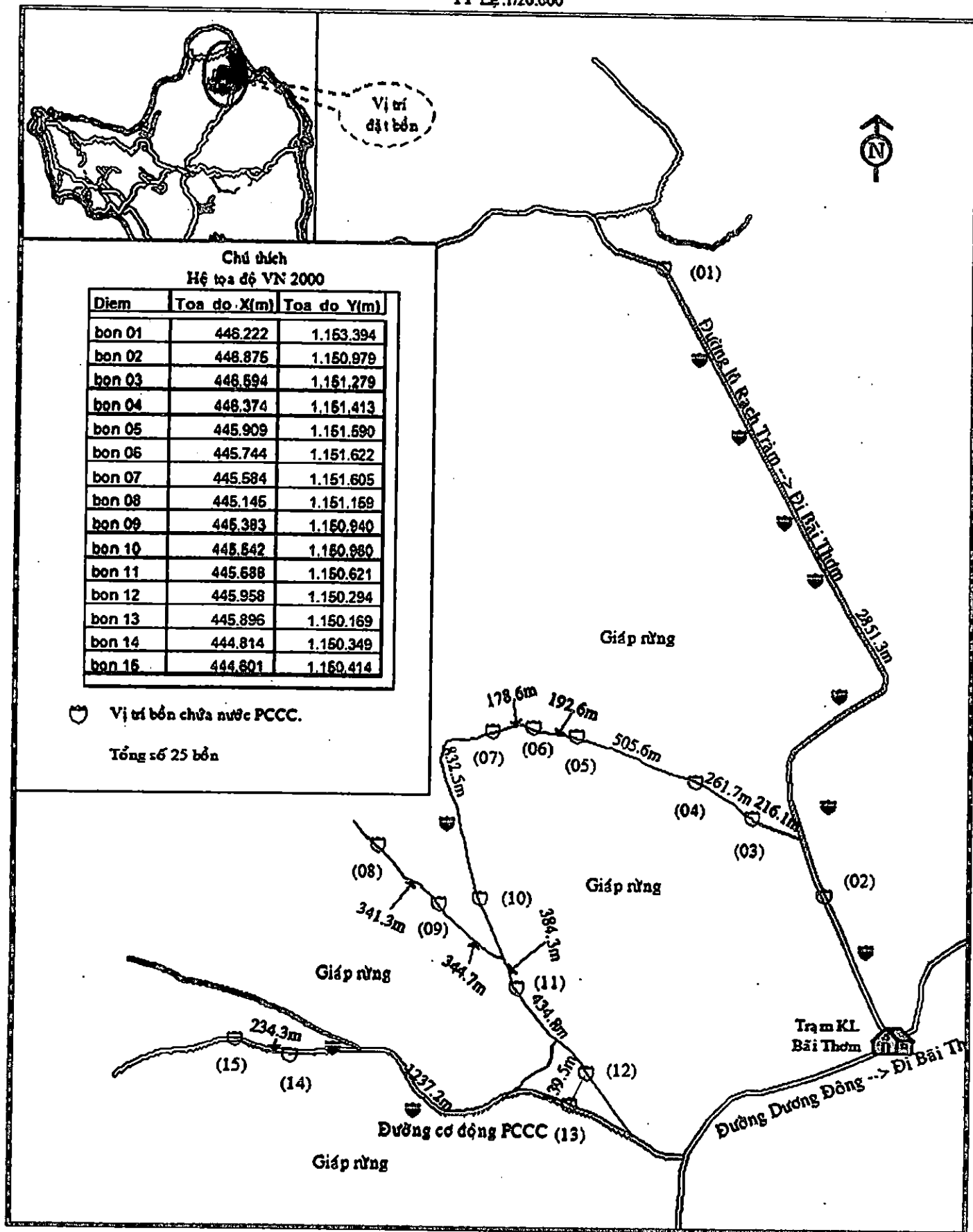
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ BỐ TRÍ BỐN CHỨA NƯỚC PCCC NĂM 2020-2021
TẠI TIỂU KHU 6S (ĐỒNG BÀI BỐN) VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC ẤP BÀI BỐN, XÃ HÀM NINH, HUYỆN PHÚ QUỐC, KIẾN GIANG

TỶ LỆ: 1/40.000



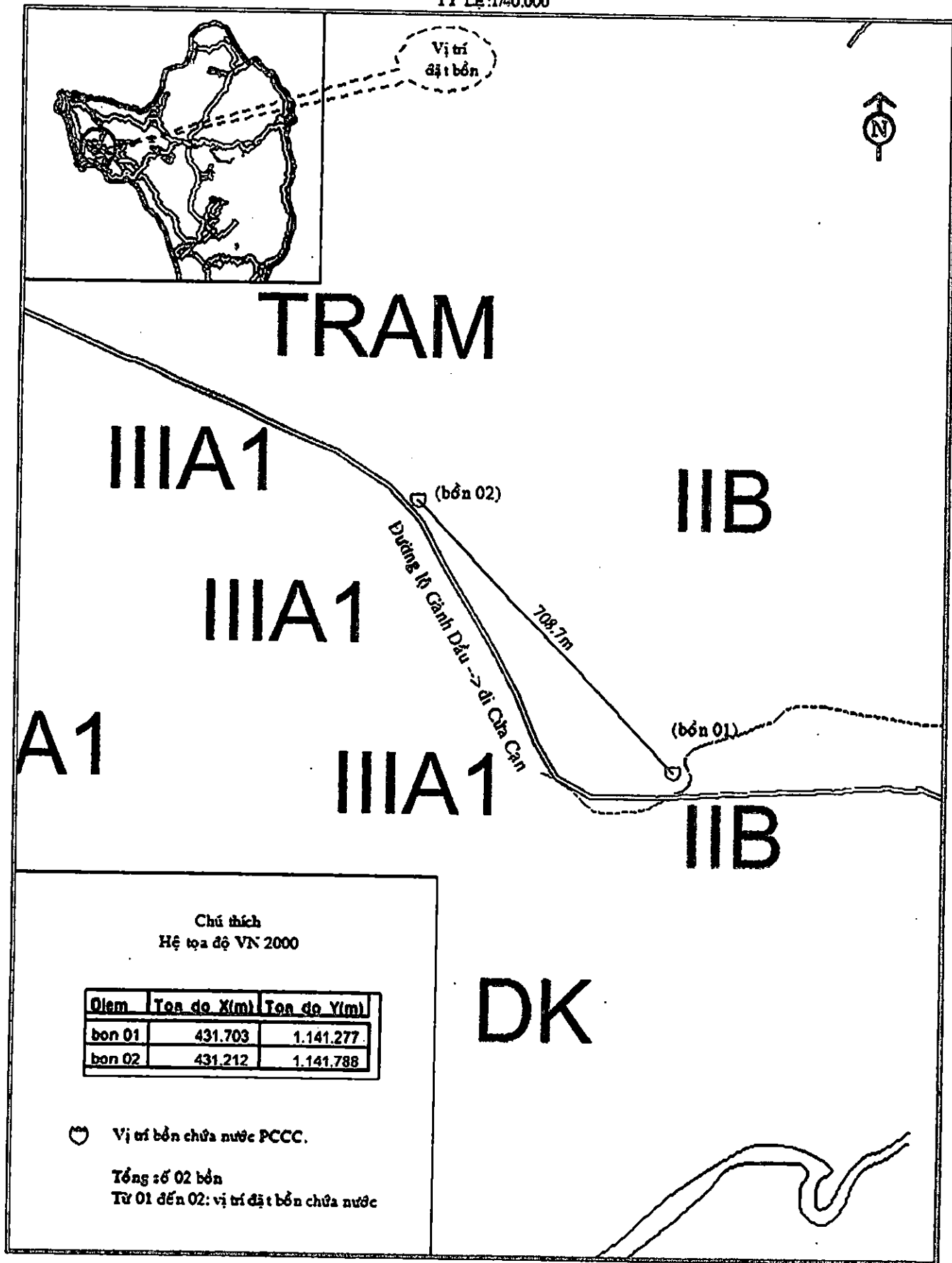
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ BỐ TRÍ BỐN CHỨA NƯỚC PCCC NĂM 2020-2021
TẠI TIỂU KHU 53 (ĐÔNG SÁU ĐIỂN) VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC ẤP BÃI THƠM, XÃ BÃI THƠM, HUYỆN PHÚ QUỐC, KIẾN GIANG

TỶ LỆ: 1/20.000



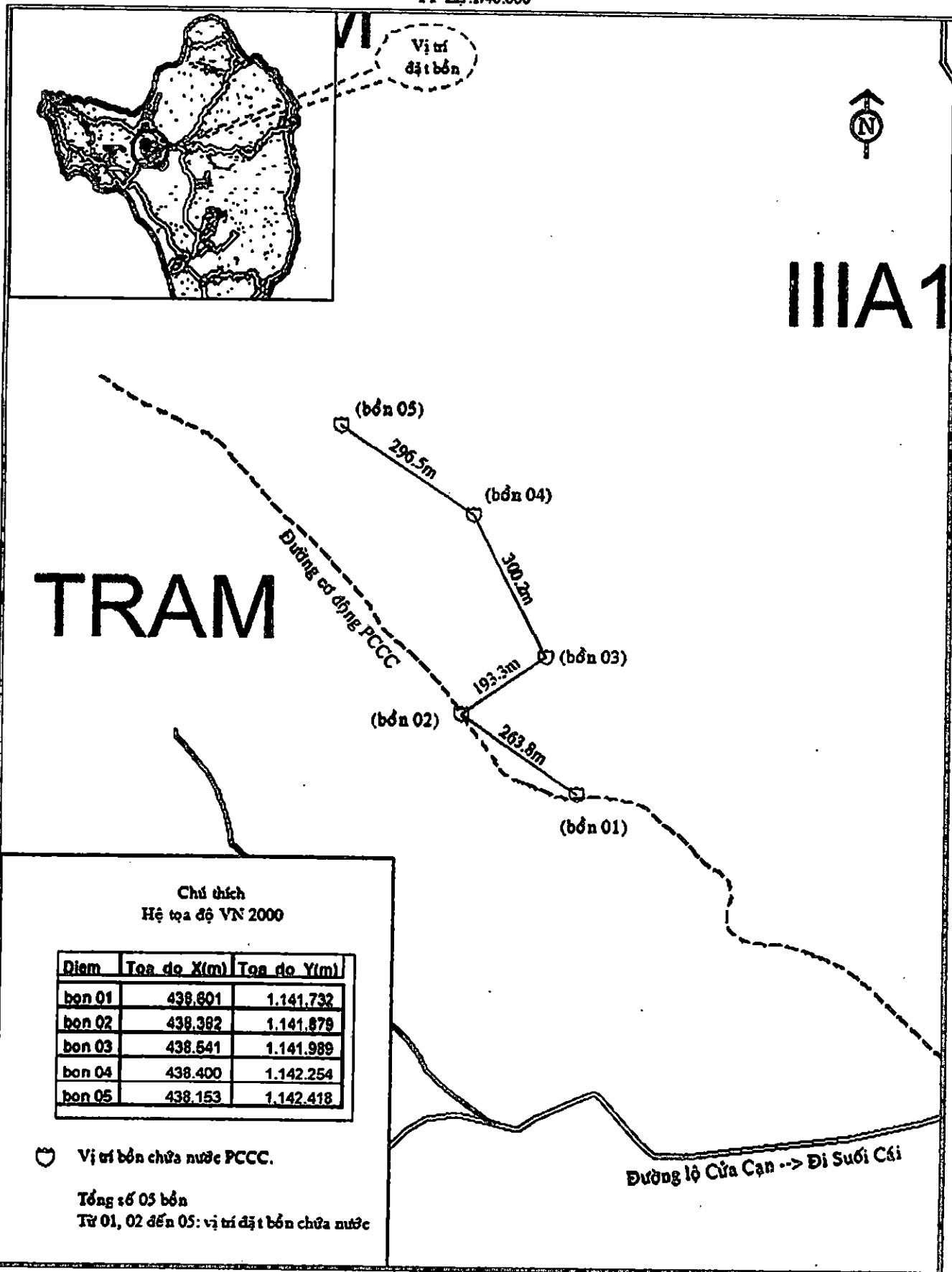
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ BỐ TRÍ BẾN CHỨA NƯỚC PCCC NĂM 2020-2021
TẠI TIỂU KHU 64 VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC ẤP 4, XÃ CỬA CẠN, HUYỆN PHÚ QUỐC, KIẾN GIANG

TỶ LỆ: 1/40.000



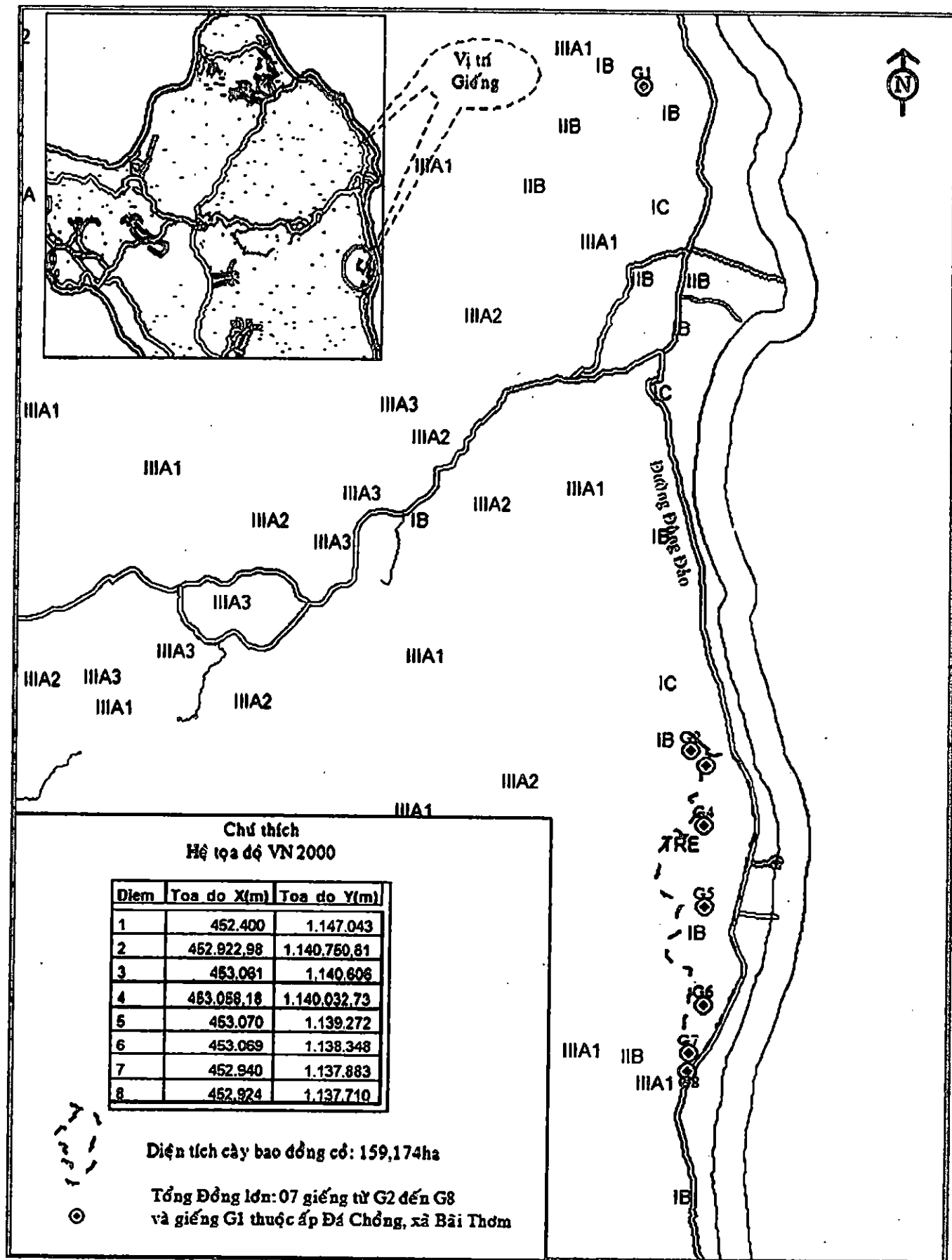
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TỌA ĐỘ BỐ TRÍ BẾN CHỨA NƯỚC PCCC NĂM 2020-2021
TẠI TIỂU KHU 65 (ĐỒNG BÀ) VƯỜN QUỐC GIA - THUỘC ẤP 2, XÃ CỬA CẠN, HUYỆN PHÚ QUỐC, KIẾN GIANG

TỶ LỆ 1/40.000

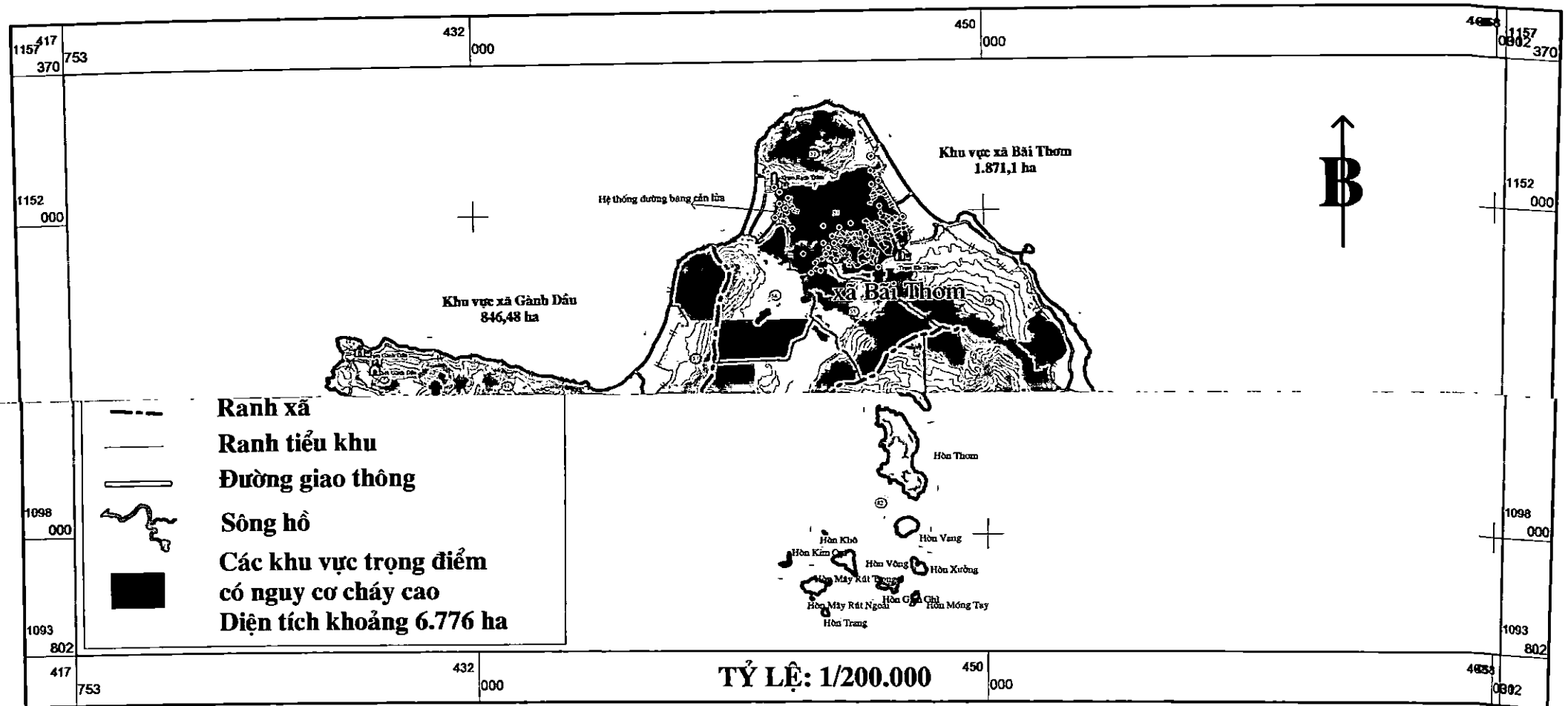


SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GIẾNG PCCC NĂM 2020-2021

TẠI ĐỒNG TRÀM (ĐỒNG LỚN) TIỂU KHU 68 THUỘC PHÂN KHU PHỤC HỒI SINH THÁI RỪNG ĐẶC DỤNG (VƯỜN QUỐC GIA),
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ẤP BÀI BỐN, XÃ HÀM NINH, HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
TỶ LỆ: 1/50.000



BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ CHÁY CAO TRÊN ĐỊA BÀN VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC



BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9
BAN QUẢN LÝ LÂM TRƯỜNG 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2021**

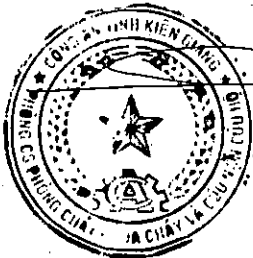
NĂM 2021

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9
BAN QUẢN LÝ LÂM TRƯỜNG 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2021

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC&CNCH – CÔNG AN TỈNH
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]

Thượng tá Phạm Mạnh Hùng

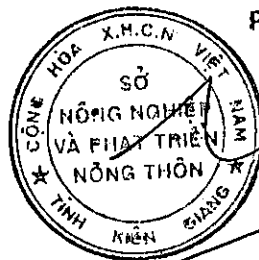
CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM



[Signature]
Nguyễn Lân Hồng

BAN CHỈ ĐẠO PCCC&CNCH TỈNH

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2021

Tên chủ rừng: Ban quản lý Lâm Trường 422 (Sư đoàn 4)
Địa chỉ : Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất.
Điện thoại : 0983 299 330 – 0984 712 337

NĂM 2021

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng và cháy chữa cháy;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng và cháy chữa cháy;

Căn cứ vào công văn số: 1020/ BCĐ PCCCR-KL ngày 13 tháng 8 năm 2020 của BCĐ PCCCR-KL v/v triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương án phòng chống cháy, chữa cháy rừng năm 2021.

Căn cứ chương IV nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp về phòng cháy chữa cháy rừng;

Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT- BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn về Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TM ngày 08/11/2011 của Bộ Tổng Tham Mưu về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng và chống người thi hành công vụ.

Căn cứ Chỉ thị 1949/CT- BTL ngày 25/12/2015 của Tư lệnh Quân khu về công tác PCCN- CR cứu sập năm 2016.

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-BNN-KL ngày 27/01/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về ban hành hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh;

Căn cứ đề cương hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy & chống chặt phá rừng của tỉnh Kiên Giang;

2. Đặc điểm của khu rừng

+ Tổng diện tích có rừng của dự án là: 2.786,7ha, trong đó: rừng phòng hộ: 2.297,4 ha và rừng sản xuất: 311,3 ha, rừng Sư đoàn trồng năm 2014: 178ha. Các loại thực bì chủ yếu là cỏ mồm, cỏ năn, cỏ bàng, cỏ bắc, cỏ ống, đế sậy, bông bong ...

+ Năm 2015- 2016 BQL Lâm trường 422 xin chủ trương Bộ Tư lệnh Quân khu và UBND tỉnh khai thác 190ha rừng tràm phòng hộ được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp phép khai thác đến tháng 12- 2016 hoàn thành, BQL thực hiện công tác chăm sóc tái sinh chồi 140ha và năm 2017 trồng lại rừng sau khai thác 50ha tại tiểu khu 15 xã Bình Sơn huyện Hòa Đức.

+ Năm 2016- 2017 khai thác khu 269,8ha rừng do đơn vị Lâm trường 422- Tổng Công ty 622 quản lý. Năm 2019 khai thác 130ha do Sư đoàn 330 quản lý.

+ Tổng diện tích đã khai thác đến nay: 589,8ha/ 2.786,7ha.

+ Tuy diện tích rừng đã trồng thuộc phạm vi dự án hầu hết đã được quy hoạch kênh mương, xây dựng hệ thống công, chủ động và thuận lợi trong việc đi lại tuần tra và cơ động đưa phương tiện, lực lượng khi tình huống cháy xảy ra. Mặt khác chủ động điều tiết mực nước giữ ẩm cho đất và thuận lợi cho việc bơm nước giữ ẩm vào mùa khô,

- Thể chế chính sách

Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm trường 422 là Ban Quản lý kiêm nhiệm, lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng là lực lượng vũ trang ngoài thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ còn tham gia bảo vệ rừng; do vậy từ trước đến nay không là lực lượng chuyên nghiệp và cũng không có chính sách nào hỗ trợ, bồi dưỡng trực phòng chống cháy hàng năm và khi tham gia chữa cháy rừng cho đơn vị bạn; do vậy năm 2021 đề nghị Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh bổ sung phần trực phòng chống cháy.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Các loại thực bì chủ yếu là cỏ mồm, cỏ năn, cỏ bàng, cỏ bắc, cỏ ống, đế sậy, bông bong ... Đặc biệt là lớp cỏ khô, lớp xác bã thực vật trên mặt đất dễ bắt lửa và khi có gió tác động dễ cháy lan và cháy ngầm rất khó cho công tác tổ chức chữa cháy, nhất là đối với khu vực chưa hoàn chỉnh hệ thống kênh mương giữ nước, giữ ẩm cho rừng.

Nhân dân sống ven rừng hoàn cảnh còn nhiều khó khăn phải bươn chải kiếm sống hàng ngày, ý thức trong việc thực hiện quy ước bảo vệ rừng có mặt còn hạn chế. Hơn nữa một số đồng các hộ hợp đồng sản xuất nông nghiệp còn canh tác cạnh các tiểu khu rừng và trong việc thực hiện dự án di dân bố trí lại khu vực sản xuất sẽ gặp không ít khó khăn vướng mắc từ đó nguy cơ xảy ra vẫn tiềm tàng trên diện rộng. Từ thực tế rừng của nước ta và các nước trên thế giới thì: mọi vụ cháy rừng dù lớn hay nhỏ đều do con người trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng tập trung khu rừng tràm thuộc rừng phòng hộ môi trường. Để tổ chức phòng cháy chữa cháy rừng hữu hiệu hàng năm chỉ đạo Trung đoàn 2, Trung đoàn 30 xây dựng kế hoạch PCCCR trình ban chỉ đạo Sư đoàn phê duyệt và triển khai thực hiện.

- **Tình hình cháy rừng:** Thống kê trong vòng 5 năm, giai đoạn 2016 – 2020

Tổng số vụ cháy: 01 vụ

Tổng diện tích cháy: 10.200 m² tràm tái sinh chồi

Đặc điểm cháy: Qua điều tra và nhận định vụ cháy do người dân leng lõi vào rừng sử dụng lửa bắc ong lấy mật bắt cần gây cháy

Khu vực xảy ra cháy: Tại Tiểu khu 5; Ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Thời điểm xảy ra cháy: Do người dân lợi dụng khoản tiếp giáp giữa các chốt vào rừng bắc ong, thời gian khoản 15h đến 18h.

- **Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng:** Tổng số có 770, lực lượng là cán bộ chiến sĩ thuộc sư đoàn 4 và sư đoàn 330, cụ thể:

+Trung đoàn 2 Quân số: 180đ/c (PTM:40đ/c; PCT: 10đ/c; PHC:20đ/c; PKT: 10đ/c; eBB10: 100đ/c).

+Trung đoàn 10 (khu 178ha) Quân số: 140đ/c (PTM:20đ/c; PHC:10đ/c; eBB10: 100đ/c).

+Trung đoàn 30 Quân số: 185đ/c (PTM: 30đ/c; PCT: 05đ/c; PHC: 10đ/c; PKT: 10đ/c; eBB2: 10đ/c; eBB10: 100đ/c; eBB30:20đ/c)

+Sư đoàn 330 Quân số: 15đ/c Trung đoàn 30 Sư đoàn 4; 200đ/c Sư đoàn 330.

+Lâm trường 422- Công ty 622: Quân số: 50đ/c Trung đoàn 10.

- **Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR:** Từ nguồn vốn tự có và được sự hỗ trợ của Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy & chống chặt phá rừng của Tỉnh, hiện đơn vị đang trang bị 12 máy bơm phao (Trong đó 6 máy Chỉ cụt Kiểm Lâm tăng cường) trung bình 100 mét dây/máy phân bổ trên 16 chốt canh giữ rừng rải rác trên toàn bộ khu vực, với trang bị này không đủ đảm bảo cho thực hiện phương châm 4 tại chỗ, chưa tính đến việc cần có số máy nhất định để cơ động hỗ trợ giúp các đơn vị đóng quân trên địa bàn và các chủ rừng trong khu vực khi có tình huống cháy xảy ra.

- **Các giải pháp PCCCR đang áp dụng:**

Rút kinh nghiệm từ tình hình các vụ cháy rừng trong khu vực và trên địa bàn trong những năm qua để chủ động, kiểm soát tình hình cháy một cách hiệu quả. Biện pháp chủ yếu trong phòng và chống cháy rừng được xác định lấy phòng là chính; cụ thể:

- Thường xuyên giữ được độ ẩm cần thiết trên toàn bộ bề mặt các lô, không để đất bị quá khô gây nguy cơ cháy tại chỗ hoặc bắt cháy từ nơi khác lan tới.

- Chủ động kết hợp với các hộ dân có ruộng dẫy xung quanh khu vực và các hộ dân sản xuất được bố trí theo kế hoạch di dân, chủ động đốt ven sát khu vực vành đai ở các điểm thường xảy ra cháy, tham gia phòng chống cứu chữa khi có cháy. Lưu ý các vị trí tiếp giáp phía Tây Nam và Đông Nam ở từng khu vực.

- Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với chính quyền và các ngành chức năng của địa phương, các đơn vị có rừng tiếp giáp, thông báo rộng rãi cho nhân dân trong khu vực biết các khu vực cấm, kết hợp với hệ thống biển báo, cắm ở từng lô, khoảnh và xung quanh khu vực vành đai, không được để dân tự do ra vào đánh bắt chim, cá, lấy mật ong, lấy củi...nếu bắt cần có thể dẫn đến cháy rừng.

- Tổ chức các tổ quan sát, thông báo, báo động, tuần tra canh gác nghiêm ngặt, nhất là vào mùa khô, có các biển báo, biển cấm ở từng khu vực, tổ chức phát quan, đào mương dẫn nước, phân lô từng khu rừng...Giáo dục cho mọi cán bộ, chiến sỹ và vận động nhân dân nêu cao ý thức phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng là trách nhiệm trung toàn xã hội.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- + Trung đoàn 2 Quân số: 180đ/c (PTM:40đ/c; PCT: 10đ/c; PHC:20đ/c; PKT: 10đ/c; eBB10: 100đ/c).

- +Trung đoàn 10 (khu 178ha) Quân số: 140đ/c (PTM:20đ/c; PHC:10đ/c; eBB10: 100đ/c).

- +Trung đoàn 30 Quân số: 185đ/c (PTM: 30đ/c; PCT: 05đ/c; PHC: 10đ/c; PKT: 10đ/c; eBB2: 10đ/c; eBB10: 100đ/c; eBB30:20đ/c)

- +Sư đoàn 330 Quân số: 15đ/c Trung đoàn 30 Sư đoàn 4; 200đ/c Sư đoàn 330.

- +Lâm trường 422- Công ty 622: Quân số: 50đ/c Trung đoàn 10.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn, khí hậu thời tiết diễn biến hàng năm cho thấy thời gian của các tháng 11, 12 năm 2020 và tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6 năm 2021 là những tháng dễ xảy ra cháy cao hơn và xảy ra bất cứ lúc nào. Đơn vị sẽ kết hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Hòn Đất, huyện Giang Thành và theo dõi dự báo cấp cháy trên phương tiện thông tin đại chúng để có kế hoạch chủ động phòng ngừa và đối phó với tình huống xảy ra.

2.2. Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy

Dự kiến một số khu vực dễ bị cháy

2.2.1. Khu vực rừng Trung đoàn 10 (khu rừng diện tích 178ha)

Khu vực ruộng lúa phía Tây Nam và dọc tuyến kênh Ninh Phước Kiên Giang

2.2.2. Khu vực rừng Trung đoàn 2

*** Khu vực 1: Diện tích 929, 2ha**

Gồm toàn bộ vành đai phía Tây Nam, Đông Nam và Đông Bắc TK 14, TK 15 tập trung hướng chủ yếu là Tây Nam và Đông Nam TK 15 nguy cơ chủ yếu dân đốt đồng làm ruộng;

*** Khu vực 2: Diện tích 154, 26ha**

Gồm toàn bộ vành đai phía Bắc giáp kênh 85B (khu 154, 26ha) khu xây dựng thao trường huấn luyện, hiện tại rừng tạp cây bụi gậm nhiều tiềm ẩn nguy cơ cháy cao, mùa khô Trung đoàn BB2 tăng cường lực lượng tuần tra kiểm soát quản lý chặt chẽ không để xảy ra cháy.

2.2.3. Khu vực rừng Trung đoàn 30

+ **Khu vực 1:** thuộc vành đai Nam K1

+ **Khu vực 2:** từ kênh 1000.T3 đến kênh 1000.T4, Bắc và Nam K2

+ **Khu vực 3:** là khu vực Tây K1, giáp ruộng của dân thuộc Tiểu khu 1, 2.

* **Khu vực 162, 6ha và khu 155, 7ha** hiện nay 2 khu vực đất đang hợp đồng 6/4 với dân do mâu thuẫn tranh chấp, dân đòi đơn vị giao phần đất rừng để dân canh tác, từ tranh chấp trên gây không ích kho khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng ở khu vực này.

2.2.4. Khu vực Lâm trường 422

Khu vực Nam T2 và Đông K6 giáp khu vực bố trí lại dân cư. Khu vực Tây Nam kênh HK 1. Khu vực này dự kiến xin chủ trương khai thác, Lâm trường 422 là đơn vị quản lý trực tiếp khi có giấy phép khai thác phải bảo đảm an toàn công tác PCCCR nếu để xảy ra cháy Lâm trường 422 chịu trách nhiệm.

2.2.5. Khu vực rừng Sư đoàn 330

Khu vực Tây T4 và Bắc K1 nối dài

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng:

a) Bảo đảm thông tin liên lạc thường xuyên

- Bảo đảm liên lạc (kết hợp liên lạc VTĐ – HTĐ, kênh bưu điện) để báo cáo tình hình hàng ngày và liên lạc với Sư đoàn khi có cháy xảy ra.

Tiểu đoàn 1,2,3 Trung đoàn 2 trang bị máy thông tin mạng nội bộ, Tiểu đoàn 5,6 Trung đoàn 10 và khu vực Trung đoàn 30 thời kỳ cao điểm trang bị bằng máy PRC 25 để báo cáo tình hình hàng ngày về Sư đoàn. Trường hợp khi có cháy xảy ra liên lạc PRC 25 không bảo đảm được các đơn vị báo cáo về BCD Sư đoàn qua Trục ban Tác chiến bằng máy điện thoại duy động.

b) Bảo đảm liên lạc trong thực hành chống cháy

- Khi thực hành chống cháy bảo đảm 5 máy PRC 25.

- 01 máy trực ở SCH, 04 máy cơ động trên các hướng.

c) Quy định thông báo – báo động hoặc triển khai bằng ĐTDD.

2.4. Tuyên truyền về công tác phòng cháy chữa cháy rừng:

Bằng lực lượng và phương tiện hiện có của đơn vị, kết hợp chặt chẽ với Chi Cục Kiểm Lâm, đơn vị có rừng trong khu vực cùng với các ngành chức năng (Hạt Kiểm lâm huyện, chính quyền xã, ấp ...) tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân xung quanh khu vực vành đai và số hộ dân được bố trí lại sản xuất trong khu vực thực hiện tốt pháp lệnh PCCC, bảo vệ tốt vốn rừng, giữ gìn môi trường sinh thái, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do cháy rừng xảy ra từ nhiều nguyên nhân, để cho mọi người hiểu được và có ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên rừng cũng như tác hại khi rừng bị hủy hoại bằng nhiều dạng. Mặt khác nâng cao vai trò trách nhiệm của mọi người trong công tác bảo vệ và tích cực trong công tác phát triển vốn rừng trong thời gian tới.

2.5. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng

Với hệ thống kênh mương hiện có, chủ động tu bổ các đê bao, hệ thống công để giữ nước, điều tiết mực nước phù hợp đảm bảo cho cây phát triển, tăng trưởng đồng thời đảm bảo đủ độ ẩm để nhằm ngăn ngừa việc cháy ngầm, cháy ngùn. Nếu nắng hạn kéo dài trong nhiều ngày, mực nước cạn kiệt, mặt đất khô hạn thì phải tổ chức bơm nước giữ ẩm ở mức độ cần thiết, tuyệt đối không thể để đất khô hạn kéo dài nhiều ngày dẫn đến nguy cơ bị cháy cao.

2.6. Xây dựng các giải pháp giảm vật liệu cháy:

Tổ chức đốt ven quanh khu vực có rừng nhằm ngăn ngừa việc cháy lan từ ngoài vào, các đơn vị chủ động đốt ven khu vực rừng quản lý hoặc dọn sạch các vật liệu, cây cỏ khô dễ cháy tạo đường băng sạch. Thông báo cho các hộ khi đốt đồng làm ruộng, rẫy phải báo cho đơn vị biết trước để chuẩn bị phương tiện, lực lượng chủ động chữa cháy khi có tình huống cháy lan xảy ra.

2.7. Tổ chức tuần tra canh gác

Đây là khâu quan trọng trong công tác phòng chống cháy, nếu tổ chức tuần tra canh phòng tốt thì sẽ giới hạn tối đa việc người đi vào rừng bắt ong, đánh cá, lấy củihơn nữa sẽ sớm phát hiện và báo động kịp thời khi có cháy xảy ra và chủ động dập tắt khi đám cháy mới phát ở mức độ nhỏ. BQL chỉ đạo các Tiểu đoàn (d) của các Trung đoàn (e), Lâm trường (LT) sắp xếp lịch tuần tra thường xuyên và hàng ngày trên các chòi canh lửa luôn luôn có người trực từ sáng sớm

đến chiều tối. Chú ý nơi giáp ranh các hộ dân sản xuất nông nghiệp và các vùng đất còn hoang hóa.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ PCCCR

Hiện nay phương tiện trang bị cho các Tiểu đoàn, các chốt của các Trung đoàn, BQL Lâm Trường chưa được đồng bộ và đầy đủ đặc biệt là hệ thống thông tin liên lạc cần được bổ sung trang bị thích hợp để kịp thời thông báo khi có tình huống xấu xảy ra. Ngoài ra các phương tiện bơm nước chuyên dùng, dụng cụ chữa cháy, phương tiện đi lại, các chòi canh lửa cần được đầu tư, xây dựng thêm mới đảm bảo phục vụ cho công tác PCCC trong mùa khô tới.

- Bảo đảm trực thường xuyên tại Ban Hành chính: 02 vỏ máy

- Trục Trung đoàn 2 : 04 vỏ

- Trục Trung đoàn 10 : 03 vỏ máy

- Trục Trung đoàn 30 : 04 vỏ máy

- Trục tại Phòng HC-KT : 01 xe tải, 01 xe cứu thương

- Lâm trường 422 : 01 vỏ máy

- Bộ phận SX fBB330 : 03 vỏ máy

* Phương tiện quan sát : Mỗi vọng quan sát được trang bị ống nhòm

Biểu 1: Phân bổ phương tiện PCCCR trong khu vực quản lý :

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	ĐVT	Toàn ban	Phân bổ			
				Trạm e2,e10	Trạm e30	Trạm f330	Trạm LT422
I	Phương tiện		17				
1	Vỏ máy		15	7	4	3	1
2	Xe ô tô		2				
II	Thiết bị, dụng cụ		2024				
1	Máy dầu bơm nước	Máy	1		1		
2	Máy bơm phao chữa cháy	Máy	13	6	4	2	1
3	Vòi chữa cháy	Cuộn	200	90	60	30	20
4	Ống nhôm	Ống	10	4	2	2	2
5	Can nhựa đựng nước	Can	300	250	50		
6	Rựa	Cái	300	250	50		
7	Xô + thau	Cái	600	500	100		
8	Leng	Cái	600	500	100		
...	...						

4. Tổng hợp dự toán kinh phí PCCR năm 2021

Phương tiện PCCC Ban quản lý Lâm Trường 422 qua nhiều năm sử dụng xuống cấp một số máy, dây không còn sử dụng được để đảm bảo công tác

PCCC mùa khô 2021, dự kiến đầu tư mua nhiên liệu, trang bị một số phương tiện PCCCR như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Mã NDKT	Thành tiền (đ)
1	Nhiên liệu				6503	337.000.000
2	Mua sắm máy, vòi chữa cháy				9054	97.000.000
3	Mua sắm máy bơm nước				9054	196.000.000
	Tổng cộng:					630.000.000

Bằng chữ: (Sáu trăm ba chục triệu đồng chẵn)

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng

Tình huống cháy ở vành đai

Các đài quan sát của Tiểu đoàn 2, Tiểu đoàn 3 phát hiện đám cháy lúc 16h đã báo ngay Chỉ huy Trung đoàn 2.

- Khi phát hiện cháy thông báo cho các Tiểu đoàn ở gần nhất về hướng và khu vực cháy để các Tiểu đoàn nhanh chóng cơ động dập tắt đám cháy, không để lan rộng đồng thời báo cáo ngay cho Trục ban Tác chiến, lực lượng các cơ quan, đơn vị nhanh chóng triển khai bơm nước chặn hướng cháy ngăn không cho cháy lây lan, sử dụng một phần lực lượng cơ động ra điểm phát cháy để dập tắt hoặc chống ngùn, chống lan cùng với lực lượng của dân tại điểm cháy. Đồng thời nhanh chóng triển khai lực lượng ở phía dưới hướng gió so với điểm cháy để kiểm soát tình hình cháy, dập tắt kịp thời các đốm lửa bay vào khu vực vành đai hoặc phát cháy vào khu vực trung tâm, đồng thời báo cáo ngay về Trục ban Tác chiến Sư đoàn qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc tín hiệu thông báo báo động để kịp thời huy động các chốt ở gần nhất cùng tham gia cứu chữa

- Lực lượng các cơ quan, đơn vị khi được thông báo hướng và khu vực cháy phải nhanh chóng triển khai cơ động ra khu vực cháy phối hợp cùng chủ đất, lực lượng địa phương để kiểm soát tình hình cháy kiên quyết dập tắt tại chỗ chống cháy ngùn, chống cháy lan.

- **Quân số huy động của từng khu vực khi xảy ra cháy:**

+ **Trung đoàn 2:** Quân số: 180đ/c (PTM: 40đ/c; PCT: 10đ/c; PHC: 20đ/c; PKT: 10đ/c; eBB10: 100đ/c).

+ **Trung đoàn 10:** Quân số: 140đ/c (PTM: 20đ/c; PHC: 10đ/c; eBB10: 100đ/c).

- **Số lượng phương tiện huy động khi xảy ra cháy:**

+ **Trung đoàn 2 :** 02 vỏ máy, 04 máy phao, vỏ máy, xô chậu, cuốc xẻng

+ **Trung đoàn 10 :** 02 vỏ máy, 01 máy phao, vỏ máy, xô chậu, cuốc xẻng.

+ **Phòng Tham mưu và cơ quan Sư đoàn:** 01 máy phao , vỏ máy, xô chậu, cuốc xẻng

- **Bố trí lực lượng chữa cháy như sau:** Lực lượng của toàn Sư đoàn sẽ cơ động theo các hướng: Cụ thể 4 cơ quan theo hướng cầu 85B cơ động bằng vỏ và chạy bộ vào các khu vực cháy: Trung đoàn 10 và Trung đoàn 2 cơ động theo hướng phía sau Trung đoàn bộ; Trung đoàn 2 cơ động thẳng đến khu vực cháy.

- Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt, đơn vị tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng và hạt Kiểm lâm huyện. Căn cứ mức độ thiệt hại của vụ cháy đề ra biện pháp khắc phục hậu quả sau cháy rừng.

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp:

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

- Thời gian, giờ G + ngày N -, địa điểm xuất phát cháy hướng đông nam kênh 85B khu 154,26ha và khu 929,2ha
- Nguyên nhân: Người dân và rừng bắc ong gây cháy
- Loại rừng, lớp thảm thực bì: Rừng tràm, thực bì lá tràm mục và các loại dây leo như bông bông vv...
- Khả năng cháy lan, những yếu tố ảnh hưởng đến việc chữa cháy: Do thuận theo hướng gió nên khả năng cháy lan rất cao, nguồn nước trong rừng khô cạn, hệ thống kênh rạch sa và thiếu nước để chữa cháy.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

- Chỉ huy Sư đoàn 4 tổng chỉ huy chung, giao cho chỉ huy Trung đoàn 2, Trung đoàn 10, Trung đoàn 30, Đội sản xuất f 330, Lâm trường 422 trực tiếp chỉ huy khu vực rừng mình quản lý và phối hợp cùng lực lượng tại địa phương.
- Về lực lượng tham gia chữa cháy gồm: Trung đoàn 2 Quân số: 180đ/c (PTM:40đ/c; PCT: 10đ/c; PHC:20đ/c; PKT: 10đ/c; eBB10: 100đ/c), Trung đoàn 10 (khu 178ha) Quân số: 140đ/c (PTM:20đ/c; PHC:10đ/c; eBB10: 100đ/c). Trung đoàn 30 Quân số: 185đ/c (PTM: 30đ/c; PCT: 05đ/c; PHC: 10đ/c; PKT: 10đ/c; eBB2: 10đ/c; eBB10: 100đ/c; eBB30:20đ/c)
- Sư đoàn 330 Quân số: 15đ/c Trung đoàn 30 Sư đoàn 4; 200đ/c Sư đoàn 330.
- Lâm trường 422- Công ty 622: Quân số: 50đ/c Trung đoàn 10.
- Về phương tiện, trang thiết bị chữa cháy:

+ Phương tiện, trang bị tại chỗ:

Trung đoàn 2: 04 máy phao, vỏ máy , xô chậu, cuốc xẻng.

Phòng Tham mưu và cơ quan Sư đoàn: 01 máy phao , vỏ máy, xô chậu ,cuốc xẻng.

Trung đoàn 10: 02 máy phao , vỏ máy , xô chậu , cuốc xẻng

Khu vực Trung đoàn 30: 04 máy phao , vỏ máy , xô chậu , cuốc xẻng.

Lâm trường 422: 01 máy phao , vỏ máy , xô chậu .

Sư đoàn 330: 02 máy phao, vỏ máy , xô chậu , cuốc xẻng.(kết hợp phương tiện CHCN của Sư đoàn)

+ Các đơn vị huy động tăng cường :

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng

2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Trong quá trình chữa cháy, các tổ thường xuyên báo cáo về Ban chỉ đạo PCCCR huyện và Hạt Kiểm lâm huyện để xin ý kiến về cách chữa, bổ sung phương tiện, hỗ trợ lực lượng.

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt phải xử lý dứt điểm theo quy trình chữa cháy. Đơn vị phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, ngành chức năng và

chính quyền địa phương đo vẽ xác định thiệt hại tài nguyên rừng. Lập hồ sơ, điều tra nguyên nhân, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo theo quy định.

2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Đặc điểm khu vực là rừng trồng tràm, sau cháy xem xét khả năng tái sinh của khu vực mà thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: bằng những giải pháp khoanh nuôi tái sinh tự nhiên kết hợp với trồng bổ sung hoặc trồng lại rừng mới.

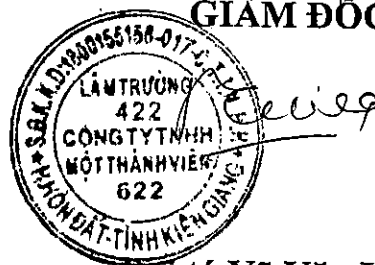
Phần IV

BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY DANH SÁCH CHỈ HUY TRỰC TIẾP TỪNG KHU RỪNG

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ	Đơn vị	Số ĐT Liên lạc
01	Lê Quang Vượng	3//	et	Trung đoàn 2	0979 458 876
02	Nguyễn Nhật Linh	3//	et	Trung đoàn 10	0368 805 471
03	Nguyễn Văn Quang	3//	et	Trung đoàn 30	0865 352 911
04	Quách Kim Tùng	1//	GD	Lân trường 422	0198 678 247
05	Lê Văn Đảo	3/	Đội trưởng	Đội SX f330	0767 287 376

Hòn Đất, ngày 29 tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC



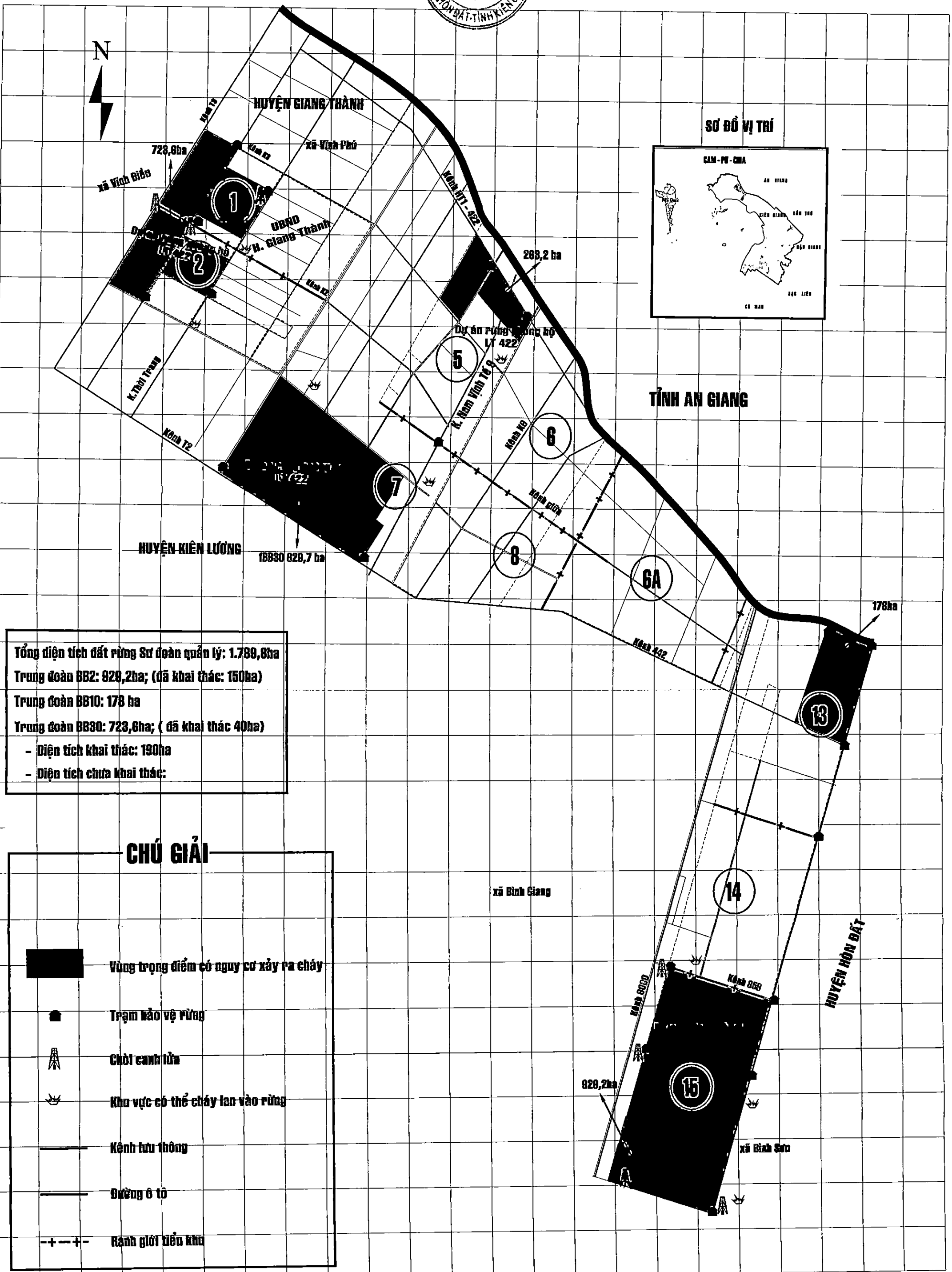
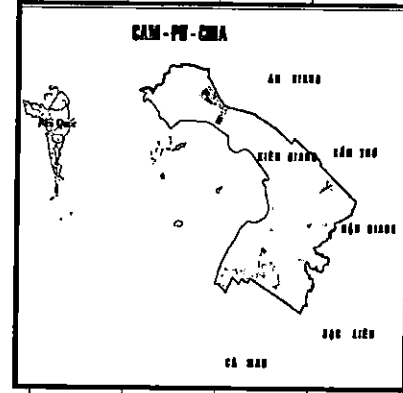
Đại tá Võ Văn Hùng

BẢN ĐỒ VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY RỪNG NĂM 2021

THUỘC BAN QUẢN LÝ RỪNG LÂM TRƯỜNG 422 - SƯ ĐOÀN 4



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ



**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN QUẢN LÝ RỪNG KIÊN GIANG**

**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2021**

Kiên Giang, tháng 01/ 2021

SỞ NÔNG NGHIỆP-PTNT
BAN QUẢN LÝ RỪNG KG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2021**

**TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC&CNCH-CÔNG AN TỈNH
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



[Signature]
Thượng tá Phạm Mạnh Hùng

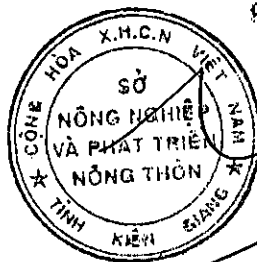
**CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM**



[Signature]
Nguyễn Loan Rồng

BAN CHỈ ĐẠO PCCCR VÀ CNCH TỈNH

**KI. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tuấn

Kiên Giang, tháng 01/ 2021

Số: 01 /TTr-BQL

Kiên Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng
năm 2021 của Ban Quản lý rừng Kiên Giang

Kính gửi:

- Ban Chỉ đạo PCCCR và CNCH tỉnh KG;
 - Sở Nông nghiệp-PTNT;
 - Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Kiên Giang.
- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng Tràm (Ban hành kèm theo quyết định số: 4110-QĐ/BNN-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của BNNPTNT quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Căn cứ công văn số 6534/VP-KTCN ngày 04/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương cho các Ban Quản lý rừng được hợp đồng thời vụ đối với lực lượng bảo vệ rừng và chỉ cho công tác thông tin liên lạc phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm;
- Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-SNNPTNT ngày 22/11/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp-PTNT Kiên Giang về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý rừng Kiên Giang;
- Căn cứ Công văn 1020/BCĐ PCCCR-KL, ngày 13/8/2020 của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021;
- Căn cứ Công văn số 1669/STC-TCHCSN ngày 02/11/2020 của Sở Tài chính về việc ý kiến nguồn vốn kinh phí phòng cháy và chữa cháy rừng năm 2021 cho các đơn vị.

Thời gian qua, công tác quản lý bảo vệ rừng gắn liền với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được nhiều sự quan tâm của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh và các Sở ngành cấp tỉnh, cấp huyện; từ đó đã tạo điều kiện cho Ban Quản lý rừng dễ dàng triển khai các biện pháp bảo vệ rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng tình trạng cháy rừng vẫn còn xảy ra trong địa bàn quản lý; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCCCR đến người dân được thường xuyên tổ chức nhưng người dân vẫn còn vào rừng bắt cá, bắt ong... làm cháy rừng. Riêng mùa khô năm 2020 đã xảy ra 03 vụ cháy rừng trên địa bàn huyện Hòn Đất, làm thiệt hại về tài sản và gây ô nhiễm môi trường...

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021, Ban Quản lý rừng Kiên Giang đã xây dựng xong phương án PCCCR của 05 huyện và 01 thành phố, qua đó đã được Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH của tỉnh thẩm định phương án. Đến nay phương án PCCCR đã được bổ sung, chỉnh sửa theo theo đóng góp của Ban Chỉ đạo PCCCR&CNCH của tỉnh.

- Tổng diện tích thực hiện phương án: 12.560,58 ha

- Tổng kinh phí thực hiện PCCCR năm 2021 là: 2.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn, cụ thể:*

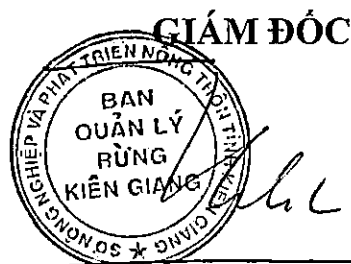
1. huyện An Minh: Kinh phí thực hiện: 479.996.000 đồng
2. huyện Hòn Đất: Kinh phí thực hiện: 1.255.527.000 đồng
3. huyện Kiên Lương: Kinh phí thực hiện: 117.665.000 đồng
4. huyện Kiên Hải: Kinh phí thực hiện: 87.687.000 đồng
5. huyện Giang Thành: Kinh phí thực hiện: 108.390.000 đồng
6. thành phố Hà Tiên: Kinh phí thực hiện: 150.743.000 đồng

Sau khi Phương án được phê duyệt, Ban Quản lý rừng Kiên Giang sẽ nghiêm túc phối hợp với các đơn vị nhận khoán, Chính quyền địa phương và Hạt kiểm lâm các huyện thực hiện đầy đủ các nội dung trong phương án và xây dựng kế hoạch đối với từng địa bàn do đơn vị quản lý.

Rất mong Ban Chỉ đạo PCCCR&CNCH tỉnh KG, Sở Nông nghiệp-PTNT, Chi Cục Kiểm lâm xem xét, sớm phê duyệt để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện. / *Ngô Minh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, ntlinh.



Phan Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG

Tên chủ rừng: Ban quản lý rừng Kiên Giang

Địa chỉ: Số 76, đường Huỳnh Tịnh Của, Khu phố 2, phường Vĩnh
Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 02973.758.758

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng Tràm (Ban hành kèm theo quyết định số 4110/QĐ/BNN-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của BNNPTNT quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Căn cứ công văn số 6534/VP-KTCN ngày 04/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương cho các Ban Quản lý rừng được hợp đồng thời vụ đối với lực lượng bảo vệ rừng và chỉ cho công tác thông tin liên lạc phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm;
- Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-SNNPTNT ngày 22/11/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp-PTNT Kiên Giang về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý rừng Kiên Giang;
- Căn cứ Công văn 1020/BCĐ PCCCR-KL, ngày 13/8/2020 của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021;

- Căn cứ Công văn số 1669/STC-TCHCSN ngày 02/11/2020 của Sở Tài chính về việc ý kiến nguồn vốn kinh phí phòng cháy và chữa cháy rừng năm 2021 cho các đơn vị.

HUYỆN HÒN ĐẤT

2. Đặc điểm của khu rừng

Hệ sinh thái rừng tràm ngập nước bảo vệ môi trường 4.297,42 ha, *theo rà soát quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2021 – 2025 thì diện tích rừng tràm 4.297,42 ha được UBND tỉnh quy hoạch để chuyển sang rừng sản xuất.*

Khu rừng có nguy cơ cháy cao là rừng tràm ngập phèn trên địa bàn xã Nam Thái Sơn và xã Bình Sơn. Diện tích 4.297,42 ha, trong đó đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF diện tích 1.443,8 ha, gia đình diện tích 1.123,2 còn lại 1.730,42ha không giao khoán, giáp ranh: phía Đông Bắc giáp Kênh 7; phía Đông Nam giáp Kênh 9; phía Tây Nam giáp Kênh 2 rươi, kênh Lung Sư Nam, kênh 1 và kênh bao, phía Tây Bắc giáp Kênh 7. Trạng thái rừng trồng thuần loài, cây tràm nước (*Melaleuca cajuputi*), rừng được trồng năm 2002 đến năm 2004, cây phát triển tốt. Từ năm 2014 đến nay, được sự chấp nhận của UBND tỉnh Kiên Giang, BQL rừng thực hiện khai thác sau đó trồng lại rừng. Hiện nay, tuổi của rừng không đồng nhất gồm rừng 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi và 16 tuổi.

Khu vực này có lớp thực bì dày, cây rừng chủ yếu là cây tràm rất dễ cháy. Thảm thực bì tại khu vực này gồm cỏ lác, bông bong, năng, cành nhánh cây khô... Cây tràm có tinh dầu và lớp vỏ dày dễ bắt lửa, nguy cơ cháy và việc lan rộng đám cháy cao.

Khu rừng có hệ thống kênh đê bao quanh và kênh phân lô đây là băng trắng cản lửa cố định, cũng là con đường giao thông duy nhất trong rừng. Việc tuần tra quản lý bảo vệ và vận chuyển lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng hoàn toàn bằng đường thủy. Trong trường hợp hạn hán, kéo dài, thiếu nước vào mùa khô thì việc tuần tra quản lý bảo vệ rừng và nguồn nước phòng cháy, chữa cháy rừng phải giữ nước trong vùng lõi và bơm ở kinh ngoài vào nhằm tạo độ ẩm cho rừng và tăng cường khả năng phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Tiểu khu 22, 23, 24A thuộc xã Nam Thái Sơn và tiểu khu 21 thuộc xã Bình Sơn, bao quanh là ruộng lúa của hộ dân nên rất dễ xảy ra cháy rừng trong mùa khô, đặc biệt khi hộ dân đốt đồng rất dễ cháy lan vào rừng. Đồng thời, vào mùa khô ong thường về đây làm tổ nên một số lớn hộ dân sống quanh rừng vào bắt ong lấy mật đã để lại tàn lửa gây ra không ít vụ cháy rừng lớn nhỏ. Nguồn nhiệt gây ra cháy là lửa bắt ong, tàng thuốc lá...

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

+ Về thực trạng: Khu vực rừng tràm huyện Hòn Đất do đơn vị quản lý, được phân ra 03 khu vực (mỗi khu đều có đê bao khép kín).

1. Khu vực 1: Đã giao khoán cho 224 hộ gia đình diện tích 1.123,2, mỗi hộ gia đình được nhận khoán bình quân 5 ha, hiện nay rừng trồng từ 1-5 năm tuổi, thực bì cành nhánh cây khô rất dễ cháy và khó giữ nước vào mùa khô. Vào mùa khô năm 2020 khu vực này đã xảy ra cháy, do người dân bắt ong.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực phòng cháy chữa cháy rừng cho khu vực

này gồm 02 Tổ 23 hộ nhận khoán rừng, 01 máy chữa cháy và 25 cuộn ống dây. Khi xảy ra cháy ở khu vực này, trạm chỉ huy K4H9 sẽ điều động ngay 02 tổ chữa cháy. Đồng thời khu vực 2 và khu vực 3 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 1, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Văn Nhiên	Tổ trưởng	0917919746	Tổ 1
2	Nguyễn Văn Bào	Thành viên		
3	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên		
4	Hà Minh Lùng	Thành viên		
5	Trung Ngọc Thản	Thành viên		
6	Trung Ngọc Nhật	Thành viên		
8	Kiên Chệch	Thành viên		
9	Lê Văn Hợp	Thành viên		
10	Nguyễn Văn Tuấn Anh	Thành viên		
12	Nguyễn Văn Chung	Thành viên		
13	Trần Văn Tèo	Thành viên		
14	Quách Văn Hải	Tổ trưởng	0917215957	Tổ 2
15	Lý Văn Liêm	Thành viên		
16	Lý Văn Lâm	Thành viên		
17	Trương Văn Tài	Thành viên		
18	Trương Thanh Liêm	Thành viên		
19	Nguyễn Quốc Nam	Thành viên		
20	Danh Phúc	Thành viên		
21	Thái Văn Dế	Thành viên		
22	Nguyễn Văn Tùng	Thành viên		
23	Lê Huyền Đức	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Vô máy chạy vận chuyển	Bộ	02	
2	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	01	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	25	

Sơ đồ vị trí trục tại khu vực 1 (kèm theo phần cuối phương án)

2. Khu vực 2: Đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF diện tích 1.443,8 ha, khu vực này được chia thành 19 lô, lô lớn nhất diện tích 114 ha, lô nhỏ nhất diện tích 28,4 ha, rừng trồng từ năm 2015 – 2018, có kênh phân lô rộng 2,5m. Thảm thực bì chủ yếu cành nhánh sau khai thác, lung bào, nắng khô, đồng thời cây tràm non có nhiều bông, ong ruồi và ong mật về làm tổ, người dân vào bắt ong rất dễ xảy ra cháy rừng vào mùa khô.

Công ty Cổ phần gỗ MDF bố trí lực lượng và phương tiện trực phòng cháy chữa cháy rừng cho khu vực này gồm 07 Tổ, 24 thành viên, 07 máy chữa cháy và 171 cuộn dây. Khi xảy ra cháy khu vực này, trạm chỉ huy K4H9 sẽ điều động ngay 07 tổ chữa cháy. Đồng thời khu vực 1 và khu vực 3 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 2, cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Dụng cụ							Ghi chú
		Máy chữa cháy	Dây	Hỏa tiễn	Leng	Bộ đàm	Xô	Điện thoại	
Ông: Nguyễn Văn Tèo chỉ đạo các tổ chữa cháy							0944177764		
Tổ cơ động 1									
Ông: Quách Long Hải phụ trách rừng Phòng hộ							0384537124		
1	Trần Quốc Thắng	1 máy phao nhỏ	30	2	2	4	4	0945900438	Tổ trưởng
2	Trương Thiện Quang								
3	Nguyễn Quốc Nam								
4	Nguyễn Văn Sơn								
Tổ chữa cháy 1									
1	Thái Văn Dế	1 máy 9HP	20	1	2	3	3	0927896019	Tổ trưởng
2	Lê Huỳnh Đức								
3	Lê Văn Trọng								
Tổ chữa cháy 2									
1	Danh Phúc	1 máy 9HP	20	1	2	3	3	0839856558	Tổ trưởng
2	Trương Thanh Liêm								
3	Trương Văn Tú								
Tổ chữa cháy 3									
1	Đỗ Văn Quân	1 máy phao nhỏ	21	1	2	3	3	0919924952	Tổ trưởng
2	Đào Văn Thuận								

3	Lê Tấn Lợi								
Tổ cơ động 2									
Ông: Nguyễn Văn Khoa phụ trách rừng sản xuất								0919131516	
1	Trần Thanh Kiên	1 máy 13HP	30	2	2	4	4	0919504753	Tổ trưởng
2	Phạm Văn Thơm								
3	Cao Văn Dang								
4	Văn Công Thiện								
Tổ chữa cháy 1									
1	Phan Văn Thà	1 máy 9HP	30	1	2	3	3	0947711620	Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Hưng								
3	Nguyễn Văn Khanh								
Tổ chữa cháy 2									
1	Huỳnh Văn Quẩn	1 máy 9HP	20	1	2	3	3	0368634417	Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Hùng								
3	Phạm Hoàng Mến								
4	Nguyễn Nhật Giang	bayfycam						0384001444	

Tổ hậu cần phục vụ khu vực 1 và 2

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Điện thoại
1	Huỳnh Văn Còn	Nhân viên	Đưa, rước lực lượng tham gia chữa cháy	0889149546
2	Võ Văn Dũ	Nhân viên	Đưa, rước lực lượng tham gia chữa cháy	0585881872
3	Cao Văn Ghê	Nhân viên	Phụ bếp và đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0357992545
4	Nguyễn Minh Phong	Nhân viên	Phụ bếp và cấp nhiên liệu cho các tổ, quản lý tài sản	0565026316
5	Nguyễn Văn No	Lâm sinh	Phụ bếp và đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0522337824
6	Nguyễn Văn Rạng	Nhân viên	Sửa chữa các loại máy	0973150870

Sơ đồ vị trí trực tại khu vực 2 (kèm theo)

3. Khu vực 3:

Diện tích 1.730,42ha không giao khoán, khu vực này được chia thành 14 lô rừng, lô lớn nhất diện tích 161 ha, lô nhỏ nhất diện tích 73,5 ha; rừng trồng từ năm 2002- 2004, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, kênh chín rộng từ 7-10 mét và có kênh phân lô rộng 2,5m. Thảm thực bì chủ yếu cành nhánh sau khai thác, u du, năng khô, bông bông, nhất các lô rừng trồng từ năm 2014-2018, lớp thực bì dày, cành

nhánh sau khai thác số lượng rất lớn, khu vực này xảy ra cháy rừng dễ cháy lan và cháy rộng, lớp thực bì cành nhánh sau khai thác là nguồn nhiệt rất lớn. Khu vực này cây tràm non có nhiều bông, ong ruồi và ong mật về làm tổ, người dân vào ăn ong rất dễ xảy ra cháy rừng vào mùa khô.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực phòng cháy chữa cháy rừng cho khu vực này gồm 04 Tổ, 37 thành viên, 05 máy chữa cháy và 155 cuộn dây. Khi xảy ra cháy khu vực này, trạm chỉ huy K4H9 sẽ huy động ngay 04 tổ chữa cháy. Đồng thời khu vực 1 và khu vực 2 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 3, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Tín	Phó giám đốc	0919.181.649	Chỉ huy tổ 1 và tổ 2
2	Lê Văn Long	Trạm trưởng	0839.959.989	Tổ trưởng tổ 1
3	Lực lượng hợp đồng			
4	Lực lượng hợp đồng			
5	Lực lượng hợp đồng			
6	Trần Quốc Sự	Nhân viên	0397.750.109	Tổ trưởng tổ 2
7	Quách Văn Hùng	Nhân viên	0982.891.118	
8	Lực lượng hợp đồng			
9	Lực lượng hợp đồng			
10	Lực lượng hợp đồng			
11	Ngô Hoàng Tươi	B. Thư, Chủ tịch xã Bình Sơn		Trưởng ban: Chỉ huy Tổ 3 thuộc lực lượng của UBND xã Bình Sơn
12	Bùi Phước Dư	P. Chủ tịch xã		Phó ban
13	Nguyễn Tấn Tài	P. Chủ tịch xã		Phó ban
14	Trần Xuân Tình	Địa chính xã		Thành viên
15	Bùi Thanh Tiền	BCHQS xã		Thành viên
16	Vũ Thị Bảo Huyền	Tài chính-KT		Thành viên
17	trình Quốc Hải	VH-XH		Thành viên
18	Trần Trung Thắm	Đại chính xã		Thành viên

19	Hứa Văn Tài	C.tịch CTĐ		Thành viên
20	Dương Văn Ngà	Tư pháp-HT		Thành viên
21	Trần Trọng Thiều	CT. MTTQ		Thành viên
22	Trần Xuân Thủy	PCT HĐND		Thành viên
23	Lê Thị Nguyệt	CT. HLHPN		Thành viên
24	Nguyễn Văn Quê	CT. HCCB		Thành viên
25	Đoàn Ngọc Thành	PCT xã Nam Thái Sơn		Trưởng ban: Chỉ huy Tổ 4 thuộc lực lượng của xã NTS
26	Hồ Minh Dã	PCH BCHQS		Phó ban
27	Nguyễn Hoàng Giang	Phó CA xã		Phó ban
28	Lương Tấn Phát	TT Tổ KTKT		Thành viên
29	Nguyễn Văn Tuấn	CC tài chính		Thành viên
30	Nguyễn Hồng Sĩ	CC địa chính		Thành viên
31	Nguyễn Thanh Tùng	CC VHXXH		Thành viên
32	Vũ Văn Sơn	CC tr. thanh		Thành viên
33	Đỗ Văn Hậu	CT HND		Thành viên
34	Phạm Văn Nam	PCT MTTQ		Thành viên
35	Đặng Thị Mỹ Tiên	B. Thư Đoàn		Thành viên
36	Thái Thị Mỹ Cúc	CT HLHPN		Thành viên
37	Hà Văn Thấu	CT CCB		Thành viên
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chạy võ vận chuyển		9 bộ	
2	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	5	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	155	

và lực lượng các ấp tăng cường khi cháy rừng xảy ra

Tổ hậu cần phục vụ khu vực 3 (khi xảy ra cháy lớn)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Điện thoại
1	Võ Châu Hoàn Nhân	Tr. phòng	Chỉ huy Công tác hậu cần	0976280056
2	Phạm Văn Đức	Kế toán	Phục vụ Công tác hậu cần	0357992545
3	Phạm Văn Thương	Nhân viên	Đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0565026316

ra cháy rừng. Tuy nhiên diễn biến nguy cơ cháy rừng có sự thay đổi theo điều kiện thời tiết.

Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 10 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy

Tiểu khu 24A, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất *(có kèm theo sơ đồ)*.

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Dự báo nguy cơ cháy rừng năm 2021 gồm ở các lô rừng trồng năm 2017 và 2018 gồm: khoảnh 5, lô 4, tiểu khu 24A. Khoảnh 5, lô 1, tiểu khu 23. Khoảnh 2, lô 8, tiểu khu 22. Khoảnh 3, lô 5, tiểu khu 22. Vào thời gian cao điểm sẽ cấm biển báo và bố trí người thường xuyên tuần tra, tháo dỡ kèo ong.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác phòng cháy chữa cháy rừng

Là 04 cuộc, trong đó: 2 cuộc xã Nam Thái Sơn và 2 cuộc xã Bình Sơn, trọng điểm là người dân sống trong khu vực gần rừng tràm. Dự kiến kinh phí 1.000.000 đồng/cuộc.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng

Cử lực lượng tham gia cùng Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng của huyện Hòn Đất để được huấn luyện và diễn tập.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng

Năm 2021 xây dựng thêm một thang trong trục cháy và xây dựng trạm bơm nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp

Kế hoạch đốt trước có kiểm soát để giảm nguồn vật liệu cháy là 5km tại khu vực đã khai thác.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng

Các biện pháp phòng cháy rừng năm 2021 tập trung phòng là chính

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Báo, đài truyền thanh, truyền hình hỗ trợ đưa tin, phát loa di động...

- Thành lập 02 tổ hạ kèo ong ngay từ đầu mùa khô,

- Bơm nước, giữ nước, tạo độ ẩm, tu sửa kịp thời các đê bao sung yếu, chống rò rỉ thất thoát nước.

- Chuẩn bị phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng đảm bảo chất lượng 100% phục vụ cho phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác *(đã nêu mục 4 phần 1)*: Cần phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm, UBND xã, ấp, có rừng kiền toàn tổ, đội phòng chống cháy rừng của địa phương, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chống chặt phá rừng và phòng chống cháy rừng trên từng địa bàn.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng Hòn Đất.

Sau vụ cháy ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kiên Giang cho chủ trương cấp bách để mức kênh phân lô tại khoảnh 1, lô 2, diện tích 161ha xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất. Quy cách mức kênh: Mặt kênh rộng 6m, đáy kênh rộng 3m, độ sâu kênh 1,8m. Tổng chiều dài mức kênh: 1.182 mét. Đây là điều kiện thuận lợi để vận chuyển lực lượng, phương tiện, công tác tuần tra, nguồn lấy nước chữa cháy ở các lô lớn.

Đơn vị đã mua 6 bộ võ máy Composite (võ dài 9,9 m, rộng 1,7m; máy động cơ Yamanr 4T, 72 máy bốn thì). Đây là phương tiện rất cần thiết để vận chuyển bằng đường thủy, máy có công suất lớn, tốc độ nhanh đảm bảo phục vụ tốt cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng trong thời gian tới. Hiện tại đã bàn giao cho các lực lượng có liên quan sử dụng gồm:

STT	Đơn vị sử dụng	Số lượng	Ghi chú
1	Tỉnh đội Kiên Giang	02 bộ võ máy	
2	UBND huyện Hòn Đất	02 bộ võ máy	BCH QS 01 bộ
3	Hạt Kiểm lâm huyện Hòn Đất	01 bộ võ máy	
4	Ban quản lý rừng Kiên Giang	01 bộ võ máy	

Tổng kinh phí được cấp bổ sung cho năm 2020 là: 1.224.862.000 đồng

Tổng số phương tiện, thiết bị, công cụ phòng cháy chữa cháy rừng của BQL rừng Kiên Giang và Công ty Cổ phần gỗ MDF là

13 máy bơm nổi chữa cháy, 18 bộ võ máy chạy võ, 2 máy dầu bơm nước, 381 cuộn dây chữa cháy, 01 trạm bơm nước 3 pha (04 Mô tơ điện công suất 600m3/h) 24 ống nhôm, 1 máy định vị và một số công cụ thô sơ, len, thùng 30 cái. 14 chòi canh lửa kiên cố (bê tông cốt thép 02 cái, 01 chòi canh bằng sắt), chất lượng trang thiết bị tốt, đảm bảo phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Số lượng
I	Phương tiện		
1	Võ		18
2	Máy chạy võ		18
II	Dụng cụ		
1	Mô tơ điện	Mô tơ	4
2	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	13
3	Ống chữa cháy	Cuộn	381
4	Ống nhôm	Ống	4
5	Máy định vị (GPS)	Cái	1
6	Rựa	Cái	5
7	Bộ đàm	Bộ	43
8	Flecam	Cái	01

9	Xô + thau	Cái	38
10	Leng	Cái	22
11	Máy xịt nước áp suất	Cái	02
12	Camera quan trắc cháy rừng 360 độ	Bộ	01

Do giao thông đi lại ở các kênh bao dễ dàng, nên tất cả các phương tiện đều bố trí tập trung ở 02 trạm chính (trạm K4H9 và trạm kênh 7), vào thời gian cao điểm các trang thiết bị chữa cháy và nhiên liệu bố trí sẵn sàng trên các võ máy cơ động cùng lực lượng ở các chốt trực.

4. Kinh phí: 1.255.527.000 đồng (một tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng)

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

Giả định tình huống cháy rừng xảy ra, đám cháy rừng mới phát sinh xảy ra:

+ Đám cháy xảy ra tại tại khoảnh 5, Lô 1, tiểu khu 23 thuộc xã Bình Sơn. Hiện trạng rừng tràm trồng 03 tuổi.

Thời gian: giờ G ngày N năm 2021

Nguyên nhân: Người dân vào rừng bắt ong và dùng lửa trần gây cháy.

Địa điểm phát sinh đám cháy trong lô rừng có nương bao quanh.

Địa hình bằng phẳng, diện tích bị cháy khi phát hiện khoảng 200m².

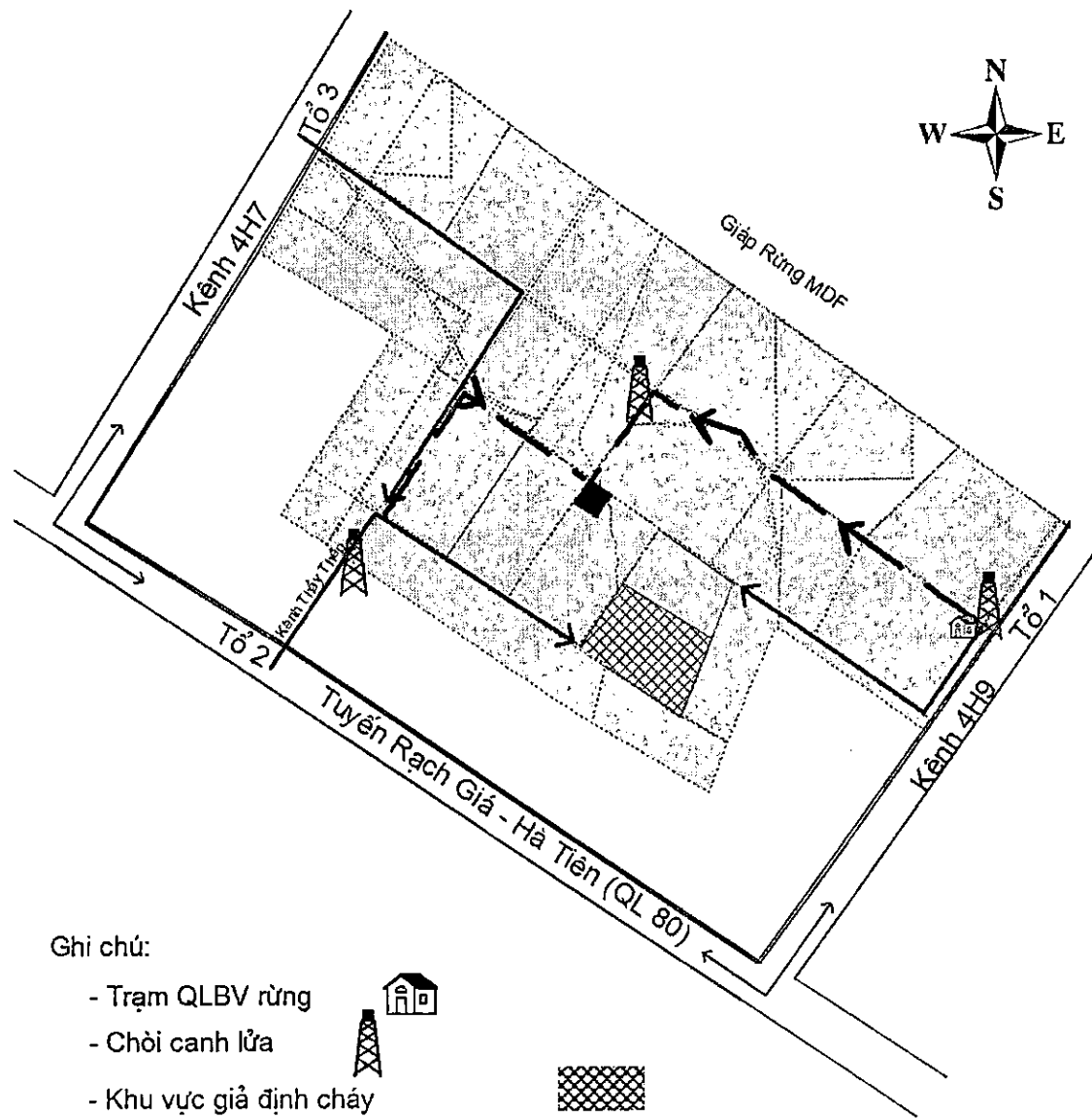
Diễn biến

Vào giờ G, ngày N trên chòi quan sát, lực lượng trực phòng chống cháy rừng phát hiện khói phát ra trong khu vực rừng tràm thuộc rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng, **nằm trong khu vực 3**, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

- Điều động 04 tổ đã thành lập chữa cháy cho **khu vực 3**, lực lượng gồm 37 người, sử dụng phương tiện võ máy vận chuyển trang thiết bị chữa cháy gồm: 03 Máy chữa cháy, 150 vôi chữa cháy, nhiên liệu, leng, xô.... di chuyển từ trạm quản lý bảo vệ rừng K4H9 đến khu vực xảy ra cháy.

Do phát hiện kịp thời, lực lượng 04 tổ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy, nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu cháy chủ yếu là đưng, lẩn và cành nhánh khô.... Biện pháp khắc phục là "tràm trồng".

SƠ ĐỒ GIẢI ĐỊNH CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG TRÀM HUYỆN HÒN ĐẤT



Ghi chú:

- Trạm QLBV rừng

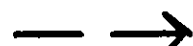
- Chòi canh lửa

- Khu vực giải định cháy

- Khu vực giải định cháy (tình huống 1)
(Chủ rừng chữa cháy)

- Hướng di chuyển phương tiện và lực lượng chữa cháy
(tình huống giả định 1)

- Hướng di chuyển phương tiện và lực lượng chữa cháy



Sơ đồ: Bố trí lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng tại khu vực giả định cháy.

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Tình huống giả định: Cháy rừng xảy ra trong diện tích rừng tràm tại khoảnh 5, Lô 4, tiểu khu 24A thuộc xã Nam Thái Sơn. Hiện trạng rừng tràm trồng 03 tuổi. Khu vực có lớp thực bì dày, cành nhánh sau khai thác, năng khô, cành nhánh sau vệ sinh rừng vị trí cháy nằm giữa lô rừng, nhiệt độ lên đến 38 độ C, gió mạnh luôn đổi chiều và khả năng cao cháy lan qua các lô bên cạnh, việc đưa phương tiện vào vị trí cháy khó khăn, nguồn nước phục vụ chữa cháy cách đó khoảng 500m.

Vào mùa khô, luôn bố trí lực lượng trực thay phiên trên thang trong và bố trí đội đi tuần tra quanh khu rừng để ngăn chặn người dân vào rừng để bắt ong và xiết cá. Địa bàn rộng, xung quanh nhiều hộ dân sinh sống và có nhiều vị trí ra vào khu rừng. Do đó không kiểm soát được hết người dân ra vào khu rừng.

Vào giờ G ngày N, nhân viên trực trên thang trong (chốt giữa) phát hiện khói, lập tức báo ngay cho toàn bộ lực lượng trực của trạm Quản lý bảo vệ rừng tràm Hòn Đất. Trạm trưởng cùng các nhân viên xác định điểm cháy và khẳng định đã cháy rừng thuộc địa bàn quản lý cụ thể tại khoảnh 5, lô 4, tiểu khu 24A, thuộc xã Nam Thái Sơn. Hiện trạng rừng tràm trồng sau khai thác 03 tuổi. Vị trí cháy thuộc phạm vi **khu vực 3 quản lý**. Nguyên nhân cháy: Lúc này chưa xác định rõ.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Giai đoạn 1: (Các chủ rừng và UBND xã)

- Điều động lực lượng trực tại chỗ của **khu vực 3** gồm 02 tổ, có 10 đồng chí, 01 đ/c chỉ huy chung, Chỉ huy (phó giám đốc phụ trách) quan sát đốm cháy trên thang trong, hướng gió, xác định điểm cắt lửa an toàn, sau đó thực hiện ngay các giải pháp như sau:

+ Điều động ngay 02 tổ đi bằng phương tiện võ máy chở theo dụng cụ chữa cháy gồm 02 máy chữa cháy, 50 cuộn vòi chữa cháy, nhiên liệu, xô, lều, nước uống....

+ Báo ngay cho Tổ 3, Tổ 4 tăng cường lực lượng của UBND 02 xã, đồng thời báo cho khu vực 1 (các hộ nhận khoán) và khu vực 2 (Cty MDF) tăng cường hỗ trợ. Do cháy lớn, diện tích cháy vượt 1ha.

Vào giờ G 60 phút ngày N Tổ 3, Tổ 4 tăng cường lực lượng của UBND 02 xã, đồng thời báo cho khu vực 1 cháy rừng.

Lúc này lực lượng đã huy động được 84 người của 03 khu vực, phương tiện gồm 18 bộ võ máy, 13 máy chữa cháy, 381 cuộn dây. Đang sử dụng 7 máy chữa cháy, còn **6 máy dự phòng**.

Giai đoạn 2: (Ban Chỉ huy PCCCR huyện Hòn Đất)

Ban quản lý rừng Kiên Giang báo cáo ngay tình hình cháy rừng đến Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng của huyện Hòn Đất. Vào giờ G 120 phút ngày N.

Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng huyện Hòn Đất điều động: 21 lực lượng chỉ huy, phương tiện chữa cháy được huy động thêm gồm: 05 máy bơm nổi chuyên dùng và 05 bộ vũ máy cơ động vận chuyển (*phương tiện chủ yếu của Hạt Kiểm Lâm Hòn Đất*).

Danh sách lực lượng và phương tiện của BCH phòng cháy chữa cháy rừng của huyện Hòn Đất

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Đào Xuân Nha	PCT huyện	0919055533	Trưởng ban
2	Trần Thị Bích Liên	P. CA huyện		Phó ban
3	Bùi Thanh Liêm	Hạt trưởng	0913820572	Phó ban
4	Vũ Thế Văn	CH Trưởng BCHQS		Thành viên
5	Lê Văn Giàu	Tr.P Nông nghiệp		Thành viên
6	Phạm Thanh Thuận	Tr.P KT-Hạ tầng		Thành viên
7	Phạm Minh Khởi	Tr.P TN-MT		Thành viên
8	Ng Trần Tuyết Như	P.P Giáo dục-ĐT		Thành viên
9	Nguyễn Văn Tân	GD TTVHTT		Thành viên
10	Dương Ngọc Yến	P.P Kế hoạch-TC		Thành viên
11	Vũ Việt Hoài	P.P LĐ TBXH		Thành viên
12	Trần Đình Bốn	Tr. Ban QL chợ		Thành viên
13	Ngô Hoàng Tươi	P. Ban dân vận		Thành viên
14	Nguyễn Bích Thảo	PCT HLHPN		Thành viên
15	Vũ Đăng Diên	PGĐ Điện lực		Thành viên
16	Đinh Thị Thu	PCT HND huyện		Thành viên
17	Giang Minh Đức	PBT huyện đoàn		Thành viên
18	Nguyễn Thanh Sang	CB đội C sát		Thành viên
19	Võ Văn Hùng	GD L. Trường 422		Thành viên
20	Thái Văn Mỡ	GD L. Trường HB		Thành viên
21	Nguyễn Anh Tuấn	GD Công ty MDF		Thành viên
II	Phương tiện, công cụ PCCR (<i>tăng cường</i>)	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy bơm nổi chữa cháy	Cái	05	Chất lượng tốt

2	Ống chữa cháy các loại	Cuộn	50	//
3	Máy bộ đàm	Cái	10	//
4	Võ máy chạy võ	Bộ	03	//
5	Võ máy lớn đưa rước	Bộ	02	//

Đảm bảo phương tiện 04 võ máy 4 tấn đưa đón lực lượng, đủ 11 máy chữa cháy kèm theo ống dây và nhiên liệu phục vụ cho BCH huyện chữa cháy (chủ rừng 6, Hạt Kiểm lâm 5). **Xác định hướng gió Tây Nam**, lập tức điều động lực lượng vào chữa cắt mặt, ngăn chặn không cháy lan sang lô khác. Tuy nhiên, do thảm thực bì dày, gió mạnh nên đám cháy nhanh chóng bùng phát lớn và việc tiếp cận khó khăn, nên BCH phòng cháy chữa cháy rừng báo ngay cho Ban Chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh.

Giai đoạn 3: (Ban Chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh)

Lực lượng và phương tiện chữa cháy do BCD tỉnh điều động (Cục kiểm lâm tỉnh hỗ trợ phương tiện chữa cháy).

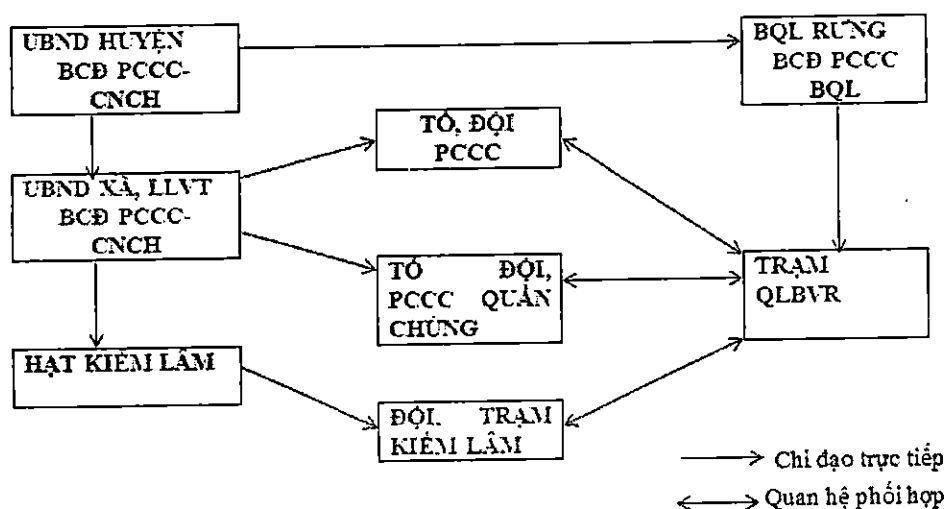
+ Điều động Chi cục Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy các huyện lân cận, Trung đoàn 893 bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng, lập tức thành lập tổ chữa cháy, chia mỗi tổ từ 15-20 người có chỉ huy trực tiếp chỉ đạo.

+ Đến 15 giờ cùng ngày vẫn chưa dập tắt, diện tích cháy lan lớn, điều động thêm lực lượng của tỉnh đội vào tham gia chữa cháy.

- Từ chốt trung tâm (chốt giữa), **Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh** đã tích cực chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, đến 20 giờ cùng ngày ngọn lửa đã bị dập tắt.

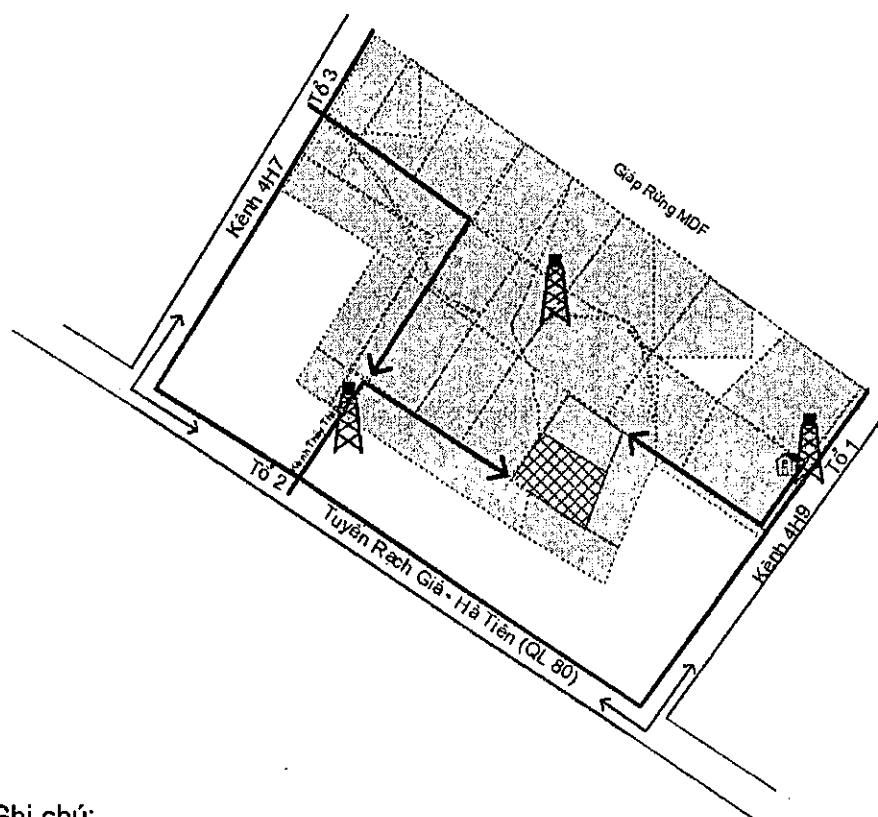
- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng kiểm tra, chữa ngùn trong đêm, đặc biệt ở những nơi còn còn khói, còn có nguy cơ cháy lại, giữ nguyên hiện trạng gồm các phương tiện, lực lượng trong rừng, khi hết khói mới được rút ra khỏi rừng. Việc duy trì chữa ngùn 3 ngày mới kết thúc và được lệnh rút ra khỏi rừng.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



Sơ đồ 01. Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp phòng cháy chữa cháy rừng.

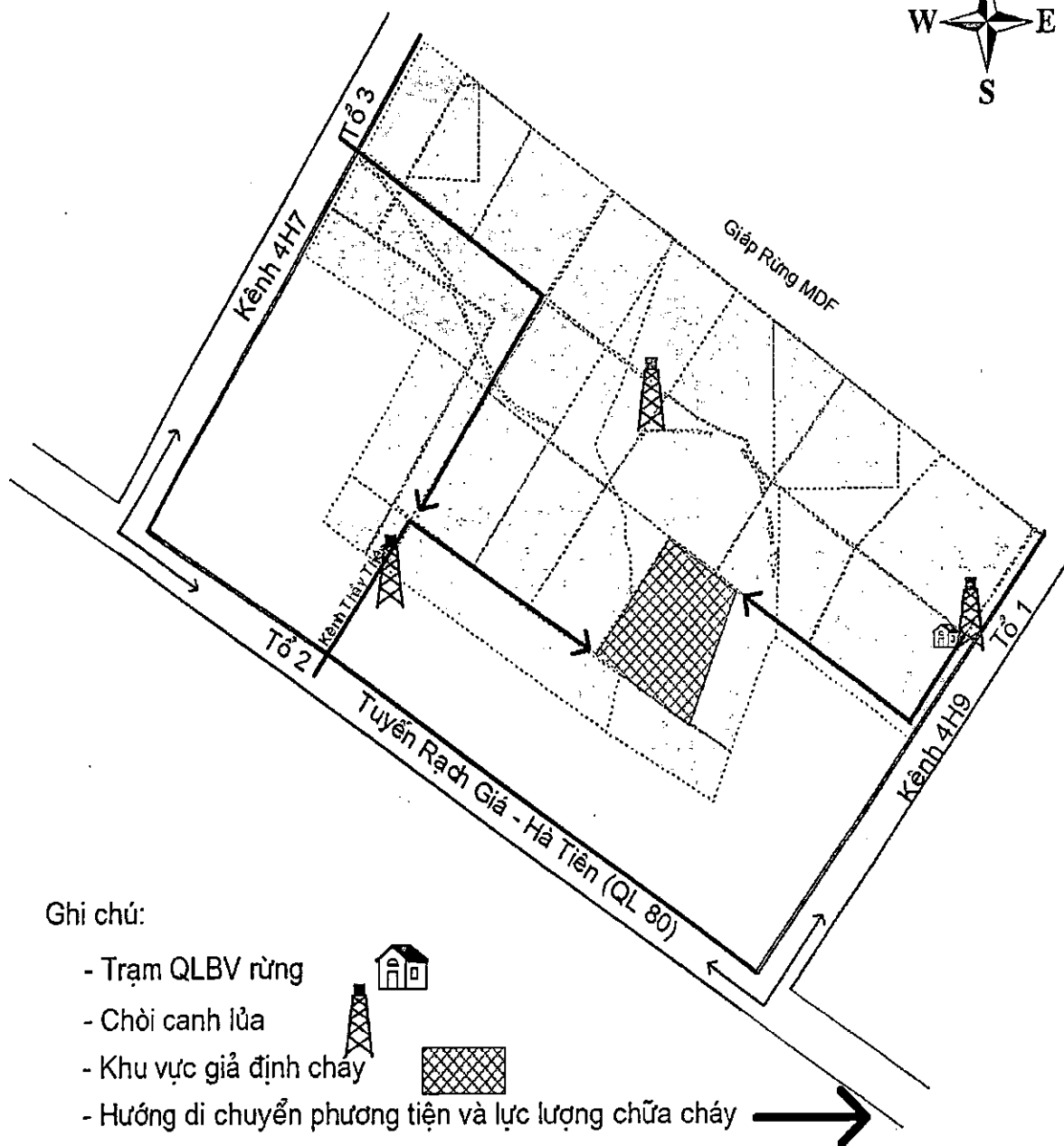
SƠ ĐỒ GIẢ ĐỊNH CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG TRÀM HUYỆN HÒN ĐẤT



Ghi chú:

- Trạm QL BV rừng
- Chòi canh lửa
- Khu vực giả định cháy
- Hướng di chuyển phương tiện và lực lượng chữa cháy

SƠ ĐỒ GIẢ ĐỊNH CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG TRÀM HUYỆN HỒN ĐẤT



Ghi chú:

- Trạm QLBV rừng
- Chòi canh lửa
- Khu vực giả định cháy
- Hướng di chuyển phương tiện và lực lượng chữa cháy

Sơ đồ 02. Bố trí lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng tại khu vực giả định cháy.

1.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Thực hiện Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27/12/2019 của BNN-PTNT. Chủ rừng kiểm tra, xác định diện tích thiệt hại, báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng, qua đó đã xác định diện tích bị cháy 15ha, mức độ thiệt hại 100%, do đó Ban quản lý rừng xây dựng kế hoạch xin vốn để trồng lại rừng theo quy định.

1.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Thực hiện theo Điều 52 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. Ban Quản lý rừng căn cứ vào kết quả báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng, đưa ra các giải pháp phục hồi rừng. Do mức độ thiệt hại 100% cho nên xin chủ trương bố trí vốn để trồng mới trên diện tích bị cháy, loài cây tràm nước.

HUYỆN AN MINH

2. Đặc điểm của khu rừng

Tổng diện tích rừng tràm phòng hộ trên địa bàn huyện An Minh là 2.826,49ha (Theo rà soát quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2021 – 2025 thì diện tích rừng tràm 2.826,49 ha được UBND tỉnh quy hoạch để chuyển sang rừng sản xuất)

Rừng tràm của huyện nằm trên địa bàn 03 xã: Vân Khánh, Vân Khánh Tây và Đông Hưng B, là rừng tràm (*Melaleuca cajuputi*) thuần loài, hình thành trên vùng đất bị nhiễm phèn, gồm có rừng tự nhiên và rừng trồng sau khai thác. Thời gian qua rừng tràm Tiểu khu 34 (xã Đông Hưng B) đã giao khoán cho 145 hộ và 3 đơn vị tập thể nhận khoán, diện tích 1.259,2 ha. Hàng năm hộ và tập thể nhận khoán được phép khai thác rừng tràm từ 10-20% trên diện tích nhận khoán, sau khi khai thác hộ tự trồng lại rừng, cho nên diện tích rừng tự nhiên giảm đi hàng năm. Tiểu khu 32 giao khoán cho Công ty TNHH Cừu Long Thành Minh, diện tích 151,3 ha và tiểu khu 33 giao khoán cho Công ty Cổ phần Gỗ MDF Kiên Giang, diện tích 1.373,1 ha.

Thực bì chủ yếu là sậy, năng, dón, dây choại...mọc rải rác những nơi rừng thưa, rừng mới trồng và phát triển rất tốt ở những nơi đất trống có diện tích lớn hoặc khu vực khai thác trắng chưa kịp trồng lại rừng. Đây là lớp vật liệu rất dễ cháy vào mùa khô.

Giao thông chủ yếu trong khu vực 3 tiểu khu là hệ thống kinh mương, cụ thể như sau: Tiểu khu 33 khoản 40 km, tiểu khu 32 khoản 8 km và tiểu khu 34 khoản 30 km, tất cả hệ thống kinh mương gồm kinh bao rừng các tuyến kinh trong rừng.

Hệ thống giao thông đường bộ chủ yếu là giao thông nông thôn, mặt đường 2,5m, hệ thống giao thông này chỉ đi đến bìa rừng, riêng tiểu khu 34 được 3,5 km đi lại được trong rừng.

Vị trí địa lý: Gồm 3 tiểu khu.

Tiểu khu 34, xã Đông Hưng B: Diện tích 1.259,2 ha

- Phía Bắc giáp: Kênh Năm Đất Sét.
- Phía Nam giáp: Kênh 25 giáp Cà Mau.
- Phía Tây giáp: Bờ bao Kênh 13.
- Phía Đông giáp: Kênh Năm Ngang.

Tiểu khu 33, xã Vân Khánh Tây: Diện tích 1.373,1 ha

- Phía Bắc giáp: Bờ bao ấp Kim Qui A1 và A2, xã Vân Khánh Tây.
- Phía Nam giáp: Bờ bao cách Rạch Tiểu Dừa khoảng 150 m.
- Phía Tây giáp: Bờ bao ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây.
- Phía Đông giáp: Bờ bao cách Kênh Năm Đất Sét khoảng 300 m.

Tiểu khu 32, xã Vân Khánh: Diện tích 151,3 ha.

- Phía Bắc giáp: Kênh bờ bao.
- Phía Nam giáp: Các hộ dân thuộc ấp Kênh Năm.
- Phía Tây giáp: Kênh ranh phòng chống cháy rừng.
- Phía Đông giáp: Bờ bao Kênh Năm Đất sét.

Khu vực có khả năng xảy ra cháy rừng nằm ở 02 tiểu khu 32 và 34. Riêng tiểu khu 33 đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang có hệ thống đề bao cao và chắc chắn, nên tích trữ được nước và khả năng xảy ra cháy rừng thấp.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Tiểu khu 32, thuộc xã Vân Khánh và tiểu khu 34, thuộc xã Đông Hưng B, bao quanh khu vực là người dân nuôi trồng thủy sản, nước mặn nhiều, không có cá nước ngọt; do đó việc vào rừng dùng xiết để bắt cá thường xuyên xảy ra, sự bất cẩn của con người khi dùng lửa nguy cơ cháy xảy ra cao. Bên cạnh đó đốt thực bì sau khi khai thác, phát dọn bờ bao, bắt ong lấy mật... Mặt khác, khi nguồn nước ngọt dự trữ trong rừng cạn kiệt, buộc phải lấy nước mặn bên ngoài vào rừng để phục vụ cho chữa cháy và lưu thông, gây thiệt hại về môi trường sinh thái và sinh kế của các hộ gia đình nhận khoán rừng.

Nguy cơ xảy ra cháy chủ yếu là nguồn nhiệt, trong 3 tiểu khu nguồn sinh kế chủ yếu của các hộ nhận khoán và lực lượng bảo vệ rừng là nguồn thu từ việc gát kèo ong để lấy mật, do đó nguy cơ cháy rừng cao nhất trong năm là 6 tháng mùa khô, chủ yếu là từ tháng 2 đến tháng 6 trong năm. Để hạn chế nguy cơ cháy rừng là trong những tháng này yêu cầu hạ tất cả kèo ong trong rừng và thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra việc tao dỡ kèo ong nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy rừng xảy ra.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

+ Về thực trạng: Khu vực rừng tràm huyện An Minh do đơn vị quản lý, được phân ra thành 03 tiểu khu nằm ở 03 xã khác nhau:

1. Tiểu Khu 32: Đã giao khoán cho Công ty TNHH Cừu Long Thành Minh, diện tích 151,3 ha. Hầu hết là rừng trồng sau khai thác, tuổi rừng trồng từ 2-5 năm tuổi, thực bì cành nhánh cây khô rất dễ cháy.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCCR cho khu vực này gồm **01 Tổ 09 lực lượng**, 01 máy chữa cháy chuyên dùng, 600 mét vòi chữa cháy và 02 võ máy đi lại. Khi xảy ra cháy ở khu vực này, Chốt chỉ huy sẽ điều động ngay 02 tổ chữa cháy. Đồng thời Tiểu Khu 33 và Tiểu khu khu 34 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại Tiểu khu 32, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Hồng Vĩnh	Giám đốc	0917589879	Tổ trưởng tổ 1

2	Phan Văn Chính	Tổ trưởng	0918922255	Sử dụng máy
3	Phan Văn Chiến	Tổ viên	0916035379	Sử dụng máy
4	Võ Văn Giã	Tổ viên		Cầm vòi phun
5	Trần Thị Linh	Tổ viên		Hậu cần
6	Trần Văn Đồi	Phó giám đốc	0913129209	Tổ trưởng tổ 2
7	Huỳnh Văn Hưng	Tổ phó	0843929122	Sử dụng máy
8	Nguyễn Văn Chuyển	Tổ viên	0896276029	Sử dụng máy
9	Võ Văn Nam	Tổ viên	0941212977	Cầm vòi phun
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Võ máy chạy vận chuyển	Bộ	02	
2	Máy chữa cháy chuyên dụng TOHATSUV30A	Máy	01	
3	Vòi chữa cháy	Cuộn	30	

Sơ đồ vị trí trực tại khu vực 1 (kèm theo phần cuối phương án)

2. Tiểu khu 33: Đã giao khoán cho Công ty Cổ phần gỗ MDF diện tích diện tích 1.373,1 ha, khu vực này được chia thành 16 lô; có kênh phân lô rộng. Nước được tích trữ nhiều trong mùa mưa, hệ thống đê bảo chắc chắn, không rò rỉ ra ngoài. Do đó đảm bảo an toàn cho mùa PCCCR năm 2021.

Công ty Cổ phần gỗ MDF bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCCR cho khu vực này gồm 05 tổ, với 07 lực lượng chuyên trách (90 hợp đồng luân phiên), 05 máy chữa cháy chuyên dùng và 4160 mét vòi chữa cháy, 05 võ máy vận chuyển. Khi xảy ra cháy khu vực này, chốt chỉ huy sẽ điều động ngay lực lượng của 5 tổ để chữa cháy. Đồng thời Tiểu khu 32 và tiểu khu 34 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại Tiểu khu 33, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Huỳnh Công Văn	Đội trưởng	0919181679	
2	Trần Quốc Đình	Chỉ huy chốt 1	0949435875	
3	Nguyễn Hùng Em	Chỉ huy chốt 2	0857264468	
4	Nguyễn Thanh Tuấn	Chỉ huy chốt 3	0949608784	

5	Ngô Văn khởi	Chỉ huy chốt 4	0949982697	
6	Nguyễn Đông Bắc	Chỉ huy chốt 5	0949985581	
7	Nguyễn Văn Gol	Hậu cần	0842145747	
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Võ máy chạy vận chuyển	Bộ	05	
2	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	05	
3	Vòi chữa cháy	mét	4160	208 cuộn

Sơ đồ vị trí trực tại khu vực 2 (kèm theo cuối phương án)

3. Tiểu khu 34: Đã giao khoán cho 145 hộ và 3 đơn vị tập thể nhận khoán, diện tích 1.259,2 ha, khu vực này được chia thành 10 lô rừng, rừng trồng từ 01 – 08 tuổi và các kênh phân lô rộng đảm bảo lưu thông trong mùa PCCR. Thảm thực bì chủ yếu cành nhánh sau khai thác, cỏ sậy, năng khô. Khu vực này cây tràm non có nhiều bông, ong ruồi và ong mật về làm tổ, người dân vào ăn ong rất dễ xảy ra cháy rừng vào mùa khô.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR cho khu vực này gồm 04 Tổ, 58 thành viên, 04 máy chữa cháy và 90 cuộn dây. Khi xảy ra cháy khu vực này, chốt chỉ huy sẽ huy động ngay 04 tổ chữa cháy. Đồng thời Tiểu khu 32 và tiểu khu 33 tăng cường hỗ trợ khi cháy lớn.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại Tiểu khu 34, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Trần Phi Hải	Phó giám đốc	0919.606.503	Chỉ huy tổ 1,2 và tổ 3
2	Hoàng Văn Giang	Trạm trưởng	0916774762	Tổ trưởng tổ 1
3	Lực lượng hợp đồng			
4	Lực lượng hợp đồng			
5	Lực lượng hợp đồng			
6	Võ Văn Học	Nhân viên	0839.647.472	Tổ trưởng tổ 2
7	Bùi Văn Lùng	Nhân viên	0949.290.004	
8	Lực lượng hợp đồng			
9	Lực lượng hợp đồng			
10	Lực lượng hợp đồng			

11	Quách Văn Dân	Giám đốc (Đội trưởng)	0919245361	<i>DNTN Q. V. Dân 10 người (Tổ 3)</i>
12	Quách Chiêu	Tổ trưởng		
13	Quách Văn Dậu	Tổ phó		
14	Trương Văn Nam	Tổ viên		
15	Trương Văn Thơ	Tổ viên		
16	Quách Văn Bình	Tổ viên		
17	Trương Ngọc Định	Tổ viên		
18	Nguyễn Văn Thanh	Tổ viên		
19	Phạm Văn Đoàn	Tổ viên		
20	Nguyễn Văn Dung	Tổ viên		
21	Tổng Ny Em	Tổ trưởng	0949449953	<i>DNTN Mười Kèn 9 người (tổ 3)</i>
22	Nguyễn Văn Lùng	Tổ viên		
23	Mai Văn Long	Tổ viên		
24	Nguyễn Văn Hải	Tổ viên	0919364460	
25	Nguyễn Văn Cảnh	Tổ viên		
26	Đoàn Quốc Biền	Tổ viên	0944552872	
27	Lưu Văn Dương	Tổ viên	0945116922	
28	Lưu Văn Mắm	Tổ viên		
29	Trần Thị Tím	Tổ viên		Hậu cần
30	Tổng Văn Ni	Giám đốc Tổ trưởng	0945942353	<i>CY TNHH 17 KG 12 người (tổ 3)</i>
31	Võ Chí Nguyên	Tổ viên	0833022189	
32	Nguyễn Thị Mai	Tổ viên	0842929618	Hậu cần
33	Nguyễn Văn Hên	Tổ viên		
34	Võ Văn Nê	Tổ viên	0948128643	
35	Võ Văn Thật	Tổ viên		
36	Hồ Văn Siêm	Tổ viên	0949065221	

37	Võ Văn Thọ	Tổ viên		
38	Lâm Bạch Đằng	Tổ viên	0834815359	
39	Lâm Chí Nguyên			
40	Nguyễn Thị Hương			Hậu cần
41	Võ Văn Tân			
42	Phạm Đức Toàn	Phó chủ tịch xã	0918189098	Trưởng ban: Chỉ huy Tổ 4 thuộc lực lượng của UBND xã Đông Hưng B (17 đ/c)
43	Nguyễn Quốc Sử	Phó chỉ huy trưởng - BCHQS xã	0386255006	Tổ-phó
44	Huỳnh Văn Duẩn	Phó chủ tịch UBMTTQ xã	0852784159	Tổ viên
45	Hồ Quốc Tuấn	Công an viên xã		Tổ viên
46	Trần Duy khánh	Công an viên xã		Tổ viên
47	Võ Thanh Tiến	Chủ tịch hội nông dân xã		Tổ viên
48	Lê Văn Dậm	Cán bộ Thủy lợi- Đất đai, thông tin văn hóa xã	0812652424	Tổ viên
49	Nguyễn Thành Công	Bí thư ấp Cán Gáo	0944802897	Tổ viên
50	Võ Thanh Tân	Công an ấp Cán Gáo	0947133202	Tổ viên
51	Trương Thanh Nghi	Chiến sĩ trực xã		Tổ viên
52	Trần Văn Trung	Chiến sĩ		Tổ viên
53	Lâm Văn Lượm	Chiến sĩ		Tổ viên

54	Trần Chí Cương	Chiến sĩ		Tổ viên
55	Mai Văn Mới	Chiến sĩ		Tổ viên
56	Phạm Văn Tài	Chiến sĩ		Tổ viên
57	Trần Thị Tú My	Phó chủ tịch hội nông dân	0914146026	Tổ viên (Hậu cần)
58	Trần Diệu Hiền	Thành viên hội chữ thập đỏ xã		Tổ viên (Hậu cần)
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chạy võ vận chuyển	Cái	14	
2	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	13	<i>BQL 03 ; ; DNTN Quách Văn Dân 01; HKL AB-AM 9,</i>
3	Vòi chữa cháy	Cuộn	255	<i>Bổ sung dây xã ĐHB(Đông Hưng B không có dây và máy phao BQL 90 ; HKL 150; DNTN Quách Văn Dân 15</i>

Và lực lượng các ấp tăng cường khi cháy rừng xảy ra

Tổ hậu cần phục vụ Tiểu khu 33 (khi xảy ra cháy lớn)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Điện thoại
1	Võ Châu Hoàn Nhân	Tr. phòng	Chỉ huy Công tác hậu cần	0976280056
2	Trần Hồng Ứng	Nhân viên	Phục vụ Công tác hậu cần	0948.672.678
3	Danh Thắng	Nhân viên	Đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0977.298.443
4	Trương Minh Ca	Nhân viên	Đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0944.408.564
5	Nguyễn Sĩ Bel	Nhân viên	Đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0949.103.107

Sơ đồ vị trí trực tại khu vực 3 (kèm theo phần cuối phương án)

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn, mặc dù trong 5 năm qua không xảy ra vụ cháy rừng nào nhưng không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng cháy, thực hiện nghiêm túc phương án PCCC. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong việc chữa cháy ở các khu vực đã xảy ra cháy trước đây. Nâng cao

công tác tập huấn và diễn tập chữa cháy nhất là việc đốt trước có kiểm soát để rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và tham gia chữa cháy.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng .

- Lực lượng PCCCR tại chỗ:

Tiểu khu 34 : 205 người, gồm các tổ chức và cá nhân như sau:

+ Doanh nghiệp Tư nhân Mười Kèn: 9 lực lượng trực tại chỗ.

+ Doanh nghiệp Tư nhân Quách Văn Dân: 10 lực lượng.

+ Công ty TNHH Mười Bảy Kiên Giang: 12 lực lượng.

+ Hộ nhận khoán tại chỗ: 145 hộ.

+ Lực lượng BQL rừng Kiên Giang + Hạt Kiểm lâm liên huyện An Biên-An Minh: 7 lực lượng chuyên trách.

+ Lực lượng hợp đồng cơ động: 06 lực lượng.

Tiểu khu 32: Công ty TNHH Thương mại Cửu Long Thành Minh gồm 9 lực lượng.

Tiểu khu 33: BQL Dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang gồm 7 lực lượng hợp đồng tại chỗ và 90 lực lượng hợp đồng luân phiên trực PCCC.

- Số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy rừng: 24 người (CLTM: 02 người, DNTN Quách Văn Dân 01 người, DNTN 10 Kèn 4 người, Công ty TNHH 17 Kiên Giang 4 người, Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang 7 người, lực lượng hợp đồng cơ động của BQL rừng 6 người)

- Số người thường trực trong phòng cháy và chữa cháy rừng: 57 người

Quy chế hoạt động của tổ, đội PCCCR, người chỉ huy chữa cháy rừng và các thành viên: Mỗi tổ PCCCR gồm có tổ trưởng và các thành viên; tổ trưởng chịu trách nhiệm điều hành, huy động lực lượng, phương tiện, lên kế hoạch tuần tra, bố trí người trực thang trống, báo cáo tình hình PCCCR sau 15 giờ hằng ngày (bằng điện thoại hoặc bồ đàm...). Người chỉ huy chữa cháy phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ở địa bàn ít nhất 5 năm, nắm toàn diện các vị trí trong khu vực PCCCR, phán đoán vị trí khi xảy ra cháy một cách chính xác để ra lệnh điều động kịp thời và hiệu quả. Đồng thời người chỉ huy phải giám sát lịch trực của các tổ, trang bị mỗi tổ đều có bộ đàm để thuận tiện cho công tác liên lạc.

- Lực lượng BCH, đội và tổ PCCCR ở các xã ven rừng:

*** Xã Đông Hưng B.**

BCH của xã: gồm 17 thành viên, đ/c Phạm Đức Toàn phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban.

Đội của xã gồm 12 thành viên, đ/c Nguyễn Quốc Sử, Phó chỉ huy trưởng-

BCH Quân sự xã, làm đội trưởng.

Tổ của ấp Cán Gáo gồm 24 thành viên, đ/c Ngô Văn Chúng làm tổ trưởng.

*** Xã Vân Khánh.**

BCH của xã gồm 15 thành viên, đ/c Dương Thanh Phong chủ tịch UBND xã làm trưởng ban.

Đội của xã gồm 16 thành viên, đ/c Nguyễn Hồng Xiêm phó Công an xã làm đội trưởng.

*** Xã Vân Khánh Tây.**

BCH của xã gồm 21 thành viên, đ/c Võ Thị Hồng Út chủ tịch UBND xã làm trưởng ban.

Đội của xã gồm 17 thành viên, đ/c Huỳnh Văn Khôi phó chủ tịch UBND xã làm đội trưởng.

Xã thành lập 4 tổ ở các ấp:

Ấp Phát Đạt gồm 7 thành viên, ông Trương Đức Lợi, công an viên làm tổ trưởng.

Ấp Kinh 5 Đất Sét gồm 7 thành viên, ông Nguyễn Văn Vẽ công an viên làm tổ trưởng.

Ấp Kim Quy A2 gồm 8 thành viên, ông Trần Văn Vũ phó trưởng ấp làm tổ trưởng.

Ấp cây Gõ gồm 9 thành viên ông Lý Ly Nê công an viên làm tổ trưởng

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Dựa vào tình hình thực tế trên địa bàn và qua tổng kết nhiều năm thì các tháng 3, 4, 5, 6 là những tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng. Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 11 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: rừng tràm nằm trên địa bàn các xã: Vân Khánh và Đông Hưng B huyện An Minh

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng: nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra ở những nơi có vật liệu cháy nhiều, chủ yếu là những vị trí khai thác vừa xong trong năm 2020 chưa xử lý thực bì hết gồm cành nhánh tràm, sậy, dớn, dây leo...những vị trí này được cập nhật trên sơ đồ nguy cơ cháy để có biện pháp phòng cháy tốt hơn.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác PCCCR: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến những người dân sống xung quanh rừng bằng các hình thức phát loa (1 đến 2 lần/tháng) vào những tháng cao điểm, xây dựng bảng tuyên truyền, tổ chức họp dân...làm cho mọi người hiểu được lợi ích của rừng đối với đời sống của con người. Từ đó làm cho họ có ý thức trách nhiệm hơn trong việc quản lý bảo vệ rừng và PCCC rừng.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng: Khi bắt đầu vào mùa PCCCR BQL rừng sẽ phối hợp với Hạt Kiểm lâm liên huyện An Biên-An Minh và các ngành

chuyên môn tập huấn cho tất cả lực lượng PCCCR để có kỹ thuật và biết sử dụng thành thạo tất cả máy chữa cháy và các thiết bị chuyên dùng. Ngoài ra BQL rừng sẽ tổ chức cho các hộ nhận khoán và lực lượng trực PCCCR tham gia các đợt tập huấn công tác PCCC do Cảnh sát PCCC huyện An Minh tổ chức.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng: Đắp tất cả các con đất để giữ nước ngay từ đầu mùa mưa để dự trữ nước cho công tác chữa cháy và xây dựng 4 hệ thống cáo lằng để tiện việc đi lại của người dân. Chủ động, điều chỉnh nguồn nước trong rừng kịp thời, linh hoạt. Đảm bảo hài hòa cho rừng phát triển và nguồn nước trong rừng phục vụ tốt cho công tác phòng chống cháy rừng.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp: Thông báo cho các tổ chức và cá nhân nhận khoán tiến hành dọn vệ sinh rừng, phát dọn bờ bao và thực hiện việc đốt trước có kiểm soát ở những nơi có thể thực hiện được(đốt cành nhánh tràm sau khai thác, đốt cỏ trên bờ bao sau khi phát dọn...Phát dọn lòng kinh để tiện việc đi lại.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng: Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác: Phân công người trực thường xuyên trên chòi canh lửa vào các tháng cao điểm, dùng ống nhòm quan sát dấu hiệu cháy rừng để kịp thời báo hiệu địa điểm, vị trí chính xác và để tập trung nhân lực chữa lửa rừng hiệu quả. BQL rừng có kế hoạch ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong năm 2021: 10 người cho trạm An Minh.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng:

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Số lượng
I	Phương tiện		
1	Vỏ		1
2	Máy chạy vỏ		3
II	Dụng cụ		
1	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	3
2	Vòi chữa cháy	Cuộn	90
3	Máy bộ đàm	Cái	3
4	Ống nhòm	Cái	1

Trong đó ngoài phương tiện của BQL rừng còn có phương tiện của các đơn vị khác tham gia gồm: 18 máy chữa cháy chuyên dùng, cụ thể:

- Hạt Kiểm lâm liên huyện An Biên-An Minh: Máy chữa cháy chuyên dùng 9 máy, 3000m vòi chữa cháy và 02 phương tiện đi lại. Trang bị tại điểm trực kinh 28 là 2 máy.

- Công an huyện An Minh: 2 máy chữa cháy chuyên dùng, vòi chữa cháy, được

bố trí tại chỗ khi có cháy xảy ra sẽ điều động đến điểm cháy.

- Công ty TNHH TM Cửu Long Thành Minh 01 máy chữa cháy chuyên dùng, 600 m dây chữa cháy và 1 võ máy đi lại. Bố trí tại chốt trực Kinh Tư.

- Công ty Cổ phần Gỗ MDF Kiên Giang: 5 máy chữa cháy chuyên dùng, 4.160m dây chữa cháy và 5 phương tiện đi lại. Được bố trí ở 5 điểm trực.

- Doanh nghiệp tư nhân Quách Văn Dân: 01 máy phao chữa cháy chuyên dùng, 300 m vòi chữa cháy và 02 phương tiện đi lại.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

1.1. Giả định tình huống cháy rừng xảy ra, đám cháy rừng mới phát sinh xảy ra:

- Đám cháy xảy ra trên địa bàn rừng tràm huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.
- Thời gian: giờ G ngày N
- Nguyên nhân: Người dân vào rừng tận thu mật ong.
- Địa điểm phát sinh đám cháy trong lô rừng đã thu hồi của hộ Mai Hùng Cường, tại tiểu khu 34, hiện tại chưa giao khoán, hiện trạng lô rừng có nương bao quanh;
- Địa hình bằng phẳng, diện tích bị cháy khi phát hiện khoảng 200 m².

Diễn biến

Vào G, ngày N trên chòi quan sát tại chốt trực kênh 27, lực lượng trực phòng chống cháy rừng phát hiện khói phát ra trong khu vực rừng tràm thuộc rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng **tại tiểu khu 34**, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

- Tổ 2, điều động 4 lực lượng, phương tiện tại chỗ, lưu thông từ kênh 11,5 đến vị trí chữa cháy, lập tức thông báo cho tổ 1 và tổ 2 hỗ trợ cùng với lực lượng trực tại chỗ đối với các hộ nhận khoán.

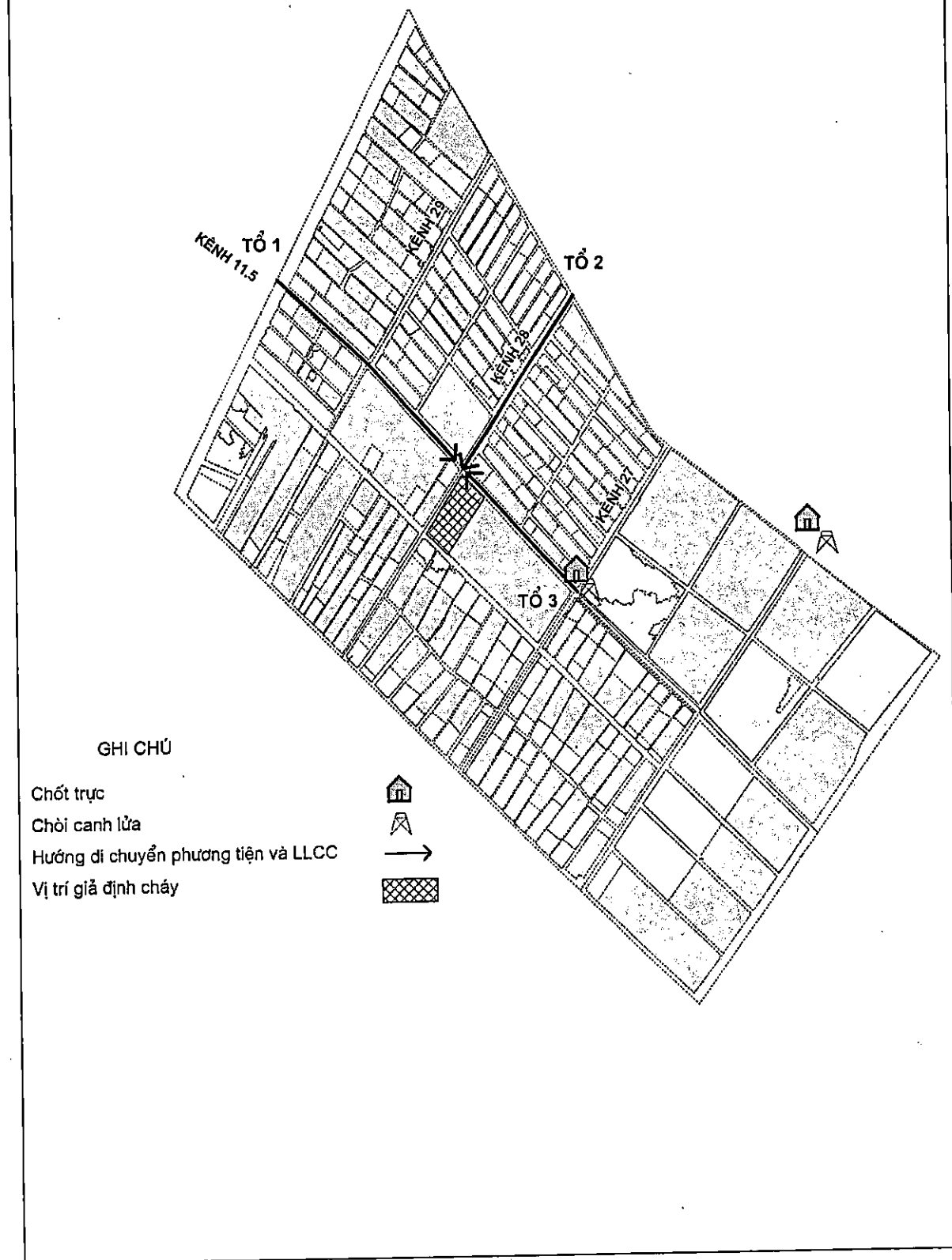
- Trạm trưởng QLBV rừng báo Phó Giám đốc phụ trách về diễn biến đám cháy và chủ động phân công viên chức lo hậu cầu phục vụ cho lực lượng chữa cháy.

- Phó giám đốc phụ trách địa bàn báo cho Hạt Kiểm lâm huyện và Chính quyền địa phương để được hỗ trợ thêm lực lượng, phương tiện.

Do phát hiện kịp thời, lực lượng tại chỗ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy, nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu cháy chủ yếu là cỏ sậy mọc xen kẽ với rừng non mới trồng sau khi khai thác

2019, hiện tại bước vào chăm sóc năm thứ 2. Biện pháp khắc phục là đưa vào kế hoạch bố trí vốn chăm sóc năm 2, phát dọn cỏ sậy và trồng lại rừng ở vực bị cháy.

VỊ TRÍ GIẢ ĐỊNH CHÁY TIỂU KHU 34, ĐÔNG HƯNG B, AN MINH, KIÊN GIANG



2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất.

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất.

Đối với những đám cháy lớn, thời tiết nắng gắt, nhiều gió, trước hết xác định

được thời điểm xuất phát cháy xảy ra, hướng gió, tốc độ gió... trước mắt sẽ huy động lực lượng tại chỗ do đồng chí Phó Giám đốc phụ trách địa bàn chỉ huy, bố trí máy ở những nơi gần điểm cháy nhất, phân công mỗi máy 10 người gồm 2 lực lượng trực chuyên trách, huy động thêm 8 lực lượng hộ nhận khoán trực tại chỗ tham gia chữa cháy, dập tắt đám cháy ngay, không chế đám cháy không cho cháy lan vượt quá tầm kiểm soát.

Báo cáo về Ban Chỉ đạo PCCC huyện An Minh để trực tiếp chỉ huy chữa cháy và huy động toàn bộ các phương tiện, máy chữa cháy hiện có cùng tham gia chữa cháy, xác định hướng di chuyển của lực lượng ứng cứu gần đám cháy nhất để chủ động điều động lực lượng kịp thời. Sau khi đàn cháy đã dập tắt hoàn toàn vẫn phải duy trì lực lượng tại chỗ tiếp tục kiểm tra và dập tắt dứt điểm các nơi còn cháy ngầm và các gốc cây còn cháy âm ỉ.

Sau khi kết thúc việc chữa cháy tổ chức giữ nguyên hiện trường và báo cáo về BCD huyện để xác định nguyên nhân cháy để ra hướng xử lý, rút kinh nghiệm và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

Ngoài ra, khi xảy ra cháy bất cứ lô rừng nào thuộc Tiểu khu 32, 33 và 34, các tổ, đội trực phát hiện báo động khẩn cấp cho các chốt trực toàn Tiểu khu và Thường trực ban chỉ đạo PCCCR huyện An Minh biết, sau đó khẩn trương triển khai đội hình chữa cháy, trực tiếp chỉ huy và tham gia chữa cháy theo phương án của đơn vị đã được BCD PCCC-CNCH huyện An Minh phê duyệt trên cơ sở Phương án chung của BQL rừng.

*Tiểu khu 34

- Khi xảy ra cháy rừng tại lô 1 và 2 thì điểm trực Kênh 12-Kênh Năm Đất Sét là chủ công có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu bằng đường kênh 11,5. Điểm trực Kênh 27-11,5 điều động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu thứ 2 xuất phát từ trên đoạn kinh kinh 27 dọc theo 11,5 đi ngược lên kinh 29. Nếu có cháy lớn huy động lực lượng Công an, Quân đội và BCD huyện sẽ di chuyển từ ngoài vào qua 2 vị trí cao là đầu kinh 29 và Cúp 13 tham gia chữa cháy.

- Khi xảy ra cháy rừng lô 3,4,5,6 và 7 thì điểm trực Kênh 27-11,5 là đơn vị chủ yếu có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu dọc theo tuyến kinh 11,5 và đi đến từng điểm cháy nếu có xảy ra. Doanh nghiệp Tư nhân Mười Kèn, Công ty TNHH Mười Bảy, Doanh nghiệp Tư nhân Quách Văn Dân và Công ty TNHH Thương mại Cửu Long Thành Minh huy động lực lượng tại chỗ và vận động hộ nhận khoán cùng tham gia chữa cháy. Nếu có cháy lớn huy động lực lượng Công an, Quân đội và BCD huyện di chuyển từ ngoài vào qua các vị trí cao là đầu kinh 29, Cúp 13, đầu kinh 11,5 giáp kinh Năm đất sét và vị trí cao đầu kinh 27.

- Khi xảy ra cháy rừng lô 8 do Doanh nghiệp Tư nhân Mười Kèn là đơn vị chủ công có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu. Khi xảy ra cháy lô 10 Doanh nghiệp Tư nhân Quách Văn Dân là đơn vị chủ công, có trách nhiệm huy động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu. Điểm trực kênh 13-25

do Công ty TNHH Mười Bảy điều động lực lượng chỉ huy vào điểm chủ yếu thứ 2. Điểm trực Kênh 27-11,5 tham gia chữa cháy và điều động lực lượng tại chỗ toàn Tiểu khu và tăng cường lực lượng Công ty TNHH Thương mại Cửu Long Thành Minh tham gia cứu chữa.

- Khi xảy ra cháy lô 9 thì điểm trực kênh 25 cúp 13 do Công ty TNHH Mười Bảy chủ công có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ tham gia chữa cháy và đồng thời báo cáo cho BQL rừng để chỉ đạo, bên cạnh đó điểm trực kênh 26 và kênh 27 - 11,5 điều động phương tiện chữa cháy.

- Khi xảy ra cháy lô 10 thì điểm trực kênh 25 cúp 13 do Doanh nghiệp Quách Văn Dân chủ công có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ tham gia chữa cháy và đồng thời báo cáo cho BQL rừng để chỉ đạo, bên cạnh đó điểm trực kênh 26 và kênh 27 - 11,5 điều động phương tiện chữa cháy.

- Khi xảy ra cháy rừng ở bất cứ vị trí, khu vực nào trên toàn tiểu khu, phải huy động lực lượng tại chỗ kịp thời ứng cứu và tham gia chữa cháy, đồng thời báo cáo với BCĐ huyện biết và chỉ huy chữa cháy.

*** Tiểu khu 32 (Công ty TNHH Thương mại Cửu Long Thành Minh)**

Khi xảy ra cháy rừng thì lực lượng của Công ty là đơn vị chủ công có trách nhiệm điều động lực lượng tại chỗ chỉ huy vào điểm chủ yếu. Điểm trực Kênh 12-kênh Năm Đất Sét và điểm trực kênh 27-11,5 điều động lực lượng tại chỗ tăng cường cứu chữa khi cần thiết bổ sung thêm lực lượng và phương tiện một số điểm khác.

Khi xảy ra cháy rừng tất cả các đơn vị cần lưu ý phân công một bộ phận lực lượng canh phòng ngăn chặn không cho cháy lan qua khu vực khác.

*** Đối với Tiểu Khu 33 diện tích 1.373,1 ha**

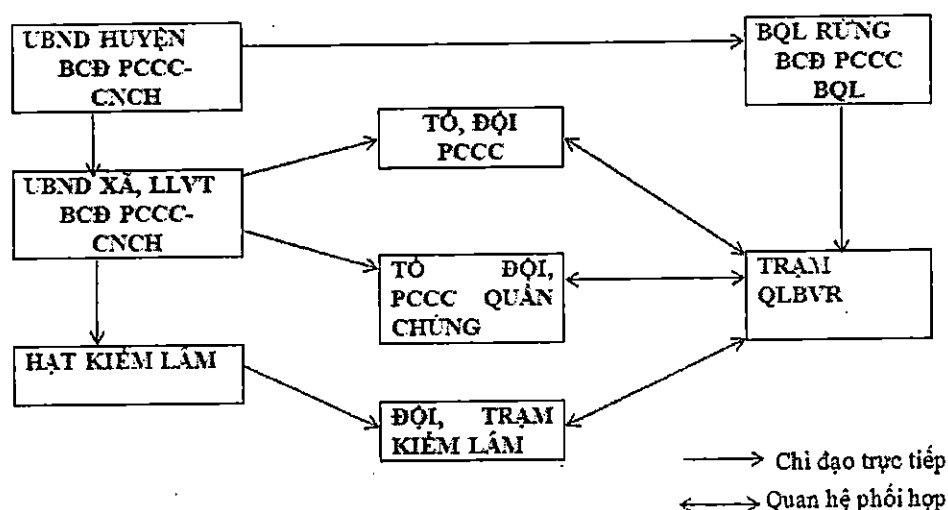
Đặc điểm khu rừng tiểu khu đã có hệ thống kênh bao xung quanh, Công ty cổ phần nhà máy Gỗ MDF Kiên Giang đã có hệ thống kênh phân lô 20 km trong rừng, chia khu vực tiểu khu ra 16 lô riêng biệt để phục vụ cho công tác PCCC rừng. Nếu xảy ra cháy bất cứ ở khu vực nào trong tiểu khu đều tập trung lực lượng, phương tiện tại 4 điểm trực cùng tham gia chữa cháy.

Khi xảy ra cháy bất cứ lô nào trong tiểu khu các tổ đội trực phát hiện thì phải báo động khẩn cấp cho các chốt trực toàn tiểu khu và thường trực Ban chỉ đạo PCCC Huyện An Minh biết sau đó khẩn trương triển khai đội hình chữa cháy, trực tiếp chỉ huy và tham gia chữa cháy.

Khi xảy ra cháy rừng lô 1, điểm trực chốt 1 là đơn vị chủ công, trực tiếp chỉ huy lực lượng vào điểm chủ yếu. Điểm trực chốt 2 chỉ huy lực lượng vào điểm chủ yếu thứ 2. Điểm trực chốt 3 và chốt 4 chỉ huy lực lượng tập trung một số điểm còn lại.

Tương tự các điểm trực, khi phát hiện điểm cháy ở khu vực chốt nào thì chốt đó là đơn vị chủ yếu, các chốt còn lại tăng cường ứng cứu theo Phương án và do BCĐ PCCC huyện An Minh chỉ đạo. (Công ty Cổ phần Gỗ MDF Kiên Giang có phương án PCCC riêng trình BCĐ PCCC huyện An Minh thẩm định)

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.



Sơ đồ 01. Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp phòng cháy chữa cháy rừng.

Ngoài giả định cháy nhỏ, cháy lớn xảy ra đã có bố trí và triển khai lực lượng, phương tiện tại chỗ để chủ động áp dụng các biện pháp dập tắt đám cháy không cho cháy lan, các vị trí còn lại điều thể hiện trong sơ đồ kèm theo phương án và nếu có cháy xảy ra sẽ triển khai theo phương án đã được phê duyệt.

Ban quản lý rừng Kiên Giang chủ động thực hiện phương án, đặc biệt chú trọng công tác phòng cháy là chính; đối với huyện An Minh lấy trạm Vân Khánh làm trung tâm điều hành khi mùa khô bắt đầu. Quán triệt sâu rộng phương án này tới từng hộ nhận khoán để thống nhất cùng nhau thực hiện. BQL rừng sẽ phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm Lâm, chính quyền địa phương bám sát kế hoạch PCCCR của Ban chỉ đạo huyện An Minh để triển khai thật cụ thể trong địa bàn rừng phòng hộ xã Đông Hưng B, Vân Khánh và Vân Khánh Tây hàng tháng có báo cáo kết quả công tác PCCCR.

HUYỆN GIANG THÀNH

2. Đặc điểm của khu rừng

Có tổng diện tích rừng quản lý là 294,3 ha thuộc xã Vĩnh Phú, hệ sinh thái rừng tràm ngập nước, rừng trồng thuần loài 3 năm tuổi và 4 năm tuổi, thực bì phát triển mạnh mẽ.

Giáp ranh:

- Phía Đông giáp Kênh 9
- Phía Tây giáp Kênh 11
- Phía Nam giáp Kênh 2
- Phía Bắc giáp ruộng lúa của người dân

Dưới tán rừng có lớp than bùn tiềm tàng hình thành do thời gian phân hủy yếm khí của xác thực vật.

Giao thông của khu rừng chủ yếu bằng đường thủy, đây cũng là con đường chính để vận chuyển phương tiện PCCCR.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Tiểu khu 7 thuộc xã Vĩnh Phú, diện tích rừng tràm nhỏ (296,3 ha), tiếp giáp gần với biên giới Campuchia rất phức tạp, nguồn nước chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

- Thực bì phát triển mạnh mẽ để lại vật liệu cháy dày, nguy cơ cháy cao.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- Số lượng thành viên phòng cháy chữa cháy rừng: 1 người
- Số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy rừng: 1 người
- Số người thường trực trong phòng cháy và chữa cháy rừng: 1 người
- Quy chế hoạt động của tổ, đội PCCCR, người chỉ huy chữa cháy rừng và các thành viên: Bố trí nhân viên trong đơn vị tham gia tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy rừng, cập nhật kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, nắm vững chiến thuật, đảm bảo an toàn trong lao động, trong công tác phòng chống cháy rừng trên địa bàn.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn: Dựa vào tình hình thực tế trên địa bàn và qua tổng kết nhiều năm thì các tháng 3, 4, 5, 6 là những tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng. Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 11 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: xã Vĩnh Phú huyện Giang Thành.

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng: nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra ở những nơi có vật liệu cháy nhiều như sậy, dớn, dây leo... đơn vị sẽ có kế hoạch cắm bảng tuyên truyền cảnh cáo cháy rừng vào mùa khô.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác PCCCR: Vào mùa khô người dân hay đốt đồng, sẽ dễ lây lan cháy rừng, do đó thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến những người dân sống xung quanh rừng bằng các hình thức phát loa (1 đến 2 lần/tháng) vào những tháng cao điểm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức họp dân...làm cho mọi người hiểu được lợi ích của rừng đối với đời sống của con người. Từ đó làm cho họ có ý thức trách nhiệm hơn trong việc quản lý bảo vệ rừng và PCCC rừng.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng: Cử lực lượng tham gia tập huấn PCCCR do Ban chỉ huy huyện tổ chức.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng: Đắp tắt cả các con đập bị rò rỉ. Nghiêm cấm lấy nước trong rừng phục vụ cho công tác tưới tiêu và mục đích khác khi không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp: thực hiện phát dọn đường băng cản lửa làm giảm nguy cơ cháy lan là 1,5 km

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng: Nhằm phát huy nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra. BQL rừng có kế hoạch ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng cho 01 người cho tại Trạm Vĩnh Phú

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Số lượng
I	Phương tiện		
1	Vỏ		3
2	Máy chạy vỏ		3
3	Máy dầu bơm nước		2
II	Dụng cụ		
1	Xô + thau	Cái	10

4. Kinh phí: 108.390.000 đồng

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

Giả định tình huống cháy rừng xảy ra, đám cháy rừng mới phát sinh xảy ra:

+ Đám cháy xảy ra trên địa bàn rừng tràm huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Thời gian: giờ G ngày N tháng N năm 2021
- Nguyên nhân: Người dân vào rừng tận thu mật ong.
- Địa điểm phát sinh đám cháy trong lô rừng có nương bao quanh;
- Địa hình bằng phẳng, diện tích bị cháy khi phát hiện khoảng 300 m².

Diễn biến

Vào ngày giờ nêu trên, trên chòi quan sát, lực lượng trực phòng chống cháy rừng phát hiện khói phát ra trong khu vực rừng tràm thuộc rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

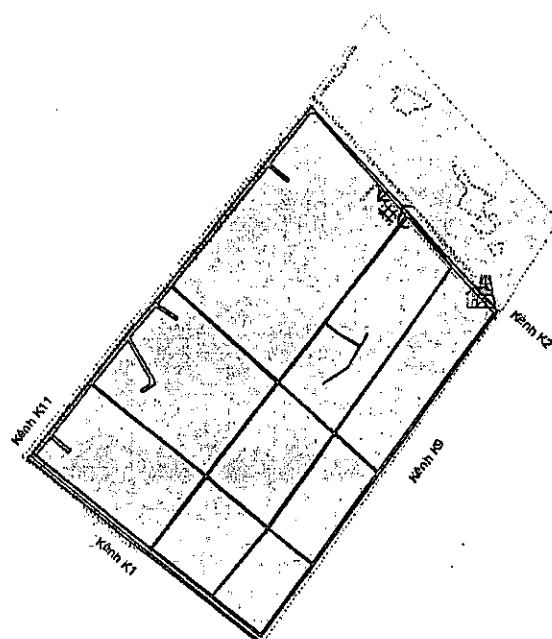
- Điều động lực lượng tại chỗ gồm 03 đồng chí, sử dụng phương tiện võ máy vận chuyển trang thiết bị chữa cháy gồm: Máy chữa cháy, vòi chữa cháy, nhiên liệu, lều, xô....

- Trạm trưởng QLBV rừng báo Phó Giám đốc phụ trách về diễn biến đám cháy và chủ động phân công viên chức lo hậu cần phục vụ cho lực lượng chữa cháy.

- Phó giám đốc phụ trách địa bàn báo cho Hạt Kiểm lâm huyện và Chính quyền địa phương để được hỗ trợ thêm lực lượng, phương tiện.

Do phát hiện kịp thời, lực lượng tại chỗ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy, nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu cháy chủ yếu là cỏ sậy. Biện pháp khắc phục là “Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên”, kết hợp trồng bổ sung.

SƠ ĐỒ GIẢI ĐỊNH CHÁY RỪNG TRÀM HUYỆN GIANG THÀNH



Ghi chú:

- Trạm QLBV rừng
- Chòi canh lửa
- Khu vực giải định cháy
- Hướng di chuyển phương tiện và lực lượng chữa cháy



Sơ đồ 1. Bố trí lực lượng, phương tiện PCCC tại khu vực giải định cháy.

HUYỆN KIÊN LƯƠNG

2. Đặc điểm của khu rừng

Huyện Kiên Lương nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Kiên Giang, phía đông giáp huyện Hòn Đất, phía tây giáp thành phố Hà Tiên, phía nam giáp vịnh Thái Lan, phía bắc giáp huyện Giang Thành.

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 2.771,79 ha, gồm: Hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, có rừng phòng hộ đầu nguồn 1.003,68 ha; rừng ngập mặn ven biển là 732,4 ha, rừng đặc dụng 964,68 ha và phòng hộ môi trường 71,03 ha. Rừng phòng hộ đầu nguồn, đặc dụng và môi trường của huyện nằm trên địa bàn 5 xã: Dương Hòa, Bình An, Bình Trị, Sơn Hải và Hòn Nghê, những nơi này nằm trong vùng có nguy cơ cháy.

Trọng điểm phòng cháy chữa cháy rừng của huyện gồm có:

Rừng đặc dụng là khu Bảo tồn di tích Lịch sử, danh lam thắng cảnh có diện tích 964,68 ha, nằm trong địa giới hành chính của xã Bình An và xã Bình Trị. Được bao quanh bởi nhiều đảo nhỏ nằm ven bờ với độ cao trung bình so với mặt nước biển khoảng 30 m. Đã có lộ nhựa chạy bao quanh khu rừng đi lại khá thuận lợi, tuy nhiên bên trong rừng chỉ có đường mòn người dân đi lại. Tuần tra đôi khi gặp nhiều khó khăn.

Rừng phòng hộ đầu nguồn và bảo vệ môi trường, khu vực trọng điểm cháy không tập trung, có 02 xã đảo đi lại rất khó khăn, nhất là việc vận chuyển phương tiện chữa cháy.

Hệ sinh thái, hiện trạng rừng giống nhau, đa dạng, gồm: rừng gỗ lá rộng thường xanh (rừng hỗn giao với nhiều loài cây như Huỷnh, Bời lời, Hộ pháp.....), đất trống có cây gỗ tái sinh, rừng trồng Keo lai, rừng trồng Sao, Dầu. Do lịch sử để lại, đến nay vẫn còn người dân canh tác nông nghiệp trong khu vực rừng đặc dụng.

Thực bì phát triển mạnh vào mùa mưa từ tháng 7 đến tháng 12, như bông bong, cỏ hôi,.... Một số cây bụi có tinh dầu khả năng bắt lửa khá cao, tầng thảm mục vùng ven rừng khá dày. Do chưa xây dựng được bể chứa nước PCCCR trên địa bàn, nguồn nước chữa cháy chủ yếu lấy từ giếng nước đào của hộ dân trong khu vực và vận chuyển từ xa đến.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

- Khu vực dễ cháy thuộc rừng đặc dụng Hòn Chông thuộc xã Bình An, Bình Trị. Nguy cơ cháy còn đến từ nguyên nhân mang tính tâm linh và tín ngưỡng như việc thả đèn trời; sử dụng lửa khi đi tảo mộ vào dịp Thanh minh - tháng 3 (âm lịch) hàng năm - thời gian cao điểm của mùa. Do lịch sử để lại người dân có mồ mả trong khu vực đồi núi có diện tích rừng được quy hoạch.

- Người dân vào rừng đốt nương rẫy lấy đất trồng trọt, dùng lửa bắt ong do bất cẩn có thể làm lửa cháy lan gây cháy rừng.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (chỉnh sửa giống Hòn Đất)

1. Khu vực 1 xã Hòn Nghê:

Đã giao khoán 43 hộ với diện tích 165,87ha, mỗi hộ gia đình được nhận khoán bình quân 0,6 ha đến 5ha, về hiện trạng: Rừng trồng đã thanh lý sau cơn bão số 5 (1997), sau đó người dân nhận khoán trồng những cây bản địa, nông nghiệp để tăng gia sản xuất, lượng thảm thực bì ít do người dân thường xuyên lên vườn vệ sinh thảm thực vật, nguy cơ cháy là không cao.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCCR cho khu vực này gồm 01 Tổ 12 đồng chí tham gia, công cụ chữa cháy: 01 máy thổi gió, 15 bàn cào, 20 xô nước, dẽ 16 cái.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 1, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tuý	Tổ trưởng		
2	Quách Thu Hoài	Thành viên		
3	Lâm Thị Thanh Thảo	Thành viên		
4	Cao Phú Trường	Thành viên		
5	Lâm Việt Thuận	Thành viên		
6	Nguyễn Đức Minh	Thành viên		
8	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Thành viên		
9	Quách Lâm Châu Tuấn	Thành viên		
10	Đặng Văn Nam	Thành viên		
12	Nguyễn Minh Kha	Thành viên		
13	Lâm Phú Hữu	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy thổi gió	Máy	01	
2	Bàn cào	Cái	15	
3	Chổi, dẽ	Cái	16	
4	Xô nước	Cái	20	

2. Khu vực 2 xã Sơn Hải

Đã giao khoán cho 127 hộ với diện tích 458,79ha, ngoài hòn 3 hòn Nhum, hòn Ngang và hòn Heo thì các hòn còn lại là cây tái sinh trên núi đất, cây không có giá trị kinh tế, đối với các hòn có người dân sống đất rừng không có thảm thực vật nhiều, khả năng cháy là thấp.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 2, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Hoàng Khiêm	Tổ trưởng		
2	Mai Hồng Tươi	Thành viên		
3	Võ Vũ Linh	Thành viên		
4	Lê Hoàng Thắng	Thành viên		
5	Lê Quốc Tú	Thành viên		
6	Huỳnh Hữu Nghĩa	Thành viên		
8	Đoàn Thiện Sang	Thành viên		
9	Nguyễn Văn Triều	Thành viên		
10	Trưởng ấp Hòn Heo	Thành viên		
12	Trưởng ấp Hòn Ngang	Thành viên		

II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy thổi gió	Máy	01	
2	Bàn cào	Cái	12	
3	Chổi, dẽ	Cái	14	
4	Xô nước	Cái	14	

3. Khu vực 3: Rừng đặc dụng Hòn Chông

Diện tích 963,7ha rừng đặc dụng không giao khoán, nằm trên địa bàn 02 xã: Bình An và Bình Trị, hàng năm vào mùa khô vẫn thường xảy ra các vụ cháy rừng nhỏ lẻ ở vườn của các hộ nằm ở khu vực vùng đệm, về thực trạng: Đối với những khu vực được hộ dân trồng tiêu, cây ngăn ngày sẽ có nguồn nước tưới tiêu để giữ ẩm khả năng cháy là thấp. Tuy nhiên, đối với khu vực dân không canh tác, cây rừng tự nhiên nhiều, thảm thực vật nhiều khả năng cháy là cao, khu vực dễ cháy thường xảy ra ở Ba Trại, Bãi Giếng, Bình Đông nơi có dân cư sống xung quanh rừng thường bất cẩn dẫn đến cháy.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR cho khu vực này gồm 02 Tổ, 37 thành viên, 02 máy chữa cháy và 50 cuộn dây. Khi xảy ra cháy khu vực này, sẽ huy động lực lượng phòng cháy, biên phòng, công an, quân đội và người dân

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 3, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Trí	Phó giám đốc	0918.267879	Chỉ huy tổ 1
2	Vũ Văn Tấn	Trạm trưởng	0913800447	
3	Người dân hỗ trợ			
4	Người dân hỗ trợ			
5	Người dân hỗ trợ			
6	Lê Thị Kim Anh	Nhân viên	0386621685	
7	Đình Công Dương	Nhân viên	0918.083338	
8	Người dân hỗ trợ			
9	Người dân hỗ trợ			
10	Người dân hỗ trợ			
11	Trần Đức Thái	Phó Chủ tịch		Trưởng ban: Chỉ huy Tổ 2 thuộc lực lượng của UBND xã Bình An
12	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng CA xã		Phó ban
13	Đỗ Môdel	Kiểm lâm		Phó ban
14	Trần Quốc Toán	Địa chính xã		Thành viên
15	Nguyễn Văn Thanh	BCHQS xã		Thành viên
16	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Tài chính-KT		Thành viên
17	Huỳnh Văn Bình	VH-XH		Thành viên
18	Trần Trung Thâm	Đại chính xã		Thành viên
19	Trần Văn Nhiều	Tư pháp-HT		Thành viên
20	Huỳnh Thuỳ Dung	Bí thư đoàn		Thành viên

21	Lê Thị Dung	CT. HLHPN		Thành viên
22	Châu Thái Bình	Chủ tịch UBND xã Bình Trị		Trưởng ban: Chỉ huy Tổ 3 thuộc lực lượng của xã BT
23	Danh Chuyên	Trưởng CA xã		Phó ban
24	Đỗ MôDel	Kiểm lâm		Phó ban
25	Nguyễn Minh Trí	BQL rừng		Thành viên
26	Huỳnh Văn Nghiệm	BCHQSX		Thành viên
27	Trần Anh Vũ	CC địa chính		Thành viên
28	Ngô Hoàng Sơn	CTĐ xã		Thành viên
29	Nguyễn Thành Trung	CT HND		Thành viên
30	Huỳnh Văn Cảnh	MTTQ		Thành viên
31	Trần Thị Kim Mai	CT HLHPN		Thành viên
32	4 ấp trên địa bàn xã			Thành viên
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy thổi gió	Máy	02	
2	Bàn cào	cái	24	
3	Chổi, dẽ	cái	27	
4	Xô nước	cái	30	
5	Cán chứa nước	cái	10	
6	Máy bơm loại 5,5HP	máy	3	
7	Leng	cái	10	
8	Rựa	cái	5	
9	Thùng tưới	cái	8	

Và lực lượng các ấp tăng cường khi cháy rừng xảy ra

Tổ hậu cần phục vụ khu vực 3 (khi xảy ra cháy lớn)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Điện thoại
1	Trần Thị Thuỳ Trang	Cán bộ phòng tổ chức	Chỉ huy Công tác hậu cần	0985.224456
2	Nguyễn Thị Chiêu	Nhân viên	Phục vụ Công tác hậu cần	0986552557
3	Trần Thanh Ngân	Nhân viên	Đưa cơm đến các tổ tham gia chữa cháy	0914567724

Thống kê trong vòng 5 năm, giai đoạn 2016 – 2020

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- Số lượng thành viên phòng cháy chữa cháy rừng: Tổng số gồm 3 tổ, 38 người, cụ thể:

- + Trạm Kiên Lương gồm 4 người bố trí ở trạm.
- + Lực lượng còn lại 32 người trực tại UBND 02 xã và người dân.
- Số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy rừng: 16 người
- Số người thường trực trong phòng cháy và chữa cháy rừng: 12 người

- Quy chế hoạt động của tổ, đội PCCCR, người chỉ huy chữa cháy rừng và các thành viên: Mỗi tổ PCCCR gồm có tổ trưởng và các thành viên; tổ trưởng chịu trách nhiệm điều hành, huy động lực lượng, phương tiện, lên kế hoạch tuần tra, bố trí người trực thang trống, báo cáo tình hình PCCCR sau 15 giờ hằng ngày (bằng điện thoại hoặc bộ đàm...). Người chỉ huy chữa cháy phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ở địa bàn ít nhất 5 năm, nắm toàn diện các vị trí trong khu vực PCCCR, phán đoán vị trí khi xảy ra cháy một cách chính xác để ra lệnh điều động kịp thời và hiệu quả. Đồng thời người chỉ huy phải giám sát lịch trực của các tổ, trang bị mỗi tổ đều có bộ đàm để thuận tiện cho công tác liên lạc.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Qua tổng kết nhiều năm thì các tháng 3, 4, 5, 6 là những tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng. Tuy nhiên diễn biến nguy cơ cháy rừng có sự thay đổi theo điều kiện thời tiết.

Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 10 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: Rừng phòng hộ đồi núi và hải đảo thuộc xã Sơn Hải và Hòn Nghê thuộc huyện Kiên Lương, rừng đặc dụng Hòn Chông thuộc huyện Kiên Lương

(có kèm theo sơ đồ).

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Dự báo nguy cơ cháy rừng năm 2021 gồm ở các khu vực đường vào ấp Ba Trại (đoạn qua ngã ba Hòn Trẹm) và một phần trên đầu hồ nước ngọt Bình An, nguyên nhân dễ cháy: Đối với khu vực Ba Trại, đây là khu rừng có hệ thảm thực vật dày, cây rừng dây leo, cây bụi, hệ tự nhiên, ít tác động do đó nếu xảy ra cháy thì rất khó có thể chữa. Đối với khu vực đầu hồ nước ngọt, khu vực này người dân đi lại nhiều, dễ xảy ra cháy rừng do thói quen hút thuốc, cắm trại, ăn uống..

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác PCCCR:

- Tuyên truyền 6 cuộc, trong đó 02 cuộc tại xã Bình An, 02 cuộc tại xã Bình Trị, 01 cuộc tại xã Hòn Nghê và 01 cuộc tại xã Sơn Hải. Dự kiến kinh phí 1.000.000 đồng/cuộc.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các điểm có nguy cơ cháy cao, chủ động tập trung nhân lực, phương tiện vào giờ cao điểm và những nơi có thực bì nhiều, nguy cơ cháy cao.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng: Cử lực lượng tham gia cùng Ban

chỉ huy PCCCR của huyện Kiên Lương để được huấn luyện và diễn tập.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng: Năm 2021 xây dựng thêm một thang trồng trực cháy và quản lý bảo vệ rừng tại khu vực Ba Hòn.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp: Thực hiện phát dọn băng trắng cản lửa Kiên Lương là 4 km.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng:

Các biện pháp phòng cháy rừng năm 2021 tập trung phòng là chính:

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Báo, đài truyền thanh, truyền hình hỗ trợ đưa tin, phát loa di động...

- Chuẩn bị phương tiện PCCCR đảm bảo chất lượng 100% phục vụ cho phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác (đã nêu mục 4 phần 1): Cần phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm, UBND xã, ấp, có rừng kiện toàn tổ, đội phòng chống cháy rừng của địa phương, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chống chặt phá rừng và phòng chống cháy rừng trên từng địa bàn.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng Hòn Đất.

Tổng số phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR của Trạm Kiên Lương

Hiện có 03 máy bơm loại 5,5HP, 3 máy thổi hơi, 1 ống nhôm, 3 máy định vị, 04 bình inox phun sương và một số dụng cụ chữa cháy thô sơ khác.

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Số lượng
1	Máy bơm loại 5,5HP	Máy	3
2	Máy thổi hơi	Máy	3
3	Bình inox đeo vai	Bình	4
4	Thùng tưới	Thùng	8
5	Ống nhôm	Ống	1
6	Máy định vị (GPS)	Cái	3
7	Can nhựa đựng nước	Can	10
8	Bàn cào	Cái	5
9	Rựa	Cái	5
10	Xô + thau	Cái	12
11	Leng	Cái	10

4. Kinh phí: 117.665.000 đồng

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

1.1. **Tình huống giả định:** Đám cháy trên rừng đặc dụng Hòn Chông tại khu vực ấp Bãi Giếng, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

1.2. **Thời gian:** giờ G ngày N tháng N năm 2021

1.3. **Nguyên nhân:** Trẻ em lên rừng bẻ trái điều, nướng hạt.

1.4. **Địa điểm phát sinh đám cháy:** cao so với mặt nước biển, khoảng 50 m, cách đường lộ khoảng 100 m, phía sau hồ nước ngọt Bình An; Đường tới địa điểm cháy là đường mòn, duy nhất;

1.5. **Địa hình:** Dốc khoảng 15°. Phán đoán ban đầu, đám cháy mới phát sinh, đám cháy nhỏ khoảng 60 m², có khả năng cháy lan lên trên sườn dốc. Tầng thảm thực vật mỏng nhưng không đồng nhất, tốc độ lan rộng của đám cháy chậm.

Diễn biến

Trong quá trình tuần tra trên địa bàn rừng Đặc dụng Hòn Chông, tổ tuần tra phát hiện đám cháy thuộc địa bàn ấp Bãi Giếng, xã Bình An, huyện Kiên Lương. Tổ tuần tra lập tức báo cáo về Văn phòng BQL rừng Kiên Giang. Giám đốc ban cử phó giám đốc – thường trực, trực tiếp cận hiện trường.

Qua quan sát đánh giá hiện trường: Địa điểm phát sinh đám cháy cao so với mặt nước biển, khoảng 50 m, cách đường lộ khoảng 100 m, phía sau Hồ nước ngọt Bình An; Đường tới địa điểm cháy là đường mòn duy nhất; Địa hình dốc khoảng 15°. Phán đoán ban đầu, đám cháy mới phát sinh, đám cháy nhỏ khoảng 60 m², có khả năng cháy lan lên trên sườn dốc. Tầng thảm thực vật mỏng nhưng không đồng nhất, tốc độ lan rộng của đám cháy chậm.

Quá trình nắm sơ bộ về đám cháy, Phó giám đốc phụ trách khu vực Kiên Lương báo cáo tình hình sơ bộ và nhận được sự chỉ đạo của đồng chí giám đốc: Tình hình đám cháy diễn ra không quá phức tạp, BQL rừng Kiên Giang chủ động thực hiện các biện pháp chữa cháy rừng tập trung nhân viên trạm Quản lý bảo vệ rừng Kiên Lương tiến hành dùng các công cụ PCCCR dập tắt và báo cáo lại.

1.6. **Lực lượng và phương tiện di chuyển:** bằng 09 xe gắn máy, lực lượng bao gồm các tổ 1,2,3 đã được kiện toàn, thông báo để các tổ trưởng được biết để huy động lực lượng.

1.7. **Dụng cụ:** mang theo gồm có rựa, bàn cào, bình phun sương đeo vai, can đựng nước, cưa máy...

1.8. Chữa cháy:

Nhận được sự chỉ đạo của Giám đốc BQL rừng Kiên Giang, các thành viên trạm QLVR Kiên Lương đang có mặt tại hiện trường tiến hành các bước dập tắt đám cháy.

+ Khi đến hiện trường, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phó giám đốc tham gia nhanh chóng quan sát tình hình, phân tích sơ đồ khu vực cháy, hướng gió, địa hình và đánh giá tình hình cháy. Đ/C đưa ra phương hướng chữa cháy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Trạm, kết hợp với xã huy động người dân cùng tham gia, tiếp cận địa điểm cháy, huy động phương tiện chữa cháy trong dân.

+ Hình thức dập lửa: dùng rựa chặt cành tươi để dập lửa; dùng rựa phát băng, dùng bàn cào thu gom thảm mục, xung quanh đám cháy, nhằm cô lập đám cháy. Sau khi cô lập đám cháy, dùng bình phun nước đeo vai phun sương nhằm dập tắt nguồn lửa phòng khả năng cháy lại và lan ra khu rừng. Trước khi rút lui, nhân viên Trạm kiểm tra lại hiện trường để đảm bảo đám cháy đã được hoàn toàn dập tắt.

+ Tính từ thời điểm phát hiện đám cháy đến lúc đám cháy được dập tắt hoàn toàn là 01 giờ.

1.9. Tổng hợp báo cáo kết quả

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt, BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, tầng lá khô và cây bụi hầu như bị phá hủy, cây gỗ gần như không bị ảnh hưởng.

1.10. Biện pháp khắc phục

“Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên”. Khoanh nuôi phục hồi rừng là hệ thống các biện pháp nhằm lợi dụng tối đa các quy luật tái sinh và diễn thế tự nhiên với sự can thiệp hợp lý của con người để trong khoảng thời gian nhất định phục hồi được những thảm rừng có giá trị kinh tế và sinh thái cao.

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Tình huống giả định: Đám cháy xảy ra trên địa bàn rừng đặc dụng Hòn Chông, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Thời gian: giờ G ngày N tháng N năm 2021

- Nguyên nhân: Người dân vào rừng chặt cây, vô ý gây cháy rừng

- Địa điểm phát sinh đám cháy trong khu vực rừng đặc dụng Hòn Chông thuộc ấp Ba Trại, xã Bình An, huyện Kiên Lương đám cháy cao so với mặt nước biển, khoảng 150m, cách đường lộ khoảng 200 m, phía sau đường lộ Ba Trại đi Hồ Bùn; Đường tới địa điểm cháy là đường mòn, duy nhất;

- Địa hình dốc khoảng 35°. Phán đoán ban đầu, đám cháy mới phát sinh, đám cháy nhỏ khoảng 600m², có khả năng cháy lan lên trên sườn dốc. Tầng thảm thực vật dày đồng nhất, tốc độ lan rộng của đám cháy nhanh.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Giai đoạn 1: (Các chủ rừng và UBND xã)

Trong khi đi tuần tra khu vực rừng đặc dụng Hòn Chông, tổ công tác QL BVR thuộc Trạm Quản lý BVR Kiên Lương, kiểm lâm địa bàn Kiên Lương phát hiện vị trí đám cháy tại khu vực rừng đặc dụng Hòn Chông thuộc ấp Ba Trại, xã Bình An, huyện Kiên Lương, nhân viên trực phòng cháy báo cáo về lãnh đạo trực ngày hôm đó và liên hệ với hạt Kiểm lâm Kiên Lương. Hạt Kiểm lâm báo về Ban chỉ đạo PCCC huyện Kiên Lương và lãnh đạo trực ngày hôm đó, những thông tin ban đầu của vụ cháy.

Hiện trạng rừng và thực bì: Vị trí cháy là thực bì khô, qua khảo sát ban đầu được xác định do người dân lên chặt hạ cây, hút thuốc vô ý gây ra cháy, nguy cơ cháy lan là rất cao Lý do: Lớp thực bì khô và dày, ngọn lửa cháy không có khả năng cháy vượt tán, tốc độ lan của đám cháy khá nhanh, do đó cần phải có lực lượng đông để dập tắt.

Cách khoảng 500m từ đám cháy theo hướng Tây Nam có khoảng 7 giếng nước của người dân đang sinh hoạt đảm bảo nguồn nước để chữa cháy.

Lãnh đạo BQL rừng Kiên Giang hội ý và xác định đám cháy diễn ra khá phức tạp và có nhiều nguy cơ tiềm ẩn.

Sau khi khảo sát sơ bộ, Ban chỉ đạo PCCC do đồng chí hạt trưởng Kiểm lâm Kiên Lương chỉ đạo phân công các đơn vị trực tiếp chuẩn bị lực lượng, phương tiện, dụng cụ PCCC và cách tiếp cận vị trí cháy để thuận lợi cho việc dập tắt đám cháy. Để tiếp cận vị trí đám cháy, lực lượng PCCC chia làm 03 tổ được xuất phát tại 03 vị trí khác nhau để thuận tiện cho việc tiếp cận đám cháy. Các thành viên cũng thống nhất nếu đám cháy có dấu hiệu phức tạp khó kiểm soát sẽ báo Ban Chỉ đạo PCCC nhờ quân đội, công an hỗ trợ. Lực lượng hậu cần đảm nhận công tác chuẩn bị, phục vụ ẩm thực, nước uống...

- Tổ 01: Do đồng chí Hạt trưởng hạt Kiểm lâm Kiên Lương tổ trưởng chỉ đạo trực tiếp trạm Quản lý Bảo vệ rừng Kiên Lương gồm 16 đồng chí (04 đồng chí BQL rừng, 02 đồng chí hạt Kiểm lâm, 10 đồng chí ở tổ, đội ấp Ba Trại, Hòn Trẹm), dụng cụ chữa cháy mang theo gồm có rựa, bàn cào, bình phun sương đeo vai, can đựng nước, cưa máy, bàn cào...

- Tổ 02: Do đồng chí Giám đốc BQL rừng Kiên Giang tổ trưởng chỉ đạo trực tiếp Hạt Kiểm lâm Kiên Lương gồm 12 đồng chí (04 đồng chí BQL rừng, 01 đồng chí hạt Kiểm lâm, 07 đồng chí ở tổ, đội ấp Hòn Chông, Bình Đông), dụng cụ chữa cháy gồm có rựa, bàn cào, bình phun sương đeo vai, can đựng nước, cưa máy...

- Tổ 03: Do đồng chí Chủ tịch UBND xã Bình An tổ trưởng chỉ đạo trực tiếp các tổ chức đoàn thể trong xã Bình An gồm 11 đồng chí Dụng cụ mang theo gồm có rựa, bàn cào, bình phun sương đeo vai, can đựng nước, cưa máy...

Sau khi đã phân công nhiệm vụ, vị trí dập, làm đường băng cản lửa, đốt trước

có kiểm soát cụ thể từng tổ, các tổ đã xuất phát đến điểm cháy rừng.

Xác định hướng gió hiện tại là hướng Tây Nam đồng thời sử dụng nước chữa cháy là không khả thi, nên 03 tổ trưởng chỉ đạo các thành viên trong tổ phải dùng bình phun sương tưới cho ẩm thực bì, tiến hành dùng máy thổi, để, máy cưa làm đường băng cản lửa không cho đám cháy cháy lan. Các tổ được bố trí ở 2 bên và trên đầu đám cháy.

Giai đoạn 2: (Ban Chỉ huy PCCCR huyện Kiên Lương)

Ban Quản lý rừng Kiên Giang báo cáo ngay tình hình cháy rừng đến Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng của huyện Kiên Lương. Ban Chỉ huy PCCCR huyện Kiên Lương điều động: 20 lực lượng chỉ huy, phương tiện chữa cháy được huy động thêm gồm: 02 xe chữa cháy (01 Công an Phòng cháy, 01 nhà máy Holcim), lực lượng công an, Biên phòng...

Danh sách lực lượng và phương tiện của BCH PCCCR của huyện Kiên Lương

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Thanh Hưởng	CT huyện	0939699099	Trưởng ban
2	Nguyễn Huy Chương	P. CA huyện		Phó ban
3	Phạm Thanh Dũng	Hạt trưởng		Phó ban
4	Trần Thanh Vân	Phó chỉ huy BCHQS		Thành viên
5	Lâm Hồng Thắm	Tr.P TC-KH		Thành viên
6	Vũ Hữu Dự	Phó viện KSND		Thành viên
7	Nguyễn Hữu Phước	Tr.VH		Thành viên
II	Phương tiện, công cụ PCCR (tăng cường)	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe cứu hỏa	Cái	02	Chất lượng tốt
2	Ống chữa cháy các loại	Cuộn	50	//
3	Máy bộ đàm	Cái	4	//

Đảm bảo phương tiện, nhân lực, lực lượng tham gia chữa cháy đã sử dụng các công cụ chữa cháy, tìm nguồn nước, huy động nhân lực tại chỗ để tiến hành chữa cháy. Tuy nhiên, do thảm thực bì dày, gió mạnh nên đám cháy nhanh chóng bùng phát lớn và việc tiếp cận khó khăn, nên BCH PCCCR báo ngay cho Ban Chỉ đạo PCCCR của tỉnh.

Giai đoạn 3: (Ban Chỉ đạo PCCCR của tỉnh)

Lực lượng và phương tiện chữa cháy do BCĐ tỉnh điều động (Cục kiểm lâm tỉnh hỗ trợ phương tiện chữa cháy).

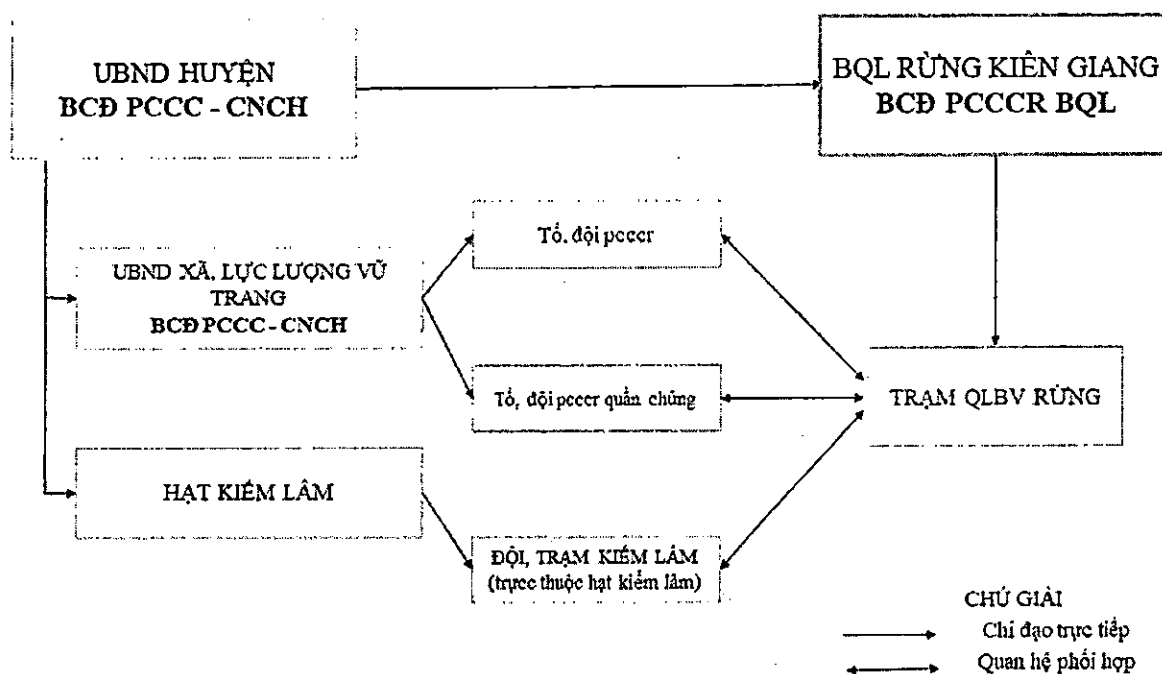
+ Điều động Chỉ cục Kiểm lâm; Cảnh sát phòng cháy chữa cháy các huyện lân cận; Trung đoàn 20 bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng, lập tức thành lập tổ chữa cháy, chia mỗi tổ từ 15-20 người có chỉ huy trực tiếp chỉ đạo.

+ Đến 15 giờ cùng ngày vẫn chưa dập tắt, diện tích cháy lan lớn, điều động thêm lực lượng của tỉnh đội vào tham gia chữa cháy.

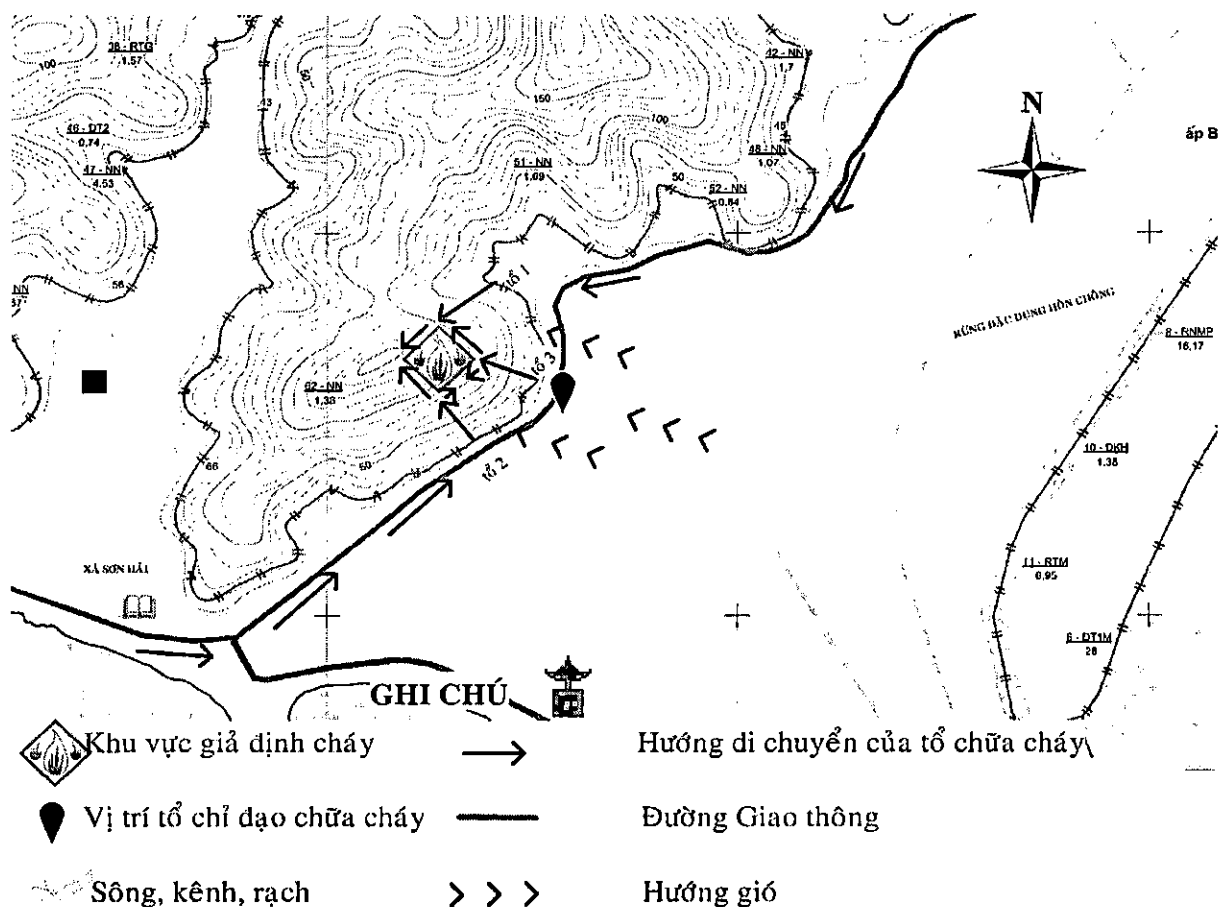
- Từ chốt trung tâm (ngoài lộ), **Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh** đã tích cực chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, đến 20 giờ cùng ngày ngọn lửa đã bị dập tắt.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng kiểm tra, chữa ngùn trong đêm, đặc biệt ở những nơi còn bốc khói, còn có nguy cơ cháy lại, giữ nguyên hiện trạng gồm các phương tiện, lực lượng trong rừng, khi hết khói mới được rút ra khỏi rừng. Việc duy trì chữa ngùn 3 ngày mới kết thúc và được lệnh rút ra khỏi rừng.

2.2. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



Sơ đồ 01: Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp phòng cháy chữa cháy rừng.



Sơ đồ 02: Bố trí lực lượng, phương tiện PCCCR tại khu vực giả định cháy.

1.1. Báo cáo tình hình cháy rừng

Trong quá trình chữa cháy, các tổ thường xuyên báo cáo về Ban chỉ đạo PCCCR để xin ý kiến về cách chữa, bổ sung phương tiện, hỗ trợ lực lượng qua lại thực tế đám cháy có diện tích 1ha, mức độ thiệt hại 100%, đa số cây đã bị cháy đen tỷ lệ tái sinh không cao, do đó cần phải có hướng trồng lại cho phù hợp theo quy định

1.2. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

1.2.1. Tìm nguyên nhân và thủ phạm gây cháy rừng.

Tìm nguyên nhân cháy rừng là công việc cần phải có tính chuyên nghiệp cao, cần có những cán bộ trong ngành có thâm niên, tay nghề và trình độ điều tra của ngành công an cơ bản để xác định nguyên nhân đám cháy.

Cần nắm bắt thông tin, để tìm ra nguyên nhân. Khi bắt quả tang người gây ra cháy rừng phải giữ ngay, sau đó chuyển giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Đặc điểm khu vực là rừng đặc dụng, sau cháy diện rộng, xem xét khả năng tái sinh của khu vực mà thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: Phục hồi rừng sau

khi cháy bằng những giải pháp khoanh nuôi tái sinh tự nhiên kết hợp với trồng bổ sung và trồng lại rừng mới.

2.4.2. Khắc phục hậu quả

- Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên kết hợp với trồng bổ sung là giải pháp khoanh nuôi vừa dựa vào năng lực tái sinh tự nhiên. Biện pháp kỹ thuật được áp dụng vừa bảo vệ đối tượng khoanh nuôi, giải phóng và tạo điều kiện thuận lợi cho tái sinh tự nhiên vừa trồng thêm những loài cây có giá trị kinh tế cao. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp với trồng bổ sung thường được áp dụng ở những nơi điều kiện lập địa còn tốt, đối tượng khoanh nuôi đang ở giai đoạn tương đối phát triển nhưng mật độ cây tái sinh thấp.

- Phục hồi rừng sau cháy bằng trồng rừng mới: Tái sinh nhân tạo phục hồi rừng sau cháy là giải pháp trồng mới trên đất rừng đã bị cháy loài bản địa, cây gỗ lớn. Nội dung của tái sinh nhân tạo sau cháy rừng là thực hiện hệ thống các biện pháp kỹ thuật trồng rừng để phục hồi lại hệ sinh thái rừng ở nơi đã bị cháy.

2.3. Báo cáo tình hình cháy rừng

Thực hiện Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của BNNPTNT. Chủ rừng kiểm tra, xác định diện tích thiệt hại, báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, qua đó đã xác định diện tích bị cháy 5ha, mức độ thiệt hại 100%, do đó Ban Quản lý rừng xây dựng kế hoạch để trồng lại rừng theo quy định.

2.4. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Thực hiện theo Điều 52 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. Ban Quản lý rừng căn cứ vào kết quả báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, đưa ra các giải pháp phục hồi rừng. Do mức độ thiệt hại 100% cho nên xin chủ trương để hộ dân trồng cây bản địa theo quy định.

THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

2. Đặc điểm của khu rừng

Tổng diện tích đất rừng là 1.577,2 ha, gồm: Hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới vùng đồi núi và hải đảo là 1.466,88 ha; hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển là 110,32 ha. Khu vực có khả năng cháy cao gồm: Rừng đồi núi và hải đảo của huyện nằm trên địa bàn 3 xã, phường: Tiên Hải, Mỹ Đức, Pháo Đài.

Địa hình manh mún, khó khăn trong việc tập trung lực lượng và phương tiện chữa cháy, khó khăn trong việc đầu tư công trình phòng cháy chữa cháy tại địa phương. Nguồn nước chữa cháy lấy từ giếng nước của người dân sống trong khu vực.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Phường pháo Đài: Núi Giếng Tượng, xóm giữa, Dùm trua, Xóm Eo, Tà Lu, Tà Pang, Đền Rọi và Ông Doãn: 184,46 ha;

Giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp (chủ yếu là người dân tộc Khome), nghề nghiệp chủ yếu là làm biển, làm vườn, rất khó cho công tác huy động chữa cháy nếu xảy ra. Người dân có thói quen đi rừng làm vườn giáp với đất địa phương quản lý (sổ đỏ) xen kẽ theo từng địa hình. Việc khách du lịch đến Hà Tiên tham quan còn đi nhỏ lẻ và vào các quán ven rừng do người dân tự lập để phục vụ nhu cầu khách ngày càng nhiều, đây là nguy cơ có tìm ẩn trong PCCR vào mùa khô.

Địa hình đồi núi dốc, thực bì mùa khô (cây sậy) nhiều, xung quanh các khu vực trên không có hồ chứa nước, các hộ dân phải chở nước sinh hoạt từ nơi khác đến trong mùa khô.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

+ Về thực trạng: Chủ yếu là rừng lá rộng thường xanh, đặc điểm quy hoạch rừng đồi núi ở địa bàn thành phố Hà Tiên từ ranh giới quy hoạch đất rừng phòng hộ, hiện tại có một số lượng lớn hộ dân sinh sống, sản xuất nông nghiệp, trồng cây ăn trái, làm vườn và việc chôn cất làm mộ, mã tiếp giáp liền kề với rừng. Mặt khác trong những năm gần đây tình hình kinh tế - xã hội của thành phố phát triển, nhiều con đường giao thông được hình thành theo ven rừng và xuyên qua rừng phục vụ cho công tác Quốc phòng và kinh tế - xã hội, từ đó đã hình thành nhiều cửa rừng, nhiều cụm dân cư sống rải rác ven rừng. Phần lớn người dân ở các xã, phường tiếp cận với rừng sống bằng nghề nông, mức thu nhập thấp, các hoạt động sản xuất, sinh hoạt hàng ngày của người dân đều tác động trực tiếp tới rừng, đây là nguy cơ dễ xảy ra cháy rừng trong các tháng mùa khô mà chúng ta rất khó kiểm soát. Đặc biệt rừng lá rộng thường xanh là đối tượng chính của việc cháy rừng.

+ Những khu vực dễ xảy ra cháy rừng:

- Phường Bình San: Gồm núi Bình San, núi Đê Liêm.
- Phường Pháo Đài: Gồm các núi Giếng Tượng, Xóm giữa, Dùm Trua, Xóm Eo, Tà Lu, Tà Pang, Đền Rọi, Ông Doãn.
- Phường Tô Châu: Gồm các núi Tiểu Tô Châu, Đại Tô Châu.

- Phường Mỹ Đức: Gồm các núi Địa Tạng, Thạch Động, Sa Kỳ, Bà Lý.
- Xã Thuận Yên: Gồm các núi Bào Sen, Lăng Ông, Núi Đông, Núi Nhọn, Núi Đồng, Xoa Áo, núi Ông Cọp.
- Xã Tiên Hải: Gồm Hòn Tre, Hòn Đước, Hòn Giang.

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- Số lượng thành viên phòng cháy chữa cháy rừng: 279 người
- Số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy rừng: 30 người
- Số người thường trực trong phòng cháy và chữa cháy rừng: 20 người
- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC&CNCH thành phố Hà Tiên gồm: 24 thành viên.
- Kiện toàn 06 Ban chỉ huy PCCC&CNCH, BVR cấp xã, phường gồm: 105 thành viên.
- Cấp xã, phường và ấp, khu phố có 27 tổ, đội gồm có: 150 lực lượng, cụ thể như sau:
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng phường Mỹ Đức 30 đồng chí; 04 tổ, đội PCCCR có 31 lực lượng tham gia.
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng phường Pháo Đài 16 đồng chí; 01 tổ, đội PCCCR có 20 lực lượng tham gia.
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng phường Bình San 14 đồng chí; 01 tổ, đội PCCCR có 06 lực lượng tham gia.
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng xã Thuận Yên 15 đồng chí; 05 tổ, đội PCCCR có 31 lực lượng tham gia.
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng phường Tô Châu 16 đồng chí; 01 tổ, đội PCCCR có 12 lực lượng tham gia.
 - + Ban chỉ huy PCCC&CNCH, bảo vệ rừng xã Tiên Hải 14 đồng chí; 05 đội PCCCR có 50 lực lượng tham gia.
- Ngoài các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng thường trực đã được xây dựng, các xã, phường phải quan tâm xây dựng nhiều tổ quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng tại các đồi núi, gồm những người sống ven rừng, trong rừng, ven chân núi. Phải xác định đây là lực lượng quan trọng, trực tiếp bảo vệ quyền lợi của họ gắn với rừng.
- Liên hệ với các đơn vị Quân đội đóng trên địa bàn có kế hoạch hỗ trợ lực lượng cho địa phương khi có tình huống cháy xảy ra.
- Quy chế hoạt động của tổ, đội PCCCR, người chỉ huy chữa cháy rừng và các thành viên: Mỗi tổ PCCCR gồm có tổ trưởng và các thành viên; tổ trưởng chịu trách

nhiệm điều hành, huy động lực lượng, phương tiện, lên kế hoạch tuần tra, bố trí người trực thang trống, báo cáo tình hình PCCCR sau 15 giờ hằng ngày (bằng điện thoại hoặc bồ đàm...). Người chỉ huy chữa cháy phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ở địa bàn ít nhất 5 năm, nắm toàn diện các vị trí trong khu vực PCCCR, phán đoán vị trí khi xảy ra cháy một cách chính xác để ra lệnh điều động kịp thời và hiệu quả. Đồng thời người chỉ huy phải giám sát lịch trực của các tổ, trang bị mỗi tổ đều có bộ đàm để thuận tiện cho công tác liên lạc.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Qua tổng kết nhiều năm thì các tháng 3, 4, 5, 6 là những tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng. Tuy nhiên diễn biến nguy cơ cháy rừng có sự thay đổi theo điều kiện thời tiết.

Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 10 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: xã Tiên Hải, phường Mỹ Đức và phường Pháo Đài thuộc thành phố Hà Tiên

(có kèm theo sơ đồ).

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng: Với hệ sinh thái rừng lá rộng thường xanh đặc điểm phân bố trên các đồi núi, khi xảy ra cháy việc cứu chữa rất khó khăn do địa hình và nguồn nước quanh chân núi cạn kiệt.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác PCCCR: Hà Tiên 6 cuộc, trong đó: 02 cuộc tại phường Mỹ Đức và 02 cuộc tại phường Pháo Đài, 02 cuộc cho xã đảo Tiên Hải. Dự kiến kinh phí 1.500.000 đồng/cuộc. BQL rừng có kế hoạch ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong năm 2021: 01 người cho Trạm Hà Tiên

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng: Cử lực lượng tham gia cùng Ban chỉ huy PCCCR của UBND TP Hà Tiên để được huấn luyện và diễn tập.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng: Đường băng trắng, đường băng xanh cản lửa, băng cấm lửa, vận động các hộ nhận khoán vệ sinh sạch thực bì trong lâm phần mình quản lý.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp:

Thông báo cho các tổ chức và cá nhân nhận khoán tiến hành dọn vệ sinh rừng và thực hiện việc đốt trước có kiểm soát ở những nơi có thể thực hiện được.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng:

Các biện pháp phòng cháy rừng năm 2021 tập trung phòng là chính:

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Báo, đài truyền thanh, truyền hình hỗ trợ đưa tin, phát loa di động...

- Chuẩn bị phương tiện PCCCR đảm bảo chất lượng 100% phục vụ cho phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác: Cần phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm, UBND xã, ấp, có rừng kiến toàn tổ, đội phòng chống cháy rừng của địa phương, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chống chặt phá rừng và phòng chống cháy rừng trên từng địa bàn.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng

Chủ yếu sử dụng trang thiết bị của Hạt Kiểm lâm thành phố Hà Tiên và của UBND phường Pháo Đài

Tổng số phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR của Hạt Kiểm lâm và TP Hà Tiên gồm:

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Số lượng
1	Xe chữa cháy chuyên nghiệp	Chiếc	2
2	Xe tải chở lực lượng	Chiếc	2
3	Máy bơm chuyên dùng	Máy	3
4	Dây chữa cháy	mét	400
5	Máy bơm áp lực	máy	3
6	Máy thổi gió	Máy	9
7	Bình xịt inox	Cái	10
8	Máy xịt áp lực	Cái	1
9	Bình bơm bằng điện đeo vai dung tích 20lit	Cái	3
10	Bồn chứa nước 200 lít	Cái	3
11	Bộ đàm	Cái	5
12	Quạt dập lửa sắt	Cái	40
13	Cal đựng nước	Cái	226
14	Dao + Liềm	Cây	101

4. Kinh phí: 150.743.000 đồng

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

Cháy rừng, khả năng tiếp cận bằng các phương tiện hiện đại như: Xe chữa cháy, máy bơm nước, máy thổi gió...

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Tình huống giả định: Do người dân đi làm vườn, rẫy giáp đất rừng sơ ý gây ra cháy lang sang rừng, tại khu vực đồi dốc cao, không có nước, lối mòn, tại xóm giữa, khu phố II phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Nắm được thông tin từ địa bàn, người dân cấp báo, phát hiện cháy rừng, Trạm Hà Tiên báo cáo ngay về lãnh đạo đơn vị, đồng thời báo ngay cho Hạt Kiểm lâm Hà Tiên, UBND phường pháo đài để được hỗ trợ, huy động các tổ đội phòng chống cháy rừng trên địa bàn và người dân sống trên địa bàn tham gia chữa cháy.

Đánh giá nhanh hướng gió, mức độ cháy, lực lượng tại chỗ, huy động động lực lượng chữa cháy (người dân sống trên địa bàn) và tiến hành dập lửa bằng các biện pháp thô sơ như: phát đường băng hạn chế lửa, dùng gậy, chà cây, bình xịt nước đeo vai (18 lít), máy thổi gió tiến hành làm hạn chế dần ngọn lửa.

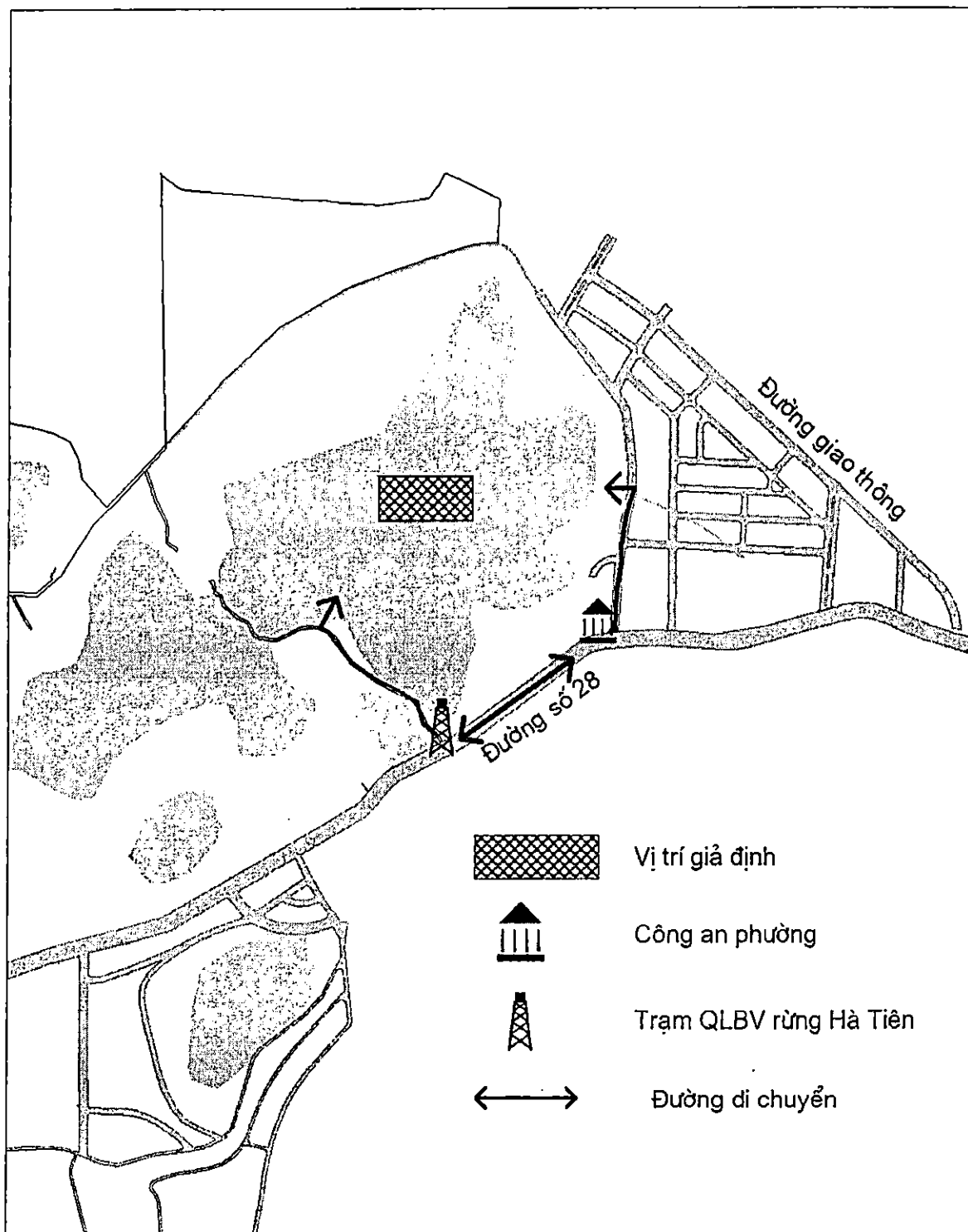
Do thảm thực bì nhiều, gió mạnh nên đám cháy nhanh chóng bùng phát lớn và việc tiếp cận khó khăn, nên giám đốc BQL rừng điều động thêm lực lượng của đơn vị tăng cường thêm từ Trạm quản lý bảo vệ rừng Kiên Lương và Trạm quản lý bảo vệ rừng ven biển Hòn Đất gồm 4 lực lượng và 02 máy thổi hơi. Chỉ đạo kỹ thuật lập tức vẽ sơ đồ vị trí cháy, khoanh rõ vùng cháy, hướng đi, hướng gió, hướng có nguy cơ bị cháy lan, để chủ động phát cho chỉ huy từng tổ chỉ đạo thực hiện (danh sách số điện thoại của chỉ huy từng đội). Và lập tức báo cáo đến ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo. Sắp xếp công tác hậu cần phục vụ cho chữa cháy.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban chỉ đạo, cùng ngày đám lửa được dập tắt.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GIẢ ĐỊNH CHÁY

Địa điểm: khu vực núi Pháo Đài, phường Pháo Đài, TP Hà Tiên



2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Thực hiện Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của BNNPTNT. Chủ rừng kiểm tra, xác định diện tích thiệt hại, báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, qua đó đã xác định diện tích bị cháy không lớn, giải pháp phục hồi là khoanh nuôi sức tiến tái sinh tự nhiên.

2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Thực hiện theo Điều 52 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. Ban Quản lý rừng căn cứ vào kết quả báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, đưa ra các giải pháp phục hồi rừng. Do mức độ thiệt hại 100% cho nên xin chủ trương bố trí vốn để trồng mới trên diện tích bị cháy, loài cây tràm nước.

HUYỆN KIÊN HẢI

2. Đặc điểm của khu rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của huyện là 1.280 ha. Đặc trưng của khu vực là hệ sinh thái rừng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới vùng đồi núi và hải đảo. Địa hình chia cắt, độc lập trên biển, đỉnh cao nhất là 395 m và thực vật chủ yếu là đất trống có cây gỗ rải rác. Huyện được xác định là một trong những trọng điểm PCCCR.

Di chuyển trong khu vực chủ yếu bằng tàu, khó khăn trong vận chuyển máy chữa cháy, tốn kém tiền bạc và thời gian.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Các hoạt động du lịch diễn ra tự phát và các dự án phát triển du lịch sinh thái, tập trung số lượng người nhất định sinh hoạt ven rừng tạo ra những nguy cơ cháy rừng tiềm ẩn.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

4.1. Khu vực xã Lại Sơn:

+ Về thực trạng: Khu vực rừng phòng hộ đồi núi xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải do đơn vị quản lý, được phân ra làm 04 khu vực (mỗi khu vực trực thuộc một ấp)

Khu vực 1: Thuộc ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đống lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCCR khu vực này 1 tổ gồm 13 thành viên, 01 máy bơm 5,5H và 04 cuộn ống dây, xăng dự phòng 20 lít. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì chốt quản lý bảo vệ rừng xã Lại Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 2,3,4) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã Lại Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 1, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Trần Văn Chua	Tổ trưởng	0966418857	Tổ 1
2	Huỳnh Ngọc Tân	Tổ phó		
3	Đoàn Trường Thành	Thành viên		
4	Huỳnh Hữu Nghĩa	Thành viên		
5	Lâm Kim Hoa	Thành viên		

6	Tô Hoàng Oanh	Thành viên		
7	Huỳnh Văn Luân	Thành viên		
8	Phạm Ngọc Sang	Thành viên		
9	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên		
10	Nguyễn Văn Lắm	Thành viên		
11	Trương Văn Hiếu	Thành viên		
12	Trần Văn Liêm	Thành viên		
13	Đoàn Văn Đẹp	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác	Chiếc	01	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy bơm 5,5H	Máy	01	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	04	
4	Xăng dự phòng	Can	20 lít	

Khu vực 2: Thuộc ấp Thiên Tuế, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đông lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR khu vực này gồm 1 tổ gồm 10 thành viên, 01 máy xịt đeo vai và 10 can nước. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì chốt quản lý bảo vệ rừng xã Lại Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 1,3,4) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã Lại Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 2, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Tài	Tổ trưởng	0939703701	Tổ 2
2	Nguyễn Văn Hảo	Tổ phó		
3	Huỳnh Văn Cộm	Thành viên		

4	Phan Thị Kim Hiếu	Thành viên		
5	Nhuyễn Thanh Hải	Thành viên		
6	Dương Phi Thông	Thành viên		
7	Lý Quốc Hải	Thành viên		
8	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên		
9	Nguyễn Thanh Tường	Thành viên		
10	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác	Chiếc	01	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy xịt đeo vai	Máy	01	
3	Can đựng nước	Can	10	

Khu vực 3: Thuộc ấp Bãi Nhà A, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đồng lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR khu vực này gồm 1 tổ gồm 11 thành viên, 01 máy thổi đeo vai và 20 lít xăng. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì chốt quản lý bảo vệ rừng xã Lại Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 1,2,4) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã Lại Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 3, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Minh	Tổ trưởng	0965438845	Tổ 3
2	Nguyễn Công Khanh	Tổ phó		
3	Nguyễn Hoàng Thắng	Thành viên		
4	Trần Thanh Sơn	Thành viên		
5	Nguyễn Thanh Ngọt	Thành viên		

6	Danh Thanh	Thành viên		
7	Trần Thị kim Phụng	Thành viên		
8	Huỳnh Thanh Trà	Thành viên		
9	Danh Lây	Thành viên		
10	Danh Lem	Thành viên		
11	Huỳnh Thanh Tân	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác	Chiếc	01	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy thổi đeo vai	Máy	01	
3	Xăng dự phòng	Can	20 ít	

Khu vực 4: Thuộc ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đống lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bộ trí lực lượng và phương tiện trực PCCR khu vực này gồm 1 tổ gồm 8 thành viên, 01 máy bơm 5,5H và 04 cuộn ống dây, xăng dự phòng 20 lít. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì chốt quản lý bảo vệ rừng xã Lại Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 1,2,4) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã Lại Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 4, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lĩnh	Tổ trưởng	0764810991	Tổ 4
2	Trương Văn Khá	Tổ phó		
3	Cao Quốc Khởi	Thành viên		
4	Lê Minh Phụng	Thành viên		
5	Lê Minh Cu	Thành viên		
6	Lê Minh Thông	Thành viên		
7	Lê Văn Cường	Thành viên		

8	Dương Thanh Hùng	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác	Chiếc	01	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy bơm 5,5H	Máy	01	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	04	
4	Xăng dự phòng	Can	20 lít	

Thống kê trong vòng 5 năm, giai đoạn 2016 – 2020

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn

4.2. Khu vực xã An Sơn

+ Về thực trạng: Khu vực rừng phòng hộ đồi núi xã An Sơn huyện Kiên Hải do đơn vị quản lý, được phân ra làm 03 khu vực (mỗi khu vực trực thuộc một ấp)

Khu vực 1: Thuộc ấp Cù Tron, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đống lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCCR khu vực này 1 tổ gồm 13 thành viên, 01 máy bơm 5,5H và 05 cuộn ống dây, xăng 01 can 20 lít. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì Trạm quản lý bảo vệ rừng xã An Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 2,3) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã An Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 1, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cẩn	Tổ trưởng	0834186684	Tổ 1
2	Giang Quốc Dũng	Tổ phó		
3	Dinh Văn Vinh	Thành viên		
4	Lê Văn Đen	Thành viên		
5	Nguyễn Tú Điền	Thành viên		
6	Hoàng Phúc Tiến	Thành viên		
7	Nguyễn Văn Mun Anh	Thành viên		

8	Nguyễn Văn Mun Em	Thành viên		
9	Cao Thanh Hà	Thành viên		
10	Nguyễn Văn Lắm	Thành viên		
11	Trương Văn Hiếu	Thành viên		
12	Trần Văn Liêm	Thành viên		
13	Đoàn Văn Đẹp	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác, tàu ghe	Chiếc	02	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy bơm 5,5H	Máy	01	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	05	
4	Xăng dự phòng	Can	20 lít	

Khu vực 2: Thuộc ấp An Cư, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đông lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR khu vực này gồm 1 tổ gồm 10 thành viên, 01 máy thổi gió và 01 can xăng 20 lít. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì Trạm quản lý bảo vệ rừng xã An Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 1,3) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã An Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 2, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Văn Nga	Tổ trưởng	0396363398	Tổ 2
2	Nguyễn Ngọc Sơn	Tổ phó		
3	Vũ Hữu Giáp	Thành viên		
4	Dương Văn Hóa	Thành viên		
5	Lê Văn Đen	Thành viên		

6	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên		
7	Nguyễn Đức quang	Thành viên		
8	Nguyễn Văn Dự	Thành viên		
9	Nguyễn Văn Phú	Thành viên		
10	Hà Văn Phước	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác, tàu ghe	Chiếc	02	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy thổi gió	Máy	01	
3	Can đựng xăng	Can	20 lít	

Khu vực 3: Thuộc ấp Bãi Ngự, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, hiện tại khu vực này đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ giao khoán cho hộ dân, rừng nơi đây thuộc trạng thái rừng 1C, rừng có nhiều cây lâu năm mọc xen kẽ như: xoài, dừa, mít...do nơi đây là địa hình đồi núi cho nên vào mùa khô thì hầu như nguồn nước rất khan hiếm, một số hộ dân tranh thủ dọn cỏ và gom đống lại để đốt nên dễ xảy ra cháy rừng.

Bố trí lực lượng và phương tiện trực PCCR khu vực này gồm 1 tổ gồm 09 thành viên, 01 máy bơm 5,5 H và 20 lít xăng. Khi xảy ra cháy ở khu vực này thì Trạm quản lý bảo vệ rừng xã An Sơn kết hợp với các tổ còn lại (tổ 1,2) và lực lượng phòng chống cháy rừng của xã An Sơn tiếp ứng chữa cháy. Ngoài ra còn huy động người dân sống quanh rừng tiếp ứng chữa cháy.

Danh sách tổ trực 24/24 giờ và phương tiện tại khu vực 3, cụ thể như sau:

I	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Hồ Minh Hậu	Tổ trưởng	0919263697	Tổ 3
2	Võ Văn Lực	Tổ phó		
3	Huỳnh Văn tý	Thành viên		
4	Nguyễn Văn Bi	Thành viên		
5	Huỳnh Thanh Nhi	Thành viên		
6	Phạm Minh Duy	Thành viên		
7	Trần Văn Thơ	Thành viên		

8	Trần Văn Đăng	Thành viên		
9	Trần Văn Hòa	Thành viên		
II	Phương tiện, công cụ PCCR	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ba gác, tàu ghe	Chiếc	02	Trung dụng hoặc thuê
2	Máy bơm 5,5 H	Máy	01	
3	Ống chữa cháy	Cuộn	05	
4	Xăng dự phòng	Can	20 lít	

Thông kê trong vòng 5 năm, giai đoạn 2016 – 2020

Trong 5 năm vừa qua không có cháy rừng xảy ra trên địa bàn

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

3. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

- Số lượng thành viên phòng cháy chữa cháy rừng: 74 người
- Số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy rừng: 20 người
- Số người thường trực trong phòng cháy và chữa cháy rừng: 12 người

- Quy chế hoạt động của tổ, đội PCCCR, người chỉ huy chữa cháy rừng và các thành viên: Mỗi tổ PCCCR gồm có tổ trưởng và các thành viên; tổ trưởng chịu trách nhiệm điều hành, huy động lực lượng, phương tiện, lên kế hoạch tuần tra, bố trí người trực thang trống, báo cáo tình hình PCCCR sau 15 giờ hằng ngày (bằng điện thoại hoặc bồ đàm...). Người chỉ huy chữa cháy phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ở địa bàn ít nhất 5 năm, nắm toàn diện các vị trí trong khu vực PCCCR, phán đoán vị trí khi xảy ra cháy một cách chính xác để ra lệnh điều động kịp thời và hiệu quả. Đồng thời người chỉ huy phải giám sát lịch trực của các tổ, trang bị mỗi tổ đều có bộ đàm để thuận tiện cho công tác liên lạc.

4. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn

Qua tổng kết nhiều năm thì các tháng 3, 4, 5, 6 là những tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng. Tuy nhiên diễn biến nguy cơ cháy rừng có sự thay đổi theo điều kiện thời tiết.

Thời gian trong ngày được dự báo có nguy cơ cháy cao vào khoảng từ 10 giờ

đến 16 giờ.

2.2. Xây dựng bản đồ, phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: Rừng phòng hộ đồi núi và hải đảo thuộc xã An Sơn và Lại Sơn huyện Kiên Hải.

(có kèm theo sơ đồ).

2.3. Xây dựng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng: Với hệ sinh thái rừng trên các đồi núi, khi xảy ra cháy việc cứu chữa rất khó khăn do địa hình và nguồn nước quanh chân núi cạn kiệt.

2.4. Công tác tuyên truyền giáo dục công tác PCCCR:

- Thực hiện 4 cuộc, trong đó: 01 cuộc tại xã Hòn Tre, 01 cuộc tại xã Lại Sơn, 01 cuộc tại xã An Sơn và 01 cuộc tại xã Nam Du. Dự kiến kinh phí 1.000.000 đồng/cuộc.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác: BQL rừng có kế hoạch ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong năm 2021: 02 người cho Trạm Kiên Hải.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng: Cử lực lượng tham gia cùng Ban chỉ huy PCCCR của huyện Kiên Hải để được huấn luyện và diễn tập.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy rừng: Đường băng trắng, đường băng xanh cản lửa, băng cấm lửa, vận động các hộ nhận khoán vệ sinh sạch thực bì trong lâm phần mình quản lý.

2.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp: Thực hiện phát dọn băng trắng cản lửa là 1,5 km.

2.8. Xây dựng và thực hiện phát hiện điểm cháy rừng:

Các biện pháp phòng cháy rừng năm 2021 tập trung phòng là chính:

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Báo, đài truyền thanh, truyền hình hỗ trợ đưa tin, phát loa di động...

- Chuẩn bị phương tiện PCCCR đảm bảo chất lượng 100% phục vụ cho phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng tổ, đội thường xuyên tuần tra canh gác *(đã nêu mục 4 phần 1)*: Cần phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm, UBND xã, ấp, có rừng kiện toàn tổ, đội phòng chống cháy rừng của địa phương, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chống chặt phá rừng và phòng chống cháy rừng trên từng địa bàn.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng Kiên Hải.

Tổng số phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR của Trạm Kiên Hải

Hiện có 02 máy bơm nổi chữa cháy, 02 máy bơm loại 5,5HP, ống chữa cháy 24 cuộn và 01 máy định vị GPS.

STT	Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR	Đơn vị	Kiên Hải
1	Máy bơm nổi chữa cháy	Máy	2
2	Máy bơm loại 5,5HP	Máy	2
3	Ống chữa cháy	Cuộn	24
4	Máy định vị (GPS)	Cái	1

Ngoài ra, còn có các trang thiết bị của xã đã nêu ở phần 4.1 và 4.2

4. Kinh phí: 87.687.000 đồng

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

Tình huống xảy ra cháy rừng (Chủ rừng tự tổ chức chữa cháy)

Giả định tình huống cháy rừng xảy ra, đám cháy rừng mới phát sinh

+ Đám cháy xảy ra tại ấp Bãi Nhà B, thuộc tổ 4, xã An Sơn, huyện Kiên Hải.
Hiện trạng rừng đồi núi thuộc trạng thái 1C có xen lẫn một số cây ăn trái như mít, xoài, dừa...

- Thời gian: Giờ G ngày H năm 2021
- Nguyên nhân: Người dân gom thực bì (chủ yếu là cỏ khô) lại đốt vô ý gây cháy lan
- Địa điểm phát sinh đám cháy trong khu rừng phòng hộ thuộc ấp Bãi Nhà B trên địa hình đồi núi hiểm trở
- Diện tích đám cháy phát hiện khoảng 150 m²

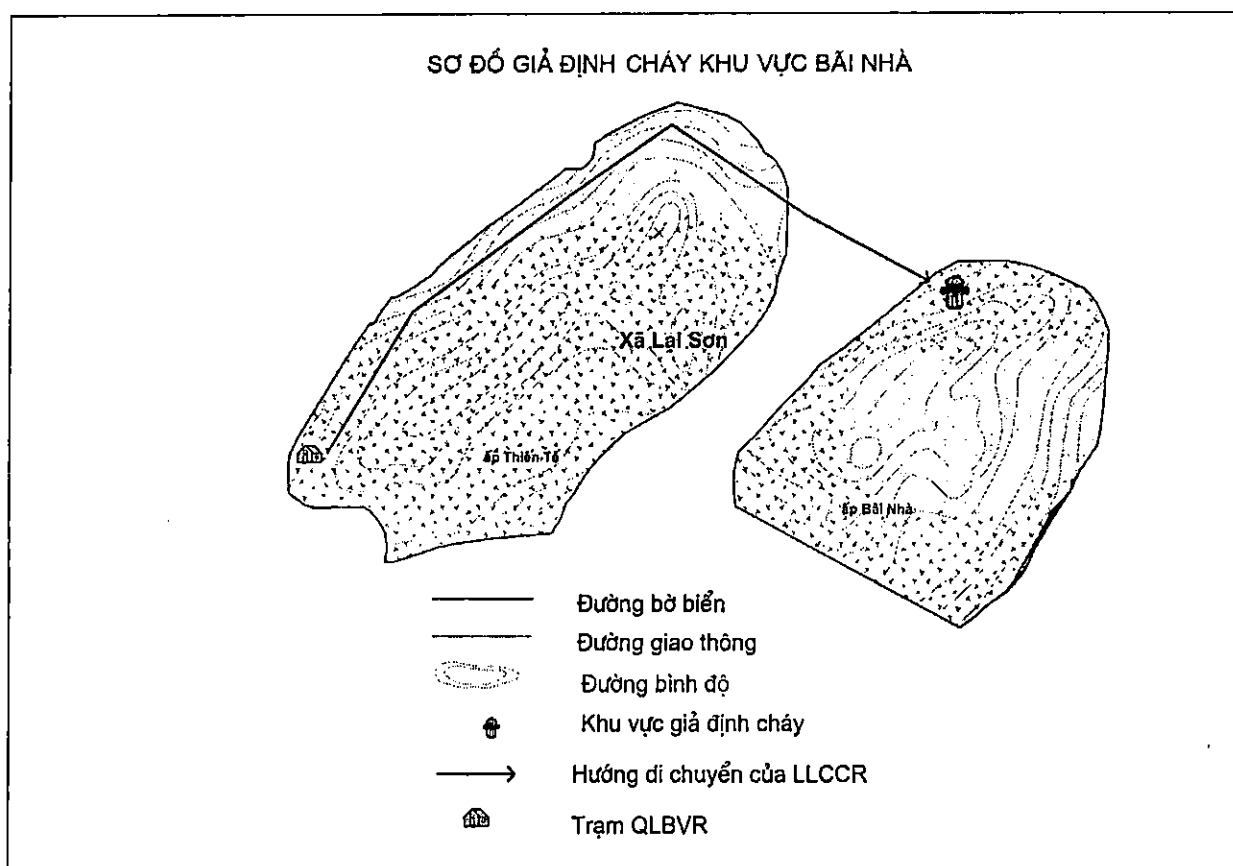
Diễn biến:

Vào giờ G người dân phát hiện khói bốc lên từ khu vực ấp Bãi Nhà B thuộc khu vực rừng phòng hộ phạm vi quản lý, lập tức báo ngay cho viên chức phụ trách Trạm kiểm tra, xác định đám khói và khẳng định đã xảy ra cháy rừng thuộc khu vực ấp Bãi Nhà B, sau đó lập tức thực hiện ngay các biện pháp như sau:

- Điều động 04 tổ đã thành lập chữa cháy cho khu vực 4 (thuộc ấp Bãi Nhà B), lực lượng gồm 42 người, sử dụng phương tiện xe ba gác chuyển trang thiết bị chữa cháy gồm: 02 máy bơm 5,5H (tận dụng nguồn nước ở các suối), 01 máy xịt nước loại đeo vai, 01 máy thổi gió loại đeo vai, 12 vòi chữa cháy, nhiên liệu, xô, thùng, dao rựa... di chuyển từ Trạm QL BV rừng xã Lại Sơn đến khu vực xảy ra cháy

- Do phát hiện kịp thời, lực lượng 04 tổ cơ động nhanh, xác định đúng vị trí cháy nên đám cháy được khống chế và dập tắt. BQL rừng tổng hợp kết quả chữa cháy báo cáo Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng. Thiệt hại của đám cháy không lớn, vật liệu

cháy chủ yếu là cỏ khô và lá cây khô. Biện pháp khắc phục là trồng lại rừng tại khu vực cháy với loài cây thích hợp.



Sơ đồ: Bố trí lực lượng, phương tiện PCCCR tại khu vực giả định cháy.

2. Phương án xử lý tình huống phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Tình huống giả định: Cháy rừng xảy ra tại Hòn Ông thuộc ấp Củ Tron, xã An Sơn, huyện Kiên Hải. Khu vực là hòn đảo tách rời khu dân cư ít người sinh sống, có mật độ cây rừng dày đặc, vị trí cháy nằm gần đỉnh Hòn Ông, nhiệt độ lên đến 38 độ C, gió mạnh luôn đổi chiều và khả năng cháy lan qua các khu rừng bên cạnh, việc đưa phương tiện lên vị trí cháy khó khăn, nguồn nước phục vụ chữa cháy khan hiếm (chủ yếu là nước biển và nước suối cách khu vực cháy tương đối xa, khoảng 250m)

Vào mùa khô, luôn bố trí lực lượng thay phiên nhau tuần tra quanh đảo để tuyên truyền, nhắc nhở người dân sông ven rừng mang lửa vào rừng đun nấu, nhất là những hộ đi ghe, tàu và khách tham quan du lịch trên các đảo. Chính vì thế mà không kiểm soát được hết người dân ra vào rừng.

- Vào giờ G ngày N năm 2021, lúc 12 giờ, nhân viên tuần tra khu vực quanh đảo phát hiện khói trên Hòn Ông, lập tức báo ngay cho lực lượng của Trạm QLBNR rừng An Sơn. Trạm phó cùng nhân viên xác định điểm cháy và khẳng định đã cháy rừng thuộc địa bàn quản lý, cụ thể là xảy ra tại Hòn Ông, thuộc ấp Củ Tron, xã An Sơn. Hiện trạng rừng là rừng phòng hộ đồi núi thuộc trạng thái rừng 1C. Vị trí cháy thuộc phạm vi khu vực tổ 1 (ấp Củ Tron, xã An Sơn). Nguyên nhân cháy: lúc

này chưa xác định rõ.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Giai đoạn 1: (Các chủ rừng và UBND xã)

- Điều động lực lượng tại chỗ của khu vực ấp Củ Tron gồm 03 tổ, có 28 đồng chí, 01 đồng chí chỉ huy chung, Chỉ huy (phó giám đốc phụ trách) quan sát điểm cháy, hướng gió, xác định điểm cắt lửa an toàn, sau đó thực hiện ngay các giải pháp như sau:

+ Điều động ngay 03 tổ đi bằng tàu (thuyền) chở theo dụng cụ chữa cháy gồm 01 máy phao, 02 máy bơm 5,5 H, 01 máy thổi gió, 15 cuộn vòi chữa cháy, nhiên liệu, xô, chậu, dao rựa...

+ Báo ngay cho lực lượng của UBND xã An Sơn, đồng thời huy động các chủ ghe đánh bắt quanh đảo tăng cường hỗ trợ. Do cháy lớn, diện tích cháy vượt 1 ha.

Lúc này lực lượng huy động được 70 người của 03 khu vực, phương tiện gồm 10 ghe tàu các loại, cùng các dụng cụ chữa-cháy khác nhau của các ngư dân sống quanh đảo, gồm 30 thau chậu, 20 dao rựa phát tuyến cản lửa.

Giai đoạn 2: (Ban chỉ huy PCCCR huyện Kiên Hải)

Ban quản lý rừng Kiên Giang báo cáo ngay tình hình cháy đến Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng của huyện Kiên Hải. Ban chỉ huy PCCCR huyện Kiên Hải điều động: 70 lực lượng chỉ huy và 13 tổ gồm 131 lực lượng của 04 xã. Phương tiện chữa cháy được huy động thêm gồm: 04 máy bơm nổi chuyên dùng, 07 máy thổi gió, 04 bình xịt đeo vai, 03 tàu cơ động vận chuyển và một số thiết bị cầm tay khác (phương tiện chủ yếu của Hạt KL, Công an huyện và các xã)

Danh sách lực lượng và phương tiện của BCH PCCCR của huyện Kiên Hải

1	Lực lượng	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Huỳnh Thanh Bình	PCT huyện	0918379504	Trưởng ban
2	Hoàng Văn Tài	P. CA huyện		Phó ban
3	Phạm Trường An	Hạt trưởng	0913820230	Phó ban
4	Đoàn Hữu Lợi	CH Trưởng BCHQS		Thành viên
5	Đào Hữu Hiền	Tr.P Nông nghiệp		Thành viên
6	Huỳnh Văn Lôi	Tr.P KT-Hạ tầng		Thành viên
7	Trương Đức Thành	Tr.P Nội vụ		Thành viên
8	Ngô Thành Nam	Phó GD BQL rừng	0918361044	Thành viên
9	Nguyễn Thanh Vũ	GD TTVHTT		Thành viên
10	Huỳnh Cao Phướng	TP. Kế hoạch-TC		Thành viên
11	Phùng Cẩm Loan	Tr. P. LĐ TBXH		Thành viên
12	Đặng Văn Mạnh	Đồn Tr Đồn BP HS		Thành viên
13	Tiết Văn Tạo	Tr. Ban dân vận		Thành viên

14	Nguyễn Văn Đuộm	CT HND		Thành viên
15	Trần Thanh Lên	Đội tr. Đội cảnh sát		Thành viên
16	Mai Văn Cảnh	Đồn Tr Đồn BP LS		Thành viên
II	Phương tiện, công cụ PCCR (tăng cường)	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy bơm nổi chữa cháy	Cái	04	Chất lượng tốt
2	Ống chữa cháy các loại	Cuộn	50	//
3	Máy thổi gió	Cái	07	//
4	Bình xịt đeo vai	Cái	04	//
5	Cây đập lửa	Cây	50	//
6	Bình xịt tay	Cái	02	//

Đảm bảo phương tiện, lực lượng, dụng cụ chữa cháy và nhiên liệu phục vụ cho BCH huyện, xác định hướng gió lập tức điều động lực lượng vào chữa cắt mặt, ngăn chặn không để cháy lớn. Tuy nhiên, do thảm thực bì dày, gió mạnh nên đám cháy nhanh chóng bùng phát lớn và việc tiếp cận khó khăn, nên BCH PCCCR báo ngay cho Ban Chỉ đạo PCCCR của tỉnh

Giai đoạn 3: (Ban Chỉ đạo PCCCR của tỉnh)

Lực lượng và phương tiện chữa cháy do BCD tỉnh điều động (Cục kiểm lâm tỉnh hỗ trợ phương tiện chữa cháy).

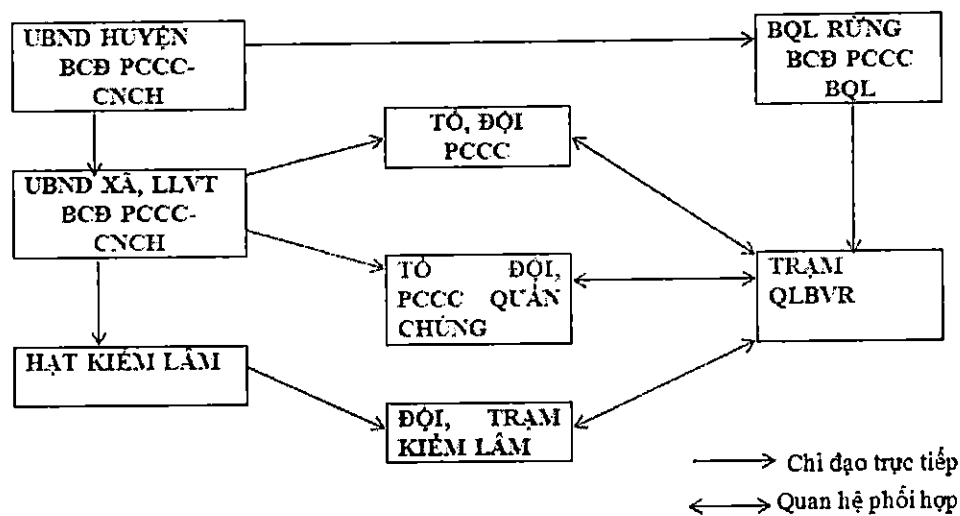
+ Điều động Chi cục Kiểm lâm; Cảnh sát phòng cháy chữa cháy của huyện; bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng, lập tức thành lập tổ chữa cháy, chia mỗi tổ từ 10-15 người có chỉ huy trực tiếp chỉ đạo.

+ Đến 15 giờ cùng ngày vẫn chưa dập tắt, diện tích cháy lan lớn, điều động thêm lực lượng của tỉnh đội vào tham gia chữa cháy.

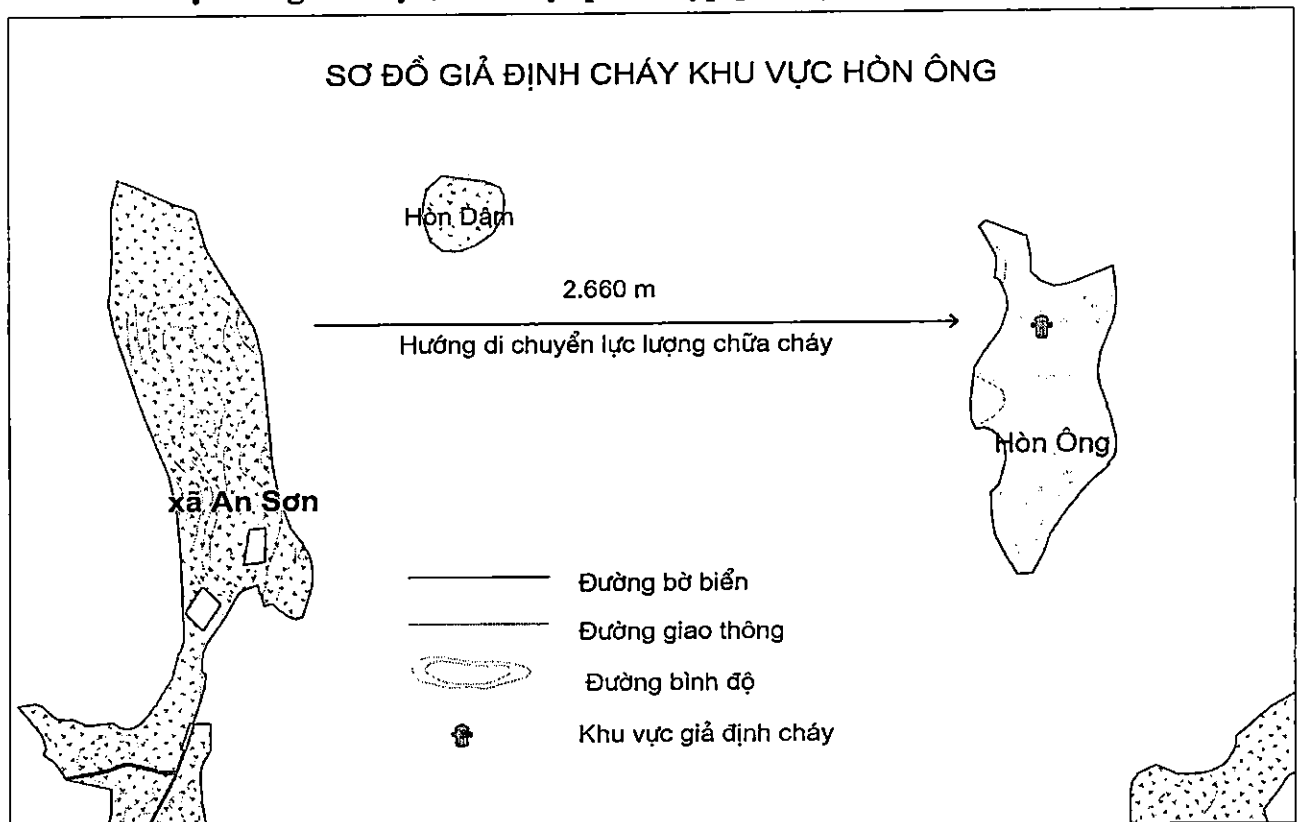
Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy rừng của tỉnh đã tích cực chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, đến 20 giờ cùng ngày ngọn lửa đã bị dập tắt.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng kiểm tra, chữa ngùn trong đêm, đặc biệt ở những nơi còn bốc khói, còn có nguy cơ cháy lại, giữ nguyên hiện trạng gồm các phương tiện, lực lượng trong rừng, khi hết khói mới được rút ra khỏi rừng.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



Sơ đồ 01. Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp phòng cháy chữa cháy rừng.



Sơ đồ 02. Bố trí lực lượng, phương tiện PCCCR tại khu vực giả định cháy.

1.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Thực hiện Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của BNNPTNT. Chủ rừng kiểm tra, xác định diện tích thiệt hại, báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, qua đó đã xác định diện tích bị cháy 15ha, mức độ thiệt hại 100%, do đó Ban Quản lý rừng xây dựng kế hoạch xin vốn để trồng lại rừng theo quy định.

1.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Thực hiện theo Điều 52 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. Ban

Quản lý rừng căn cứ vào kết quả báo cáo nhanh về Ban chỉ đạo PCCCR, đưa ra các giải pháp phục hồi rừng. Do mức độ thiệt hại 100% cho nên xin chủ trương bố trí vốn để trồng mới trên diện tích bị cháy, loài cây tràm nước.

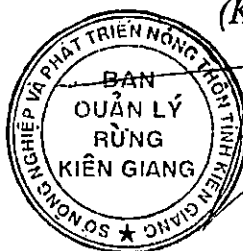
Phần IV
BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
HẰNG NĂM

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Thủ trưởng đơn vị

.....ngày 31 tháng 12 năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

Phan Văn Hùng

PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Biểu dự toán chi tiết kinh phí phòng cháy, chữa cháy và chống chặt phá rừng năm 2021

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	HUYỆN AN MINH				479.996.000	
1	Tuyên truyền				2.000.000	
1.1	Triển khai họp dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR	Cuộc	2	1.000.000	2.000.000	
2	Nhiên liệu				30.900.000	
2.1	Xăng	Lít	1.400	18.000	25.200.000	
2.2	Dầu	Lít	300	12.000	3.600.000	
2.3	Nhớt	Hộp	21	100.000	2.100.000	
3	Làm mới, mua mới và sửa chữa trang thiết bị PCCCR				58.500.000	
3.1	Bảo trì trang thiết bị PCCCR (máy chữa cháy, máy nổ vận chuyên)				6.000.000	
3.2	Sửa chốt trục kênh 27 - 11,5	Cái	1	10.500.000	10.500.000	
3.3	Bình Acquy 70 A	Cái	1	3.000.000	3.000.000	
3.4	Võ composit (chiều dài 9,2m, chiều rộng 1,16m)	Cái	1		17.000.000	

				17.000.000		
3.5	Máy xe PT 72 cổ lùg có dàn cầu (trộn bộ)	Bộ	1	22.000.000	22.000.000	
3.6	Đập đập giữ nước	Cái	5		30.076.000	
3.6.1	Đập kênh 27	Cái	1	11.900.000	11.900.000	
3.6.2	Đập kênh 29	Cái	1	3.758.000	3.758.000	
3.6.3	Đập kênh 11,5	Cái	1	3.758.000	3.758.000	
3.6.4	Đập kênh 12	Cái	1	6.902.000	6.902.000	
3.6.5	Đập kênh 13	Cái	1	3.758.000	3.758.000	
3.7	Làm cỏ mới	Cái	4		180.000.000	
3.7.1	Đập 11,5	Cái	1	45.000.000	45.000.000	
3.7.2	Đập 12	Cái	1	45.000.000	45.000.000	
3.7.3	Đập 27	Cái	1	45.000.000	45.000.000	

3.7.4	Đập 29	Cái	1	45.000.000	45.000.000	
4	Thông tin liên lạc				3.000.000	
5	Công tác phí				20.000.000	
6	Hợp đồng trực PCCCR (6 tháng)	Người/6 tháng	6	18.420.000	110.520.000	Lương tối thiểu vùng 4 năm 2020 là 3.070.000 đồng/tháng
7	Trực PCCC rừng				45.000.000	
II	HUYỆN HÒN ĐẤT				1.255.527.000	
1	Tuyên truyền				4.000.000	
1.1	Triển khai ra dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR	Cuộc	4	1.000.000	4.000.000	
2	Nhiên liệu				97.760.000	
2.1	Xăng	Lít	1.600	18.000	28.800.000	
2.2	Dầu	Lít	1.080	12.000	12.960.000	
2.3	Nhớt	Hộp	60	100.000	6.000.000	
2.4	Tiền bơm nước vào rừng (điện)				50.000.000	
3	Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh				5.000.000	

3.1	Đốt trước có kiểm soát	km	5	1.000.000	5.000.000	
4	<i>Xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa thiết bị PCCCR</i>				927.500.000	
4.1	Bảo trì trang thiết bị PCCCR (máy chữa cháy, máy nổ vận chuyển)				7.500.000	
4.2	Máy bơm phao chữa cháy	Cái	1	100.000.000	100.000.000	
4.3	Vòi chữa cháy	Cuộn	40	2.500.000	100.000.000	
4.4	Máy xịt nước áp suất	máy	2	2.500.000	5.000.000	
4.5	Xây thang tròng trực PCCCR (chốt thầy thép)	Cái	1	350.000.000	350.000.000	
4.6	Ổng nhôm	Cái	2	5.000.000	10.000.000	
4.7	Máy bộ đàm	Cái	20	4.000.000	80.000.000	
4.8	Camera quan trắc cháy rừng 360 độ	Bộ	1	250.000.000	250.000.000	
4.9	Mua 10 cái lăng B, 03 cái lăng A, 2 chạc 3 chia, 500 cái ron B, 100 cái ron A		1	15.000.000	15.000.000	

4.10	Bảo trì thùng điện, hệ thống khởi động từ trạm bơm, ống bơm nước;				10.000.000	
5	Thông tin liên lạc				5.000.000	
6	Công tác phí				26.220.000	
7	Hợp đồng trực PCCCR (6 tháng)	Người/6 tháng	6	20.580.000	123.480.000	Lương tối thiểu vùng 3 năm 2020 là 3.430.000 đồng/tháng
8	Trực PCCC rừng				66.567.000	
III	HUYỆN KIÊN LƯƠNG				117.665.000	
1	Tuyên truyền				6.000.000	
1.1	Triển khai ra dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR	Cuộc	6	1.000.000	6.000.000	
2	Nhiên liệu				17.300.000	
2.1	Xăng	Lít	900	18.000	16.200.000	
2.2	Nhớt	Hộp	11	100.000	1.100.000	
3	Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh				10.000.000	
3.1	Phát dọn băng cản lửa	Km	4	2.500.000	10.000.000	
4	Xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa thiết bị PCCCR				5.000.000	

4.1	Mua bổ sung dụng cụ thô sơ				5.000.000	
5	Thông tin liên lạc				10.000.000	
6	Công tác phí				26.220.000	
7	Trực PCCC rừng				43.145.000	
IV	HUYỆN KIÊN HẢI				87.687.000	
1	Tuyên truyền				4.000.000	
1.1	Triển khai ra dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR	Cuộc	4	1.000.000	4.000.000	
2	Nhiên liệu				8.600.000	
2.1	Xăng	Lít	450	18.000	8.100.000	
2.2	Nhớt	Hộp	5	100.000	500.000	
3	Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh				2.500.000	
3.1	Phát dọn băng cản lửa	Km	1	2.500.000	2.500.000	
4	Thông tin liên lạc				3.000.000	
5	Công tác phí				16.100.000	
6	Hợp đồng trực PCCCR (6 tháng)	Người/6 tháng	2	20.580.000	41.160.000	Lương tối thiểu vùng 3 năm 2020 là 3.430.000

						<i>đồng/tháng</i>
7	Trực PCCC rừng				12.327.000	
V	HUYỆN GIANG THÀNH				108.390.000	
1	Tuyên truyền				1.000.000	
1.1	Triển khai ra dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR	Cuộc	1	1.000.000	1.000.000	
2	Nhiên liệu				27.440.000	
2.1	Xăng	Lít	880	18.000	15.840.000	
2.2	Dầu	Lít	550	12.000	6.600.000	
2.3	Nhớt	Lít	50	100.000	5.000.000	
3	Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh				1.500.000	
3.1	Phát dọn bằng cưa lửa	Km	1,5	1.000.000	1.500.000	
4	Xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa thiết bị PCCCR				28.000.000	
4.1	Vỗ composit	Cái	1	17.000.000	17.000.000	
4.2	Máy Honda 6.5 HP	Máy	1	10.000.000	10.000.000	
4.3	Lót dán chòi canh lửa				1.000.000	

5	Thông tin liên lạc				3.000.000	
6	Công tác phí				9.660.000	
7	Hợp đồng trực PCCCR (6 tháng)	Người/6 tháng	1	20.580.000	20.580.000	Lương tối thiểu vùng 3 năm 2020 là 3.430.000 đồng/tháng
8	Trực PCCC rừng				17.210.000	
VI	THÀNH PHỐ HÀ TIÊN				150.743.000	
1	Tuyên truyền				4.000.000	
1.1	Triển khai ra dân, thông báo truyền hình về công tác PCCCR		4	1.000.000	4.000.000	
2	Nhiên liệu				12.880.000	
2.1	Xăng	Lít	660	18.000	11.880.000	
2.2	Nhớt	Hộp	10	100.000	1.000.000	
3	Xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa thiết bị PCCCR				77.000.000	
3.1	Vòi chữa cháy D50	Cuộn	30	2.500.000	75.000.000	
3.2	Thùng, dao, đèn pin				2.000.000	

4	Thông tin liên lạc				3.000.000	
5	Công tác phí				14.792.000	
6	Hợp đồng trực PCCCR (6 tháng)	Người/6 tháng	1	20.580.000	20.580.000	Lương tối thiểu vùng 3 năm 2020: 3.430.000 đồng/tháng
7	Trực PCCC rừng				18.491.000	
	TỔNG CỘNG				2.200.000.000	
(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn)						

Phụ lục 2. Bảng dự toán kinh phí PCCCR cho từng huyện

Công việc	ĐVT	Đơn giá	Hòn Đất	Kiên Lương	Giang Thành	Kiên Hải	TP. Hà Tiên	An Minh	Tổng	Kinh phí
-Tuyên truyền	cuộc	1.000.000	4	6	1	4	4	2	21	21.000.000
- Nhiên liệu										
+ Xăng	Lít	18.000	1.600	900	880	450	660	1.400	5.890	106.020.000
+ Dầu	Lít	12.000	1.080		550			300	1.930	23.160.000
+ Nhớt	Hộp	100.000	60	11	50	5	10	21	157	15.700.000
- Hợp đồng PCCCR	Người/6 tháng		6		1	2	1	6	16	316.320.000
- Đốt trước có kiểm soát	km	1.000.000	5						5	5.000.000
- Phát dọn băng cản lửa	Km			4	2	1			7	14.000.000
- Tiền điện bơm nước	đồng		50.000.000							50.000.000
- Thông tin liên lạc	đồng		5.000.000	10.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	27.000.000	27.000.000

[illegible]

Phụ lục 3. Kế hoạch thực hiện

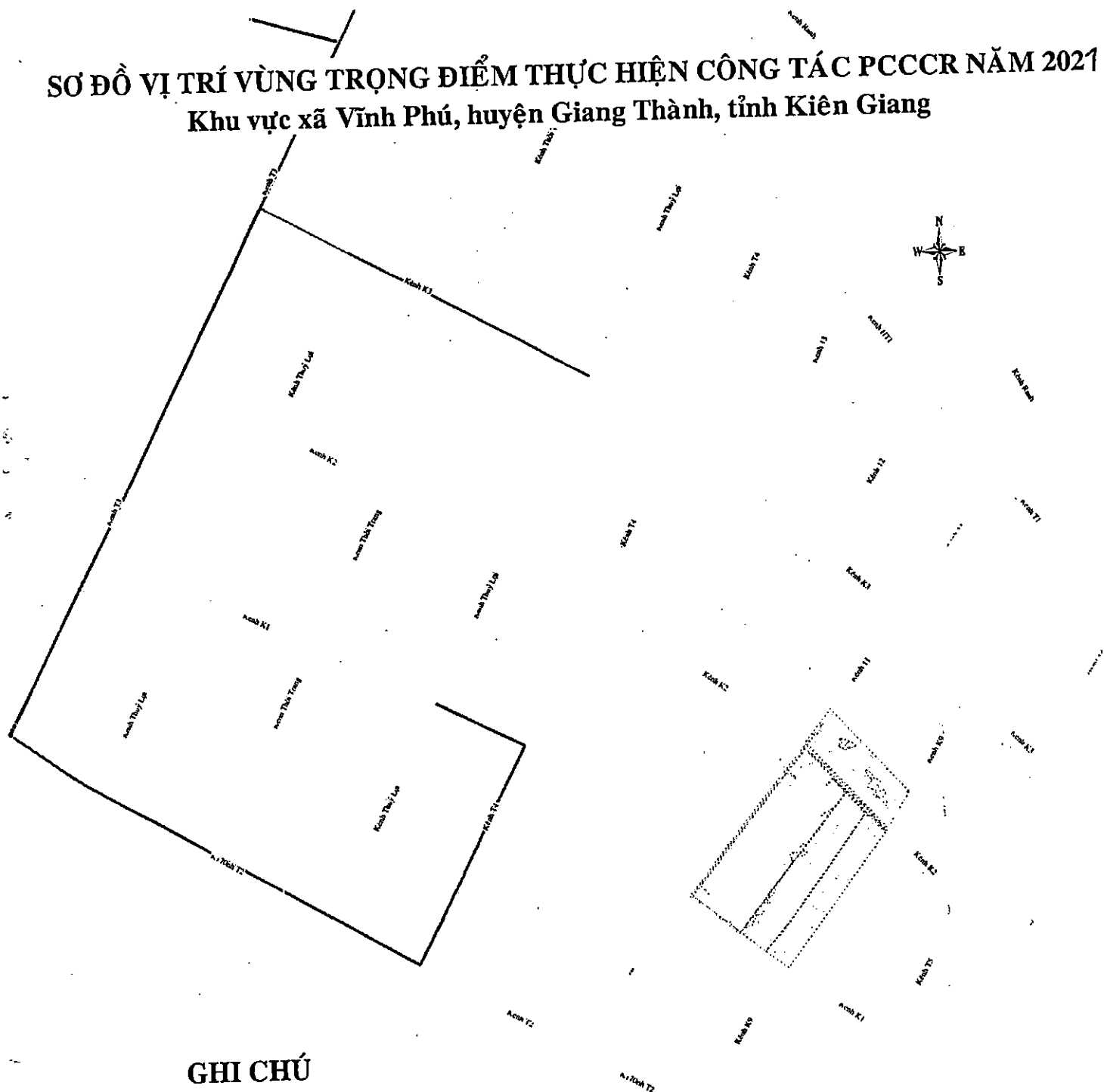
STT	Công việc	10/2020	11/2020	12/2020	01/2021	02/2021	03/2021	04/2021	05/2021	06/2021
1	-Tuyên truyền				x	x	x			
2	- Nhiên liệu				x	x	x	x	x	x
	+ Xăng				x	x	x	x	x	x
	+ Dầu				x	x	x	x	x	x
	+ Nhớt				x	x	x	x	x	x
3	- Hợp đồng PCCCR				x	x	x	x	x	x
4	- Đốt trước có kiểm soát				x					
5	- Phát dọn băng cản lửa				x					
6	- Tiền điện bơm nước							x	x	x
7	- Thông tin liên lạc				x	x	x	x	x	x
8	- Công tác phí				x	x	x	x	x	x
9	- Trục cháy				x	x	x	x	x	x
10	- Đắp đập			x						
11	- Làm cỏ			x						
12	- Mua mới dụng cụ, trang thiết bị				x					
13	- Sửa chữa, bảo trì trang thiết bị				x					

14	- Xây thang trông						x			
----	-------------------	--	--	--	--	--	---	--	--	--

Phụ lục 04. Dự toán đắp 5 đập

STT	Tên đập	Quy cách	Số lượng		Thành tiền
			M3, cây, M, Kg	đồng	
1	Đập 27	dài 4m x ngang 7m x sâu 2,5m	70 m3	45.000	3.150.000
		Nóng 4:dài 3,7 mét trở lên	140 cây	40.000	5.600.000
		Nóng 5 nẹp và chéo hàng rào	16 cây	45.000	720.000
		Sắt 6 mm	15 kg	18.000	270.000
		Đinh: 10 cm-12 cm	3 kg	50.000	150.000
		Tiền công cặm cây,lót lưới và cột dây chì	6 công	250.000	1.500.000
		dây chì buộc	1 kg	30.000	30.000
		Lưới cước	30 m	16.000	480.000
		Cộng			11.900.000
2	Đập 29	dài 4m x ngang 2m x sâu 1,5m	12 m3	45.000	540.000
		Nóng 4:dài 3,7 mét trở lên	40 cây	40.000	1.600.000
		Nóng 5 nẹp và cặp cây chéo	6 cây	45.000	270.000
		Sắt 6 mm	6 kg	18.000	108.000
		Đinh: 10 cm-12 cm	1 kg	50.000	50.000
		Tiền công cặm cây, lót lưới và cột dây chì	4 công	250.000	1.000.000
		Dây chì buộc	1 kg	30.000	30.000
		Lưới cước	10 m	16.000	160.000
		Cộng			3.758.000
3	Đập 11.5	dài 4m x ngang 2m x sâu 1,5m	12 m3	45.000	540.000
		Nóng 4:dài 3,7 mét trở lên	40 cây	40.000	1.600.000
		Nóng 5 nẹp và cặp cây chéo	6 cây	45.000	270.000
		Sắt 6 mm	6 kg	18.000	108.000
		Đinh: 10 cm-12 cm	1 kg	50.000	50.000
		Tiền công cặm cây,lót lưới và cột dây chì	4 công	250.000	1.000.000

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÙNG TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCCCR NĂM 2021
Khu vực xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang



GHI CHÚ

— Đường Giao thông

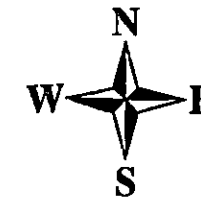
- - - Sông, kênh, rạch

■ Vùng trọng điểm cháy năm 2021

NGƯỜI LẬP SƠ ĐỒ

Nguyễn Thành Linh

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG - PHƯƠNG TIỆN
TRỰC PCCCR NĂM 2021
KHU VỰC RỪNG TRÀM, TIỂU KHU 32, AN MINH**



Kênh Chợ (Kim Quy)

Giáp đất dân

Kênh Xăng Hải






Giáp đất dân

Kênh Tư Cấn Gáo

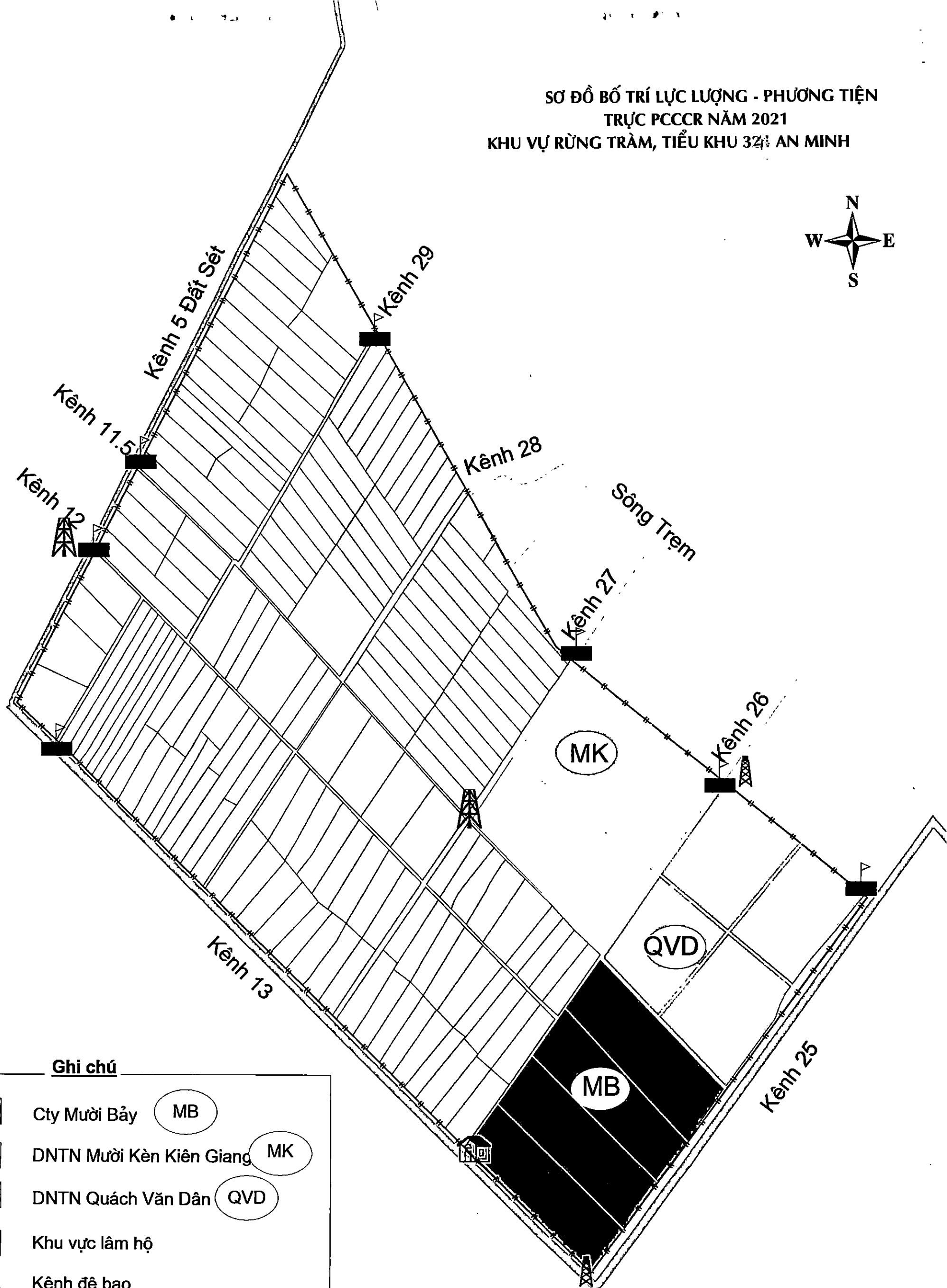
~~Giáp đất dân~~

Kênh 5 Đất Sét

Ghi chú

- Chối canh lửa 
- Chốt trực: 
- Kênh dê bao 
- Hệ thống kênh mương 
- Đập giữ nước 

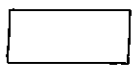
SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG - PHƯƠNG TIỆN
TRỰC PCCC NĂM 2021
KHU VỰC RỪNG TRÀM, TIỂU KHU 32 AN MINH



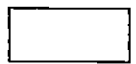
Ghi chú



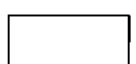
Cty Mười Bảy



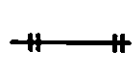
DNTN Mười Kèn Kiên Giang



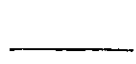
DNTN Quách Văn Dân



Khu vực lâm hộ



Kênh đê bao



Kênh mương



Đập



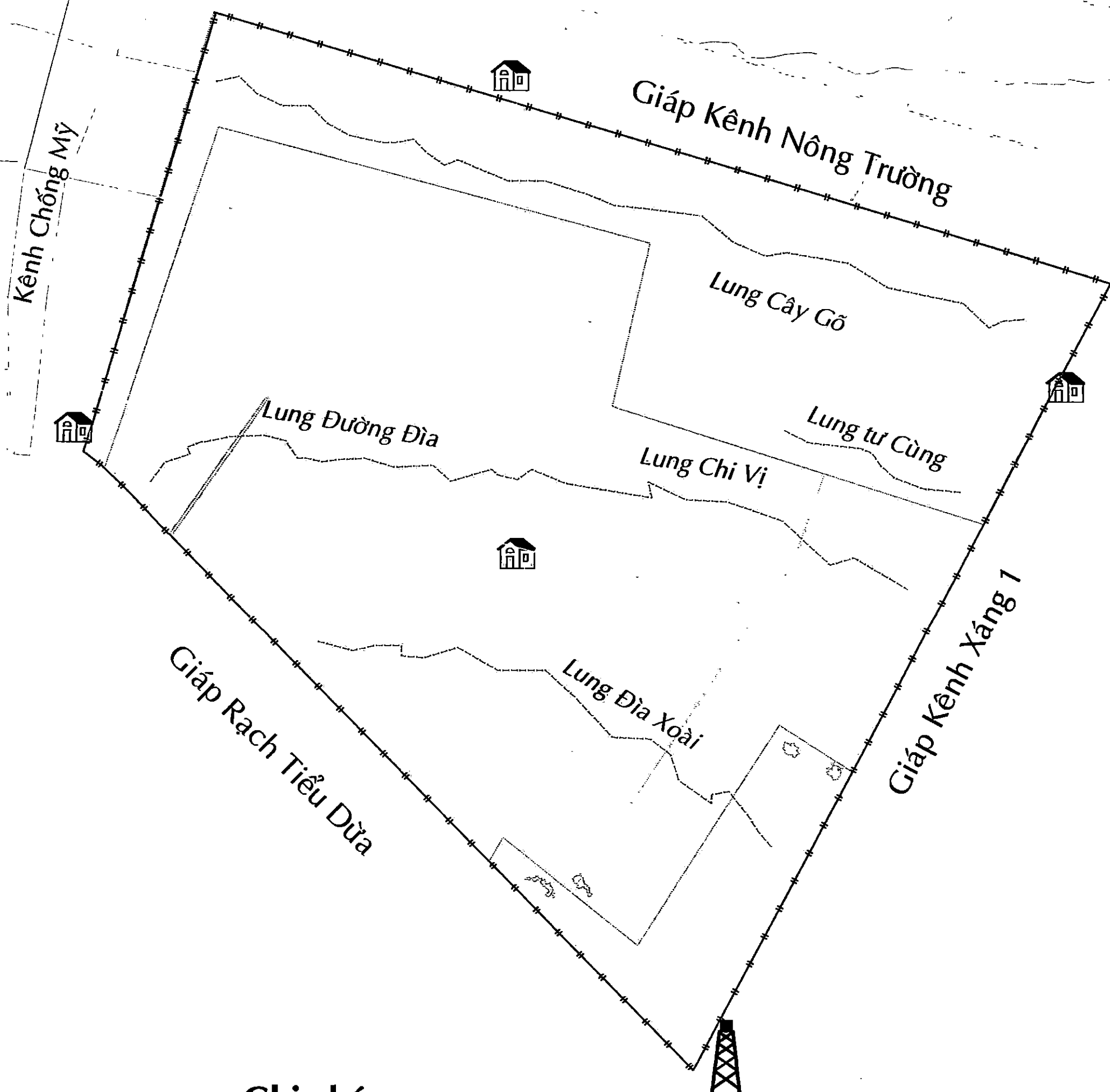
Chòi canh lửa (gỗ)
Chốt bảo vệ



Thang canh lửa (thép)
Chốt bảo vệ



Chốt bảo vệ



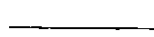
Ghi chú



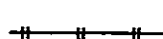
- Chòi canh lửa - Chốt bảo vệ



- Chốt bảo vệ

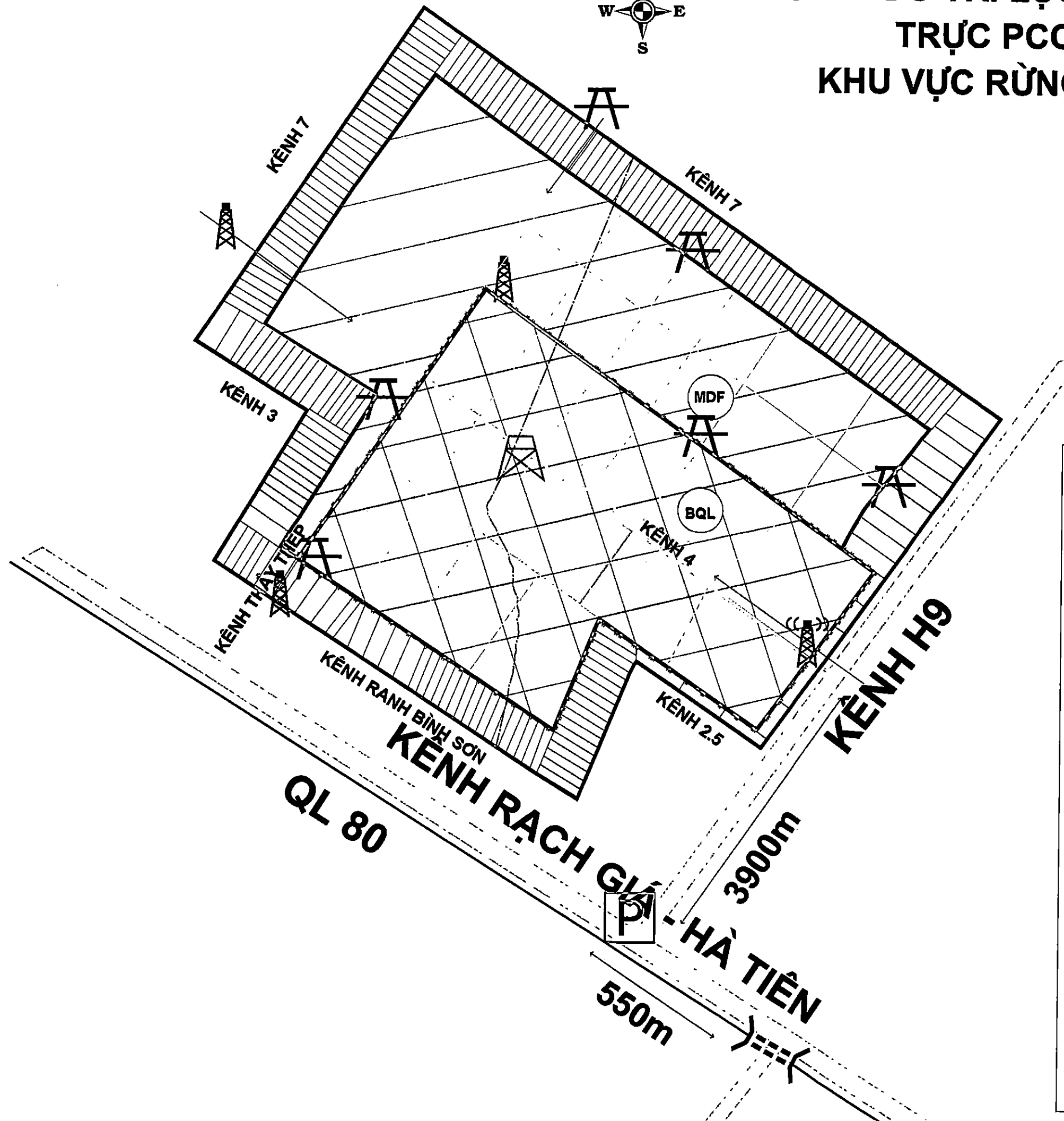
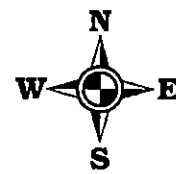


- Hệ thống kênh mương



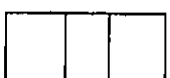






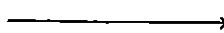


- Kênh đê bao

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG - PHƯƠNG TIỆN
TRỰC PCCCR NĂM 2021
KHU VỰC RỪNG TRÀM HUYỆN HÒN ĐẤT**



Ghi chú

-  KV 1 - BQL rừng Kiên Giang
-  KV 2 - CTy gỗ MDF
-  KV 3 - Lâm hộ
-  Trạm K4H9, Chốt chỉ huy
-  Thang canh lửa (Thép) - Chốt QL BV rừng
-  Chòi canh lửa (Chốt giữa)
-  Thang canh lửa (gỗ)
-  Bến đò - Địa điểm đưa đón lực lượng
-  Cầu Linh Huỳnh
-  Kênh di chuyển lực lượng